

I SỬ KÝ

Warren W. Wiersbe

MỤC LỤC

01. ĐA-VÍT VUA Y-SO-RA-ÊN
02. ĐA-VÍT VUA GIU-ĐA
03. NHỮNG KÝ ỨC VÀ LỖI LẦM CỦA ĐA-VÍT
04. VƯƠNG TRIỀU, LÒNG NHÂN TỪ VÀ NHỮNG CUỘC CHINH PHỤC CỦA ĐA-VÍT
05. NHỮNG TRẬN CHIẾN MỚI CỦA ĐA-VÍT
06. DI SẢN CỦA ĐA-VÍT

1. ĐA-VÍT VUA Y-SƠ-RA-ÊN (ISu 3:4-24 11:1-9 13:5-16:3 II Sa 5:1-6:23)

Cuộc đời Đa-vít thật đặc biệt! Khi là một người chăn chiên, Đa-vít đã giết sư tử và gấu, những thắng lợi này đã chuẩn bị để Đa-vít giết gã khổng lồ Gô-li-át. Đa-vít hầu việc như một người hầu cho vua Sau-lơ và thân thiết với Giô-na-than, con trai Sau-lơ. Trong suốt 10 năm Đa-vít lưu lạc trong đồng vắng Giu-đa để trốn Sau-lơ, ở đó càng ngày ông càng học biết tin cậy Đức Chúa Trời hơn. Ông đã kiên nhẫn chờ đợi Đức Chúa Trời ban cho ông ngai vàng như đã hứa, và thời điểm đó đã đến. Chính bởi đức tin và lòng kiên nhẫn mà con cái Đức Chúa Trời hưởng được những gì Ngài đã hứa (He 6:12), và Đa-vít đã tin cậy Đức Chúa Trời trong những hoàn cảnh khó khăn nhất. Đa-vít lên ngôi khi dân sự chia rẽ nhau, nhưng với sự giúp đỡ của Đức Chúa Trời ông đã hiệp họ lại và xây dựng Y-sơ-ra-ên thành một đất nước vững mạnh. Nhưng đoạn này cho chúng ta thấy những bước hành động của Đa-vít để thống nhất và củng cố đất nước.

1. Đa-vít lên ngôi (ISu 3:4-24) (II Sa 5:1-5)

Vụ ám sát Ích-bô-sét làm cho 11 chi phái không còn vua và người thừa kế ngôi Sau-lơ. Áp-ne đã qua đời, nhưng ông ta đã dọn đường cho Đa-vít làm vua cả 12 chi phái của Y-sơ-ra-ên (II Sa 3:17-21). Bước tiếp theo là các lãnh đạo của tất cả các chi phái tập trung tại Hép-rôn và trao ngôi vua cho Đa-vít.

Phẩm chất của một vị vua Y-sơ-ra-ên được ghi lại trong Luật Pháp Môi-se Phu 17:14-20. Yêu cầu đầu tiên và quan trọng nhất là vua ấy phải được Đức Chúa Trời chọn lựa từ dân Y-sơ-ra-ên, là người “Giê-hô-va Đức Chúa Trời người sẽ chọn” (17:15,20). Dân sự biết rằng Sa-mu-ên đã xức dầu cho Đa-vít làm vua khoảng 20 năm trước và Đức Chúa Trời định ý cho Đa-vít lên ngôi (II Sa 5:2). Dân sự cần một người chăn dắt, và chính Đa-vít là người chăn đó (Thi 18:70-72). Sau-lơ đã là “vua của dân sự” nhưng ông không phải là sự lựa chọn đầu tiên của Đức Chúa Trời, vì Đức Chúa Trời đã dùng ông để trừng phạt Y-sơ-ra-ên bởi họ muốn giống các dân khác (ISa 8:1-22 Os 13:11). Đức Giê-hô-va yêu thương dân sự Ngài và biết họ đang cần một người chăn, nên Ngài chuẩn bị Đa-vít để làm vua của họ. Không giống Sau-lơ, là người xuất thân từ chi phái Bên-gia-min, Đa-vít xuất thân từ chi phái Giu-đa, là chi phái làm vua (Sa 49:10) được sinh ra và lớn lên ở Bết-lê-hem. Bởi điều này, Đa-vít có thể lập một triều đại mà qua đó Chúa Cứu Thế Giê-xu bước vào thế gian, và Ngài cũng giáng sinh tại Bết-lê-hem.

Dân sự tập trung tại Hép-rôn để nhắc Đa-vít rằng ông thuộc về cả dân sự, không phải chỉ thuộc một mình chi phái Giu-đa (II Sa 5:1). Trong thời gian đầu của sự nghiệp Đa-vít, dân sự nhận thấy bàn tay của Đức Chúa Trời ở trên ông, vì Đức Chúa Trời ban ông nhiều chiến thắng vang dội về mặt quân sự. Những người đại diện của các chi phái đã có mặt tại Hép-rôn và họ hết lòng trung thành với vị vua mới (ISu 12:23-40). Con số các quan chức lên đến 340.800 người, tất cả họ đều trung thành với Đa-vít. Dân sự ở lại đó với Đa-vít 3 ngày và ca ngợi sự nhân từ của Đức Chúa Trời đối với dân sự Ngài.

Nền tảng của dân Y-sơ-ra-ên là giao ước của Đức Chúa Trời với họ như được mô tả trong Luật Pháp Môi-se, đặc biệt Phu 27:1-30:20 và Le 26:1-49. Nếu vua và dân sự vâng lời Đức Chúa Trời, Ngài sẽ ban ơn và gìn giữ họ; nhưng nếu họ không vâng lời và thờ thần tượng, Ngài sẽ trừng phạt họ. Mỗi vị vua mới phải xác nhận quyền uy tối thượng của luật pháp Đức Chúa Trời, hứa vâng theo nó, và còn phải chép luật pháp ấy ra một bản dành riêng cho mình (Phu 17:18-20). Đa-vít lập giao ước của Đức Chúa Trời và dân sự, hứa gìn

giữ và vâng theo luật pháp Đức Chúa Trời để cai trị trong sự kính sợ Đức Chúa Trời (ISA 10:17-25 II Vua 11:17).

Khi Đa-vít còn là một thiếu niên, Samuên đã xức dầu cho ông nơi riêng tư (ISA 16:13) và các trưởng lão của chi phái Giu-đa xức dầu cho ông làm vua ở tuổi 30 (IISa 2:4). Nhưng giờ đây các trưởng lão của cả đất nước đã xức dầu cho Đa-vít và công bố ông là vua của họ. Đa-vít không phải là một người thiếu kinh nghiệm, nhưng là một chiến binh dày dạn và là người có ân tứ lãnh đạo; đời sống và chức vụ ông được Đức Chúa Trời chúc phước. Sau những năm tháng nhiễu nhương và bị chia cắt, đất nước nay đã có một vua theo sự chọn lựa của Đức Chúa Trời và cả dân sự. Đức Chúa Trời phải bỏ thời gian để chuẩn bị cho Ngài những người lãnh đạo, và thật đáng tiếc cho người nào “thành công” trước khi anh ta sẵn sàng tiếp nhận sự thành công đó.

2. Đa-vít lập thủ đô mới (ISu 3:4-24) (ISu 11:4-9 IISa 5:6-10)

Áp-ne và Ích-bô-sết đã lập thủ đô của họ tại Ma-ha-na-im (IISa 2:8), bên kia sông Giô-đanh nằm trên biên giới của Gát và Ma-na-se, trong khi thủ đô của Đa-vít ở tại Hêp-rôn thuộc chi phái Giu-đa. Nhưng không thành nào thích hợp cho vị vua mới, là người đang nỗ lực thống nhất đất nước và tạo nên một sự khởi đầu mới. Đa-vít rất khôn ngoan khi chọn thủ đô của mình tại thành Giê-bu thuộc Giê-ru-sa-lem nằm trên biên giới của Bên-gia-min (chi phái của Sau-lơ) và Giu-đa (chi phái của Đa-vít). Giê-ru-sa-lem chưa bao giờ thuộc về bất kỳ chi phái nào, nên không ai có thể buộc tội Đa-vít khi lập thủ đô mới của mình ở đó.

Quan tâm đến chính trị rất cần thiết, nhưng tính về sự an ninh và địa thế thì Giê-ru-sa-lem là một thủ đô lý tưởng. Nằm trên một ngọn đồi, ba mặt của nó có thung lũng và đồi núi bao quanh, thành này chỉ có thể bị tấn công từ hướng bắc. Trũng Hin-nôm ở phía nam, trũng Xêp-rôn ở phía đông, và trũng Tyropean ở phía tây. “Núi Si-ôn đẹp đẽ nổi lên về phía bắc, là kinh đô của Vua cao cả, và là sự vui vẻ của cả thế gian” (Thi 48:2). “Từ Si-ôn tốt đẹp toàn vẹn, Đức Chúa Trời đã sáng chói ra” (Thi 50:2). Người Do thái luôn yêu quý Giê-ru-sa-lem, ngày nay Do thái giáo, Cơ Đốc giáo và Hồi giáo đều tôn sùng nó. Được sinh ra ở Giê-ru-sa-lem thật sự là một vinh dự lớn (Thi 87:4-6).

Đức Giê-hô-va chắc đã hướng dẫn Đa-vít cách rất đặc biệt khi ông chọn Giê-ru-sa-lem làm thủ đô, vì Giê-ru-sa-lem đóng vai trò chiến lược trong việc thực hiện kế hoạch cứu rỗi vĩ đại của Ngài. Đức Chúa Trời có hứa với dân Do thái rằng Ngài sẽ chọn ra một nơi để họ đến thờ phượng Ngài (Phu 12:1-7), và Ngài đã mặc khải cho Đa-vít biết nơi đó chính là Giê-ru-sa-lem. Sau đó, Đa-vít mua đất ở Si-ôn, khu đất này là vị trí của đền thờ mà Sa-lô-môn, con trai Đa-vít, xây dựng (IISa 24:1-25). Hội Thánh ngày nay xem Giê-ru-sa-lem như là một thành phố bị ràng buộc trong chủ nghĩa hợp pháp, nhưng Giê-ru-sa-lem trên trời là biểu tượng của giao ước bởi ân điển của Chúa Cứu Thế Giê-xu (Ga 4:21-31) và là quê hương đời đời của dân sự thuộc về Chúa Cứu Thế (He 12:18-24 Kh 21:1-22:21). Đức Chúa Trời đã lập Vua của Ngài trên ngôi (Thi 2:6), sẽ đến một ngày Ngài phán trong cơn thịnh nộ và trừng phạt những người chống nghịch Ngài và lẽ thật của Ngài.

Người Giê-bu-sít sống ở Giê-ru-sa-lem nghĩ rằng đôn lữ của họ vô vùng vững chắc và thậm chí người mù và người què cũng có thể bảo vệ được nó, lời khoát lác này làm Đa-vít nổi giận. Ông nhớ Đức Chúa Trời có hứa với Mô-i-se rằng Y-sơ-ra-ên sẽ đánh bại tất cả các dân sống ở Ca-na-an, kể cả dân Giê-bu-sít (Xu 23:23-24 Phu 7:1-2 20:17), nên bởi đức tin ông đã lên kế hoạch tấn công. Ông hứa rằng người nào vào được thành ấy và đánh bại

nó ông sẽ cho làm quan trưởng đội quân của mình, và ông còn dạy cho người đó biết phải làm thế nào: đi theo khe nước. Giô-áp, cháu của Đa-vít chấp nhận thách thức này, đã đánh chiếm thành và trở thành quan trưởng của đội quân Đa-vít. Những cuộc khai quật tại núi Si-ôn đã tìm thấy một khe nước hiểm trở nhưng không thể không vượt qua. Đa-vít chiếm được núi này và đặt tên cho vùng phía nam của nó là “thành Đa-vít”. Trong những năm sau, Đa-vít và những người kế vị ông đã cho xây những bức tường thành xung quanh để củng cố thành này.

Từ “mi-lô” (c.9) có nghĩa là “trộn vụn” và chỉ con đê được xây bằng đá ở sườn đông nam của núi ấy để làm vững chắc những công trình khác và bức tường thành. Những nhà khảo cổ đã tìm thấy một công trình mà họ gọi là “cấu trúc đá bậc thang” dài khoảng 1.500 feet và rộng khoảng 900 feet, đó là một nền móng cao nâng đỡ những công trình khác, và họ cho rằng nó là “mi-lô”. Cả Sa-lô-môn và vua Ê-xê-chia đã củng cố vùng núi Si-ôn này. Ôn phước của Đức Chúa Trời ở trên Đa-vít và ban cho ông thành công trong việc ông làm cho dân sự.

Có thể đây là lúc Đa-vít đem đầu của Gô-li-át đến Giê-ru-sa-lem để nhắc dân sự nhớ sự thành tín của Đức Chúa Trời (ISa 17:54)

3. Đa-vít thiết lập các liên minh chính trị (ISu 3:5-9) (ISu 14:1-7 IISa 5:11-16)

Y-sơ-ra-ên là một nước nhỏ nhưng rất khác với các nước láng giềng vì có mối thông công giao ước với Đức Chúa Trời chân thần và hằng sống (Dan 23:7-10), dân Do thái được cảnh cáo là đừng nên thiết lập liên minh với các nước láng giềng. Nếu người kế vị ông không trùng tên với ông, Hi-ram có thể vừa lên ngôi vua của Ty-rơ, vì ông ta thân với cả Đa-vít và Sa-lô-môn trong suốt những năm trị vì của mình (IVua 5:1-18).

Rất có thể cung điện của Đa-vít được xây cho ông sau những lần đánh thắng dân Phi-li-tin (IISa 5:17-25), và đây có thể là cách Hi-ram thừa nhận ngôi vị của Đa-vít. Chắc chắn vua Phê-ni-xi cũng đánh giá cao sự kiện Đa-vít đánh thắng dân Phi-li-tin. Từ thực tế này, dân Phê-ni-xi cần phải giao hảo với dân Do thái vì Y-sơ-ra-ên có thể dễ dàng ngăn trở tuyến đường thương mại đến Ty-rơ, và người Phê-ni-xi phải lệ thuộc vào người Do thái về vấn đề lương thực. (Cong 12:20) Đa-vít giải thích lòng tốt của Hi-ram là bằng chứng cho thấy Đức Chúa Trời thật đã lập ông trên ngôi Y-sơ-ra-ên.

Khi đề cập đến cung điện Đa-vít và mối quan hệ của ông với Hi-ram, tác giả có cơ hội đề cập đến gia đình của Đa-vít, “nhà” mà Đức Chúa Trời đang lập nên cho ông (Thi 127:1-5). Phu 17:17 cấm vua Y-sơ-ra-ên cưới nhiều vợ, nhưng dường như Đa-vít bỏ qua luật lệ này, và Sa-lô-môn cũng noi theo gương ông (IVua 4:26 11:1-4). Trong số những người vợ của Đa-vít có ít nhất một người là công chúa (IISa 3:3), điều này cho thấy cuộc hôn nhân ấy là vì mục đích chính trị, và chắc chắn có những cuộc hôn nhân khác. Đây là cách thắt chặt mối quan hệ tốt đẹp với các nước khác.

Trong Kinh thánh có 4 chỗ liệt kê tên các con của Đa-vít – những người được sinh ra trong thời gian ông cai trị tại Hép-rôn (IISa 3:2-5) và những người được sinh sau khi ông chuyển đến Giê-ru-sa-lem (IISa 5:13-16 ISu 3:1-9 14:4-7). Vợ đầu tiên của Đa-vít là Mi-canh, con gái Sau-lơ (ISa 18:27), người này không có con (IISa 6:23). Ở Hép-rôn, A-hi-nô-am người Gít-rê-ên sinh Am-nôn, con đầu lòng của Đa-vít (IISa 3:2) A-bi-ga-in, quả phụ của Naban, sinh Ki-lê-át, hay còn gọi là Đa-ni-ên (IISa 3:3); công chúa Ma-a-ca sinh Áp-sa-lôm (3:3) và Ta-ma (13:1) Ha-ghít sinh A-đô-ni-gia (3:4) A-bi-tanh sinh Sê-pha-tia (3:4) và Ec-la sinh Dít-rê-am (3:5). Ở Giê-ru-sa-lem Bát-sê-ba sinh cho Đa-vít 4 con trai (ISu 3:5): Si-

mê-a, Sô-báp, Na-than và Sa-lô-môn. Những người vợ không được nhắc tên (ISu 3:6-9) đã sinh cho Đa-vít Gi-ba, Ê-li-sa-ma, Ê-li-phê-lét, Nô-ga, Nê-phét, Gia-phia, Ê-li-sa-ma, Ê-li-gia-đa, (hay Bê-ên-gia-đa ISu 14:7), Ê-li-phê-lét.

Đa-vít cũng có con trai với những con đòi, nên ông phải cai quản một gia đình lớn. Dĩ nhiên trong số đó có những đứa con âm thầm mưu phản làm Đa-vít rất đau lòng. Luật pháp nói rõ rằng vua không được có nhiều vợ, nhưng cả Đa-vít và Sa-lô-môn đều bỏ qua luật lệ này, cả hai đã phải trả giá đắt cho sự không vâng lời ấy. Trong số những người vợ của Đa-vít có một số người, giống như Ma-a-ca, là đại diện cho các mối liên minh mà Đa-vít lập với các vua láng giềng để bảo đảm an ninh cho Y-sơ-ra-ên.

ISu 13:1-13; xem giải nghĩa ISu 14:8-17

ISu 13:5-14; xem giải nghĩa ISu 3:4-24

ISu 14:1-7; xem giải nghĩa ISu 3:5-9

4. Đa-vít đánh bại dân Phi-li-tin (ISu 14:8-17) (IISa 5:17-25)

Bao lâu Đa-vít còn ở Hép-rôn, dân Phi-li-tin còn nghĩ ông là một trong những vua chư hầu của họ; nhưng khi ông làm vua toàn cõi Y-sơ-ra-ên, dân Phi-li-tin nhận ra ông là kẻ thù và bắt đầu tấn công ông. Có thể những cuộc tấn công này xảy ra trước khi Đa-vít dời đến Giê-ru-sa-lem, vì ông và lính của mình đã đi đến “đôn” (IISa 5:17), khu vực đồng vắng mà ông đã sống trong những ngày bị Sau-lơ đuổi giết (ISa 24:4 23:13-14). Đa-vít ra lệnh đánh quân Phi-li-tin, nhanh chóng dẫn dắt binh lính của mình chạm trán với những kẻ xâm lược tại trũng Rê-pha-im, cách Giê-ru-sa-lem không xa.

Như những lần trước, Đa-vít tìm kiếm ý muốn của Đức Chúa Trời trong kế hoạch tấn công của mình, có lẽ bằng U-rim và Thu-mim, hoặc qua tiên tri Gát mà ông tìm biết ý muốn Đức Chúa Trời. Được Đức Chúa Trời bảo đảm rằng Ngài sẽ cho chiến thắng, Đa-vít gặp quân Phi-li-tin cách tây nam Giê-ru-sa-lem 2 dặm, và ông buộc họ rút lui. Họ rút quân ra khỏi đồng vắng nhanh đến mức đã đánh rơi các tượng thần của họ lại, và Đa-vít và lính của ông đã đem chúng đi thiêu hủy. Dân Phi-li-tin tin rằng có các thần tượng của họ bên cạnh chắc chắn chiến thắng sẽ đến với họ, nhưng họ đã sai lầm. Đa-vít đã dâng mọi vinh quang cho Đức Chúa Trời và gọi nơi đó là Ba-anh-Phê-rát-sim, có nghĩa là “Đức Giê-hô-va phát lộ”.

Một số nhà giải kinh cho rằng trong thời gian đó những binh lính người Gát đã gia nhập vào đội quân của Đa-vít (ISu 12:8-15), có thể đây là lần ba trong số những người “mạnh dạn” của Đa-vít đi băng qua trại quân Phi-li-tin để lấy nước từ giếng Bết-lê-hem về cho ông (IISa 23:13-27 ISu 11:15-19). Đây là hành động của người can đảm và có đức tin lớn, và việc làm của họ là sự đáp lại sự mong ước từ trong lòng Đa-vít, không phải là sự tuân theo mệnh lệnh từ môi miệng ông. Họ đi lấy nước vì họ yêu mến vua của họ và muốn làm vua vui lòng. Thật họ là tấm gương sáng cho chúng ta noi theo!

Quân Phi-li-tin lại gây chiến với Đa-vít lần thứ hai, lần thứ hai Đa-vít tìm kiếm ý muốn của Đức Chúa Trời. Không giống Giô-suê sau chiến thắng tại Giê-ri-cô (Gios 6:1-7:26), Đa-vít không nghĩ sẽ dùng lại chiến lược cũ. Đức Chúa Trời cho ông một kế hoạch mới, ông vâng theo đó, và Ngài ban chiến thắng cho ông. Có tiếng gì trên các ngọn cây? Chỉ có tiếng gió? Tiếng thiên sứ (Thi 104:4)? Tiếng của Đức Chúa Trời đến để dẫn dắt dân sự Ngài giành chiến thắng? Kế hoạch được tiến hành và Đa-vít đuổi được kẻ thù từ Ghê-ba cho đến Ghê-xe, khoảng từ 15-20 dặm. Qua chiến thắng này, Y-sơ-ra-ên đã lấy lại được những

vùng đất mà Sau-lơ đã đánh mất trong trận chiến cuối cùng của ông ta. Trong những chiến dịch sau này, Đa-vít cũng lấy lại được những thành mà dân Phi-li-tin chiếm được của Sau-lơ (II Sa 8:1 ISu 18:1). Đa-vít đánh trận với quân Phi-li-tin nhiều lần, và Đức Giê-hô-va ban cho ông từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.

Từ lâu rồi dân sự biết Đa-vít là một chiến binh khôn ngoan và gan dạ, hai chiến công này càng tôn vinh Đức Chúa Trời và tôn thờ Ngài. Qua chiến thắng trên quân Phi-li-tin, Đa-vít làm cho các kẻ thù của Y-sơ-ra-ên phải thận trọng hơn với những gì họ làm với ông và dân sự ông.

5. Đa-vít dời hòm giao ước (ISu 14:8-17) (ISu 13:1-13 15:1-16:3 II Sa 6:21-23)

Hòm giao ước được đặt ở nơi Chí Thánh trong đền tạm, vì nó tượng trưng cho ngôi vinh hiển của Đức Chúa Trời (Thi 80:1 99:3) nhưng hơn 75 năm, hòm giao ước không có mặt trong đền thánh ở Si-lô. Dân Phi-li-tin đã cướp lấy hòm giao ước khi Hê-li làm quan xét (ISa 4:1-22), sau đó trả nó về cho dân Do thái vì Đức Giê-hô-va đã giáng sự đoán phạt Ngài trên dân Phi-li-tin. Ban đầu hòm giao ước được gửi đến Bết-Sê-mét sau đó được đem đến Ki-ri-át-Giê-a-rim và được gìn giữ trong nhà A-bi-na-đáp (ISa 5:1-7:1). Suốt thời trị vì của Đa-vít, có hai thầy tế lễ cả là Xa-đốc và A-hi-mê-léc (II Sa 8:17), có thể một người phụng sự trong đền thánh tại Si-lô sau đó chuyển đến Ga-ba-ôn (IISu 1:1-6), còn người kia nhận nhiệm vụ trong cung ở Giê-ru-sa-lem. Đa-vít đã dựng một trại cho hòm giao ước tại Thành Đa-vít, nhưng những vật dụng trong đền tạm không được chuyển đến Giê-ru-sa-lem mãi cho đến khi đền thờ mà Sa-lô-môn xây được hoàn tất (IVua 8:1-4 IISu 5:1-5).

Nỗ lực đầu tiên. Tại sao Đa-vít muốn đem hòm giao ước về Giê-ru-sa-lem? Vì một điều, ông muốn tôn vinh Đức Giê-hô-va và dành cho Ngài một địa vị xứng đáng, là Vua của cả dân sự. Nhưng Đa-vít cũng có một mong ước thầm kín trong lòng là xây được một đền thờ cho Đức Giê-hô-va (xem đoạn 7, Thi 132:1-5), bước đầu tiên là phải đặt hòm giao ước tại thủ đô. Đa-vít biết rằng Đức Giê-hô-va muốn có một đền thờ chính cho Ngài (Phu 12:5,11,21 14:23-24 16:2,6,11 26:2), hy vọng Đức Giê-hô-va cho phép ông xây dựng nó. Mơ ước của Đa-vít không trở thành hiện thực, nhưng ông đã mua được đất để xây đền thờ (II Sa 24:18) ông cũng vẽ bản đồ và tích trữ của cải và những vật liệu cần thiết cho công trình đó (ISu 28:1-29:30).

Chắc chắn cũng có lý do chính trị khi Đa-vít dời hòm giao ước về Giê-ru-sa-lem, vì nó tượng trưng cho “một nước chịu dưới sự cai trị của Đức Chúa Trời”. Đa-vít kéo tất cả những quan chức cao cấp trong xứ vào kế hoạch này, có lời mời các thầy tế lễ và người Lê-vi từ khắp nơi đến Giê-ru-sa-lem. “Đa-vít bèn nhóm cả Y-sơ-ra-ên lại, từ Si-ho, khe Ê-díp-tô, cho đến nơi nào Ha-mát, để rước hòm của Đức Chúa Trời từ Ki-ri-át-Giê-a-rim về” (ISu 13:5). Ha-mát được Đức Chúa Trời đánh dấu là biên giới ở cực bắc của Y-sơ-ra-ên (Dan 34:8). Đa-vít hy vọng rằng những chia rẽ và những khác biệt trong quá khứ sẽ được quên đi khi dân sự hướng lòng mình về Đức Chúa Trời. Sự hiện diện của hòm giao ước có nghĩa là sự hiện diện của Đức Chúa Trời, sự hiện diện của Đức Chúa Trời có nghĩa là sự bình yên và đặc thắng.

Nhưng một điều đang bị bỏ quên: không có chỗ nào chép lại rằng Đa-vít đã tìm kiếm ý muốn Đức Chúa Trời trong vấn đề này. Dời hòm giao về Giê-ru-sa-lem có vẻ là một ý kiến khôn ngoan và ai cũng nhiệt tình ủng hộ việc làm đó, nhưng vua đã không làm điều mà ông thường làm xưa nay đó là tìm kiếm sự hướng dẫn của Đức Chúa Trời. Xét cho cùng, điều làm vua và dân sự vui lòng lại không làm Đức Chúa Trời đẹp lòng, điều Ngài

không đẹp lòng thì Ngài không ban phước cho. Nỗ lực đầu tiên của Đa-vít đã thất bại thảm hại vì người Lê-vi không khiêng hòm giao ước trên vai mình. Trong Luật Pháp Môi-se, Đức Chúa Trời có dạy cẩn thận về cách dựng, tháo dỡ và di chuyển đền tạm (Dan 4:1-49), những vật dụng phải được khiêng trên vai của người Lê-vi, thuộc dòng dõi Kê-hát (II Sa 4:9-20). Khi họ dùng cỗ xe bò mới để vận chuyển, họ đang làm theo cách người Phi-li-tin ngoại đạo thường làm (ISa 6:1-21), không phải theo cách được dạy cho Môi-se ở núi Si-nai.

Bài học ở đây rất rõ ràng: công việc của Đức Chúa Trời phải được thực hiện theo cách của Đức Chúa Trời nếu muốn được Ngài chúc phước cho. Được tất cả những lãnh đạo của Y-sơ-ra-ên nhất trí không làm cho việc dùng xe bò ấy trở thành việc phải lẽ. Khi thấy hòm giao ước như sắp rớt khỏi xe bò, U-xa đã dám đưa tay ra giữ nó lại. Nhưng Đức Chúa Trời có cảnh cáo việc này trong Luật Pháp Môi-se, và chắc chắn người Y-sơ-ra-ên nào cũng biết rõ điều đó (Dan 1:51 4:15,20). Không có bằng chứng nào cho rằng A-bi-na-đáp là người Lê-vi hay các con trai ông, U-xa và A-hi-giô có đủ tư cách đến gần hòm giao ước, huống hồ chạm vào nó. Đa-vít đưa hòm giao ước vào nhà Ô-bết-Ê-đôm, là một người Lê-vi, nó được để lại đó trong 3 tháng.

Trong sự bắt đầu một thời đại mới của lịch sử Kinh thánh, Đức Chúa Trời đôi khi phát lộ quyền năng của Ngài trong việc trừng phạt để nhắc nhở dân sự nhớ một điều không hề thay đổi: dân sự Đức Chúa Trời phải vâng Lời Đức Chúa Trời. Sau khi đền tạm được dựng xong và các thầy tế lễ làm lễ khách thành, các con trai A-rôn, Na-đáp và A-bi-hu, đã bị phạt chết vì cố ý bước vào nơi thánh (Le 10:1-20). Khi Y-sơ-ra-ên bước vào xứ Ca-na-an và bắt đầu chinh phục xứ ấy, Đức Chúa Trời đã phạt chết A-can vì đã không vâng theo luật pháp, đã giấu của cướp được của thành Giê-ri-cô (Gios 6:1-7:29). Trong những ngày sơ khai của Hội Thánh thời Tân Ước, A-na-nia và Sa-phi-ra đã phải chết vì tội nói dối với Đức Chúa Trời và dân sự Ngài (Cong 5:1-42). Ở đây, vào những ngày đầu tiên trong thời trị vì của Đa-vít tại Giê-ru-sa-lem, Đức Chúa Trời đã nhắc nhở dân sự Ngài rằng họ không được bắt chước những dân khác trong cung cách phụng sự Ngài, tất cả những gì họ cần biết đó chính là Lời Ngài.

Hội Thánh ngày nay cần lưu ý lời nhắc nhở này và quay trở về với lời Đức Chúa Trời để hiểu được ý muốn của Ngài. Nhiệt tình hay hiệp một không thể bù đắp cho sự không vâng phục. Khi công việc Đức Chúa Trời được thực hiện theo cách loài người, chúng ta bắt chước thế gian thay vì vâng theo Kinh thánh, chúng ta đừng mong được Đức Chúa Trời chúc phước. Đám đông có thể tán thưởng việc làm của chúng ta, nhưng Đức Chúa Trời thì sao? Cách của thế gian cuối cùng sẽ dẫn đến sự chết.

Nỗ lực thứ hai Khi Đa-vít nghe biết được sự hiện diện của hòm giao ước đang đem lại phước hạnh cho nhà Ô-bết-Ê-đôm, ông muốn ơn phước đó dành cho chính mình và dân sự mình. Hòm giao ước phải ở trong trại mà ông dựng để dành riêng cho nó tại Giê-ru-sa-lem. Vì I và II Sử ký được viết theo cái nhìn của thầy tế lễ, đoạn viết về nỗ lực thứ hai đầy đủ hơn đoạn viết trong sách Samuên (ISu 15:1-16:3). Bây giờ Đa-vít quyết tâm làm công việc Chúa theo cách của Chúa, nên ông sai người Lê-vi đi một quãng đường 10 dặm đến nhà Ô-bết-Ê-đôm, họ đã khiêng hòm giao ước về Giê-ru-sa-lem. Để bảo đảm Đức Chúa Trời sẽ không nổi giận và trừng phạt, người Lê-vi đã dừng lại sau khi bước 6 bước đầu tiên và các thầy tế lễ đã dâng của lễ là một con bò đực mập béo. Khi không có hình phạt nào giáng xuống, họ biết Đức Chúa Trời đã đẹp lòng với cách họ đang làm (ISu 17:26). Khi đoàn người đi đến trại tại Giê-ru-sa-lem, các thầy tế lễ dâng thêm 14 của lễ nữa (ISu 15:26).

Đa-vít nhảy múa hết mình để thờ phượng trước mặt Đức Giê-hô-va, ông mặc áo vải gai và ê-phốt của thầy tế lễ (c.14). Vì việc đó, vợ ông đã chỉ trích rằng ông đã hành động mà không biết xấu hổ (c.20), nhưng ISu 15:27 cho chúng ta biết ông cũng có mặc áo dài của vua bên trong ê-phốt. Dù ông không xuất thân từ chi phái Lê-vi, ông đã hành động như một vị vua vừa là thầy tế lễ – hình ảnh của Chúa Giê-xu, Con vua Đa-vít, là Đấng giữ hai chức vị “theo ban Mên-chi-xê-đéc” (He 6:20-8:13 Thi 110:1-7). Trong thời Áp-ra-ham, Mên-chi-xê-đéc vừa là vua vừa là thầy tế lễ của Sa-lem (Sa 14:17-24), giờ đây Đa-vít đang thờ phượng như vua và thầy tế lễ của Giê-ru-sa-lem. Đoàn người này còn có ban nhạc đi theo, họ là những người Lê-vi chơi đàn và hát ngợi khen Đức Giê-hô-va.

Sự nhảy múa của Đa-vít xuất phát từ tấm lòng chân thành của riêng mình, khi ông nhảy múa trước mặt Đức Giê-hô-va ông muốn tôn vinh sự hiện diện của Ngài trong thủ đô của mình. Có thể một số bài Thi thiên (24,47,95,99,68,105,106,132 ISu 19:7-36) đã phản ánh suy nghĩ và cảm xúc của Đa-vít trong sự kiện đó. Ngày xưa, nhảy múa giữ vai trò quan trọng cả trong cách thờ phượng của người Ngoại bang và người Do thái (Thi 149:3) cũng như trong những dịp lễ đặc biệt, như đám cưới, họp mặt gia đình (Lu 15:25), và lễ mừng thắng trận (Cac 11:34). Thông thường phụ nữ là người hát và nhảy múa trước mặt Đức Giê-hô-va (Xu 15:20-21 ISa 18:6 Thi 68:14-26), khi cả người nam và người nữ cùng nhảy múa, họ bị cô lập. Nhảy múa trong tôn giáo được đề cập hoặc ám chỉ trong sách Thi thiên (26:6-7 30:11 42:4 150:4).

Trong Tân Ước không có bằng chứng nào cho thấy nhảy múa là “hình thức thờ phượng” được sử dụng trong nhà hội Do thái hay trong nghi thức của Hội Thánh đầu tiên. Người Hy-lạp đưa hình thức nhảy múa vào nghi thức thờ phượng trong Hội Thánh hậu-các sứ đồ, nhưng tập tục này gây ra những vấn đề nghiêm trọng về mặt đạo đức và cuối cùng đã bị cấm. Thật khó cho hội chúng phân biệt giữa “nhảy múa trong Cơ Đốc giáo” và nhảy múa để tôn vinh các thần Ngoại bang, nên Hội Thánh loại bỏ tập tục này và sau đó nó bị lên án.

Khi hòm giao ước được đặt an toàn trong trại, Đa-vít chúc phước cho dân sự (một hành động mà thầy tế lễ thường làm) và phát cho mỗi người một ít bánh, thịt (hoặc rượu), bánh nho khô. Một lần nữa chúng ta được nhắc về Mên-chi-xê-đéc, thầy tế lễ nhà vua, là người từ Sa-lem đến và ban bánh và rượu cho Áp-ra-ham (Sa 14:18-19). Nhưng khi Đa-vít trở về nhà để chúc phước cho gia đình riêng của mình, ông biết được vợ ông đã xấu hổ vì ông và thậm chí còn xem thường ông vì đã nhiệt tình nhảy múa trước công chúng (c.16,20-23). Thật đáng chú ý khi đoạn văn này đã viết rằng nàng thấy “Vua Đa-vít” mà không phải “chồng nàng” (c.16) và nàng được gọi là “con gái của Sau-lơ” mà không phải là “vợ Đa-vít” (c.20). Khi nói chuyện với Đa-vít, Mi-canh dùng ngôi thứ ba (“Hôm nay vua Y-sơ-ra-ên được vinh hiển thay”) mà không dùng ngôi thứ hai, và lời lẽ của nàng đầy mỉa mai. Thật đáng buồn cho Đa-vít vì một ngày đáng vui mừng hạnh phúc ấy lại kết thúc bằng sự tiếp đón vô cảm và lạnh lùng của vợ mình, nhưng đầy tớ của Đức Chúa Trời thường phải rơi từ đỉnh vinh quang xuống hố sâu vực thẳm một cách nhanh chóng như vậy.

Không có bằng chứng nào cho thấy Đa-vít đã phạm những tội mà vợ ông lên án. Ông ăn mặc phù hợp và chắc chắn đã không cởi trần trước mặt dân sự, ông đã nhảy múa trước mặt Đức Chúa Trời, là Đấng hiểu rõ tấm lòng của ông. Đa-vít nhận ra trong Mi-canh có sự kiêu ngạo và sự đui mù thuộc linh của Sau-lơ cha cô ấy, mong ước lớn nhất của ông ta là có được danh tiếng trước dân chúng. Đa-vít thích sống là hành động sao cho Đức Chúa Trời đẹp lòng hơn. Đa-vít nhắc Mi-canh nhớ rằng Đức Chúa Trời đã chọn ông để làm vua

thay thế Sau-lơ, cha nàng, và ông sẽ làm những điều Đức Chúa Trời khiến ông làm. Nói cách khác, Đa-vít không cần con gái của vị vua thất sủng và đáng hổ thẹn ấy làm cố vấn thuộc linh cho ông. Có lẽ Mi-canh không thích những gì Đa-vít nói về sự xao lãng hòm giao ước của cha mình (ISu 13:3). Đa-vít yêu quý Mi-canh và đã rước nàng về khi ông được làm vua (IISa 3:12-16), nhưng tình yêu sẽ dễ dàng sút mẻ nếu chúng ta không đặt hy vọng vào nó.

Mi-canh nói rằng Đa-vít đã làm chính ông mất mặt trước dân chúng, nhưng Đa-vít đã phản đối lời buộc tội sai trái của nàng với lời báo trước rằng nàng sẽ không được sủng ái nữa, từ đó Đa-vít bỏ qua bổn phận làm chồng của mình đối với nàng. Trong thời đại đó người vợ nào không sinh được con cho chồng là một điều đáng sỉ nhục, nhất là khi bị chồng ruồng bỏ. Nhưng sự son sẻ của Mi-canh là một ơn phước từ Đức Chúa Trời. Nó ngăn chặn gia đình của Sau-lơ tiếp tục tồn tại trong Y-sơ-ra-ên và vì vậy đe dọa đến ngai vàng của Đa-vít. Đa-vít và Giô-na-than có hứa sẽ cùng nhau cai trị đất nước (ISa 23:16-18), nhưng Đức Chúa Trời không chấp nhận kế hoạch đó nên đã để cho Giô-na-than tử trận. Đức Giê-hô-va muốn dòng dõi và ngai vàng của Đa-vít được an toàn trước mọi vương triều khác, vì từ dòng dõi Đa-vít sẽ sinh ra Đấng Mê-si-a, là Chúa Cứu Thế Giê-xu. Đó là chủ đề của đoạn sau trong câu chuyện về vua Đa-vít.

2. ĐA-VÍT VUA GIU-ĐA (ISu 10:1-12 IISa 1:1-27)

Đa-vít phải tha hương trong 10 năm để bảo toàn mạng sống, và trốn mặt Sau-lơ chờ đến ngày Đức Chúa Trời trao ngai vua Y-sơ-ra-ên cho ông. Suốt những năm tháng khó khăn đó, Đa-vít được tăng trưởng trong đức tin và bản tánh tin kính, được Đức Chúa Trời trang bị cho nhiệm vụ mà Ngài đã chọn ông làm. Khi ngày chiến thắng xảy đến, Đa-vít cẩn thận để không gây đột ngột cho dân sự, nhiều người trong số họ vẫn còn trung thành với Sau-lơ. Ông từng bước tiếp cận, chúng ta không thể không ngưỡng mộ Đa-vít vì sự khôn ngoan và tính kiên nhẫn của ông khi ông thu phục được lòng trung thành của dân sự và thống nhất được một đất nước tan rã. “Như vậy, người chăn giữ họ theo sự thanh liêm lòng người, và lấy sự khôn khéo tay mình mà dẫn dắt họ” (Thi 78:72)

1. Sự xác minh (ISu 10:1-12) (IISa 1:1-16)

Đức Chúa Trời ngăn chặn Đa-vít và lính của ông để họ không giúp dân Phi-li-tin đánh lại sau-lơ và Y-sơ-ra-ên, nên Đa-vít trở về Xiéc-lác. Ở đó ông phát hiện dân A-ma-léc xâm nhập, đem đi tất cả con người, của cải; để lại một thành đổ nát hoang tàn. Đức Chúa Trời trong ơn thần hựu của Ngài đã dẫn dắt Đa-vít đến trại quân A-ma-léc, Đa-vít đánh kẻ thù tháo chạy, giải cứu phụ nữ và trẻ em, thu hồi tất cả những gì đã bị cướp đi. Sau đó họ trở về Xiéc-lác chờ tin tức từ chiến trường (ISa 29:1-30:31)

Một người đưa tin nói dối (IISa 1:1-10). Trong ngày Đa-vít tàn sát quân A-ma-léc, quân Phi-li-tin áp đảo Sau-lơ và quân của ông ta ở núi Ghinh-bô-a, chính nơi này Sau-lơ và ba con trai ông bị giết chết (ISa 31:1-13 ISu 10:1-12). Ngày hôm sau, trong khi Đa-vít trở về Xiéc-lác, quân Phi-li-tin phỉ báng xác Sau-lơ và xác các con trai ông ta, một người đưa tin người A-ma-léc vội vã chạy đến báo cho Đa-vít. Ông ta mất ít nhất 3 ngày để đi từ chiến trường đến Xiéc-lác, cách khoảng 80 dặm. Như vậy, Đa-vít ở Xiéc-lác được 3 ngày thì nhận được tin Y-sơ-ra-ên thất trận và Sau-lơ và 3 con trai người đã chết¹.

Trong Kinh Thánh có ba chỗ chép về sự chết của Sau-lơ và các con trai người: ISa 31:1-13, tin tức của người đưa tin nói trên được chép trong IISa 1:1-10, và một chỗ khác nữa

trong ISu 10:1-14. Theo ISu 10:4-5, Sau-lơ đã tự đâm gươm vào ngực mình mà chết, nhưng người đưa tin nói rằng chính ông ta đã giết Sau-lơ để Sau-lơ khỏi bị đau đớn và sỉ nhục nhiều hơn. 10:14 cho chúng ta biết rằng chính Đức Chúa Trời đã giết sau-lơ vì tội chống nghịch, đặc biệt là tội đi tìm lời khuyên của bà bóng. Những đoạn tường thuật trong ISa 31:13 và ISu 10:1-14 khó có thể phù hợp với tin báo của người đưa tin này, nên rất có thể ông ta đã nói dối.

Chắc chắn người đàn ông này đã có mặt ngoài chiến trường. Trong khi ông ta đang tìm của cải trên những cái xác lính tử trận, ông thấy xác của Sau-lơ và các con Sau-lơ trước khi quân Phi-li-tin phát hiện ra, ông ta đem về những biểu tượng vương quyền của Sau-lơ; vòng vàng và mào miện. Nhưng người A-ma-léc đó đã không giết Sau-lơ như lời ông ta kể, vì Sau-lơ và các con trai đã chết trước đó rồi. Vì lời nói dối này mà ông ta phải chết².

Một trong những từ chìa khóa trong đoạn này là “*ngã chết*”, được tìm thấy trong các câu 4,10,12,19 và 27. khi Sau-lơ bắt đầu lên ngôi vua, ông được mô tả là “người cao hơn cả dân sự từ vai trở lên” (ISa 9:2 10:23 16:7) nhưng đến cuối cùng ông là vị vua ngã chết trên chén trường. Sau-lơ đã ngã té vì hoảng sợ trong nhà bà bóng (ISa 28:20), và ông đã ngã ngoài chiến trường trước mặt kẻ thù (ISa 31:4). Đa-vít hạ mình trước Chúa và Ngài đã nâng ông dậy, nhưng sự kiêu ngạo và phản nghịch của Sau-lơ đã dẫn ông đến kết cục đáng hổ thẹn. “Vây thì, ai tưởng mình đứng, hãy giữ kéo ngã” (ICôrinhtô 10:12).³ Sau-lơ là vua được xúc dầu vào buổi bình minh của một ngày mới (ISa 9:26-27) nhưng ông chọn cách bước đi trong sự tối tăm (ISa 28:8) và không vâng theo ý muốn của Đức Chúa Trời.

Một trại quân đau buồn (IISa 1:11-12). Người đưa tin chắc phải bất ngờ và lo lắng lắm khi thấy Đa-vít và quân lính xé quần áo khóc than cho cái chết của Sau-lơ. Ông ta nghĩ rằng mọi người ở Xiéc-lác sẽ vui mừng khi biết tin Sau-lơ tử trận, biết điều đó có nghĩa là kết thúc thời gian lánh nạn của họ. Ông ta mong chờ được ban thưởng vì tin vui mà ông mang về, nhưng ông không biết rõ tâm lòng của Đa-vít. Trong cái nhìn của Đa-vít, Sau-lơ chưa bao giờ là kẻ thù của mình (IISa 22:1) và qua hai cơ hội có thể giết chết Sau-lơ, ông cho thấy rõ ông không bao giờ tra tay trên người được Đức Chúa Trời xúc dầu (ISa 24:1-7 26:1-11).

Người đưa tin xác nhận ông ta là người A-ma-léc, con trai của người Ngoại bang (IISa 1:13). Nhưng nếu ông ta đang sống trong đất của Y-sơ-ra-ên, chắc chắn ông ta biết rằng vua của Y-sơ-ra-ên là người được Đức Chúa Trời xúc dầu. Nếu một người Do thái trung thành tìm thấy 4 cái xác này, anh ta sẽ tìm cách giấu chúng khỏi mắt kẻ thù; nhưng người A-ma-léc là kẻ thù của Y-sơ-ra-ên, chính là dân mà Sau-lơ phải xóa sổ (ISa 15:1-35). Có thể người đưa tin này là người A-ma-léc chính công, không phải là người Ngoại bang kiêu ngạo tại Y-sơ-ra-ên. Ông ta giống như người “theo sau trại quân”; sống bằng cách thu gom chiến lợi phẩm sau đội quân Phi-li-tin. Khi xưng mình là con trai của người Ngoại bang, ông ta muốn nhận được đặc ân hẻo luật pháp Môi-se, đặc ân mà chắc chắn ông không xứng đáng được nhận (Xu 22:21 23:9 Le 19:33 24:22 Phu 24:17).

Án phạt công bình (ISa 1:13-16). Đến tối, khi thời gian than khóc kết thúc, Đa-vít chất vấn thêm người đưa tin và quyết định ông ta đáng phải chết. Nếu câu chuyện ông ta kể là đúng sự thật, thì ông ta đã giết vua được xúc dầu của Đức Chúa Trời và như vậy phải chết. Nếu câu chuyện ông ta kể là sai, thì việc ông ta bịa ra câu chuyện giết vua cho thấy được ác tâm của ông ta. “Ta cứ lời người nói ra mà xét người” (Lu 19:22). Người Do thái được lệnh phải tiêu diệt người A-ma-léc (Xu 17:8-16 Phu 25:17-19), nên khi Đa-vít ra lệnh giết

người đưa tin, ông chỉ đang vâng theo Đức Chúa Trời, điều mà Sau-lơ không thực hiện (ISa 15:1-35).

Khi giết người đưa tin, Đa-vít chứng minh cho tất cả mọi người thấy rằng ông không phải là kẻ thù của Sau-lơ và không vui mừng trước cái chết của Sau-lơ. Đây là việc làm nguy hiểm vì Đa-vít đang sống trong đất của người Phi-li-tin, vua Phi-li-tin vẫn nghĩ rằng Đa-vít là bạn và là một đồng minh của ông ta. Vì Đa-vít đứng về phía vua Y-sơ-ra-ên có thể bị xem là hành động mưu phản. Nhưng Đức Giê-hô-va biện hộ cho Đa-vít và Đa-vít biện hộ cho Sau-lơ. Đa-vít không lo ngại. Cách cư xử của Đa-vít và quân lính mình trước tin tức về Y-sơ-ra-ên sẽ giúp thuyết phục họ tin rằng Đa-vít thật đã được Đức Chúa Trời chọn để làm vua của họ.

2. Sự than khóc (Isu 10:1-12) (IISa 1:17-27)

Sự than khóc của Đa-vít trước cái chết của Sau-lơ và Giô-na-than xuất phát từ tấm lòng thành của ông, để người ta thương nhớ đến họ, Đa-vít đã viết ra một khúc bi thương thật cảm động dành cho họ. Ông ra lệnh dân sự ở chi phái Giu-đa phải học thuộc và lưu truyền bài ai ca này, và chắc chắn các chi phái khác cũng biết đến và cảm kích vì điều đó. Người phương Đông không ngại bày tỏ cảm xúc mình, và những bài thơ của họ thường được phổ nhạc để giúp họ thể hiện những trải nghiệm vui buồn. Môi-se dạy Y-sơ-ra-ên hát để cảnh cáo họ về sự bội đạo (Phu 32:1-52), các tiên tri thường viết những bài ca truy điệu để công bố về sự đoán phạt sắp xảy ra (Es 14:12 Exe 27:1 28:11-19).

Bài ai ca này về sau được biết với tên "bài ai ca về Cung" (c.18)⁴ và được chép lại trong sách của Gia-sa (Gios 10:12-13), là bộ sưu tập những bài thơ và bài hát viết về những sự kiện lớn trong lịch sử Y-sơ-ra-ên. "Nhân sao các kẻ anh hùng này bị ngã chết?" là chủ đề chính trong bài ai ca này (c.19,25,27), trong đó có ý nhấn mạnh đến sự vĩ đại của Sau-lơ và Giô-na-than dù bị thất bại và tử trận. Đa-vít ca ngợi tài năng, sự dũng cảm và sự hy sinh của họ cho đất nước. Như Hêborơ 11, bài hát này không có ghi lại gì về tội lỗi và những sai lầm trong cuộc đời của Sau-lơ và Giô-na-than.

Đa-vít gọi dân Y-sơ-ra-ên (IISa 1:19-20). Đa-vít gọi vua đã chết và quân đội của vua là "Ôi Y-sơ-ra-ên! Kẻ danh vọng của người" và "các kẻ anh hùng"⁵. Những lời ấy không nhằm nói về vinh quang hay hùng mạnh trong trận ở Ghinh-bô-a, nhưng Sau-lơ vẫn là người lãnh đạo được Đức Chúa Trời chọn và quân đội của ông là quân đội của Giê-hô-va vạn quân. Chúng ta thường quên rằng Sau-lơ và quân đội của ông đã liều mạng sống mình để chiến đấu và thắng nhiều trận lớn (ISa 14:47-48) người do thái đã từng hát "Sau-lơ giết hàng ngàn" (ISa 18:17). Đa-vít khuyên dân sự đừng đôn ra tin tức về sự thất bại của Y-sơ-ra-ên, vì dân Phi-li-tin rất quan tâm đến điều đó. Gát là thủ phủ của Phi-li-tin, nơi các lãnh đạo của họ đang vui mừng chiến thắng, Ách-kê-lôn là trung tâm tôn giáo chính, nơi dân sự đang tạ ơn các thần tượng của họ vì đã giúp quân đội họ chiến thắng.

Đa-vít gọi các núi Ghinh-bô-ai (IISa 1:21). Đây là chiến trường mà Sau-lơ đã bại trận (IISa 1:6 ISa 28:4 31:1). Đa-vít cầu xin Đức Chúa Trời từ bỏ nơi này và không ban mưa hay sương móc cho nó, cây cối của nó không sinh hoa kết quả và cư dân nó không có lễ đầu mùa dâng lên cho Đức Chúa Trời. Ông muốn mọi tạo vật của Đức Chúa Trời cùng với ông than khóc cho sự thất bại của Y-sơ-ra-ên và sự sụp đổ của vua họ. Khi Đa-vít nhắc đến cái khiên, ông nói theo nghĩa đen hay nghĩa bóng, hay cả hai? Sau-lơ mang theo mình một cái khiên, và vua Y-sơ-ra-ên được so sánh với cái khiên (Thi 83:9 89:18). Các chiến binh thường thoa cho dầu những cái khiên bằng da của họ để bảo quản chúng, nhưng vua

cũng là người lãnh đạo được xúc dầu của Đức Chúa Trời. Sau-lơ và ba con trai đã đánh mất những cái khiên của mình và chúng đã vấy máu.

Đa-vít khen ngợi Sau-lơ và Giô-na-than (IISa 1:22-23). Đây là tâm của bài ai ca này, nó mô tả Sau-lơ và Giô-na-than như những chiến binh đắc thắng, mũi tên của Giô-na-than luôn trúng đích và gươm của Sau-lơ “không hề trở về mà không vinh quang”⁶. Họ “bay như chim ưng” (Phu 28:49) và mạnh như sư tử (IISa 17:10). Nhưng đối với Đa-vít, những người này không chỉ là những người lính vĩ đại, họ còn là những người tốt, được yêu mến khi còn sống và khi chết vẫn trung thành với nhau và với dân tộc. Từ cuộc gặp gỡ với Sa-mu-ên trong nhà bà bóng, Sau-lơ biết rằng ông và các con ông sẽ chết cùng một ngày trên chiến trường (ISa 28:19), nhưng ông vẫn bước vào cuộc giao tranh và quyết tâm làm hết sức mình. Giô-na-than biết cha mình không vâng phục Đức Chúa Trời và có lỗi với Đa-vít, nhưng ông vẫn luôn sát cánh bên cha trong cuộc chiến. Dù quân Y-sơ-ra-ên thất bại, Đa-vít muốn dân sự phải ghi nhớ sự vĩ đại của vua và các con trai vua.

Đa-vít gọi các con gái của Giê-ru-sa-lem (IISa 1:24). Dù phạm tội và thất bại, trong suốt triều đại của mình Sau-lơ đã đem lại sự ổn định cho đất nước. Các chi phái từng bỏ đi sống độc lập và tranh cạnh nhau, nay cùng chung vai vì số phận của dân tộc, cả về kinh tế lẫn chính trị. Những thắng lợi của Sau-lơ trên các nước thù nghịch, sự bình ổn ở các thành và những vùng nông thôn, sự chung sức của các chi phái là những yếu tố tạo nên một đất nước Y-sơ-ra-ên giàu có hơn. Đa-vít dường như đang nói đến những người phụ nữ giàu có và sự xa xỉ của họ, có lẽ họ là vợ của một số quan chức của Sau-lơ mà Đa-vít có lần nhìn thấy khi còn ở trong cung. “Áo xống màu đỏ điều” có nghĩa tương tự với “khoe khoang sự giàu có”.

Đa-vít nói với Giô-na-than, người bạn yêu dấu của mình (IISa 1:25-26). Trong các bài ca truy điệu người ta thường gọi tên người quá cố. “Giô-na-than, anh tôi!” có hai nghĩa, vì Đa-vít là em rể của Giô-na-than (Đa-vít cưới Mi-canh, em gái Giô-na-than) và họ cũng là anh em với nhau từ trong tấm lòng và tâm hồn. Đa-vít và Giô-na-than là những người bạn rất thân thiết, họ đã kết ước sẽ cùng giúp nhau cai trị đất nước, Đa-vít làm vua và Giô-na-than làm tể tướng (ISa 23:16-18). Sẽ sai lầm nếu hiểu những lời mô tả của Đa-vít về tình cảm của ông dành cho Giô-na-than có ngụ ý đến đồng tính luyến ái. Sa-lô-môn mô tả tình cảm vợ chồng “mạnh như sự chết” (Nha 8:6), và tình bạn của Đa-vít và Giô-na-than cũng như vậy. ISa 18:1 có chép rằng, “lòng của Giô-na-than khế hiệp cùng lòng Đa-vít, đến nỗi Giô-na-than yêu mến Đa-vít như mạng sống mình”. Đa-vít kết thúc bài ai ca bằng điệp khúc cay đắng, “Cớ sao những anh hùng bị ngã xuống?” so sánh Sau-lơ và Giô-na-than với những binh khí của chiến tranh đã bị đánh mất và không bao giờ còn được sử dụng.

Khi sáng tác và cho lưu truyền bài ai ca này, Đa-vít có suy nghĩ đến nhiều mục đích. Thứ nhất, ông muốn tôn vinh Sau-lơ và Giô-na-than và dạy cho dân sự biết tôn trọng nền quân chủ. Vì Sau-lơ là vị vua đầu tiên của Y-sơ-ra-ên, dân sự có thể sẽ cho rằng tất cả những vị vua kế vị sau này đều theo gương xấu của ông ta và phá hoại đất nước, nên Đa-vít tìm cách củng cố khái niệm về chế độ quân chủ. Bài ca này cũng cho mọi người thấy rõ rằng Đa-vít không hề hận thù cha vợ mình. Cuối cùng Đa-vít mong muốn chúng ta noi gương ông mà dành nhiều tình yêu thương cho những người đã hy sinh ngoài chiến trường để bảo vệ đất nước.

3. Lễ lên ngôi (ISu 10:1-12) (IISa 2:1-4)

Đa-vít là vua hợp pháp của Y-sơ-ra-ên và không thể ở Xiéc-lác nữa, vì nó là đất của kẻ thù. Có thể A-Kích, vua của Phi-li-tin nghĩ rằng Đa-vít vẫn còn ở dưới quyền của mình, nhưng Đa-vít biết ông cần phải trở về với xứ sở của mình và bắt đầu trị vì dân sự của mình. Đa-vít có thói quen tìm kiếm ý muốn Đức Chúa Trời trước khi đưa ra bất cứ quyết định nào, hoặc bởi thầy tế lễ A-bia-tha (ISa 23:9-12) hoặc qua tiên tri Gát để cầu xin Lời khôn ngoan từ Đức Chúa Trời (ISa 22:5).

Đa-vít xuất thân từ chi phái Giu-đa, nên ông sống giữa vòng dân sự mình là hợp lý, nhưng ông sẽ ở tại thành nào? Đức Chúa Trời cho phép ông trở về Giu-đa và sống tại Hép-rôn, cách Xiéc-lác 25 dặm. Khi di chuyển đến đó, Đa-vít đã về lại với dân sự mình nhưng vẫn còn chịu ảnh hưởng của dân Phi-li-tin. Hép-rôn rất quan trọng trong lịch sử Do-thái, vì các phần mộ của Áp-ra-ham và Sa-ra, Y-sác và Rê-bê-ca, Gia-cóp và Ra-chên đều ở gần nó. Thành này nằm trong di sản của Ca-lép, một người có địa vị trong lịch sử Do-thái (Gios 14:14). A-bi-ga-in, một trong những người vợ của Đa-vít, đã từng kết hôn với một người Ca-lép, Đa-vít thừa hưởng phần gia tài của cô ấy gần đồng vắng Ma-ôn (ISa 25:2). Hép-rôn có thể là thành phố quan trọng nhất ở miền Nam Giu-đa, nên Đa-vít cùng quân lính của mình di chuyển đến đó, và họ sống trong các thành xung quanh Hép-rôn. Sau 10 năm dài, đây là lần đầu tiên Đa-vít và lính của mình không còn là những người trốn chạy nữa. Lính của ông đã chịu khó nhọc cùng ông, và giờ đây họ được cùng ông cai trị đất nước (II Ti 2:12)

Khi Đa-vít ổn định cuộc sống ở Hép-rôn, sự trở về Giu-đa của ông là tín hiệu cho dân sự biết ông là người lãnh đạo họ, nên các trưởng lão của Giu-đa đã xúc dầu cho Đa-vít lần nữa để ông lên ngôi vua (ISa 16:13)⁸. Nếu Áp-ne, vị tướng của Sau-lơ, cũng tiếp nhận ý muốn của Đức Chúa Trời và phục tùng Đa-vít, cuộc nội chiến với quá nhiều thiệt hại đã được ngăn chặn, nhưng sự trung thành với vị vua cũ (Áp-ne là cháu của Sau-lơ) và lòng mong muốn bảo vệ lợi ích của mình là động cơ thúc đẩy Áp-ne tranh chiến với Đa-vít thay vì đi theo Đa-vít.

Trong lúc Đa-vít sống ở Xiéc-lác, nhiều người tình nguyện đến với ông từ các chi phái Bên-gia-min, Gát và Ma-na-se (ISu 12:1-22), nên Đa-vít không chỉ có một đội quân đông đảo và đầy kinh nghiệm mà còn có những đại diện của các chi phái khác. Mong ước lớn nhất là Đa-vít sẽ thu phục được lòng trung thành của toàn dân Y-sơ-ra-ên.

Trong sự lên ngôi của mình, Đa-vít minh họa cho công việc của Chúa Cứu Thế Giê-xu, Con vua Đa-vít. Giống như Đa-vít, là người chẵn chân, trước hết Chúa Giê-xu đến như một đầy tớ hạ mình và là vua được xúc dầu một cách riêng tư. Giống như Đa-vít, người tha hương, Chúa Giê-xu là Vua ngày nay nhưng không trị vì trên ngôi Đa-vít. Giống Sau-lơ trong thời Đa-vít, Sa-tan vẫn tự do cản trở công việc của Đức Chúa Trời và chống nghịch dân sự Ngài. Đến một ngày, Chúa Giê-xu sẽ trở lại trong vinh quang, Sa-tan sẽ bị cầm tù, và Giê-xu sẽ cai trị trong vương quốc vinh hiển của Ngài (Kh 19:11-20:6). Dân sự của Đức Chúa Trời ngày nay trung tín cầu nguyện “Nước Cha được đến” (Mat 6:10) và hết lòng mong đợi sự trở lại của Vua mình.

Đa-vít được 30 tuổi khi các trưởng lão Giu-đa xúc dầu cho ông lên làm vua, và ông trị vì tại Hép-rôn trong bảy năm rưỡi (IISa 2:11). Thật là phước hạnh cho dân Giu-đa khi có được một vị lãnh đạo có ân tứ và tin kính Chúa như vậy!

4. Sự đánh giá đúng (ISu 10:1-12) (IISa 1:4b-7)

Đa-vít có tấm lòng của một người chăn, là người luôn chăm lo cho dân sự mình (II Sa 24:17), một trong những mối quan tâm đầu tiên của ông là số phận của Sau-lơ là ba con trai cùng tử trận. Khi Đa-vít vít hỏi thăm những trưởng lão Giu-đa về việc chôn cất Sau-lơ và các con trai Sau-lơ, Đa-vít được biết những người ở Gia-be Ga-la-át đã liêu mạng sống mình để tìm lại được 4 xác chết trong tình trạng thối rữa và không nguyên vẹn, sau đó đã chôn chúng tại Gia-be (ISa 31:8-13). Họ nhớ ơn Sau-lơ đã giải cứu thành của họ nhiều năm trước (ISa 11:1-15).

Gia-be Ga-la-át nằm đối ngang Giô-đanh trong chi phái Gát, những người đã tìm lại được xác Sau-lơ và các con ông ta đã phải đi theo hướng tây bắc và băng qua sông Giô-đanh để đến Bết-San, một hành trình đi theo đường vòng mất 25 dặm. Đây quả là một nỗ lực đáng khích lệ. Đa-vít đã cảm ơn họ vì sự hết lòng mà họ dành cho Sau-lơ và nước Y-sơ-ra-ên. Họ đã “có lòng nhân từ” và Đức Giê-hô-va sẽ tỏ cho họ thấy “sự nhân từ và thành thực” của Ngài. 25 năm sau, Đa-vít đã lấy cốt của Sau-lơ và các con trai người đem về chôn lại trong đất của chi phái Bên-gia-min, quê hương của họ (II Sa 21:12-14)

Nhưng Đa-vít đã nhân cơ hội này mời gọi những người dũng cảm của Gia-be Ga-la-át đi theo ông. Họ đã cam đảm cho Sau-lơ, giờ đây họ có thể cam đảm cho Đa-vít. Một số chiến binh từ Gát đã gia nhập đội quân của Đa-vít trong khi ông còn ở Xiéc-lác (ISu 12:8-15), và hết lòng tin rằng Đa-vít là vua được xức dầu của Đức Chúa Trời. Đáng tiếc, dân sự ở Gia-be Ga-la-át không theo Đa-vít nhưng theo Áp-ne và Ích-bô-sét, đưa con trai yêu đuối của Sau-lơ.

Dân Gia-be Ga-la-át để cho ảnh hưởng của Sau-lơ làm họ không nhận thấy kế hoạch của Đức Chúa Trời cho dân tộc mình. Họ có động cơ rất tốt, nhưng đã có chọn lựa tồi. Đã bao lần trong lịch sử Hội Thánh dân sự của Đức Chúa Trời đã để cho ảnh hưởng và sự đánh giá của con người thắng hơn ý muốn của Đức Chúa Trời! Chúa Cứu Thế Giê-xu là Vua và Ngài đáng để chúng ta đầu phục, trung thành và vâng lời cách trọn vẹn. Đặt những người lãnh đạo lên trên Vua được xức dầu của Đức Chúa Trời là gây chia rẽ và làm suy yếu hàng ngũ của dân sự Đức Chúa Trời và mở cửa cho nhiều nan đề xâm nhập vào trong dân sự Ngài. Như Augustine đã nói “Chúa Cứu Thế Giê-xu sẽ là Chúa của tất cả hoặc Ngài sẽ không là Chúa của bất cứ gì”

5. Đa-vít chăm xem và chờ đợi (ISu 10:1-12) (II Sa 2:8-4:12)

Trước khi qua đời Napoleon có nói rằng, “Để cai trị một đất nước, yêu cầu không phải là theo đuổi đến cùng một học thuyết hợp lý nào đó nhưng là xây dựng từ những gì có sẵn. Phải chấp nhận hoàn cảnh thực tại và biến nó thành ích lợi.” Nếu câu nói này đúng, thì Đa-vít thật là người lãnh đạo rất thành công suốt bảy năm rưỡi mà ông ở Hép-rôn. Trong khi Giô-áp dẫn dắt đội quân Giu-đa, Đa-vít chăm xem và chờ đợi, và biết rằng đến một ngày Đức Giê-hô-va sẽ mở đường để ông trị vì cả đất nước Y-sơ-ra-ên. Đức Chúa Trời kêu gọi Đa-vít không chỉ để ông làm vua mà còn để ông chăn dắt dân sự và lãnh đạo họ trong đời sống thuộc linh. Đa-vít phải chờ đợi thời điểm mà Đức Chúa Trời quyết định trong khi nhẫn nhịn chịu đựng hậu quả của những tham vọng ích kỷ và những hành động hấp tấp của những lãnh đạo do kiêu ngạo và thù hận gây ra. Đa-vít biết xây dựng trên những gì sẵn có và tin cậy Đức Chúa Trời để lợi dụng những hoàn cảnh khó khăn hầu làm lợi cho dân sự mình.

6. Áp-ne, nhân vật chi phối (ISu 10:1-12) (II Sa 2:8-32)

Diễn viên chính trong vở kịch này là Áp-ne, em họ của Sau-lơ và là quan trưởng trong đội quân của ông ta (ISa 14:50). Chính áp-ne đã dẫn Đa-vít đến ra mắt Sau-lơ sau khi Đa-vít giết chết Gô-li-át (17:55-58) là người cùng Sau-lơ đuổi bắt Đa-vít suốt 10 năm (26:5). Áp-ne bị Đa-vít chỉ trích và sỉ nhục vì không bảo vệ được vua (26:13-16) Áp-ne không yêu mến Đa-vít. Dân Y-sơ-ra-ên tôn vinh Đa-vít hơn Sau-lơ và cuối cùng dân sự biết Đa-vít là vua được Đức Chúa Trời chọn cho mình. Nhưng Đa-vít đã có Giô-áp làm quan trưởng rồi, nên khi Đa-vít lên làm vua, Áp-ne sẽ thế nào? Hầu hết những việc Áp-ne làm trong suốt bảy năm rưỡi đó không vì sự vinh hiển của Đức Chúa Trời cũng không gây dựng Y-sơ-ra-ên, nhưng vì lợi ích của chính mình. Ông ta đang quan tâm đến vị trí số một.

Áp-ne phủ nhận vương quyền của Đa-vít (c.8-11). Dân Giu-đa vâng phục ý muốn Đức Chúa Trời và xúc dầu cho Đa-vít làm vua, nhưng Áp-ne không vâng lời Chúa và đưa Ích-bô-sét, đứa con trai còn sống sót của Sau-lơ lên làm vua “cả Y-sơ-ra-ên”. Áp-ne biết rằng Đa-vít là sự chọn lựa của Đức Chúa Trời, là một người lãnh đạo được ơn và là một chiến binh can đảm, nhưng ông cố tình chống đối Đức Chúa Trời và lập Ích-bô-sét. Y-sơ-ra-ên đã cầu xin một vua “y như các dân tộc khác” (ISa 8:5), và khi vua băng hà, các nước khác sẽ lập con trưởng nam của vua lên kế vị. Ba con trai của Sau-lơ đều tử trận, và Ích-bô-sét là người duy nhất còn sống trong hoàng tộc này.

Kinh Thánh không nói nhiều về Ích-bô-sét, nhưng rõ ràng ông ta là một vua bù nhìn yếu đuối chịu dưới sự điều khiển của Áp-ne (IISa 3:11 4:1). Ông ta chắc chắn còn trẻ để xông ra chiến trường với cha và các anh khác, nhưng Sau-lơ để ông ở lại coi sóc triều chính (Có thể ông ta không phải là người lính giỏi). Sau-lơ và Áp-ne đều biết rằng Đức Chúa Trời đã cất vương triều khỏi tay Sau-lơ (ISa 13:11-14). Có thể do biết trước các con trai mình sẽ chết ngoài chiến trường, Sau-lơ đã sắp xếp để con trai thứ tư của mình lên làm vua. Ích-bô-sét được lên ngôi theo nhìn nhận chung, nhưng ông ta không bao giờ được Đức Chúa Trời xúc dầu. Ông ta được gọi là Êch-Ba-anh trong ISu 8:33, từ này có nghĩa là “người của Chúa”. Từ “ba-anh” có nghĩa là “chúa” và cũng là tên của một thần tượng của người Ca-na-an, nên đó là lý do tên của ông được thay đổi.¹

Áp-ne đưa Ích-bô-sét đến Ma-ha-na-im, bờ đông sông Giô-đanh. Đây là thành ẩn náu của người Lê-vi, ở đó ông ta được an toàn (Gios 21:38), Áp-ne đã chọn nơi đó là thủ đô của “cả Y-sơ-ra-ên”. Nhưng có thể đã mất ít nhất 5 năm Áp-ne mới thuyết phục được các chi phái (trừ chi phái Giu-đa) đi theo vị vua mới này. Ích-bô-sét được đội vương miện khi Đa-vít bắt đầu bảy năm rưỡi trị vì của mình và ông ta đã bị ám sát sau khi trị vì “cả Y-sơ-ra-ên” được hai năm. Ích-bô-sét không cai trị “cả Y-sơ-ra-ên” lâu, nhưng mọi người đều biết rằng Áp-ne đang thao túng mọi việc.

Có một phong cách hiện đại trong tình tiết này, vì thế giới chính trị và tôn giáo của chúng ta cũng tồn tại ba loại người như vậy. Chúng ta có những người yếu đuối như Ích-bô-sét, là người có được chỗ của mình nhờ “các mối quan hệ”. Chúng ta có những người mạnh mẽ và ích kỷ như Áp-ne, là người biết làm thế nào để thao túng người khác vì ích lợi bản thân. Chúng ta cũng có những người của Đức Chúa Trời như Đa-vít, là những được kêu gọi, được xúc dầu và được trang bị nhưng biết chờ đợi thời cơ mà Chúa sắp đặt để hành động. Suốt hơn 50 năm chức vụ, tôi từng nhận thấy những Hội Thánh và những tổ chức khác đã bỏ qua những người được Đức Chúa Trời chọn lựa nhưng đưa những người không đủ tư cách vào những vị trí lãnh đạo chỉ vì họ nổi tiếng và có “các mối quan hệ”.

Áp-ne có những gì ông ta muốn, nhưng chỉ trong một vài năm ông đã mất tất cả.

Áp-ne thách thức quân đội của Đa-vít (c.12-17). Khi Áp-ne lập Đa-vít làm vua, chắc chắn ông ta đang muốn tuyên chiến với Đa-vít, và Đa-vít biết điều đó. Nhưng lúc này Áp-ne có vẻ phía mình tất cả các chi phái trừ chi phái Giu-đa và ông ta biết mình có thể dễ dàng đánh bại Đa-vít, và ông ta sẽ tiếp quản cả vương quốc. Tin chắc chiến thắng nằm trong tầm tay, Áp-ne yêu cầu phải có cuộc giao tranh giữa hai đội quân, và cuộc chiến đó xảy ra ở hồ Ga-ba-ôn. Đây không giống với thách thức của Gô-li-át đưa ra khi ông ta gọi một trong những người lính của Sau-lơ ra giao tranh với ông ta (ISa 17:8-10). Nhưng Áp-ne đang chống nghịch Đức Chúa Trời trong khi Đa-vít là người lãnh đạo được Đức Chúa Trời chọn lựa!

Đây là lần đầu tiên Giô-áp được nhắc đến, ông là cháu của Đa-vít và là quan trưởng trong quân đội của Đa-vít.² Hai đội quân gặp nhau tại hồ, 12 người lính từ chi phái Bên-gia-min đối đầu với 12 người từ chi phái Giu-đa và tất cả 24 người này đều chết! Ngày đó, chiến trường này có một cái tên mới “cánh đồng gươm”. Giô-áp và Áp-ne không mất thời gian giàn trận, “trong ngày đó có một cuộc chiến đấu rất dữ”. Áp-ne bại trận như một điểm gở cho tương lai ông.

Áp-ne giết cháu của Đa-vít (c.18-23). Giô-áp, A-bi-sai và A-sa-ên đều là cháu của Đa-vít, là con trai của Xê-ru-gia, chị Đa-vít (ISu 2:13-16)³. Có thể hoặc do tự ý hoặc nghe theo lệnh anh mình mà A-sa-ên đã đuổi theo Áp-ne, vì anh ta biết rằng giết được người lãnh đạo của kẻ thù sẽ gây hoang mang và làm tản lạc tất cả quân thù. Nếu Giô-áp ra lệnh cho người thanh niên “chạy lẹ làng như một con hoàng dương rừng” này đuổi theo Áp-ne, thì có lẽ ông ta đang nghĩ về tương lai của chính mình, vì Áp-ne là mối đe dọa cho địa vị quan trưởng của ông trong tương lai.

Đoạn thuật ghi lại rõ rằng Áp-ne không muốn làm hại đến chàng thanh niên A-sa-ên, nhưng A-sa-ên dai dẳng đuổi theo sau. Ban đầu Áp-ne bảo A-sa-ên tránh xa ông ra và lấy bất cứ gì anh ta thích từ những xác của các binh lính nằm ở đó. Sau đó Áp-ne cảnh cáo A-sa-ên rằng nếu ông ta ra tay giết A-sa-ên, thì điều đó sẽ gây ra một “mối thù truyền kiếp” về sau. Áp-ne biết Giô-áp và không muốn tạo ra mối xung đột gia đình suốt đời. Giô-áp và Áp-ne là hai quan trưởng của hai phe đối địch là quá tội tệ rồi. Khi A-sa-ên không chịu tránh đi, Áp-ne đã khôn khéo dùng mưu mẹo của một người lính dày dạn: ông dùng lại đột ngột và để cho A-sa-ên tự sấn tới ngay cán giáo mình. Đầu cán giáo thường nhọn và sắc nên có thể dễ dàng đâm nó xuống đất (ISa 26:7). A-sa-ên té xuống đất và chết⁴. A-sa-ên chết ngoài chiến trường, dù rõ ràng Áp-ne không có ý thâm chí không muốn giết chết anh ta.

Áp-ne xin ngừng chiến (c.25-32). Hai anh của A-sa-ên, Giô-áp và A-bi-sai, có lẽ đã chạy theo ngay sau đó vì họ đã tiếp tục đuổi theo Áp-ne, chắc chắn với quyết tâm trả thù cho em mình, nhưng lực lượng của Áp-ne đã giải cứu ông ta. Áp-ne và người Bên-gia-min rút quân lên đồi A-ma. Áp-ne biết ông đang bị săn đuổi (c.30-31), nên ông xin ngừng chiến. Ông nghĩ rằng vì A-sa-ên tử trận nên Giô-áp và A-bi-sai phải ngừng chiến để lo chôn cất em mình. Giu-đa và Bên-gia-min là anh em với nhau, đều là con trai của Gia-cốp, tại sao anh em lại đánh nhau như vậy? Nhưng chính Áp-ne là người khai chiến, nên chỉ một mình ông phải chịu trách nhiệm. Là một người mưu mẹo, ông ta nghĩ ra kế hoạch này để chiếm trọn hai đội quân mà không cần đổ máu.

Giô-áp biết lòng của Đa-vít, đó là muốn thống nhất và bình định, không chia rẽ và gây chiến tranh, nên ông ta thôi kèn ra lệnh quân của mình dừng lại mà không đuổi theo kẻ thù nữa. Ông ta đã nói với Áp-ne rằng; “Ta chỉ Đức Chúa Trời hằng sống mà thề rằng,

nếu ông chẳng có nói chi, thì dân sự không thôi đuổi theo anh em mình trước khi sáng mai” (c.27). Áp-ne và lính của người đi bộ suốt đêm để về lại Ma-ha-na-im, Giô-áp và quân của người trở về Hép-rôn, trên đường trở về họ đã dừng lại tại Bết-lê-hem để chôn cất A-sa-ên. Suốt đoạn đường về đêm đó, Giô-áp và A-bi-sai âm thầm tính kế trả thù cho em trai mình.

6. Áp-ne, người thương thuyết (ISu 10:1-12) (IISa 3:1-21)

Cụm từ “giao chiến nhau lâu ngày” (c.1) không gợi ý sự tranh chiến liên tục, nhưng nói lên tình trạng thù địch kéo dài khoảng 2 năm, và thỉnh thoảng những cuộc chiến mới xảy ra. Đa-vít đang chờ thời cơ, ông biết rằng Đức Chúa Trời sẽ giữ lời hứa của Ngài và ban cho ông ngai vàng của Y-sơ-ra-ên. Tại Hép-rôn, chính quyền của Đa-vít ngày càng vững mạnh (Thi 84:7), trong khi liên minh của các chi phái dưới quyền của Ích-bô-sét và Áp-ne ngày càng suy yếu. Tuy nhiên, Áp-ne tinh khôn đang sử dụng địa vị của mình trong nhà Sau-lơ để củng cố quyền lực của chính mình, vì ông ta đang sẵn sàng lấy Đa-vít ra để mặc cả mà nhà vua không thể phản kháng (c.6).

Về phần Đa-vít, dòng dõi của ông cũng ngày một tăng thêm (ISu 3:1-4), vua Đa-vít cũng có nhiều hậu cung như các vua phương đông khác. Dĩ nhiên, Sa-lô-môn, con trai của Đa-vít, còn có nhiều hơn cha mình và các vua Do thái khác (IVua 11:3). Đa-vít đến Hép-rôn với hai vợ và trong thời gian này ông có được 6 con trai và 6 vợ. Tục đa thê bắt đầu từ thời Lê-méc, một hậu duệ của Ca-in (Sa 4:19), và không bị phản đối ở Y-sơ-ra-ên; nhưng bị cấm trong vòng các vua Y-sơ-ra-ên (Phu 17:17).

Am-nôn, con trưởng của Đa-vít, đã cưỡng hiếp Ta-ma, em cùng cha khác mẹ của mình (đoạn 13) và bị Áp-sa-lôm, anh ruột của Ta-ma, giết chết. Rồi Áp-sa-lôm cũng bị giết trong khi đang âm mưu lật đổ ngôi vua của cha mình (đoạn 14-18). Có thể do được mẹ mình ủng hộ nên Áp-sa-lôm mới can đảm có âm mưu lớn như vậy. Chắc chắn cuộc hôn nhân của Đa-vít với Ma-a-ca là vì lý do chính trị để Đa-vít có một đồng minh gần với Ích-bô-sét. Ki-lê-áp được gọi là Đa-ni-ên trong ISu 4:1. Trong những ngày Đa-vít nằm trên giường bệnh, A-đô-ni-gia tìm cách chiếm lấy ngai vàng và bị Sa-lô-môn xử tử (IVua 1:1-2:46). Chúng ta không biết gì về Sê-pha-tia và mẹ người là A-bi-tanh, và Dít-rê-am và mẹ là Éc-la. Sau khi tái lập thủ đô ở Giê-ru-sa-lem, Đa-vít cưới thêm các vợ khác và có thêm 11 con trai nữa (IISa 5:13-16).

Áp-ne bỏ theo Đa-vít (c.6-11). Áp-ne là một nhà chính trị thực tế cũng là một vị tướng sắc sảo, phương châm của ông ta là “luôn đứng về phe thắng”. Khi ông ta thấy ngôi vua của Ích-bô-sét không có chút tương lai nào, ông ta quyết định đánh đổi lòng trung thành mình lấy sự an toàn cho bản thân. Đa-vít nổi tiếng là một người nhân từ, và ông đã tỏ ra rất kiên nhẫn với nhà Sau-lơ.

Chúng ta không được biết có thật Áp-ne đã quan hệ với Rít-ba, vợ lẽ của Sau-lơ, và ông ta phủ nhận điều đó; nhưng nếu đúng như vậy, ông ta đã phạm một tội nghiêm trọng. Hậu cung của vua quá cố sẽ thuộc về người kế vị của vua đó, trong trường hợp này là Ích-bô-sét (IISa 12:8 16:15-23), bất kỳ người nào đòi hỏi đến một trong số họ tức là đòi hỏi vương quốc và phạm tội mưu phản. Điều này đã dẫn đến cái chết của A-đô-na-gia ((IVua 2:13-25). Rất có thể Áp-ne đã đến với Rít-ba để gây bất hoà với Ích-bô-sét và từ đó dễ dàng tuyên bố sự xoay đổi lòng trung thành của mình. Nếu thật như vậy, ông ta đã thành công. Dĩ nhiên, vua Ích-bô-sét không đủ mạnh để địch cùng Áp-ne, nay đã tuyên bố đứng về

phía Đa-vít. Từ “ngôi Đa-vít” được sử dụng trong câu 10, đây là lần đầu tiên nó xuất hiện trong Kinh Thánh, và về sau ý nghĩa của nó có liên quan đến Đấng Mê-si-a (Es 9:6-7).

Áp-ne thương thuyết với Đa-vít (c.12-21). Tình tiết này là một thí dụ rõ ràng cho “thuật ngoại giao” ngày xưa.

Áp-ne sai sứ giả đến gặp Đa-vít với đề nghị trao toàn bộ Y-sơ-ra-ên cho Đa-vít cai trị (c.12).

Đa-vít sai sứ giả đến gặp Áp-ne để thông báo rằng ông nhận lời với điều kiện đầu tiên là dẫn Mi-canh về cho ông, Mi-canh là vợ Đa-vít và là em của Ích-bô-sét (c.13).

Áp-ne bảo Ích-bô-sét tôn trọng yêu cầu của Đa-vít, và Đa-vít cũng nhắn gởi Ích-bô-sét phải cho Mi-canh đến Hép-rôn (c.14).

Áp-ne hội ý với các trưởng lão Y-sơ-ra-ên (c.17-18).

Áp-ne hội ý với các lãnh đạo của Bên-gia-min (c.19).

Áp-ne và 12 người đại diện của các chi phái đến Hép-rôn, Mi-canh cùng đi với họ (c.15-16,20).

Áp-ne và Đa-vít thống nhất cách chuyển giao vương quốc, họ cùng dự tiệc với nhau và lập giao ước (c.21).

Trong giai đoạn đầu của sự thương thuyết này, sẽ nguy hiểm và thiếu khôn ngoan khi Đa-vít và Áp-ne gặp nhau một cách cá nhân, nên họ dựa vào những quan chức của họ để tạo được mối liên hệ cần thiết. Đa-vít không có lý do gì để không hợp tác với Áp-ne vì bản thân ông không bao giờ thù địch với Áp-ne hay vua Sau-lơ. Rõ ràng Đa-vít là người ưa chuộng hòa bình. Ông đã là con rể của nhà Sau-lơ, ông tỏ ra tôn trọng Áp-ne cũng như Ích-bô-sét, và quyết tâm thống nhất các chi phái càng sớm càng tốt để tránh đổ máu. Đa-vít đã chờ đợi 7 năm, đây là thời điểm ông hành động.

Tại sao Đa-vít ra điều kiện phải dẫn Mi-canh đến cho ông? Thứ nhất, Mi-canh vẫn là vợ của Đa-vít, dù Sau-lơ đã đem nàng gả cho người khác. 10 năm trước, khi họ cưới nhau, Mi-canh rất yêu thương Đa-vít (ISa 18:20), chúng ta có lý do để tin rằng Đa-vít cũng yêu thương nàng. Đưa “hoàng hậu” của Đa-vít về với Đa-vít chính là cách ngoại giao khéo léo, thân thể của Mi-canh sẽ làm vững chắc hơn những ràng buộc trong sự thống nhất đất nước. Qua việc đòi lại con gái Sau-lơ, Đa-vít cũng tuyên bố đòi lại toàn bộ đất nước; khi Áp-ne dẫn Mi-canh đến Hép-rôn, đó là lời tuyên bố công khai rằng ông đã tuyệt giao với nhà Sau-lơ và liên minh với Đa-vít.

7. Áp-ne, một nạn nhân (ISu 10:1-12) (IISa 3:22-39).

Có vẻ như mọi chuyện được dàn xếp ổn thỏa, nhưng vẫn còn đó những trở ngại mà sẵn sàng bùng phát bất cứ lúc nào. Ích-bô-sét vẫn cai trị trên ngôi vua và Đa-vít phải giải quyết ông ta và những người ủng hộ nhà Sau-lơ. Áp-ne đã giết A-sa-ên, và Giô-áp đang đợi cơ hội trả thù cho cái chết của em mình.

Giô-áp trách Đa-vít (c.22-25). Đa-vít đã sai Giô-áp và một số quân lính đi đánh trận, họ đem về nhiều chiến lợi phẩm đóng góp cho đất nước. Khi trở về, Giô-áp nghe tin Đa-vít đã chấp nhận Áp-ne và cùng ngồi bàn với người, Giô-áp rất giận và buồn lời trách cứ vua. Giô-áp không thể hiểu được việc ấy; làm sao vị tướng của Sau-lơ và là người đã giết A-sa-ên sao có thể đến và đi bình an như vậy. Lòng của Giô-áp vẫn còn đau đớn về cái

chết của em mình, Giô-áp không thể hiểu được cách cư xử của vua mình. Dĩ nhiên, Giô-áp cũng đang bảo vệ địa vị của mình và Áp-ne cũng vậy, nhưng không giống Đa-vít, Giô-áp không tin chút nào vào lời nói và việc làm của Áp-ne. Giô-áp chắc rằng Áp-ne đến để tìm cách lật đổ Đa-vít. Vị quan trưởng lăm mụ mọ này chỉ có thể đang do thám tình hình và chuẩn bị tấn công.

Kinh Thánh không cho biết Đa-vít trả lời thế nào. Giô-áp không thể chịu được như vậy (II Sa 3:39), việc ông ta là một người bà con của vua đã làm cho tình hình thêm khó khăn. Những tác động của dòng họ nhà Đa-vít nhiều vợ, nhiều con và nhiều bà con thân thuộc có địa vị cao tạo ra những nan đề không bao giờ chấm dứt cho nhà vua, và chúng không dễ giải quyết. Sự im lặng của Đa-vít không phải là sự đồng ý, vì ông không nhất trí với quan trưởng của mình; Đó là sự im lặng dồn nén và là bằng chứng cho thấy mối quan tâm lớn nhất của ông là làm thế nào để thống nhất đất nước. Đa-vít không chủ trương “hòa bình bằng mọi giá”, vì ông là một người liêm chính; nhưng ông không muốn vị quan trưởng nóng tính của mình lấy danh nghĩa của vua giải quyết mối thù cá nhân. Những ẩn ý trong Thi thiên 120 có lẽ nói đến tình trạng của Đa-vít trong giai đoạn này.

Giô-áp lừa Áp-ne và giết chết ông ta (c.26-27). Giô-áp cho rằng Áp-ne là kẻ nói dối (c.25) nhưng chính ông ta đã lừa dối! Chúng ta thường phạm những tội mà chúng ta nói người khác phạm, và “lấy độc trị độc”. Giô-áp chắc đã lấy danh nghĩa của vua để sai sứ giả hoặc Áp-ne hẳn đã cẩn thận hơn. Áp-ne không thấy Giô-áp trong cung vua, nên nghĩ rằng ông ta vẫn còn ngoài chiến trường và bận rộn với những cuộc chinh phạt của mình. Giô-áp và em trai, A-bisai (c.30) đang chờ Áp-ne và dẫn ông ta đến nơi hẻo lánh ngoài cổng thành, và đâm vào sườn ông ta ngay chỗ ông ta đã đâm A-sa-ên (2:23).

Mọi chuyện về cái chết của Áp-ne đều sai. Hai anh em này biết vua mình muốn điều gì, nhưng họ đã cố ý đặt lợi ích của mình lên trên lợi ích của đất nước. A-sa-ên đã đuổi theo Áp-ne ngoài chiến trường, nên do vô tình mà ông ta chết; nhưng cái chết của Áp-ne là một vụ ám sát. Hép-rôn là thành ẩn náu, một nơi thánh mà những kẻ bị buộc tội giết người có thể được xét xử công bằng, nhưng hai anh em này không cho các trưởng lão rại Hép-rôn có cơ hội biết sự việc việc ấy. Áp-ne đã giết A-sa-ên để tự vệ; nhưng Giô-áp và A-bi-sai giết Áp-ne là để trả thù và Áp-ne không có cơ hội bào chữa cho mình. Cái chết của A-sa-ên xảy ra vào ban ngày và mọi người có thể chứng kiến sự việc xảy ra, nhưng Áp-ne bị lừa và bị dẫn đến nơi chỗ tối và vắng vẻ. A-bi-sai đã ừng cùn Đa-vít và trại quân của Sau-lơ chứng kiến việc Đa-vít không thừa cơ hội để giết Sau-lơ (ISa 26:6), nên ông ta biết Sau-lơ không bao giờ ủng hộ mình giết quan trưởng của Sau-lơ. Chúng ta không biết khi bị giết Áp-ne có nghĩ oan cho Đa-vít đã liên quan trong âm mưu sát hại này hay không.

Đa-vít tỏ lòng kính trọng Áp-ne (c.28-29). Khi Đa-vít hay tin Áp-ne chết, ngay lập tức ông khẳng định mình không biết gì về việc hai cháu của mình đã làm. Thật vậy, ông đã rửa sả nhà Giô-áp, nhắc đến một số bệnh dịch mà Môi-se đã cảnh cáo trong Giao Ước (Phu 28:25-29, 58-62). Đa-vít ban lệnh cho quan trưởng Giô-áp và tất cả đội quân của ông ta phải than khóc và dự đám tang Áp-ne. Cụm từ “cả dân sự” được lặp lại nhiều lần từ câu 31-37, và ám chỉ đến lính trong đội quân của Giô-áp (II Sa 2:28 12:29). Đa-vít ra lệnh cho họ phải xé áo, thắt bao nơi lưng và than khóc cho cái chết của một vĩ nhân, chính Đa-vít đã đi theo sau linh cửu đến nơi chôn cất. Vì Giô-áp và A-bi-sai có mặt trong số những người đưa tang, nên nhiều người không biết họ chính là những người đã giết chết Áp-ne. Đa-vít

không đưa họ ra xét xử công khai, rất có thể câu 28 và 29 là những lời Đa-vít nói riêng với họ. Đa-vít cố hết sức bảo vệ họ dù họ không đáng được như vậy.

Như đối với Sau-lơ và Giô-na-than, Đa-vít đã viết một bài điếu cho Áp-ne (c.33-34,38). Ông nói rõ Áp-ne không chết vì hành động ngu dại của bản thân, ông ta không bao giờ là một tù binh trong suốt thời gian làm việc trong quân đội. Ông ta đã ngã xuống trước mặt những kẻ gian ác là những người đã lừa dối ông. Đa-vít đã tỏ lòng kính trọng Áp-ne, chôn người ở Hép-rôn trong đất của hoàng tộc và không đem ông ta về lại Bê-ni-min. Sau đó, Đa-vít nói với các đầy tớ thân cận mình rằng Áp-ne là “một quan trưởng, một đại nhân”. Đa-vít cũng cho con trai Áp-ne là Gia-a-si-ên làm quan trong chi phái Bê-ni-min.

Lời ai oán của Đa-vít về chính mình trong câu 39 được nói ra cho những người trong “nội cung” cho thấy những vấn đề trong chính gia đình của mình mà ông phải đối diện. Từ “yếu” không ngụ ý Đa-vít chưa đủ mạnh mẽ để làm vua, nhưng có ý nói Đa-vít còn “dè dặt và nhẹ nhàng” khi xử lý hai người cháu “cường bạo” của mình. Đa-vít đã kinh nghiệm tình nhu mì hiền lành của Đức Chúa Trời (II Sa 22:36), ông cố gắng đối xử với người khác như Đức Chúa Trời đối xử với ông. Chắc chắn ông còn nhẹ nhàng hơn khi đối đãi với người trong gia đình mình (18:5,14), nhưng Đa-vít là người làm vừa lòng Đức Chúa Trời (Thi 103:8-14). Tất cả những gì Đa-vít có thể làm là để Đức Chúa Trời phán xét, vì Ngài không bao giờ phạm sai lầm.

8. Ích-bô-sét, người thất bại (I Sa 10:1-12) (II Sa 4:1-12)

Nếu Đa-vít nghĩ rằng ông yếu đuối vì hành vi của hai người cháu mình, thì ông nên nghĩ đến tình trạng của Ích-bô-sét sau cái chết của Áp-ne. Đa-vít ít nhất cũng là một chiến binh vĩ đại và là một người lãnh đạo đầy ơn, trong khi Ích-bô-sét chỉ là con bù nhìn trong tay của quan trưởng Áp-ne, giờ đây vị quan trưởng ấy đã không còn. Dân sự của các chi phái mà ông cai trị biết rằng cái chết của Áp-ne đồng nghĩa với sự kết thúc triều đại của vua họ, và chắc chắn họ biết trước rằng Đa-vít và quân của ông sẽ sớm tràn đến. Những người dân thường không biết gì về những ý định của Đa-vít và sự gặp gỡ gần đây giữa Đa-vít và Áp-ne. Đó là ngày đau buồn cho Ích-bô-sét và dân sự của ông ta.

Đoạn thuật về Ba-a-na và Rê-cáp nhắc chúng ta nhớ về người A-ma-léc trong II Samuên 1, là người tự nhận mình đã giết Sau-lơ. Hai người này là hai vị tướng nhỏ trong quân đội của Áp-ne, họ nghĩ rằng họ sẽ được Đa-vít ban thưởng và trọng dụng nếu họ giết Ích-bô-sét, và giống như người A-ma-léc kia, họ đã sai lầm. Người duy nhất kế vị ngôi Sau-lơ còn sống sót là một cậu bé 12 tật nguyên tên Mê-phi-bô-sét, nên nếu Ba-a-na và Rê-cáp giết vua, Đa-vít sẽ dễ dàng chiếm ngai vàng và thống nhất đất nước (Chúng ta sẽ gặp lại Mê-phi-bô-sét trong 9:1-13 16:1-4 19:24-30 21:7-8).

Hai người giả vờ xâm nhập cung vua với ý định lấy lúa mì cho quân lính của họ, trong khi vua đang ngủ và không có người bên cạnh bảo vệ, họ đã giết chết vua. Nếu vụ ám sát Áp-ne là một tội ác đáng ghê tởm, thì vụ ám sát này còn ghê tởm hơn nhiều; vì “tội” duy nhất của Ích-bô-sét đó là ông ta là con trai của Sau-lơ! Ông ta không vi phạm luật pháp, không làm hại người nào, và cũng không có cơ hội để tự vệ. Những người giết ông còn không tôn trọng thi thể của ông, họ đã cắt đầu ông đem làm bằng chứng đến trước mặt Đa-vít với hy vọng được ban thưởng. Tội tệ hơn khi hai người nói với Đa-vít rằng Đức Giê-hô-va đã báo thù!

Câu trả lời của Đa-vít cho thấy rõ chưa bao giờ trong sự nghiệp mình ông vi phạm điều răn của Đức Chúa Trời để giết hại người khác nhằm đạt được mục đích của mình. Đức Giê-hô-va đã đoái xem ông và bảo vệ ông suốt 10 năm tha hương và hơn 7 năm làm vua ở Hép-rôn. Khi Sau-lơ và Áp-ne chết, Đa-vít chứng tỏ mình không có liên quan gì. Kẻ thù của Đa-vít hẳn sẽ đồn đại rằng chính ông đã bày mưu để giết hại cả Sau-lơ và Áp-ne để mở đường tiến thẳng đến ngai vàng của Y-sơ-ra-ên.

Theo lệnh vua Đa-vít, những đầy tớ ông đã giết hai kẻ sát nhân đó, cắt tay chân họ, và treo xác họ lên như bằng chứng cho sự công bình của vua. Bị treo xác nơi công cộng là một sỉ nhục rất lớn (Phu 21:22-23). Đa-vít cho chôn đầu của Ích-bô-sét tại Hép-rôn, trong phần mộ của Áp-ne, vì họ có bà con với nhau.

4 “người cai trị” mà Phao-lô đã nói đến trong Rô-ma 5 thật sự đã sống động trong thời Đa-vít. Tội lỗi đang cai trị (5:21) khi con người lừa dối nhau, thù ghét nhau, và tìm cách diệt trừ nhau. Sự chết cũng cai trị (5:14,17) khi A-sa-ên, Áp-ne và Ích-bô-sét bị giết chết, cùng với gần 400 binh lính đã ngã xuống trong trận chiến ở hồ Ga-ba-ôn. Nhưng ân điển của Đức Chúa Trời cũng cai trị (5:21), vì Ngài bảo vệ Đa-vít và thắng hơn tội lỗi của con người để làm thành những mục đích thiêng liêng của Ngài. “Nhưng nơi nào tội lỗi đã gia thêm, thì ân điển lại càng dư dật hơn nữa” (5:20). Nhưng Đa-vít “cai trị trong sự sống” (5:17) và để Đức Chúa Trời điều khiển ông khi đối diện với sự nguy khốn hết lần này đến lần khác. Ông được Đức Chúa Trời ban sức lực, và chính Ngài đã dẫn ông qua khỏi từng hiểm nguy và giúp ông thành công.

Ngày nay trong những lúc khó khăn và thử thách, dân sự của Đức Chúa Trời có thể “cai trị trong sự sống bởi Chúa Cứu Thế Giê-xu” nếu chúng ta biết đầu phục Ngài, chờ đợi Ngài và tin nơi lời hứa của Ngài.

1-9; xem giải nghĩa ISu 3:4-8 10:1-14

3. NHỮNG KÝ ỨC VÀ LỖI LẦM CỦA ĐA-VÍT (ISu 11:10-41. 21:1-26 IISa 23:1-24:25)

Sự chết của vua Đa-vít không được ghi lại trong II Samuên, nhưng có trong (IVua 2:1-12). Tuy nhiên trong II Samuên 23-24 có bài thơ cuối cùng của ông, danh sách kể tên của những vị tướng của ông, và trải nghiệm buồn vì tội tu bộ dân Y-sơ-ra-ên. Đoạn 21-24 được xem là phần phụ lục của sách II Samuên và các đoạn đó tập trung nói về hai mặt của sự lãnh đạo, của Chúa và của con người. Những quyết định của một nhà lãnh đạo có thể gây ra những hậu quả nghiêm trọng, như được thấy qua những tội lỗi của Sau-lơ (đoạn 21) và Đa-vít (đoạn 24). Những nhà lãnh đạo phải nương cậy nơi Đức Chúa Trời và dâng sự vinh hiển cho Ngài, như hai bài thi thiên của Đa-vít cho thấy; không người lãnh đạo nào có thể làm việc một mình, như chúng ta biết bên cạnh Đa-vít có các tướng lãnh. IISa 23:1-24:25 cho chúng ta những chân dung của Đa-vít, chứng minh họa sự vĩ đại và nhân tính trong cuộc đời của nhà lãnh đạo này.

1. Đa-vít, một ca sĩ được linh cảm (ISu 11:10-41) (IISa 23:1-7)

Ít nhất có 73 bài trong sách Thi thiên được cho là của Đa-vít sáng tác, nhưng bài thi thiên cuối cùng của ông chỉ được chép trong 23:1-39. Câu “Đây là lời sau hết của Đa-vít” có nghĩa là “lời cuối cùng được viết ra bởi sự linh cảm từ Đức Chúa Trời”. Bài thi thiên này có thể được viết ra trong những ngày cuối cùng trong cuộc đời Đa-vít, trước khi ông

qua đời không lâu. Vì chủ đề của bài thi thiên này nói về người lãnh đạo tin kính, có thể ông đặc biệt viết cho Sa-lô-môn, nhưng trong nó có nhiều điều dành cho tất cả dân sự của Đức Chúa Trời ngày nay.

Những đặc ân của người lãnh đạo (c.1-2). Đa-vít không bao giờ thôi kinh ngạc vì Đức Chúa Trời đã kêu gọi ông làm vua Y-sơ-ra-ên, chặn dất dân sự của Đức Chúa Trời, đánh trận cho Đức Chúa Trời, và góp phần viết ra Lời Đức Chúa Trời. Qua dòng dõi của Đa-vít Đức Chúa Trời đưa Chúa Cứu Thế vào thế gian. Theo cái nhìn của con người, Đa-vít là “người bình thường”, một gã chăn chiên, đưa con út trong một gia đình Do thái bình thường; nhưng Đức Chúa Trời đã chọn ông và lập ông làm vua vĩ đại nhất của Y-sơ-ra-ên. Đức Giê-hô-va đã ban cho Đa-vít bàn tay khôn khéo và tấm lòng liêm chính (Thi 78:70-72) trang bị cho ông để ông biết và làm theo ý muốn của Đức Chúa Trời. Là con trai của Y-sai, Đa-vít là người thuộc chi phái Giu-đa, chi phái nhà vua, điều mà Sau-lơ, vua tiền nhiệm của ông không có được. (Sa 49:10).

Đa-vít không tự đề bạt mình vào địa vị cao trọng đó; chính Đức Giê-hô-va đã chọn ông và đưa ông lên ngai vàng (Phu 17:15). Đức Giê-hô-va đã bỏ ra 30 năm rèn luyện Đa-vít, đầu tiên là với bầy chiên trên đồng cỏ, sau đó với Sau-lơ trong trại quân, và cuối cùng với những người lính của ông trong đồng vắng Giu-đa. Những nhà lãnh đạo vĩ đại được huấn luyện riêng trước khi họ công khai hoạt động. Goethe có viết “Tài năng được nuôi dưỡng tốt nhất ở nơi tĩnh lặng, tư cách được hình thành tốt nhất trong nơi sóng to gió lớn của thế gian”. Đa-vít được cả hai. Ông thành tín trong nơi riêng tư như một đầy tớ, nên Đức Chúa Trời có thể đưa ông lên làm một nhà lãnh đạo (Mat 25:21). Đức Giê-hô-va đã theo đúng trình tự này khi Ngài chuẩn bị Môi-se, Giô-suê, Nê-hê-mi, các sứ đồ và cả Con của chính Ngài (Phi 2:5-11 He 5:8). Tiến sĩ D. Martyn Lloyd-Jones từng nói, “Thật là một thảm kịch khi người trẻ tuổi thành công trước khi anh ta sẵn sàng nhận lấy nó”. Đa-vít đã sẵn sàng nhận lãnh ngai vàng.

Đức Chúa Trời ban sức cho những người Ngài kêu gọi, Ngài đã xức dầu cho Đa-vít bằng Thánh Linh Ngài (ISa 16:12-13). Tiến sĩ A. W. Tozer có nói, “Đừng bao giờ đi theo người lãnh đạo nào nếu như bạn chưa thấy dầu trên trán ông ta”, điều này giải thích tại sao nhiều người có tài đã đến với Đa-vít và gia nhập quân đội của ông. Một người lãnh đạo hiệu quả không chỉ cần có tài và được rèn luyện, anh ta còn phải biết tuyên mộ và đào tạo người khác trở thành những nhà lãnh đạo giỏi nữa. Chúa Giê-xu đã nhắc các môn đồ của Ngài, và cả chúng ta, “Vì ngoài ta, các ngươi chẳng làm chi được”. Những người lãnh đạo tôn giáo nào theo những nguyên tắc mà thế gian gọi là “thành công” ít khi đạt được cái gì vĩnh viễn để làm vinh hiển Đức Chúa Trời. “Ai làm theo ý muốn của Đức Chúa Trời thì còn lại đời đời” (IGi 2:17). Được con người đào tạo cũng đã tốt, nhưng quan trọng hơn là được Đức Chúa Trời rèn luyện. Oawald Chambers đã viết, “Chúa chúng ta trải qua 30 năm chuẩn bị cho 3 năm phục vụ. Một con dấu ngày nay mất 3 giờ chuẩn bị cho 30 năm sử dụng”.

Nhưng Thánh Linh không chỉ thêm sức cho Đa-vít trong trận chiến, Ngài còn cảm động ông viết ra những bài thi thiên hay, an ủi được tấm lòng của mỗi một chúng ta. Khi bạn nghĩ đến những thử thách mà Đa-vít phải trải qua để cho ra đời những bài thi thiên này, bạn càng đánh giá chúng cao hơn nữa. Đa-vít đã nói rõ rằng ông đang viết Lời của Đức Chúa Trời, không chỉ là những bài thơ tôn giáo. Phi-e-rơ gọi Đa-vít là “đấng tiên tri” (Cong 2:30) và trong phân đoạn viết về Sự Giáng Lâm của Đức Thánh Linh có trích lại những lời Đa-vít viết về sự sống lại và sự thăng thiên của Đấng Mê-si-a (2:24-36). Khi bạn

đọc sách Thi thiên, bạn đang đọc Lời của Đức Chúa Trời và biết về Con của Đức Chúa Trời.

Trách nhiệm của người lãnh đạo (c.3-7). Đức Chúa Trời không huấn luyện Đa-vít chỉ để làm hàng mẫu, nhưng vì Ngài có nhiệm vụ quan trọng cho ông làm; và cũng như vậy với mọi nhà lãnh đạo chân chính. Đa-vít phải cai trị dân sự của Đức Chúa Trời, “bầy chiên của đồng cỏ Ngài” (Thi 100:3), đây là một trách nhiệm vô cùng to lớn. Nó đòi hỏi nghị lực, sự thanh liêm (“công bình”) và thái độ đầu phục Đức Giê-hô-va (“kính sợ Đức Chúa Trời”). Không công bình và kính sợ Đức Chúa Trời, người lãnh đạo trở thành kẻ độc tài và ngược đãi dân sự của Đức Chúa Trời, sẽ đuổi họ đi như bầy ngựa thay vì chăn dắt họ như bầy chiên. Lãnh đạo Đa-vít là người phục vụ và là đầu tở của dân, và ông luôn để lòng quan tâm đến ích lợi của dân sự (IISa 24:17). Ngày nay tôi được khích lệ khi thấy những chuyên gia ngoại giao đang so sánh những người lãnh đạo giỏi với những người chăn.

Đa-vít dùng hình ảnh ẩn dụ rất hay để minh họa công việc của người lãnh đạo: mưa và tia nắng mặt trời kết hợp với nhau để cho cây sinh ra trái tốt thay vì chông gai (c.4-7). Đa-vít minh họa nguyên tắc này trong đời sống của chính mình, vì khi ông lên ngôi có nghĩa là một ngày mới mở ra cho dân Y-sơ-ra-ên. Trong đó, ông nhắc chúng ta về những gì xảy ra khi Chúa Giê-xu đến thế gian (Thi 72:5-7 Es 9:2 58:8 Ma 4:13 Lu 2:29-32). Với sự lên ngôi của Đa-vít, những giông bão mà Sau-lor gây ra trên đất sẽ trôi qua và ánh sáng của mặt Đức Chúa Trời sẽ chiếu rọi trên dân sự Ngài. Dưới sự lãnh đạo của Đa-vít, sẽ có mùa gặt ơn phước đến từ Đức Giê-hô-va.

Với sự trợ giúp của Đức Chúa Trời, các nhà lãnh đạo phải tạo nên một môi trường thuận lợi để sự hợp tác của họ có thể vững mạnh và sinh bông trái. Nhiệm vụ lãnh đạo phải như nắng và mưa, ngày nắng đẹp và ngày mây mù, nhưng nhiệm vụ của người lãnh đạo tin kính sẽ tạo ra cơn mưa nhẹ, nó đem đến sự sống không phải gây ra bão tố hủy diệt. Thật vui mừng biết bao khi được đi theo người lãnh đạo thuộc linh biết đem lại điều tốt nhất cho chúng ta và giúp chúng ta sống có kết quả dâng vinh hiển cho Đức Chúa Trời! Những lãnh đạo không thuộc về Chúa sinh ra chông gai làm trầy xước dân sự và làm cho sự phát triển gặp phải rất nhiều khó khăn.

Nhưng trong bài ca của mình, Đa-vít đã vượt xa hơn những nguyên tắc của chức lãnh đạo đề tôn vinh sự đến của Đấng Mê-si-a (c.5). Đa-vít đề cập giao ước của Đức Giê-hô-va lập với ông (IISa 7:1-29), giao ước ấy bảo đảm với ông rằng triều đại và ngôi của ông sẽ còn đến đời đời và giao ước ấy đã được ứng nghiệm trong Đức Chúa Giê-xu (Lu 1:32-33,68-79). Câu 5 nên hiểu là một câu hỏi: “Nhà ta chẳng phải như vậy trước mặt Đức Chúa Trời sao? Ngài chẳng phải đã lập với ta một giao ước đời đời, vững bền trong mọi sự và chắc chắn sao?” Câu hỏi đầu tiên không ngụ ý rằng tất cả con cái của Đa-vít đều tin kính Chúa, vì chúng ta biết rằng họ không như vậy. Nó chỉ muốn nói rằng nhà (triều đại) của Đa-vít vững chắc vì Đức Chúa Trời đã hứa như vậy trong giao ước Ngài. Không gì có thể thay đổi giao ước này; nó được bảo đảm đời đời bởi thuộc tính của Đức Chúa Trời.

Trong câu 5, Đa-vít một lần nữa dùng hình ảnh ra hoa kết quả; “Ngài sẽ không làm nầy nở sự cứu rỗi tội và ban cho tôi điều tôi hằng ao ước sao?” Điều Đa-vít ao ước là Đức Chúa Trời sẽ làm thành lời hứa của Ngài và ban cho nhân loại Đấng Mê-si-a, Người sẽ được sinh ra từ dòng dõi nhà Đa-vít. Về mặt lịch sử ngôi của Đa-vít kết thúc năm 586 T.C với thời trị vì của Xê-đê-kia, nhưng đó không phải là sự kết thúc của dòng dõi Đa-vít hay của nước Y-sơ-ra-ên. Bởi ơn thần hựu, Đức Giê-hô-va đã biệt riêng dân Y-sơ-ra-ên và

dòng dõi Đa-vít để Chúa Cứu Thế Giê-xu có thể được sinh ra tại Bết-lê-hem, thành Đa-vít. Một dân yếu đuối và nhỏ bé, nhưng Đấng Mê-si-a cũng đến trong hoàn cảnh như vậy! “Có một chồi sẽ nứt lên từ gốc Y-sai, một nhánh từ rễ nó sẽ ra trái” (Es 11:1 4:2 6:13 53:2). Nhưng sẽ có một ngày, người gian ác sẽ bị nhổ khỏi đất như gai góc và bị đốt đi (c.6-7 Mat 3:10,12 13:40-42).

2. Đa-vít, người lãnh đạo được ơn (ISu 11:10-47) (ISa 23:8-38)

Đây là danh sách liệt kê tên của những vị tướng đi theo Đa-vít và những chiến công của họ, những người này đã luôn bên cạnh Đa-vít suốt những năm tháng lưu vong đầy gian khó và trong lúc ông trị vì đất nước.

“Nhóm ba đồng sĩ” đầu tiên (c.8-12 ISu 11:10-14). Giô-sép-Ba-sê-bết là người được kể tên đầu tiên, ông ta cũng được biết với tên Adino và Gia-sô-bê-am (c.8 11:11). Ông làm đầu lính thị vệ của Đa-vít và nổi tiếng vì giết được 800 tên giặc cùng một lúc. 11:11 nói ông giết 300 người. Như chúng ta đã biết, các con số đôi khi có sự khác biệt do lỗi của người sao chép. Có phải sự kính sợ Đức Giê-hô-va đã khiến những người này dám xông vào nơi hiểm nguy, hay sự can đảm của Gia-sô-bê-am đã động viên người khác ra trận và người ta tin rằng ông ta sẽ chiến thắng? Ông ta đã đánh thắng quân thù như thế nào không được nói rõ, nhưng không thể nào ông giết họ cùng một lúc chỉ với một cây giáo.

Ê-lê-a-sa (c.9-10) xuất thân từ chi phái Bên-gia-min (ISu 8:4) đã ở bên cạnh Đa-vít trong trận chiến với quân Phi-li-tin, có thể tại Pha-đa-mim (ISa 17:1 ISu 11:12-13). Trong khi nhiều người lính Y-sơ-ra-ên đang rút lui, ông ta vẫn kiên cường đánh trận cho đến khi grom “đính cứng” nơi tay ông. Đức Giê-hô-va xem trọng đức tin và sự can đảm của Đa-vít và Ê-lê-a-sa và cho Y-sơ-ra-ên chiến thắng, sau việc đó những người lính khác quay trở lại bãi chiến trường để tước lột vũ khí và của cải của kẻ thù. Giống như Đa-vít, Ê-lê-a-sa không ích kỷ về những chiến lợi phẩm ấy, vì chiến thắng đến từ Đức Giê-hô-va (ISa 30:21-25).

Người thứ ba là Sa-ma (c.11-12) cũng được Đức Chúa Trời sử dụng để đem lại chiến thắng tại Pha-đa-mim (ISu 11:13-14). Nhưng tại sao phải liều mạng sống mình để bảo vệ ruộng đậu? Vì đất thuộc về Đức Giê-hô-va (Le 25:23) và được ban cho Y-sơ-ra-ên để sử dụng vì sự vinh hiển của Ngài (18:24-30). Sa-ma không muốn dân Phi-li-tin sở hữu những gì thuộc về Đức Giê-hô-va, vì dân Do thái là những tròng coi đất của Đức Chúa Trời. Tôn trọng đất có nghĩa là tôn trọng Đức Chúa Trời và giao ước của Ngài với Y-sơ-ra-ên.

“Nhóm ba đồng sĩ” thứ hai (c.13-17 ISu 11:15-19). Ba người này không được nêu tên, nhưng họ có mặt trong 30 đồng sĩ được liệt kê trong câu 24-29. Điều này cho thấy họ không phải là 3 người được kể tên trước. Tất cả con người được dựng nên đều bình đẳng trước mặt Đức Chúa Trời và luật pháp, nhưng không phải tất cả đều có cùng những ân tứ và khả năng; một số người có những ân tứ và cơ hội nhiều hơn những người khác. Tuy nhiên, việc chúng ta không thể giành được 3 vị trí đầu sẽ không làm chúng ta nản lòng để rồi không nỗ lực hết mình cho 3 vị trí tiếp theo. Đức Chúa Trời không đánh giá chúng ta theo những gì Ngài giúp người khác làm được nhưng theo những gì Ngài muốn chúng ta làm với khả năng và cơ hội mà bởi ân điển Ngài ban cho chúng ta.

Việc Đa-vít trốn trong hang đá ở gần Bết-lê-hem cho thấy sự kiện này xảy ra trong thời gian Đa-vít trốn Sau-lơ hoặc không lâu sau khi ông làm vua và bị dân Phi-li-tin tấn công (ISa 5:7 ISu 14:8). Lúc đó là vào mùa gặt, có nghĩa là trời không có mưa và các giếng thì khô cạn. Không có nước trong hang là điều chắc chắn, Đa-vít thềm nước giếng ở Bết-lê-

hem mà ông từng được uống khi còn bé. Kinh Thánh cho chúng ta biết rằng Đa-vít đã tự nói với mình về sự khát đó và không hề ra lệnh, nhưng 3 người này muốn làm vui lòng người lãnh đạo mình hơn bất cứ điều gì. Họ ở gần bên Đa-vít đủ để nghe được những lời thầm thì của Đa-vít, lòng trung thành của họ đủ để biến những lời ước ao ấy thành lệnh, và sự can đảm của họ đủ để làm theo lệnh đó bằng mọi giá. Họ đã đi 12 dặm, vượt qua hàng ngũ của quân thù và đem nước về. Đây là tấm gương sáng cho chúng ta trong mối tương giao của chúng ta với Cứu Chúa của mình!

Dù Đức Giê-hô-va đặt đũa gì trong tay Đa-vít, ông cũng dùng nó để tôn vinh Ngài và giúp cho dân sự Ngài một cái trành ném đá, một thanh gươm, một cây đàn, một cây vương trượng, thậm chí một cốc nước và lần này cũng không ngoại lệ. Khi Đa-vít nhìn vào cốc nước, ông không thấy nước trong đó, nhưng thấy huyết của 3 người lính đã liêu mạng sống mình để làm ông vui lòng. Uống nước đó là xem nhẹ mọi người và hành động dửng dưng của ba người lính của mình. Điều đó nói lên rằng mạng sống của họ không quan trọng gì đối với ông. Thay vì vậy, Đa-vít đã biến hang đá thành đền thờ và rải nước đó ra như một của lễ dâng cho Đức Giê-hô-va, như ông từng nhìn thấy các thầy tế lễ làm trong đền tạm. Của lễ nước thường được dâng chung với những của lễ khác, như của lễ thiêu, và không được dâng riêng một mình. Hành động của Đa-vít nói lên sự tận hiến cuộc đời ông để phục sự Đức Giê-hô-va. Ba người lính đó đã dâng cuộc đời họ như một của lễ cho Đức Giê-hô-va và Đa-vít (Ro 12:1), nên Đa-vít nhập chung ông và họ để dâng lên cho Đức Giê-hô-va nhằm cho họ thấy rằng ông làm một với họ trong sự tận hiến cho Đức Giê-hô-va. Để diễn giải lời của ông trong IISa 24:24, Đa-vít không xem nhẹ những sự hy sinh mà ba người lính của ông đã bỏ ra. Tất cả những lãnh đạo nên noi gương Đa-vít và hãy tỏ cho lính của mình biết mình xem trọng họ và những hy sinh của họ như thế nào.

Chính Chúa Giê-xu đã phó thân mình làm của lễ chuộc tội chúng ta, Ngài đã đổ huyết vì chúng ta (Thi 22:14 Es 53:12). Phao-lô đã dùng hình ảnh huyết tươi trên của lễ để mô tả sự tận hiến của ông cho Đức Giê-hô-va (Phi 2:17 IITi 4:6). Mẹ Teresa thường nói, “Chúng ta không thể làm điều lớn lao, chỉ làm được điều nhỏ với một tình yêu lớn lao”. Nhưng những việc nhỏ mà chúng ta làm vì yêu Chúa sẽ biến thành những việc lớn. Theo như Chúa Giê-xu, bất cứ khi nào chúng ta bày tỏ lòng nhân từ và tình yêu thương với người khác và giúp họ trong lúc thiếu thốn, tức là chúng ta đang làm cho chính Ngài (Mat 25:34-40).

“Hai đồng sĩ” đặc biệt (c.18-23 ISu 11:20-25). A-bi-sai (c.18-19) là cháu của Đa-vít và là em của Giô-áp, quan tổng binh của đội quân Đa-vít. Ông cũng là anh của A-sa-ên, là người bị Áp-ne làm như vô tình giết chết; Giô-áp và A-bi-sai đã giết Áp-ne, trong sự hối tiếc của Đa-vít (IISa 2:1-3:39). A-bi-sai là một người can đảm, ở đây ông được khen ngợi vì đã giết 300 lính của quân thù. Nhưng đôi khi ông tỏ ra quá khích hơn là khôn ngoan. Khi ở trong trại của Sau-lơ với Đa-vít vào một buổi tối, ông muốn giết chết Sau-lơ, nhưng bị Đa-vít ngăn lại (ISa 26:1-25) ông cũng đề nghị chém đầu Si-mê-i vì tội rửa sả Đa-vít (IISa 16:9-11 19:21). Ông ta đã dẫn quân đội trong cuộc vây bắt Ráp-ba (10:10-14) và cứu mạng Đa-vít trong trận chiến với người khổng lồ (21:15-17). A-bi-sai trung thành với Đa-vít trong những ngày Áp-sa-lôm phản nghịch và có nhiệm vụ chỉ huy một phần ba đội quân của Đa-vít (18:2,12). A-bi-sai là người có danh tiếng.

Bê-na-gia (c.20-23 ISu 11:22-25) là người đặc biệt, ông được sinh ra để làm thầy tế lễ (ISu 27:5) nhưng đã trở thành người lính và chỉ huy đội cận vệ của Đa-vít (IISa 8:18 20:23). Trong Kinh Thánh, có những thầy tế lễ trở thành nhà tiên tri, như Giê-rê-mi. Ê-xê-chi-ên

và Giăng Báp-tít, nhưng Bê-na-gia là thầy tế lễ duy nhất trở thành người lính. Trên chiến trường ông là người dũng cảm và đánh thắng một số trận đáng kể. F.W. Boreham có một bài giảng tuyệt vời về sự kiện Bê-na-gia giết một con sư tử, trong bài giảng đó ông cho biết Bê-na-gia đã gặp phải kẻ thù tồi tệ nhất (sư tử) trong nơi tồi tệ nhất (trong một cái hố) trong điều kiện tồi tệ nhất (vào ngày đầy tuyết) - và ông ta đã thắng! Bê-na-gia là người trung thành với nhà Đa-vít và ủng hộ Sa-lô-môn khi Sa-lô-môn làm vua (IVua 1:8-10). Khi Giô-áp nỗ lực đưa A-đô-ni-gia lên làm vua, chính Bê-na-gia đã giết chết ông, như vậy để làm tròn mạng lệnh của Đa-vít về Sa-lô-môn (IVua 2:5-6). Sa-lô-môn lập Bê-na-gia là đầu đội quân mình thay chỗ của Giô-áp (IVua 2:35 4:4 ISu 27:5-6). Giê-hô-gia-đa, con trai của Bê-na-gia, không theo binh nghiệp nhưng làm mưu sĩ cho vua Sa-lô-môn, thay thế cho A-hi-tô-phên (27:34).

Ba mươi đồng sĩ (c.24-39 ISu 11:26-47). Sau-lơ đứng cao hơn người khác từ vai trở lên, nhưng chính Đa-vít có tính cách và vóc người thu hút những người đang mong chờ một nhà lãnh đạo chân chính. Một đặc điểm của nhà lãnh đạo chân chính là có bên mình những người trung thành và tận tụy, không xu nịnh tâng bốc và ăn bám. Những quan quân của Sau-lơ là những người không thể tin được và bị mua chuộc tùy theo địa vị của mình (ISA 22:6), nhưng lính của Đa-vít là người biết hy sinh vì người lãnh đạo mình, và một số người thật đã làm như vậy.

Vì người xưa thường có hai hoặc ba tên với cách viết khác nhau nên không dễ so sánh bảng liệt kê trong IISa 23:1-39 và bảng trong ISu 11:1-47. Một số tên trong sách Samuên không có trong Sử ký, nhưng danh sách cuối cùng có thêm 16 tên nữa (IISa 11:41-47). Có lẽ chúng là những cái tên được thay thế hoặc thay đổi. Những người không được đề tên trong Sử ký là Sa-ma con trai của A-ghê (c.11), Ê-li-ca (c.25), Ê-li-am (c.34) và Di-ganh (c.36). Sự khác nhau giữa hai danh sách này không nhiều và không chắc chắn, thành viên của nhóm này thay đổi theo thời gian vì người này chết đi và người kia vào thay thế.

Trong danh sách này, họ được chia hành 4 nhóm: 3 đồng sĩ đầu tiên (c.8-12), nhóm ba đồng sĩ thứ hai (13-17), hai lãnh đạo đặc biệt (18-23) và “Ba mươi đồng sĩ” khác (24-29). Nhưng trong câu 36 ghi nhận tên một người (“Di-ganh, con trai của Na-than, là con của Ga-đi”) hay tên của hai người (“Di-ganh, con trai của Na-than, và con của Ga-đi”)? Trừ ba người đem nước về cho Đa-vít, những người khác đều được nêu tên, nên dường như thật lạ khi tên của một người nào đó bị bỏ sót. Có thể câu 36 chỉ đề cập một người, như vậy có tất cả 32 đồng sĩ trong tiêu đề chung là “Ba mươi đồng sĩ” 29 người được kể tên và 3 người không được kể tên. Có lẽ “Ba mươi” chỉ là một biệt danh dành cho các binh lính giỏi nhất của Đa-vít, bất kể họ có bao nhiêu người, giống như “Mười Hai môn đồ” là biệt danh dành cho các sứ đồ của Chúa Giê-xu. Nếu chúng ta thêm vào 32 người đó 3 người trong câu 8-12, A-bi-sai và Bê-na-gia, thì có tất cả 37 người được đưa ra trong câu 39.

Hai cái tên quen thuộc với chúng ta: A-sa-ên, cháu Đa-vít là em của Giô-áp và A-bi-sai (c.24), U-ri người Hê-tít, chồng của Bát-sê-ba (c.39 ISu 11:41). Cả hai người này đều đã chết, nhưng tên của họ vẫn còn trong danh sách các chiến binh dũng cảm. Thật đáng buồn vì Đa-vít đã lấy mạng sống của một trong những đồng sĩ mình chỉ để che đậy cho tội lỗi!

Hai sự kiện khác cũng đáng quan tâm. Thứ nhất, Đa-vít không hành động một mình; ông được nhiều người tận tụy bên cạnh giúp đỡ. Chúng ta nghĩ Đa-vít là một chiến binh dũng cảm! Thật sự là như vậy, nhưng ông sẽ làm được gì nếu không có các binh lính trung

thành và tài giỏi bên cạnh? Hầu hết những người được kể tên trong danh sách đều xuất thân từ chi phái Giu-đa. Điều này dễ hiểu vì Giu-đa là chi phái của Đa-vít và ông làm vua ở đó trước khi đất nước thống nhất.

Nhưng “Ba mươi đồng sĩ” cũng có kể đến 3 người từ chi phái Bên-gia-min, chi phái của Sau-lơ, và một số người từ các nước láng giềng. Tất cả những người này đều nhận thấy bàn tay của Đức Chúa Trời ở trên Đa-vít và họ muốn góp phần trong công việc mà Đức Chúa Trời đang thực hiện. Tính đa dạng trong số những người chỉ huy quân đội của mình nói lên nhiều điều về sự lãnh đạo của Đa-vít.

Thứ hai, Đức Chúa Trời ghi nhớ từng người một, tên của những người này đã được ghi vào Kinh Thánh, sẽ có một ngày họ sẽ được ban thưởng tùy theo công việc của mỗi người. Tên của Đa-vít được nhắc đến hơn một ngàn lần trong Kinh Thánh, trong khi hầu hết những người này được đề cập một hoặc hai lần. Tuy nhiên, khi họ gặp mặt Đức Giê-hô-va, “ai này sẽ bởi Đức Chúa Trời mà lãnh sự khen ngợi mình đáng lãnh” (ICo 4:5).

Giô-áp là quan tổng binh của cả đội quân (ISa 20:23), nhưng ông chỉ được nhắc tên trong danh sách này chung với hai em mình, A-bi-sa- (18) và A-sa-ên (24 ISu 11:20,26). Trong những ngày cuối đời, Giô-áp không còn trung thành với Đa-vít và nỗ lực đưa A-đi-nô-gia lên ngôi, vì việc làm này ông phải trả giá bằng cả mạng sống mình (IVua 2:28-34).

3. Đa-vít, một tội nhân biết ăn năn (ISu 12:1-30) (ISa 24:1-25)

ISa 24:1 cho biết rằng Đức Chúa Trời giục lòng Đa-vít đếm số dân, trong ISu 21:11 lại nói Sa-tan đã khiến ông làm việc đó. Cả hai đều đúng: Đức Chúa Trời cho phép Sa-tan cám dỗ Đa-vít để làm thành những mục đích Ngài định sẵn. Sa-tan chắc chắn chống nghịch dân sự của Đức Chúa Trời xuyên suốt lịch sử Cựu Ước, nhưng đây là một trong 4 lần trong Cựu Ước Sa-tan được nêu tên cách cụ thể và hành động công khai. Ba lần khác là khi nó cám dỗ Ê-va (Sa 3:1-24), khi công kích Gióp (Giop 1:1-2:13) và khi buộc tội thầy tế lễ Giê-hô-sua (Xa 3:1-10).

Vua kiêu ngạo (c.1-9 ISu 21:1-6). Không có gì trái lẽ về việc kiểm tra dân số, nếu nó được tiến hành theo những luật lệ được viết trong Xu 30:11-16 (Dan 3:40-51). Nửa siếc-lơ nhận nơi cuộc tu bộ được dùng trả những chi phí cho đền thờ của Đức Chúa Trời (Xu 38:25-28). Là một người Do thái mẫu mực, Chúa Giê-xu đã nộp thuế đền thờ (Mat 17:24-27), dù Ngài biết rằng thời đó nhiều viên chức trong đền thờ suy đồi và bị Cha Ngài chối bỏ (Mat 23:37-24:1). Cụm từ “dân sự” được dùng trong ISa 24:2,4,9,10 chỉ những lực lượng quân sự và được dùng cách này theo bản A.V (Authorized Version) trong ISa 4:3,4,17. Nhưng cuộc tu bộ mà Đa-vít thực hiện không phải để thu thuế cho đền thờ; nó là cuộc đếm số quân để xem quân đội mình lớn mạnh bao nhiêu, như trong câu 9 cho thấy. Nhưng từng có một cuộc kiểm tra số quân ở Y-sơ-ra-ên trong quá khứ và Đức Giê-hô-va không đoán phạt đất nước (Dan 1:1-54 26:1-65). Vậy thì cuộc đếm số dân này có gì sai?

Giô-áp và các quan tướng của ông phản đối việc làm này (c.4) và lời của Giô-áp trong câu 3 có thấy mệnh lệnh của Đa-vít bị thúc đẩy bởi tính kiêu ngạo. Vua muốn tán dương thành tựu của mình hơn là làm vinh hiển Đức Chúa Trời. Đa-vít có thể hợp lý hóa mong muốn này bằng cách lý luận rằng Sa-lô-môn, con trai ông là người chuộng hòa bình không có kinh nghiệm về quân sự. Đa-vít muốn chắc rằng sau khi ông qua đời, Y-sơ-ra-ên sẽ có những lực lượng cần thiết để giữ yên đất nước. Một yếu tố khác có thể nằm trong kế hoạch của Đa-vít, đó là tổ chức một đội quân, một chính phủ và các thầy tế lễ, cùng người Lê-vi

để Sa-lô-môn có thể điều hành mọi việc dễ dàng hơn và có khả năng xây được đền thờ (ISu 22:1-27:34).

Dù lý do là gì, thì Đức Giê-hô-va cũng không đẹp lòng (ISu 21:17), nhưng Ngài cho phép Giô-áp và các quan tướng dành ra chín tháng 20 ngày để kiểm tra dân số từ độ tuổi 20 trở lên, là những người có thể gia nhập quân ngũ. Đôi khi sự đoán phạt nặng nề nhất của Đức Chúa Trời chỉ để chúng ta đi đúng đường. Những người đi kiểm tra số dân rời Giê-ru-sa-lem, đi về hướng đông vượt qua sông Giô-đanh, và bắt đầu tại A-rô-e. Sau đó họ đi qua phía bắc ngang Gát và Ga-la-át đến biên giới cực bắc của Y-sơ-ra-ên, là nơi Đa-vít chiếm được và mở mang bờ cõi (IISa 8:1-18). Họ tiếp tục đi về phía tây đến Ty-rơ và Si-đôn và sau đó sang phía nam đến Bê-e-sê-ba ở Giu-da, thành xa nhất của Y-sơ-ra-ên.

Từ Bê-e-sê-ba, họ trở về Giê-ru-sa-lem, nhưng họ không đếm người Lê-vi (những người được miễn nghĩa vụ quân sự, (Dan 1:49 2:33) và người Bên-gia-min. Đền tạm được dựng ở Ga-ba-ôn ở Bên-gia-min (ISu 16:39-40 21:29) Giô-áp có thể đã nghĩ rằng rất không khôn ngoan khi bước vào vùng đất thánh để thực hiện sứ mạng tội lỗi này. Dù sao, Sau-lơ cũng đã xuất thân từ Bên-gia-min và ở đó vẫn còn những nhóm phản nghịch. Bên-gia-min rất gần với quê hương của Giô-áp và Giô-áp không muốn làm liều. Con số chưa đầy đủ là 1.300.000 người.

Vua bị vạch tội (IISa 24:10-14 ISu 21:17-13). Nhận biết mình thật ngu dại khi thực hiện phương án tu bộ dân sự, Đa-vít đã xưng tội mình và tìm kiếm Đức Chúa Trời. Ít nhất 6 lần trong Kinh Thánh chúng ta thấy Đa-vít nhận, “Ta đã phạm tội”; nhưng khi ông xưng tội này, ông đã nói, “thật là đã phạm tội rất nặng”. Hầu hết chúng ta đều nhìn nhận rằng tội ông phạm với Bát-sê-ba là tội nặng hơn, và còn ngu ngốc hơn, tội tu bộ dân sự, nhưng Đa-vít thấy việc mình làm là một tội rất nặng. Tội của Đa-vít phạm với Bát-sê-ba đã lấy đi mạng sống bốn con trai của Đa-vít (con của Bát-sê-ba, Am-nôn, Áp-sa-lôm và A-di-nô-gia) và của U-ri; nhưng sau cuộc tu bộ, Đức Chúa Trời đã giáng nạn dịch hạch và lấy đi mạng sống của 7 ngàn người. Đức Giê-hô-va hấn nhất trí với Đa-vít rằng ông ta thật đã phạm tội rất nặng.

Tội của Đa-vít với Bát-sê-ba là tội của phần xác, chịu thất bại trước dục vọng sau một buổi chiều biếng nhác (IISa 11:2 Ga 5:19), nhưng tội kiểm tra dân số này là tội của phần linh (ICo 7:1), một hành động cố ý chống nghịch Đức Chúa Trời. Nó bị thúc đẩy bởi tính kiêu ngạo, kiêu ngạo là tội đứng đầu trong những tội mà Đức Chúa Trời ghét (Ch 6:6-17). William Barclay có viết, “Kiêu ngạo là nguyên nhân gây ra những tội khác, và là kẻ sinh ra tất cả những tội khác”. Cả Kinh Thánh và luật dân sự đều phân biệt giữa những tội vì phút bùng bột của cảm xúc và những tội vì cố ý chống nghịch và xét xử hai nhóm tội đó khác nhau (Phu 19:1-13 Xu 21:12-14). Tu bộ dân sự là sự cố ý chống nghịch, Đa-vít đã phạm tội với Nguồn của sự sáng. Hơn nữa, Đức Chúa Trời đã cho Đa-vít thời gian hơn 9 tháng để ăn năn, nhưng ông không đầu phục Ngài. Trong những lần khác trong cuộc đời Đa-vít, Giô-áp thường không phải là người tin kính, nhưng ngay cả Giô-áp cũng phản đối việc làm này của Đa-vít, và cả những quan chức khác cũng vậy. Lẽ ra Đa-vít nên để ý những lời khuyên của họ, nhưng ông vẫn kiên quyết tiến hành cuộc kiểm tra dân số ấy.

Đức Chúa Trời trong ân điển Ngài đã tha thứ những tội lỗi của chúng ta khi chúng ta xưng tội lỗi mình (IGi 1:9), nhưng trong sự phán xét công bình của Ngài, Ngài để chúng ta nhận lãnh hậu quả. Trong trường hợp này, Đức Giê-hô-va ban cho Đa-vít đặc ân được chọn hậu quả. Tại sao như vậy? Vì sự không vâng lời của Đa-vít là tội của ý chí, là sự chọn lựa cố ý của Đa-vít, nên Đức Chúa Trời cho ông có một chọn lựa khác và tự nêu ra

hình phạt cho mình. Tiên tri Gát cho vua 3 chọn lựa và bảo ông cân nhắc, quyết định và trả lời khi ông ta quay lại.

Giữa lần viếng thăm thứ nhất và thứ hai, Đa-vít phải tìm kiếm mặt Đức Giê-hô-va, vì Ngài gia giảm thời gian của con đỏi kém từ 7 năm xuống còn 3 năm, điều này giải thích sự không nhất quán giữa IISa 24:13 và ISu 2:12. Trong sự nhân từ của Ngài, Đức Chúa Trời thu ngắn những ngày đau khổ cho tuyền dân của Ngài (Mat 24:22). Ba hình phạt được kể trong giao ước của Đức Chúa Trời với Y-sơ-ra-ên (Phu 28:1-68), nên Đa-vít không hề ngạc nhiên vì chúng: *đỏi kém* (Mat 28:23-24,38-40) *thất bại trong chiến tranh* (Mat 28:25-26,41-48) *bệnh dịch* (Mat 28:21-22,27-28,35,60-62). Trong luật pháp Do thái, tội không chủ tâm của thầy tế lễ cả được tính tương đương với tội của cả hội chúng (Le 4:1-3,13-14), thì hình phạt dành cho vị vua cố ý phạm tội này lớn đến thế nào! Biết được lòng nhân từ của Đức Giê-hô-va, Đa-vít đã khôn ngoan chọn nạn dịch hạch làm hình phạt cho tội lỗi mình.

Vua ăn năn (ISu 21:14-30 IISa 24:15-25). Nạn dịch bắt đầu ngay sáng hôm sau và tiếp tục kéo dài trong 3 ngày, các thiên sứ không ra tay trừng phạt tại Giê-ru-sa-lem, giống như Giô-áp và những quan quân của ông đã làm (c.8). Tấm lòng người chăn của Đa-vít tan nát vì hình phạt này và ông cầu xin Chúa giáng án phạt trên ông. Tại sao Đức Chúa Trời giết hàng ngàn người trong khi cho Đa-vít được sống? Nhưng chúng ta phải chú ý câu IISa 24:1 cho biết rằng Đức Chúa Trời nổi giận cùng dân Y-sơ-ra-ên mà không phải cùng Đa-vít, nên Ngài phải phạt dân sự. Người ta nghĩ rằng nạn bệnh dịch này lấy đi mạng sống của những người từng theo Áp-sa-lôm phản loạn và những người không muốn Đa-vít làm vua của họ. Có thể như vậy, nhưng Kinh Thánh không cho chúng ta biết gì về điều đó.

Đức Chúa Trời cho Đa-vít nhìn thấy thiên sứ bay lượn trên Giê-ru-sa-lem gần sân đập lúa của A-rau-na (Ôt-nan), người Giê-bu-sít. Người Giê-bu-sít là những cư dân nguyên thủy của Giê-ru-sa-lem, nên Ôt-nan đã đầu phục sự cai trị của Đa-vít và trở thành một cư dân có tiếng tốt ở Giê-ru-sa-lem. Chúng ta không biết Đa-vít có nghe lời Đức Chúa Trời bảo thiên sứ ngưng trừng phạt dân sự hay không, nhưng Đa-vít biết rằng Đức Chúa Trời nhân từ và khoan dung, nên ông cầu xin Ngài thương xót “bây chiền nơi đồng cỏ” (Thi 100:3). Các trưởng lão trong Y-sơ-ra-ên đi với Đa-vít (ISu 21:16) cùng với ông sắp mặt xuống đất tỏ lòng ăn năn và thờ lạy. Chính tội của Đa-vít đã gây ra nạn dịch này, nhưng có lẽ họ nhận ra dân sự cũng phạm tội và đáng gánh chịu roi phạt của Đức Chúa Trời.

Một lần nữa, tiên tri Gát lại có mặt, lần này ông mang theo một sứ điệp đầy hy vọng. Đa-vít phải lập một bàn thờ tại sân đập lúa của Ôt-nan và dâng của lễ cho Đức Giê-hô-va, bệnh dịch sẽ chấm dứt. Là một vị vua, Đa-vít có thể lấy hoặc mượn tài sản của dân chúng (ISA 8:14), nhưng ông nhất định đòi mua chỗ đất ấy. Đa-vít biết giá ông phải trả cho tội lỗi mình rất cao và ông không muốn dâng cho Đức Giê-hô-va điều gì không đáng giá. Bỏ ra 50 siéc-lơ bạc Đa-vít mua một con bò làm của tế lễ và cái ách gỗ làm củi đốt, và khoảng 600 siéc-lơ vàng để mua sân đập lúa ấy (IISa 24:24 ISu 21:25). Khi thầy tế lễ dâng của lễ, Đức Chúa Trời đã giáng lửa từ trời xuống thiêu chúng như dấu hiệu cho thấy sự tiếp nhận của Ngài (21:26 Le 9:24).

Biết rằng vua có thể mua tài sản của mình, tại sao Ôt-ba muốn tặng không cho Đa-vít? Hay đề nghị của ông ta chỉ là một thí dụ khác về phép xả giao trong nghệ thuật mặc cả của Phương Đông? (Sa 23:1-20). Có lẽ Ôt-ba còn nhớ những chuyện đã xảy ra với con cháu của Sau-lơ vì những việc Sau-lơ làm với dân Ga-ba-ôn (IISa 21:1-14) và ông không muốn cuộc sống của các con trai ông bị đe dọa (ISu 21:20). Câu 23 trong bản dịch King James là có

một chút khó hiểu và có ý nói rằng chính Ợt-nan là vua, nên bản NIV hay NASB thường được tra khảo hơn.

Chỗ đất mà Đa-vít mua không phải là mảnh đất bình thường, vì nó là nơi Áp-ra-ham đã đưa con trai ông lên bàn thờ (Sa 22:1-24) và ở đó Sa-lô-môn sẽ xây đền thờ cho Đức Giê-hô-va (ISu 22:1 IISu 3:1). Sau khi bệnh dịch chấm dứt, Đa-vít dâng chỗ đất đó cho Đức Giê-hô-va (Le 27:20-21) dùng nó làm nơi dâng tế lễ và thờ phượng. Bàn thờ và đền tạm ở Ga-ba-ôn, nhưng Đa-vít được phép thờ phượng tại Giê-ru-sa-lem. Chỗ đất ấy được thánh hóa và đến một ngày nó sẽ là nền của đền thờ cho Đức Chúa Trời. Đa-vít đã tuyên bố, “Ấy đây là đền của Giê-hô-va Đức Chúa Trời, đây là bàn thờ về của lễ thiêu của Y-sơ-ra-ên” (ISu 22:1), và từ thời gian đó Đa-vít bắt đầu chuẩn bị mọi thứ cần dùng cho Sa-lô-môn xây dựng đền thờ.

Nếu bạn được hỏi hai tội lớn nhất của Đa-vít, thì bạn có thể trả lời, “ Ông phạm tội tà dân với Bát-sê-ba và tội tu bộ dân Y-sơ-ra-ên”; đây là câu trả lời đúng. *Nhưng từ hai trọng tội này, Đức Chúa Trời đã xây một đền thờ!* Bát-sê-ba đã sanh Sa-lô-môn và Đức Chúa Trời chọn con trai này kế vị Đa-vít làm vua Y-sơ-ra-ên. Trên miếng đất Đa-vít mua và lập bàn thờ trên đó, Sa-lô-môn đã xây dựng một đền thờ và dâng nó cho sự vinh hiển của Đức Chúa Trời. Những gì Đức Chúa Trời làm cho Đa-vít chắc chắn không phải là sự miễn trừ tội lỗi (Ro 6:1-2), vì Đa-vít đã trả giá cao cho những gì ông đã phạm. Tuy nhiên, biết được những gì Đức Chúa Trời đã làm cho Đa-vít chúng ta được khích lệ để tìm kiếm mặt Ngài và tin nơi ân điển Ngài khi chúng ta không vâng lời Ngài. ”Nhưng nơi nào tội lỗi đã gia thêm, thì ân điển lại càng dư dật hơn nữa” (5:20). Chúng ta đang hầu việc một Đức Chúa Trời đầy lòng nhân từ!

1-29; xem giải nghĩa ISu 3:4-8 11:1-9

1-3; xem giải nghĩa ISu 3:4-8 11:1-9

4. VƯƠNG TRIỀU, LÒNG NHÂN TỪ VÀ NHỮNG CUỘC CHINH PHỤC CỦA ĐA-VÍT (ISu 17:1-19:19 IISa 7:1-10:19)

Trong 4 đoạn này chúng ta sẽ thấy Vua Đa-vít có liên quan đến 4 việc làm quan trọng: chấp nhận ý muốn của Đức Chúa Trời (đoạn 7), đánh trận cho Đức Chúa Trời (đoạn 8), thừa hưởng lòng nhân từ của Đức Chúa Trời (đoạn 9) và bảo vệ danh Đức Chúa Trời (đoạn 10). Tuy nhiên, những việc làm này không có gì lạ đối với Đa-vít, trước khi ông lên ngôi vua Y-sơ-ra-ên, ông đã hầu việc Đức Chúa Trời và dân sự Ngài theo những cách này. Được đội vương miện và ngồi trên ngai vàng không làm Đa-vít thay đổi, vì trong bản tánh và đạo đức của ông, ông đã sống như thể mình đã là vua từ lúc ông còn rất trẻ. Thảm kịch bắt đầu từ đoạn 11 trở đi, chúng ta sẽ thấy Đa-vít không vâng phục Đức Chúa Trời nữa và phải gánh chịu nhiều đau khổ vì tội lỗi mình. Andrew Bonar đã đúng khi nói rằng, “Chúng ta phải cảnh giác sau thắng lợi giống như trước khi bước vào trận chiến”.

1. Chấp nhận ý muốn của Đức Chúa Trời (ISu 17:1-27) (IISa 7:1-29).

Trong thời cổ đại, vua làm gì khi đất nước không có chiến tranh? Nê-bu-cát-nét-sa đi dạo trong thành mình và khoe khoang, “Đây chẳng phải là Ba-by-lôn lớn mà ta đã dựng...?” (Da 4:30). Sa-lô-môn lo khâu trữ của cải, cưới thêm nhiều vợ, tiếp đãi khách nước ngoài và viết sách, trong khi Ê-xê-chia chọn những học giả uy tín để sao chép và lưu giữ Kinh thánh (Ch 25:1). Nhưng từ IISa 7:1-3 cho thấy trong những giờ phút rảnh rỗi của mình,

Đa-vít đã suy nghĩ về Đức Chúa Trời và bàn bạc với tiên tri thân cận của mình là Na-than về những hoạch định nhằm phát triển đời sống thuộc linh trong toàn cõi Y-sơ-ra-ên. Đa-vít không chỉ là một người cai trị, ông còn là một người chần hết lòng chăm lo cho dân sự mình. Trong lúc nghỉ ngơi ông suy nghĩ đến những việc ông có thể làm, và khi thành công ông nghĩ về Đức Chúa Trời và sự nhân từ của Ngài đối với ông.

Trong đoạn này Đức Chúa Trời mặc khải cho Na-than và Đa-vít biết điều mà thường được gọi là Giao ước của Đa-vít. Lời công bố này không chỉ có ý nghĩa rất lớn đối với Đa-vít, nhưng còn có ý nghĩa quan trọng đối với Y-sơ-ra-ên, Hội Thánh và phần lớn thế giới ngày nay.

Ý nghĩa của giao ước đối với Đa-vít Việc Đa-vít muốn xây cho Đức Giê-hô-va một đền thờ không làm chúng ta ngạc nhiên, vì Đa-vít là người làm Đức Chúa Trời đẹp lòng và ước ao làm vinh danh Đức Giê-hô-va bằng mọi cách có thể. Trong suốt những năm tha hương trong đồng vắng, Đa-vít hứa sẽ xây cho Đức Giê-hô-va một đền thờ (Thi 132:1-5), và việc đem hòm giao ước về Giê-ru-sa-lem là bước đầu tiên để thực hiện lời hứa này. Giờ đây ông đang lo âu vì mình đang ở trong cung điện tiện nghi sang trọng trong khi ngôi của Đức Chúa Trời đang ở trong trại, và ông tâm sự lòng mình với Na-than.

Đây là lần đầu tiên Na-than xuất hiện trong Kinh Thánh. Gát là tiên tri của Đa-vít trong thời gian ông tha hương (ISa 22:5), sau khi Đa-vít lên ngôi, chúng ta không thấy Gát xuất hiện (IISa 24:1-28). Thật ra, ông và Na-than cùng nhau làm công việc viết sách (ISu 29:25,29) và tổ chức các buổi thờ phượng (IISu 29:25), nhưng dường như trong thời trị vì của Đa-vít Đức Chúa Trời đã phán với ông qua Na-than. Chính Na-than là người răn đe Đa-vít vì tội lỗi của ông (đoạn 12) và cũng là người biết được Sa-lô-môn sẽ làm vua (IVua 1:11). Đa-vít có 4 con trai với Bát-sê-ba và một trong số đó được đặt tên là Na-than (ISu 3:1-5). Khi Na-than nói với Đa-vít nên làm điều gì mà lòng mình ao ước, ông không khẳng định rằng ao ước của Đa-vít thật sự là ý muốn của Đức Chúa Trời. Na-than đã khuyến khích vua theo đuổi mơ ước của mình và chờ xem Đức Giê-hô-va muốn ông làm gì. Đức Chúa Trời đã đáp lời bằng một sứ điệp đặc biệt cho vua qua Na-than, và Na-than truyền lại nó một cách trung thực.

Trong phần đầu của sứ điệp, Đức Chúa Trời nhắc Đa-vít rằng chưa bao giờ Ngài đòi hỏi chi phái nào hoặc lãnh đạo chi phái nào xây cho Ngài một đền thờ. Đức Chúa Trời có bảo Môi-se dựng một đền tạm làm nơi ngự của Ngài, Ngài vui lòng đồng đi với dân sự và ngự bất cứ nơi nào họ dừng lại đóng trại. Giờ đây dân Y-sơ-ra-ên đã sống yên ổn trong xứ mình, họ đang cần một người chần dắt biết quan tâm đến họ, không cần một đền thờ, đó là lý do Đức Chúa Trời kêu gọi Đa-vít chần dắt dân Y-sơ-ra-ên. Đức Chúa Trời đã ở cùng Đa-vít, chúc phước cho công việc ông, và làm nổi danh ông. Dù Đa-vít có mơ ước có hứa nguyện đi nữa, người xây đền thờ cũng không phải là ông. Điều tốt nhất ông có thể làm cho Đức Giê-hô-va là tiếp tục chần dắt dân sự và làm gương tốt cho họ.

Sứ điệp này chắc đã làm Đa-vít thất vọng, nhưng ông chấp nhận nó và dâng lời tạ ơn Đức Chúa Trời vì sự nhân từ của Ngài đối với ông. Khi Sa-lô-môn khánh thành đền thờ, ông giải thích rằng Đức Chúa Trời chấp nhận mong ước của Đa-vít vì một điều: “Khi người có ý xây đền cho danh ta, thì lấy làm thậm phải” (IVua 8:18 IICo 8:12). Các đầy tớ của Đức Chúa Trời phải biết chấp nhận những điều không vừa lòng trong cuộc sống, như A. T. Pierson từng nói “Những điều làm bạn nản lòng là những điều Đức Chúa Trời sắp đặt”.

Ý nghĩa của giao ước đối với dân Y-sơ-ra-ên Nền tảng cho mục đích và việc làm của Đức Chúa Trời đối với dân Y-sơ-ra-ên là giao ước của Ngài với Áp-ra-ham (Sa 12:1-3 15:1-15). Đức Chúa Trời chọn Áp-ra-ham bởi ân điển Ngài và hứa ban cho ông một xứ sở, một dòng dõi đông đúc, làm nổi danh ông, ban ơn và gìn giữ ông. Ngài cũng hứa rằng cả thế gian sẽ nhờ con cháu ông mà được phước, ý nói đến Chúa Cứu Thế Giê-xu (Ga 3:1-16). Đức Chúa Trời chọn Y-sơ-ra-ên làm ông dẫn để qua đó Con Ngài và Lời Ngài đến với thế gian. Giao ước của Đức Chúa Trời với Đa-vít được lập trên giao ước này với Áp-ra-ham, vì nó nói về dân sự, xứ sở và Đấng Mê-si-a.

Đức Giê-hô-va bắt đầu với chủ đề về xứ sở của Y-sơ-ra-ên (c.10) và hứa cho dân sự Ngài được “bình an”. Từ “bình an” (hay “an nghỉ”, “nghỉ ngơi”) là một từ rất quan trọng trong từ vựng của các tiên tri và ngụ ý về những phước lành nằm trong hoạch định của Đức Chúa Trời dành cho dân sự Ngài. Khái niệm về “sự nghỉ ngơi” xuất hiện từ lúc Đức Chúa Trời nghỉ các công việc Ngài sau khi hoàn tất công cuộc sáng tạo (Sa 2:1-3), đây là cơ sở để dân Y-sơ-ra-ên giữ ngày Sa-bát (Xu 20:8-11). Sau khi Đức Chúa Trời giải cứu dân Y-sơ-ra-ên khỏi A-cập, Ngài đã hứa cho họ “an nghỉ” trong xứ của mình (Xu 33:14 Phu 25:19 Gios 1:13,15). Đa-vít quá bận rộn với những cuộc chiến nên không thể xây đền thờ (IVua 5:17), nhưng khi Đức Chúa Trời cho Y-sơ-ra-ên được an nghỉ, Sa-lô-môn đã xây đền thờ theo kế hoạch và những vật liệu mà Đức Chúa Trời dành cho Đa-vít, cha mình (IVua 5:1-4 8:56 Thi 89:19-23).

Nhưng khái niệm về “sự yên nhĩ” còn vượt xa hơn những điều ấy vì nó cũng nói về sự bình an thuộc linh mà tín hữu có được trong Chúa Cứu Thế (Mat 11:28-30 He 2:10-18 4:14-16). Khái niệm này cũng nhìn xa hơn về tương lai của nước Y-sơ-ra-ên và sự yên nghỉ mà dân sự Đức Chúa Trời sẽ có được khi Chúa Cứu Thế Giê-xu ngồi trên ngai Đa-vít (Es 11:1-12 65:17-25 Gie 31:1-14 50:34).

Sau đó Đức Giê-hô-va nói đến ngai vàng và dòng dõi Đa-vít (c.11-16). Vua nào cũng quan tâm đến tương lai của đất nước mình, Đức Giê-hô-va hứa với Đa-vít nhiều hơn những gì ông mong đợi. Đa-vít muốn xây nhà (đền thờ) cho Đức Chúa Trời, nhưng Ngài hứa dựng cho ông một cái nhà một vương triều đời đời! Từ “nhà” được dùng 15 lần trong đoạn này và ám chỉ cung điện của Đa-vít (c.1-2), đền thờ (c.5-7,13) và vương triều của Đa-vít, mà lên đến đỉnh điểm trong Đấng Mê-si-a, tức Chúa Cứu Thế Giê-xu (c.11,13,16,18-29).

Lần đầu tiên Đức Chúa Trời đề cập đến Chúa Cứu Thế là trong Sa 3:15, và cho chúng ta biết Chúa Cứu Thế sẽ là một con người không phải là thiên sứ. 12:3 cho biết Ngài sẽ là người Do thái, là nguồn phước cho cả thế gian, và 40:10 cho biết Ngài sẽ đến qua chi phái Giu-đa. Trong giao ước này, Đức Chúa Trời thông báo cho Đa-vít biết Đấng Mê-si-a sẽ đến qua dòng dõi của ông, và Mi 5:2 tiên tri rằng Ngài sẽ giáng sinh tại Bết-lê-hem, thành Đa-vít (Mat 2:6). Chắc chắn vua rất phấn khởi khi biết Đấng Mê-si-a sẽ được biết là “Con Cháu Đa-vít” (Mat 1:1).

Trong phần này, Đức Giê-hô-va nói về Sa-lô-môn cũng như về Chúa Cứu thế, là người “tôn trọng hơn vua Sa-lô-môn” (Mat 12:42). Sa-lô-môn sẽ xây đền thờ mà Đa-vít ao ước xây, nhưng thời trị vì của ông sẽ kết thúc; tuy nhiên Đấng Mê-si-a sẽ còn đến đời đời. Đa-vít sẽ có một nhà đời đời (c.25,29), một nước đời đời (c.16), một ngai vững lập mãi mãi (c.13,16), và sẽ làm vinh hiển danh Đức Chúa Trời mãi mãi (c.26).

Tất cả điều này được ứng nghiệm trong Chúa Cứu Thế Giê-xu, Con cháu Đa-vít (Thi 89:34-37 Lu 1:32-33,69 Cong 2:29-36 13:22-23 IITi 2:8) sẽ được phát lộ khi Ngài trở lại, lập

nước như đã hứa, và ngôi trên ngôi Đa-vít. Những ơn phước thuộc linh dành cho Đa-vít ngày nay trong Chúa Cứu Thế Giê-xu được dành cho tất cả những người tin cậy Ngài (Es 55:1-3 Cong 13:32-39). Chúng thật sẽ được làm trọn bởi Chúa Cứu Thế Giê-xu trong vương quốc tương lai như đã hứa cho Y-sơ-ra-ên (Es 9:1-7 11:1-16 16:5 Gie 33:15-26 Exe 34:23-24 37:24-25 Os 3:5 Xa 12:7-8). Ngôi Đa-vít đã kết thúc năm 586 TC với vua Sê-đê-kia, vị vua cuối cùng của Giu-đa, nhưng dòng dõi Đa-vít vẫn tiếp tục tồn tại và từ đó Chúa Cứu Thế Giê-xu, con cháu Đa-vít đến thế gian (Mat 1:12-25 Lu 1:26-38,54-55,68-79).

Người ta thường nói nước Y-sơ-ra-ên sẽ sớm diệt vong nếu Đức Chúa Trời không thành tín với giao ước của Ngài với Đa-vít, là “ngọn đuốc Y-sơ-ra-ên” (IISa 21:17). Dù các vua và dân sự sa sút thế nào, thì Đức Chúa Trời vẫn giữ gìn ngọn đuốc cho Đa-vít và cho Y-sơ-ra-ên (IVua 11:36 15:4 IIVua 8:19 IISu 21:7 Thi 132:17). Dù họ có nhận ra điều đó hay không, Đa-vít đã làm cho dân Do thái rất nhiều điều; ông góp phần xây dựng đền thờ, làm ra những nhạc cụ và sáng tác những bài hát được dùng trong đền thờ, tổ chức các bang nhóm phục vụ trong đền thờ, bảo vệ đất nước trước nhiều kẻ thù. Ngày nay chúng ta mang ơn Đa-vít vì đã giữ cho ngọn đuốc chiếu sáng để Chúa Cứu Thế bước vào thế gian. Dù dân sự nhiều lần phạm tội, Đức Chúa Trời nhiều lần trừng phạt họ, nhưng Ngài không phá bỏ giao ước của Ngài cũng không cất ơn thương xót Ngài khỏi họ (c.15 22:51 IVua 3:6 IISu 6:42 Thi 89:28,33,49).

Ý nghĩa của giao ước đối với tín hữu ngày nay Chúng ta đã biết rằng ngày nay chúng ta có Hội Thánh bởi Đức Chúa Trời đã dùng dòng dõi Đa-vít để đưa Chúa Cứu Thế Giê-xu đến thế gian, và có một tương lai cho Y-sơ-ra-ên vì Đức Chúa Trời ban cho Đa-vít ngôi đời đời. Cách Đa-vít đáp lại Lời tuyệt vời này của Đức Chúa Trời là một tấm gương tốt cho chúng ta ngày nay noi theo. Ông hạ mình trước Chúa và ít nhất 10 lần xưng mình là tôi tớ của Đức Chúa Trời. Tôi tớ thường đứng chú ý và chờ đợi lệnh, nhưng Đa-vít đã ngồi trước mặt Đức Giê-hô-va. Giao ước của Đức Chúa Trời dành cho Đa-vít là một giao ước không điều kiện; tất cả những gì Đa-vít cần làm là tiếp nhận nó và để Đức Chúa Trời hành động. Như một con trẻ nói chuyện với người cha yêu dấu của mình, vua xưng mình là “Đa-vít” (c.20), và ông dốc đổ lòng mình trước Chúa.

Đầu tiên ông tập trung nói về *hiện tại* khi ông ngợi khen ơn thương xót mà Đức Chúa Trời dành cho ông (c.18-21). Chính ân điển của Đức Chúa Trời đã thay đổi vận mệnh của Đa-vít một kẻ chăn chiên trở thành vua một nước và bây giờ Đức Chúa Trời phán với ông về con cháu ông trong tương lai. Câu 18-20 và 28-29, Đa-vít xưng Đức Chúa Trời là “Chúa Giê-hô-va”, từ này trong tiếng Hy-ba-lai là “Jehovah Adonai, Đức Giê-hô-va Đáng tể trị” (Trong câu 22 và 25, từ ấy là “*Jehovah Elohim, Đức Chúa Trời quyền năng*”). Chỉ Đức Chúa Trời với ân điển cao cả của Ngài mới có thể lập một giao ước như vậy, và chỉ Đức Chúa Trời với quyền năng tối cao của Ngài mới có thể làm trọn giao ước ấy. “Lạy Chúa Giê-hô-va, điều này há theo cách thường của loài người sao?” (c.19). Trong ý nghĩa này, câu trả lời là không, vì Đức Chúa Trời chọn nhà Đa-vít để đưa Con Ngài vào thế gian; nhưng trong nghĩa khác, câu trả lời là có, vì mọi tội nhân có thể tin cậy Chúa Cứu Thế Giê-xu và được cứu và bước vào nhà Đức Chúa Trời. Đa-vít nhận thấy những lời hứa trong giao ước này là “những việc lớn” (c.21) vì tính đáng tin cậy của Lời và tình yêu của Đức Chúa Trời.

Trong câu 22-24, Đa-vít nhìn về *quá khứ* và ân điển lạ lùng của Đức Chúa Trời đối với Y-sơ-ra-ên. Đức Giê-hô-va chọn Y-sơ-ra-ên thay vì các nước khác trên thế gian, Ngài mặc khải chính mình Ngài cho Y-sơ-ra-ên qua luật pháp được ban ra tại núi Si-nai và phán Lời

Ngài qua các tiên tri của Ngài. Dân Do thái phải ghi nhớ sự độc nhất của Đức Giê-hô-va và không được quỳ lạy trước các thần tượng Ngoại bang. (Phu 4:34 7:6-8 9:4-5 Ne 9:10). Đức Chúa Trời là Chúa của tất cả các nước nhưng Ngài làm những việc lớn cho Y-sơ-ra-ên, tuyển dân của Ngài. Đa-vít nhận ra một lẽ thật tuyệt vời, đó là Đức Chúa Trời đã chọn Y-sơ-ra-ên làm tuyển dân đời đời của Ngài.

Phần thứ ba trong lời cầu nguyện và ngợi khen (c.25-29) nhìn đến *trương lai* như được mặc khải trong giao ước chỉ được truyền cho một mình vua. Đức Chúa Trời ban Lời Ngài, và Đa-vít tin Lời ấy, Đa-vít cầu xin Đức Chúa Trời làm trọn Lời ấy cho dân sự. Ông muốn Y-sơ-ra-ên tiếp tục là một nước thống nhất và Đức Giê-hô-va sẽ được phát lộ qua Y-sơ-ra-ên. Ông cầu xin cho nhà ông được lập như lời Ngài đã hứa (c.27), dù nó làm Đa-vít thất vọng, vì ông sẽ không được phép xây nhà cho Đức Giê-hô-va. “Nước Cha được đến” là động lực của câu 27, và “Ý Cha được nên” là động lực của câu 28. Đối với Đa-vít chỉ cần nghe những lời hứa ấy là tin vào chúng là đã đủ; ông cũng cầu xin Đức Giê-hô-va làm trọn chúng.

Trong sự khiêm nhường, đức tin và sự đầu phục ý muốn Chúa, Đa-vít là một tấm gương sáng cho chúng ta noi theo.

2. Đánh trận cho Đức Chúa Trời (ISu 18:1-17) (IISa 8:1-18)

Đoạn này tóm tắt những chiến công của đội quân Y-sơ-ra-ên trước những kẻ thù, là những sự kiện có thể đã diễn ra giữa đoạn 6 và 7 của II Samuên (IISa 7:1). Đức Giê-hô-va giúp đỡ Đa-vít, Giô-áp và A-bi-sai đánh thắng các kẻ thù của Y-sơ-ra-ên ở phương tây (c.1), phương đông (c.2), phương bắc (c.3-12) và phương nam (c.13-14). Có một đoạn thuật tương đương, (ISu 18:1-19:19). Vua Sau-lơ đã đánh trận với hầu hết những kẻ thù này (ISa 14:47).

Chúng ta phải nhìn những hoạt động quân sự của Đa-vít qua ánh sáng của giao ước của Đức Chúa Trời với Y-sơ-ra-ên qua Áp-ra-ham (Sa 12:15), Môi-se (Phu 27:1-30:20) và Đa-vít (IISa 7:1-29). Đức Giê-hô-va đã hứa cho Y-sơ-ra-ên đất từ Sông Ê-díp-tô đến sông Ô-phơ-rát (Sa 15:17-21 Phu 1:6-8 11:24 IVua 4:20-21), Ngài dùng Đa-vít để làm thành lời hứa ấy. Y-sơ-ra-ên đã mất nhiều phần đất của mình về tay các kẻ thù trong thời trị vì của Sau-lơ, Đa-vít không chỉ đã lấy lại chúng, nhưng ông còn mở mang lãnh thổ và chiếm được những xứ mà trong thời Giô-suê đã chưa chiếm được (Gios 13:1-7). Đa-vít đã lập hiệp ước chư hầu với hầu hết các nước này và bố trí những đồn trú trong xứ của họ để giữ vững quyền lực của Y-sơ-ra-ên (c.6). Là người có đức tin lớn, Đa-vít tin nơi những lời hứa của Đức Chúa Trời và hành động theo những lời ấy để dân sự ông được hưởng phước hạnh từ Đức Chúa Trời.

Nhưng những chiến công của Đa-vít cũng có nghĩa là sự hòa bình và yên ổn trong dân Y-sơ-ra-ên để họ có thể sống đời sống bình thường không bị các nước láng giềng liên tục đe dọa. Y-sơ-ra-ên có một việc lớn để thực hiện trên đất này, đó là làm chứng về Đức Chúa Trời chân thật và hằng sống và đem Lời Chúa và Đấng Mê-si-a vào thế gian. Hơn nữa những chiến công của Đa-vít làm giàu thêm ngân khố của Đức Giê-hô-va để Sa-lô-môn có đủ các vật liệu xây đền thờ (c.11-13 ISu 22:1-19). Hội Thánh ngày nay không dùng vũ khí quân sự để đánh trận cho Đức Chúa Trời (Gios 18:36-38 IICo 10:3-6 Eph 6:14-18), nhưng chúng ta có thể sử dụng đức tin và lòng can đảm mà Đa-vít và quân lính của ông đã có và khai hoang phần lãnh thổ bị mất đi của Đức Chúa Trời.

Phương tây: dân Phi-li-tin là kẻ thù truyền kiếp của dân Do thái và luôn thừa mọi cơ hội để tấn công họ. Trong IISa 21:15-22 có ít nhất 4 chiến dịch khác nhau của dân Phi-li-tin (ISu 20:4-8), phân đoạn Kinh Thánh này mô tả sự ngã xuống của những người khổng lồ cũng như sự thất bại của dân Phi-li-tin. Y-sơ-ra-ên chiếm được nhiều thành, trong đó có thành Gát, quê hương của Gô-li-át. Khi còn trẻ Đa-vít đã giết chết Gô-li-át, nhưng trong chiến dịch đầu tiên ông không thể giết chết người khổng lồ Ít-bi-bê-nốp, A-bi-sa-i, cháu ông, đã phải giải cứu ông (IISa 21:15-17). Lính của Đa-vít khuyên ông không nên đích thân tham gia cuộc chiến, và ông đã lưu ý lời khuyên đó. Thật phước hạnh khi một người lãnh đạo chịu thừa nhận khuyết điểm của mình và biết khi nào nên thay đổi mình! Địa danh “Methegammah” (Kinh Thánh tiếng Việt dịch là “kinh đô”) có nghĩa là “một thành phố đứng đầu” ám chỉ một thành phố chính của Phi-li-tin mà Y-sơ-ra-ên đã chiếm được, vị trí của nó là một bí mật đối với chúng ta. “Cắt quyền kinh đô khỏi...” nơi nào có nghĩa là giữ quyền kiểm soát và bắt phục nó.

Phương đông: dân Mô-áp từng làm bạn với Đa-vít vì tưởng Đa-vít là kẻ thù của Sau-lơ (ISa 14:47), Đa-vít có liên hệ với dân Mô-áp vì Ru-tơ, bà cố của Đa-vít, là người Mô-áp (ISa 22:3-4). Dân Mô-áp chắc chắn có liên hệ với dân Do thái vì Lót, cháu Áp-ra-ham là tổ phụ của dân Mô-áp (Sa 19:30-38). Vì dân Mô-áp đã mưu tiên tri Ba-la-am lừa dối dân Y-sơ-ra-ên và sau đó con gái Mô-áp đã quyến rũ trai tráng trong Y-sơ-ra-ên (Dan 22:1-25:18), Đức Giê-hô-va tuyên chiến với dân Mô-áp, và Đa-vít chỉ tiếp bước chiến dịch đó. Hầu hết những người đi chinh phục thường tàn sát tất cả quân thù, nhưng Đa-vít chừa lại một phần ba quân lính và bắt họ phải đóng thuế cho dân Y-sơ-ra-ên.

Phương bắc: dân A-ram và Sy-ri Xô-ba nằm ở phía bắc Đa-mách và trong một số truyền thuyết nó là một phần trong một khối liên minh cách nước được gọi là “Sy-ri”, nhưng chính xác hơn họ là người “A-ram”. Tuy nhiên, láng giềng của họ, là người Sy-ri, cố gắng đến giải cứu họ và cũng bị bại trận, nên toàn bộ phía bắc đến O-phơ-rát đều thuộc dưới quyền kiểm soát của Đa-vít. Điều này cho Y-sơ-ra-ên cơ hội bố trí nhiều hệ thống quân sự quan trọng và kiểm soát được các lộ trình mua bán đi qua lãnh thổ đó. Y-sơ-ra-ên có thể thu thuế khi các thương buôn đi qua và vì vậy tăng cao thu nhập cho quốc khố. Khi đánh bại được dân A-ram và Sy-ri, Đa-vít cũng có mối quan hệ tốt với các kẻ thù của họ và nhận được nhiều triều cống từ họ.

Phương nam: dân Ê-đôm ISu 18:12-13 có biết Ê-đôm là một kẻ thù (11:14b-18), nhưng có thể trong thời gian này dân Sy-ri và A-ram đang kiểm soát Ê-đôm và cũng có liên quan trong trận chiến ấy. Có lẽ trong lúc Y-sơ-ra-ên tấn công Sy-ri và A-ram ở phương bắc, dân Mô-áp đã tấn công họ từ phương nam, nhưng Đức Giê-hô-va ban cho Y-sơ-ra-ên một chiến thắng lớn. Dù Đa-vít và Giô-áp là những lãnh đạo trong cuộc chinh phục này, nhưng chính Đức Chúa Trời là Đấng nhận được sự vinh hiển khi Đa-vít tưởng nhớ đến thắng lợi lớn này trong Thi thiên 60. “Ta xáng dép ta trên Ê-đôm” (Thi 60:8) là lời diễn tả ẩn dụ, nó có hai nghĩa: (1) Đức Chúa Trời xác nhận Ê-đôm là lãnh thổ của Ngài, và (2) Đức Chúa Trời đối đãi với Ê-đôm như một nô-lệ, là kẻ lau giày cho chủ mình. Nó mô tả sự sỉ nhục mà Đức Chúa Trời gây cho những người Ê-đôm kiêu hãnh, nay đã bị Đa-vít chiếm lấy.

Đa-vít cũng đánh bại dân A-ma-léc (c 12), một bôn phận mà người tiền nhiệm ông, là Sau-lơ, đã không thực hiện được (ISa 15:1-35). Từ thời Môi-se, Đức Giê-hô-va đã tuyên chiến cùng dân A-ma-léc (Xu 17:8-12 Dan 14:45 Phu 25:27-19), và Đa-vít chỉ là người tiếp tục chiến dịch đó. Như Đức Giê-hô-va đã hứa (IISa 7:9), Đa-vít đã thắng các kẻ thù mình. Đa-

vít ngày càng nổi danh vì những chiến thắng này (c.13), và Đa-vít cẩn thận dâng sự vinh quang ấy cho Đức Chúa Trời (8:11-12).

Sự điều hành tại Giê-ru-sa-lem Thắng trận là một chuyện và quản lý điều hành mọi việc để xây dựng đất nước là một chuyện khác, ở đây Đa-vít chứng minh được khả năng của chính mình. Ông lấy sự công bình và ngay thẳng mà cai trị và phục vụ tất cả dân sự (c.15). Đa-vít mô tả người lãnh đạo như vậy trong 23:1-7 và so sánh mình với ánh bình minh và tia nắng mặt trời sau cơn mưa. Chắc chắn Đa-vít đã đem đến cho Y-sơ-ra-ên tia sáng đầu tiên của một ngày mới sau thời kỳ tăm tối trong thời Sau-lơ, và Đức Chúa Trời dùng Đa-vít để đem đến sự bình yên sau cơn dông bão. Đức Chúa Trời yêu sự công bình và ngay thẳng (Thi 33:5) và phát lộ hai đức tính đó khi Ngài cai trị vũ trụ của Ngài (Thi 36:6 99:4 Es 5:16 Gie 9:24 Am 5:24). Đa-vít thật sự là người làm Đức Chúa Trời đẹp lòng.

Một người lãnh đạo tốt phải biết chọn lựa cho mình người cấp dưới khôn ngoan và tài giỏi, Đa-vít là người như vậy. Giô-áp, cháu Đa-vít, đã giết Áp-ne (II Sa 3:27-39), nhưng Đa-vít chọn ông làm quan tổng binh trong đội quân của mình. Chúng ta biết rất ít về Giô-saphát hay địa vị của ông ta trong chính phủ của Đa-vít. “Ký lục” (“thơ ký”) có thể là một quan chức có nhiệm vụ lưu giữ văn thư và cố vấn cho vua như một ngoại trưởng. Ông ta có thể là một chủ tọa trong hội đồng của vua. Chuỗi sự kiện trong Ê-sai 36 cho thấy rằng thầy ký lục / thầy thơ ký là người có địa vị cao (c.3,22).

Xa-đốc và A-hi-mê-léc đều đảm nhiệm chức vụ tế lễ, vì hòm giao ước ở tại Giê-ru-sa-lem và lều tạm thì ở Ga-ba-ôn (ISu 16:39). Thầy tế lễ A-hi-mê-léc bị Đô-e giết chết theo lệnh Sau-lơ (ISa 22:6) con trai người là A-bia-tha còn sống sót sau cuộc tàn sát các thầy tế lễ ở Nóp và đã gia nhập vào đoàn quân của Đa-vít tại Kê-li-át (22:20 23:6). Ông sát cánh bên Đa-vít trong suốt những năm tha hương và có một con trai được đặt tên là A-hi-mê-léc, theo tên của ông nội. Khi trưởng thành, đưa con trai đó đã hầu việc cùng với cha mình và Xa-đốc. Chúng ta thấy Xa-đốc và A-bia-tha cùng bên nhau khi hòm giao ước được dời về Giê-ru-sa-lem (II Sa 15:24,35) và khi Áp-sa-lôm phản loạn nghịch cùng Đa-vít (II Sa 17:15 19:11-12).

Thơ ký Sê-ra-gia cũng được biết là Sê-gia (20:25), Sa-vê-sa (ISu 18:16) và Si-sa (IVua 4:3). Những đề cập trong hai sách Các vua cho chúng ta biết hai trong số các con trai của ông đã thừa kế địa vị này của ông. Sự bổ nhiệm đáng chú ý nhất là chức vụ của Bê-na-gia, làm đầu trưởng các vệ sĩ binh lính của Đa-vít (II Sa 23:20-23), người này là một thầy tế lễ (ISu 27:5). Trong Cựu Ước, việc một thầy tế lễ trở thành một tiên tri cũng thường thấy (Giê-rê-mi, Ê-xê-chi-ên), nhưng một thầy tế lễ trở thành một quan chức trong quân đội là chuyện bất thường. Người Kê-rê-thít và Phê-lê-thít là những lính đánh thuê đến từ các nước khác, họ là những vệ sĩ riêng của Đa-vít. Bê-na-gia là người hầu cận thân tín của Sa-lô-môn (IVua 1:38-44).

Trong khi không phải tất cả các con trai của Đa-vít đều là những người đáng tin cậy, nhưng ông cho chúng những chức quan trong chính phủ của mình. Điều này không tốt cho chúng, nhưng đó là một cách để ông biết tin tức có liên quan đến những việc đang xảy ra trong đất nước mình. Tước hiệu “tể tướng” được dịch từ chữ Hy-ba-lai có nghĩa là “thầy tế lễ”. Vì Đa-vít xuất thân từ chi phái Giu-đa, cả ông và các con trai ông đều không được vào nơi thánh của đền tạm và đảm nhận chức vụ thầy tế lễ, nên có lẽ từ này có nghĩa là “người cố vấn được tin cậy”. Đây là những người được tiếp kiến vua và giúp vua coi sóc việc nước.

3. Thừa hưởng lòng nhân từ của Đức Chúa Trời (Isu 18:1-17) (IISa 9:1-3)

“Ơn của Đức Chúa Trời” là một trong hai chủ đề chính của đoạn này (c.1,3,7), và nó có nghĩa là lòng nhân từ thương xót và ân huệ của Đức Chúa Trời dành cho một dân tộc không đáng được hưởng. Phao-lô nhận thấy lòng nhân từ của Đức Chúa Trời qua việc Chúa Cứu Thế Giê-xu đến thế gian và chịu chết trên thập tự giá (Tit 3:1-7 Eph 2:1-7), chúng ta thấy qua việc làm của Đa-vít đối cùng Mê-phi-bô-sét một hình ảnh về lòng nhân từ của Đức Chúa Trời đối với tội nhân hư mất. Đa-vít đã hứa với cả Sau-lơ và Giô-na-than rằng ông sẽ không tận diệt con cháu họ khi ông lên làm vua (ISa 20:12-17,42 24:21), và trong trường hợp của Mê-phi-bô-sét, con trai của Giô-na-than, Đa-vít không chỉ giữ lời hứa mình mà còn làm hơn những gì được gọi là bổn phận.

Chủ đề chính thứ hai là chức vị vua của Đa-vít. Tên “Đa-vít” được sử dụng 6 lần trong đoạn này: 6 lần ông được gọi là “vua” và một lần hai từ được dùng chung “Vua Đa-vít” (c.5). Không ai trong Y-sơ-ra-ên phản đối việc Đa-vít đối đãi nhân từ với Mê-phi-bô-sét vì Đa-vít là vua. Ông có thể thừa hưởng tất cả những gì thuộc về Sau-lơ, người tiền nhiệm của mình (IISa 12:8) và có thể quyết định theo ý ông cho là thích hợp. Chắc chắn ở đây chúng ta có được hình ảnh của Con Cháu Đa-vít, Chúa Cứu Thế Giê-xu, mà qua sự chết, sự sống lại và sự thăng thiên của Ngài, Ngài được tôn vinh trên ngai của thiên đàng và bây giờ có thể ban phát sự giàu có thuộc linh của Ngài cho những tội nhân đang khao khát. Tên “Đa-vít” có nghĩa là “được yêu thương”, và Chúa Giê-xu là Con yêu dấu của Đức Chúa Trời (Mat 3:17 17:5) được sai xuống thế gian để cứu rỗi những tội nhân hư mất.

Tìm Mê-phi-bô-sét (c.1-4). Cần lưu ý rằng động cơ để Đa-vít tìm Mê-phi-bô-sét không phải vì hoàn cảnh khó khăn của một người khuyết tật nhưng Đa-vít muốn tỏ lòng kính trọng Giô-na-than, cha người. Ông đã làm việc ấy vì có Giô-na-than (ISa 20:11-17). Mê-phi-bô-sét chỉ được 5 tuổi khi cha mình tử trận (IISa 4:4), nên lúc này ông khoảng 21 tuổi và có một con trai (c.12). Đa-vít không thể bày tỏ tình thương và lòng nhân từ mình đối với Giô-na-than, nên ông tìm kiếm những người bà con của Giô-na-than để ông có thể bày tỏ tình cảm của mình. Với con cái của Đức Chúa Trời cũng như vậy, họ được kêu gọi và được cứu chuộc, không bởi vì họ xứng đáng gì trước mặt Đức Chúa Trời, nhưng vì chính Con Đức Chúa Trời, Chúa Cứu Thế Giê-xu (Eph 1:6 4:32). Đức Chúa Trời trong ân điển Ngài ban cho chúng ta điều chúng ta không đáng được hưởng, và trong lòng nhân từ Ngài không ban cho chúng ta điều chúng ta đáng phải nhận lãnh.

Đa-vít đã tìm được nơi Mê-phi-bô-sét sinh sống qua Xíp-ba, người coi sóc ruộng đất của Sau-lơ. Xíp-ba trả lời các câu hỏi của Đa-vít về Mê-phi-bô-sét, nhưng ông ta trở nên đối trá với vua khi Đa-vít lẩn trốn Áp-sa-lôm (IISa 16:1-4) và khi Đa-vít trở về Giê-ru-sa-lem (19:17,24-30). Tính hấp tấp của Đa-vít và sự lừa dối của Xíp-ba làm Mê-phi-bô-sét mất một nửa tài sản.

Gọi Mê-phi-bô-sét về (c.5-8). Vị hoàng tử khuyết tật này có suy nghĩ gì khi được lệnh ra mắt vua? Nếu anh ta tin những gì ông nội mình nói về Đa-vít, chắc anh ta sẽ lo sợ cho mạng sống mình; nhưng nếu anh ta nghe những gì cha mình nói về Đa-vít, chắc anh ta sẽ vui mừng lắm. Có người đã giúp đem Mê-phi-bô-sét đến cung vua và qùy ra mắt Đa-vít một việc rất khó đối với người bị tật cả hai chân và nhận biết sự không xứng đáng của chính mình. Vua gọi tên anh và liền trấn an anh ta. Sau đó Đa-vít ban lại cho Mê-phi-bô-sét tất cả những đất mà Giô-na-than, cha anh ta, được hưởng từ Sau-lơ, mời anh ta ở lại

cung và ăn chung bàn với mình. Đa-vít đã ăn tại bàn Sau-lơ và điều đó làm ông gần mất mạng, nhưng Mê-phi-bô-sét sẽ ăn tại bàn Đa-vít và mạng sống anh ta được gìn giữ.

Việc Đa-vít tìm kiếm Mê-phi-bô-sét nhắc chúng ta nhớ rằng chính Đức Chúa Trời đã đến với chúng ta trước không phải chúng ta là người tìm kiếm Ngài. Chúng ta bị xa cách Đức Chúa Trời là trở nên kẻ thù của Ngài, nhưng Ngài vẫn yêu thương chúng ta và sai Con Ngài đến thế gian chết thay cho chúng ta. “Nhưng Đức Chúa Trời tỏ lòng yêu thương Ngài đối với chúng ta, khi chúng ta còn là người có tội, thì Đấng Christ vì chúng ta chịu chết” (Rô 5:8). Đa-vít đã cứu giúp và phục hồi cho Mê-phi-bô-sét, việc làm đó chỉ lấy mất của ông phần đất của Sau-lơ, thứ mà ông không phải trả một giá nào để có; nhưng đối với Đức Chúa Trời, để phục hồi chúng ta và đem chúng ta vào nhà của Ngài, Chúa Giê-xu đã phải hy sinh mạng sống Ngài. Cơ nghiệp chúng ta lớn hơn miếng đất mà Mê-phi-bô-sét được hưởng rất nhiều: đó là quê hương đời đời ở trên trời!

Làm cho Mê-phi-bô-sét được giàu có (c.9-13). Đa-vít đã đem anh ta vào nhà mình, chu cấp cho anh ta, bảo vệ anh ta và cho anh ta ăn chung bàn với mình. Thật không dễ chăm sóc một người lớn bị tật cả hai chân, nhưng Đa-vít hứa làm được việc đó. Trước đây Mê-phi-bô-sét có Xíp-ba và 20 người hầu (c.10), bây giờ tất cả tài nguyên và quyền lực của vị vua Y-sơ-ra-ên đều dành cho anh ta tùy ý sử dụng. Xíp-ba và các con trai ông ta sẽ vẫn ở nơi phần đất dành cho Mê-phi-bô-sét và làm lợi ra cho anh ta, nhưng những lợi nhuận ấy đáng gì so với của cải của Đa-vít. Câu: “Sẽ ăn chung bàn ta” được lập lại 4 lần trong phân đoạn này (c.7,10,11,13) và cho thấy rằng con trai của Giô-na-than sẽ được đối xử như con trai của Đa-vít.

Mê-phi-bô-sét xem mình thấp hèn như “con chó chết” (c.8), chúng ta đều “chết” trong những vi phạm và tội lỗi của mình khi Chúa Giê-xu kêu gọi chúng ta và ban cho chúng ta một đời sống mới (Eph 2:1-6). Chúng ta có địa vị cao hơn địa vị mà Đa-vít ban cho Mê-phi-bô-sét, vì chúng ta được ngồi trên ngai với Chúa Cứu Thế Giê-xu và nhờ Ngài mà cai trị sự sống (Rô 5:17). Đức Chúa Trời ban cho chúng ta lòng nhân từ, ân điển dư dật của Ngài (Eph 2:4-7) và “sự giàu có không dò được” của Chúa Cứu Thế (3:8). Đức Chúa Trời chu cấp mọi sự cần dùng của chúng ta, không phải bằng của cải của vua thế gian, nhưng theo “sự giàu có của Ngài ở nơi vinh hiển” (Phi 4:19). Mê-phi-bô-sét đã sống cả cuộc đời còn lại của mình ở Giê-ru-sa-lem trên đất (c.13), nhưng con cái của Đức Chúa Trời ngày nay đã là công dân của Giê-ru-sa-lem trên trời, nơi mà họ sẽ cư ngụ đời đời với Đức Chúa Trời (He 12:22-24).

Sự kiện cảm động này trong cuộc đời Đa-vít không chỉ là minh họa cho kinh nghiệm thuộc linh trong Chúa Cứu Thế của tín hữu, nhưng nó cũng cho chúng ta thấy rằng Đa-vít thật sự là người sống đẹp lòng Đức Chúa Trời (ISa 13:14 Cong 13:22). Ông là người chân biết quan tâm đặc biệt đến con chiên khuyết tật trong bầy.

Sự kiện cuối cùng cần lưu ý: khi một số con cháu của Sau-lơ bị chọn ra để đem đi giết, Đa-vít đã bảo vệ mạng sống của Mê-phi-bô-sét (II Sa 21:1-11, đặc biệt câu 7). Trong đó có một người khác cũng có tên Mê-phi-bô-sét, nhưng Đa-vít phân biệt được hai người này! Bài học ứng dụng cho các tín hữu ngày nay rất rõ ràng: “Cho nên hiện nay chẳng còn có sự đoán phạt nào cho những kẻ ở trong Đức Chúa Jê-sus Christ” (Rô 8:1). “Vì Đức Chúa Trời chẳng định sẵn cho chúng ta bị cơn thanh nộ, nhưng cho được sự giải cứu bởi Đức Chúa Jê-sus Christ chúng ta” (ITe 5:9). “Ai tin Ngài thì chẳng bị đoán xét đâu; ai không tin thì đã bị đoán xét rồi, vì không tin đến danh Con một Đức Chúa Trời” (Gi 3:18).

Mê-phi-bô-sét là cái tên khó đọc, khó nhớ, nhưng ông nhắc chúng ta một lẽ thật tuyệt vời về “sự nhân từ của Đức Chúa Trời” được bày tỏ cho chúng ta qua Chúa Cứu Thế Giê-xu là Cứu Chúa của chúng ta.

4. Bảo vệ danh Đức Chúa Trời (ISu 19:1-9) (IISa 10:1-9)

Một lần nữa, Đa-vít muốn bày tỏ lòng nhân từ, nhưng lần này sự nỗ lực của ông dẫn đến chiến tranh không phải hòa bình. Những lời đề nghị của Đa-vít với các nước láng giềng bị hiểu lầm, và Đa-vít phải bảo vệ danh dự của chính mình cũng như thanh danh của Đức Giê-hô-va và dân sự Ngài.

Sự xúc phạm công khai Chiến công đầu tiên của Sau-ơ là đánh thắng quân Na-hách và Am-môn khi họ tấn công Gia-be Ga-la-át (ISa 11:1-15). Giống dân Am-môn, dân Mô-áp cũng là con cháu của Lót (Sa 19:30) như vậy là bà con của dân Do thái. Làm thế nào Đa-vít trở thành bạn của dân Am-môn khi người tiền nhiệm ông đã tranh chiến với họ? Chuyện có thể đã xảy ra trong thời gian Đa-vít tha hương và dường như đang chuẩn bị tranh chiến với Sau-ơ. Trong suốt thời gian sống “ngoài vòng pháp luật” đó, Đa-vít có gắng xây dựng các mối quan hệ tốt đẹp với các người lân bang, ông hy vọng điều đó sẽ giúp ích nhiều cho ông khi ông lên làm vua. Cụm từ “làm ơn” có thể mang nghĩa “lập kết ước”, nên có thể Đa-vít không chỉ muốn yên ủi Ha-nun mà còn muốn lập một hiệp ước với ông ta.

Đa-vít sai đoàn sứ giả đến gặp Ha-nun, nhưng sự thiếu chín chắn và thiếu hiểu biết đã thắng hơn sự khôn ngoan và lương tri. Vị vua mới non trẻ ấy đã nghe theo lời của những người cố vấn đa nghi và đối xử với các sứ giả của Đa-vít như thể họ là những thám tử. (Nhiều năm sau, con trai của Sa-lô-môn là Rê-bô-am, đã phạm sai lầm tương tự và nghe theo lời khuyên thiếu khôn ngoan, xem (IVua 12:1-33). Dân Am-môn cạo nửa bên râu và cắt nửa quần áo cho đến hông của những sứ giả Do thái. Người đàn ông Do thái không cạo râu (Le 19:27 21:5 Phu 14:1-2), và đụng đến râu của họ là sự sỉ nhục nặng nề. Tất cả người Do thái đều phải mặc đồ kín đáo, nên phơi trần thân thể còn đáng hổ thẹn hơn. Ha-nun đối đãi với các sứ giả Do thái như những tù binh (Es 20:3-4), và đã cắt những dây tua trên áo của họ, dấu hiệu chứng minh họ là người Do thái (Phu 22:12 Dan 15:37-41).

Trận đánh thứ nhất Những sứ giả này có thể dễ dàng có được quần áo khác, nhưng phải cần có thời gian để râu họ mọc lại; nên họ ở lại thành Giê-ri-cô cho đến khi họ trông chỉnh tề hơn. Tuy nhiên, râu mới mọc không thể xóa đi những vết cắt cũ. Khi vua Ha-nun sai quan quân mình ngược đãi đoàn sứ giả, ông không chỉ xúc phạm đến cá nhân những người đó, ông còn xúc phạm đến vua Đa-vít, người đã sai họ đi và cả dân tộc mà họ đại diện. Tóm lại, hành động của Ha-nun như một lời tuyên chiến.

Nhưng vua Ha-nun không chuẩn bị gì cho chiến tranh, đặc biệt khi đối đầu với một quan tổng binh như Giô-áp và một vua nổi tiếng như Đa-vít; nên ông đã phải bỏ ra một ngàn ta-lăng bạc (ISu 19:6) để thuê lính từ phương bắc, bao gồm quân Sy-ri và A-ram, các dân mà cuối cùng Đa-vít đã đánh bại (IISa 8:12). 33.000 lính hợp cùng quân Am-môn tấn công quân Do thái. Chấn chấn Giô-áp phải đối đầu với hai đội quân, họ đang dùng thế gọng kìm để đánh Y-sơ-ra-ên, với quân Sy-ri và A-ram từ phía bắc và Am-môn từ phía nam. Giô-áp khôn ngoan chia lực lượng mình làm hai và để A-bi-sai, em trai mình, lãnh đạo mặt trận phía nam, và với sự giúp sức của Đức Chúa Trời, Giô-áp đã đánh bại quân ở phía bắc, chiến thắng này làm quân thù ở phía nam khiếp sợ và bỏ chạy đến Ráp-ba, một kinh đô kiên cố của Am-môn.

Trận đánh thứ hai Chính Đa-vít đã dẫn dắt Y-sơ-ra-ên đánh quân Sy-ri, ông và quân Y-sơ-ra-ên đã đánh bại họ và dân Sy-ri trở thành những bang chư hầu của vương quốc ngày càng lớn mạnh của Đa-vít. Giô-áp khôn ngoan đợi thời cơ bao vây kinh đô Ráp-ba của Am-môn trong thời đó, nên ông đã chờ qua năm mới để tiếp tục tấn công (11:1). Ông đã chiếm được thành và Đa-vít đến khép vòng vây và xưng danh mình (12:26-31). Trong khi Giô-áp và quân lính bao vây Ráp-ba, Đa-vít ở Giê-ru-sa-lem và phạm tội tà dâm với Bát-sê-ba.

Đa-vít thật là người của chiến trận và đã đánh trận cho Đức Giê-hô-va, Đức Giê-hô-va đã ở cùng ông để ban chiến thắng cho ông. Ông mở mang biên giới Y-sơ-ra-ên đến sông Ê-díp-tô ở phía nam, đến sông Ô-phơ-rát ở phía bắc; ở phía đông ông chiếm được Ê-đôm, Mô-áp, và Am-môn, ở phía bắc ông chiếm được A-ram và Sy-ri, trong đó có Ha-mát. Nhờ ân tứ và sự trợ giúp của Đức Chúa Trời, Đa-vít trở thành vua vĩ đại nhất và bậc kỳ tài nhất về quân sự của Y-sơ-ra-ên. Ông có được lòng trung thành của những người gan dạ như Giô-áp và A-bi-sai, cùng với “các lính mạnh dạn” của mình (II Sa 23:1-39 ISu 11:10-47).

5. Sự không vâng lời, sự lừa dối, và sự trừng phạt (ISu 19:1-9) (II Sa 11:1-12:31)

Không giống những sách sử ký bình thường hay thông cáo báo chí, Kinh Thánh luôn nói ra sự thật về con người. Qua Kinh Thánh, chúng ta biết rằng ngay cả những người tốt nhất trong các câu chuyện Kinh Thánh cũng đã phạm lỗi và thất bại như chúng ta, dù vậy trong ân điển cao cả của Ngài, Đức Giê-hô-va có thể sử dụng họ làm thành những mục đích của Ngài. Nô-ê là người có đức tin và biết vâng lời, nhưng có lần ông đã để mình say rượu. Hai lần Áp-ra-ham đã nói dối về vợ mình, Gia-cốp đã lừa cả Y-sác và Ê-sau, cha và anh trai mình. Môi-se đã nổi giận khi ông đập vào hòn đá, và Phi-e-rơ đã không can đảm nên chối Chúa ba lần.

Ở đây chúng ta thấy Đa-vít, người làm vừa lòng Đức Chúa Trời, đã phạm tội tà dâm và sau đó giết người để che đậy tội lỗi mình. Ít nhất trong 9 tháng, Đa-vít đã không xưng nhận tội lỗi mình, nhưng khi Đức Chúa Trời phán với ông và ông tìm kiếm mặt Ngài và đã có một bắt đầu mới. Nhưng ông đã trả giá rất đắt cho tội lỗi mình, như Charles Spurgeon có nói, “Đức Chúa Trời không để con cái Ngài phạm tội cách dễ dàng”. Đáng tiếc, Đa-vít phải gánh chịu hậu quả vì tội lỗi mình cho đến cuối đời, chúng ta cũng vậy, nếu chúng ta chống nghịch Ngài, vì Đức Giê-hô-va sửa phạt những người Ngài yêu và tìm cách khiến họ vâng lời Ngài. Những điều tốt đẹp mà chúng ta nhận được trong cuộc đời, chúng ta đã trả cho nó trước rồi, vì Đức Chúa Trời sửa soạn chúng ta cho những gì Ngài đã chuẩn bị cho chúng ta. Nhưng với những điều xấu xa mà chúng ta làm, chúng ta phải trả giá từ từ; sự cay đắng và buồn rầu của chúng ta là hậu quả của những tội đã được tha thứ.

Hai đoạn Kinh Thánh này mô tả 7 giai đoạn trong kinh nghiệm của Đa-vít. Khi học Kinh Thánh, chúng ta nên nhớ lời nhắc nhở của Phao-lô, “Vậy thì, ai tưởng mình đứng, hãy giữ kéo ngã” (ICo 10:12).

6. Sự thai nghén tội lỗi (ISu 19:1-9) (II Sa 11:1-3)

Sự bị cám dỗ và tội lỗi của Đa-vít minh họa cho lẽ thật trong Gia 1:14-15 “Nhưng mỗi người bị cám dỗ khi mắc tư dục xui giục mình. Đoạn, lòng tư dục cưu mang, sanh ra tội ác; tội ác đã trọn, sanh ra sự chết”. Thật không khó để nhận ra nó phát triển như thế nào.

Sự biếng nhác (c.1-2a). Phân đoạn Kinh Thánh thuật về tội lỗi của Đa-vít nằm trong bối cảnh Giô-áp bao vây thành Ráp-ba, kinh đô của người Am-môn (II Sa 11:1,16-17 ISu 20:1-3). Quân Am-môn chạy trốn đến thành Ráp-ba có tường rào bao quanh (10:14), Giô-áp và lực lượng Y-sơ-ra-ên chờ đến lúc dân chúng ra ngoài thành lấy nước và đồ ăn, thì họ sẽ tấn công. Đa-vít sai Giô-áp và quân lính bao vây thành Ráp-ba, còn chính ông ở lại thành Giê-ru-sa-lem. Có thể lúc đó vào tháng tư hoặc tháng năm, những cơn mưa đã dứt và thời tiết ấm áp hơn. Các nhà sử học cho rằng trong thời gian này Đa-vít khoảng 50 tuổi. Thật ra những lãnh đạo trong nước có khuyên Đa-vít không nên tham gia vào cuộc chiến (II Sa 21:15-17), nhưng ông có thể ở cùng đội quân mình để giúp họ triển khai thế trận và cho họ thấy tinh thần lãnh đạo của ông.

Dù nguyên nhân, hoặc tốt hoặc xấu, khiến Đa-vít ở lại Giê-ru-sa-lem là gì đi nữa, thì có một sự thật là: “Satan tìm cho người biếng nhác việc quái ác gì đó để họ làm”. Biếng nhác không chỉ có nghĩa là không hoạt động, vì tất cả chúng ta cần phải có thời gian nghỉ ngơi; biếng nhác còn là hoạt động mà không có mục đích. Khi Đa-vít thức dậy sau giấc ngủ trưa, ông ta nên quay lại ngay với công việc triều chính, là những việc chiếm hết tâm hồn và thể xác ông, hoặc nếu ông muốn đi dạo, thì ông nên rủ ai đó đi chung với ông. Samuel Johnson có viết “Nếu bạn biếng nhác, bạn không có tính đoàn kết, nếu bạn có tính đoàn kết, bạn sẽ không biếng nhác.” Nếu Đa-vít nghe theo lời khuyên đó, ông ta đã cứu được chính mình và gia đình mình khỏi tình trạng đau lòng.

Khi Đa-vít bỏ áo giáp qua một bên, ông đã bước một bước đầu tiên vào chỗ thất bại về mặt đạo đức, và chính nguyên tắc ấy cũng được áp dụng cho Cơ Đốc Nhân ngày nay (Eph 6:10-18). Nếu không có sự cứu rỗi làm mao trụ, chúng ta không suy nghĩ như những người được cứu; nếu không có giáp bằng sự công bình, chúng ta không có gì bảo vệ được tâm lòng chúng ta. Thiếu lễ thật làm dây nịt lưng, chúng ta dễ dàng tin vào những lời dối trá; nếu không có Lời Đức Chúa Trời làm gương và đức tin làm thuẫn, chúng ta sẽ trở nên vô dụng trước mặt Kẻ thù. Nếu không cầu nguyện, chúng ta sẽ không có sức mạnh. Để bình an, Đa-vít đã chiến đấu cho phần còn lại của cuộc đời mình. Ngoài chiến trường ông đã an toàn hơn tại nhà mình!

Sự tưởng tượng (c.2b). Không thể trách được người đàn ông nhìn một phụ nữ đẹp đi qua tầm ngắm của anh ta, nhưng nếu người đàn ông đó cố tình nấn ná một giây để nhìn cho thỏa dục vọng của mình, anh ta đang để mình gặp phiền toái. Chúa Giê-xu từng nói rằng: “Các ngươi có nghe lời phán rằng: Người chớ phạm tội tà dâm. Song ta phán cho các ngươi biết: Hễ ai ngó đàn bà mà động tình tham muốn, thì trong lòng đã phạm tội tà dâm cùng người rồi” (Mat 5:27-28). Khi Đa-vít dừng lại và nhìn lâu hơn, trí tưởng tượng của ông bắt đầu hoạt động và từ đó thai nghén tội lỗi. Trong lúc đó, tốt nhất là ông nên quyết tâm quay đi và rời khỏi đó để tìm chỗ an toàn hơn. Khi Giô-sép đối diện với cám dỗ tương tự, ông đã bỏ chạy khỏi chỗ đó (Sa 39:11-13). “Hãy thức canh và cầu nguyện, kéo các ngươi sa vào chước cám dỗ; tâm thần thì muốn lắm, mà xác thịt thì yếu đuối”. (Mat 26:41).

“Xin chớ để chúng con bị cám dỗ” là lời cầu nguyện mà Đa-vít nên thốt ra lúc này. Vì nấn ná và nhìn, Đa-vít đã tự cám dỗ chính mình. Bởi việc sai sứ giả, ông đã cám dỗ Bết-sê-ba; và vì chịu thua xác thịt mình, Đa-vít đã thách thức Đức Chúa Trời.

Sự cung cấp thông tin (c.3). Khi Đức Chúa Trời cảm điều gì và cho rằng đó là tội, thì chúng ta đừng nên cố tìm hiểu thêm về nó. “Sự anh em vâng phục thì ai ai cũng biết rồi, vậy tôi vì anh em vui mừng, mong rằng anh em khôn ngoan về điều lành, và thanh sạch đối với điều dữ” (Ro 16:19). Đa-vít biết luật pháp nói gì về tội tà dâm, vậy tại sao ông còn

sai người đem người phụ nữ ấy đến? Vì trong lòng ông, ông đã bị nàng ám ảnh rồi, bây giờ ông chỉ lo chuyện gặp được nàng. Đa-vít biết Bát-sê-ba là người đã có chồng, và chỉ một sự thật đó không ngăn được ông tiên hành kế hoạch xấu xa của mình. Khi ông biết nàng là vợ của một trong số những người lính canh của ông, là người đang ở ngoài chiến trường (II Sa 23:9), lẽ ra ông nên chạy đi khỏi nóc đền vua, úp mặt xuống đất mà khóc xin Đức Chúa Trời thương xót. Qua thông tin gián được người ta cung cấp, Đa-vít chắc phải biết Bát-sê-ba là cháu của A-hi-tô-phe, người tham mưu mà ông yêu quý (23:34 16:23). Thật không ngạc nhiên khi A-hi-tô-phe ở về phía Áp-sa-lôm khi Áp-sa-lôm làm phản và chiếm ngai vàng của cha mình!

Đa-vít biết luật pháp và nên ghi nhớ nó trong lòng. “Người chớ tham nhà kẻ lân cận người, cũng đừng tham vợ người” (Xu 20:17) “Người chớ phạm tội tà dâm” (20:14). Đa-vít cũng biết rằng các đây tở trong cung thầy và nghe mọi chuyện đã xảy ra và thuật lại cho người khác, nên không có cơ hội giữ được bí mật về tội lỗi mình. Việc ông đã để mắt đến vợ người khác có lẽ khắp nơi đều biết. Nhưng ngay cả không có ai ngoài những người ông sai đi biết chuyện ấy, thì chính Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã biết và không chấp nhận việc Đa-vít đã làm. Đức Chúa Trời cho Đa-vít thời gian nhìn lại mình và ăn năn, nhưng ông chỉ cứng lòng và tiếp tục làm như không có chuyện gì xảy ra.

7. Sự phạm tội (Isu 19:1-9) (II Sa 11:4)

Một trong những điều khó hiểu trong biến cố này là sự ưng thuận của Bát-sê-ba; nàng đã chịu đi theo những sứ giả và thuận theo ý muốn của Đa-vít. Từ Hy-ba-lai được dịch là “đem” có nghĩa đơn giản là “có được, nhận được, giành được” hoặc nó được dịch là “bắt lấy, chiếm hữu hoặc mang đi”. Tuy nhiên, dường như trong phân đoạn Kinh Thánh này không có bằng chứng nào cho thấy Đa-vít đã dùng sức mạnh hay bạo lực uy hiếp Bát-sê-ba và độc giả nhận thấy nàng đã hợp tác với các sứ giả. Nhưng tại sao như vậy?

Bát-sê-ba có biết tại sao Đa-vít muốn nàng đến không? Nếu biết, nàng có dừng lại để suy xét việc mà nàng đủ trưởng thành để nhận thức không? Có lẽ nàng *muốn* có con với vua! (IVua 1:1-53 cho biết Bát-sê-ba là một phụ nữ khôn ranh. “Một người vợ trẻ có gây nên tình trạng đó không?” Giáo sư E. M. Blaiklock hỏi. “Đáng nghi hơn là nàng đã giăng một cái bẫy và Đa-vít do sơ ý đã rơi vào”. Có lẽ nàng nghĩ Đa-vít có tin tức từ mặt trận về chồng nàng, nhưng vua không có nhiệm vụ thông báo về quân sự. Có phải nàng đã quên tình yêu của chồng và tám nơi công khai như lời mời gọi bất kỳ người đàn ông nào đi ngang qua trông thấy? Nếu nàng từ chối yêu cầu của Đa-vít, ông ta sẽ phạt chồng nàng không? (Mọi chuyện đều có thể xảy ra!).

Không người Do thái nào phải tuân lệnh vua khi vua ấy không vâng theo luật pháp Đức Chúa Trời, vì vua đã kết ước với Đức Chúa Trời và dân sự là phải tuân thủ luật pháp của Đức Chúa Trời. Có phải nàng nghĩ rằng phục tùng Đa-vít, nàng sẽ có được vũ khí tự vệ, đặc biệt nếu chồng nàng tử trận? Còn rất nhiều câu hỏi chúng ta có thể đặt ra, nhưng chúng ta không thể dễ dàng trả lời chúng. Kinh Thánh không cho chúng ta biết và phỏng đoán thì không giúp ích gì nhiều.

Tội lỗi mà sự tham dục của Đa-vít thai nghén nay sắp được sinh ra, tội lỗi này sẽ mang theo nó sự buồn rầu và cái chết. Theo Châm ngôn 6, Đa-vít sẽ bị cướp (c.26), bị thiêu đốt (c.27-28), bị sỉ nhục và tiêu diệt (c.30-33), chỉ vì một vài phút làm trái luật pháp Đức Chúa Trời và chịu thua tư dục mình. Điện ảnh, truyền hình Hollywood và tiểu thuyết hiện đại thường dùng những câu chuyện ngoại tình với mục đích giải trí, điều đó chỉ cho thấy tình

hình đã trở nên tồi tệ như thế nào. Những người nổi tiếng thừa nhận rằng họ từng không chung thủy với người bạn đời của mình, nhưng dường như điều đó không làm mất danh tiếng hay thu nhập của họ. “Những cuộc ly hôn” ngày càng được đơn giản hoá thủ tục, nhưng chúng không ngăn được hậu quả đau lòng về tình cảm đối với lòng chung thủy. Những mục sư và các nhà tư vấn biết rằng thật không dễ để nạn nhân được chữa lành và xây dựng lại cuộc sống và gia đình mình, nhưng phương tiện truyền thông đại chúng tiếp tục dạy người ta làm thế nào để vi phạm và thoát khỏi lời thề trong ngày cưới của mình.

Đa-vít và Bát-sê-ba đã phạm tội nghịch cùng Đức Chúa Trời, vì chính Ngài đã thiết lập hôn nhân và ban ra luật lệ cho nó. Tội tà dâm là một trọng tội trong Y-sơ-ra-ên, kẻ phạm tội này, dù là nam hay nữ, phải bị ném đá cho đến chết (Le 20:10 Phu 22:22-24 Gi 8:16). Đức Chúa Trời xem trọng những lời thề trong ngày cưới của cô dâu và chú rể, dù họ có xem trọng chúng hay không (Ma 2:14 He 13:4).

8. Sự che đậy tội lỗi (ISu 19:1-9) (ISa 11:5-27)

“Người nữ này thọ thai, sai người tâu cùng Đa-vít rằng: Tôi có thai” (c.5). Đây là những lời nói duy nhất của Bát-sê-ba được ghi lại trong tình tiết này, nhưng đó là những lời Đa-vít không muốn nghe. Chúng ta có thể diễn giải ngắn gọn lời đó như sau, “Tiếp theo là việc của vua”. Là một nhà mưu lược, Đa-vít liền lên kế hoạch che đậy tội lỗi mình. Đa-vít gọi U-ri từ chiến trường trở về với hy vọng người lính ấy sẽ về nhà và dành thời gian cho vợ. Thật ra, Đa-vít ra lệnh cho ông ta trở về nhà (c.8), nhưng người lính ấy không tuân theo và ở lại với các đầy tớ của vua suốt đêm đó. Đa-vít ban cho ông ta đồ ăn từ bàn mình để vợ chồng ông ta có thể mở tiệc, nhưng U-ri không đem chúng về nhà. Chúng ta không biết U-ri có nghe được tin gì làm ông nghi ngờ hay không? Đầy tớ trong cung có tiếng là nhiều chuyện.

Đa-vít phải nghĩ ra một kế hoạch khác, và cách tiếp theo là phải hỏi chuyện U-ri vào ngày hôm sau, trong cuộc trò chuyện đó vua mỗ xẻ chuyện ông ta không trở về nhà. Là một người lính chân chính, U-ri nhẹ nhàng trách vua với lời lẽ ám chỉ rằng làm sao một người lính có thể nghĩ đến niềm vui riêng của mình trước trong khi anh em binh lính vẫn còn ở ngoài chiến trường. Thậm chí hòm giao ước của Đức Chúa Trời vẫn còn ở trong trại, thế thì làm sao U-ri có thể ở nhà vui vẻ với vợ mình? ISa 21:5 gợi ý rằng binh lính của Đa-vít kiên chung đưng với đàn bà trong thời gian thi hành nhiệm vụ (luật lệ này căn cứ vào Le 15:16-18) nên U-ri lấy làm lạ khi nghe vua đề nghị những điều như vậy.

Kế hoạch thứ ba của Đa-vít là mời com U-ri trước khi ông ta trở ra chiến trường. Trong bữa com ấy, Đa-vít liên tục chúc rượu cho U-ri say. Nhưng U-ri đang say vẫn còn là người tốt hơn là Đa-vít đang tỉnh táo, vì một lần nữa ông ta lại không chịu về nhà. U-ri là một người lính hết lòng, dù rượu làm ông mất cảnh giác, ông vẫn trung thành với sự kêu gọi của mình. Nhưng vẫn còn một kế hoạch khác: U-ri phải chết. Nếu Đa-vít không thể khiến U-ri về nhà, Đa-vít sẽ đưa ông ta vào chỗ chết để có thể cưới người quả phụ của ông ta, và Đa-vít cưới được nàng ta càng sớm, thì kế hoạch càng diễn tiến tốt hơn. Đa-vít đã từng bước một vi phạm 10 điều răn. Ông tham vợ người lân cận mình, phạm tội tà dâm với nàng, và giờ đây làm chứng dối đối với người lân cận mình và đưa ông ấy vào chỗ chết. Đa-vít nghĩ ông đang lừa dối mọi người, nhưng ông ta chỉ đang lừa dối chính mình. Ông ta nghĩ mình có thể thoát tội và có thể thoát được sự trừng phạt của Đức Chúa Trời. “Người nào giấu tội lỗi mình sẽ không được may mắn” (Ch 28:13).

Giô-áp cho bao vây Ráp-ba và ra lệnh cho quân lính mình không đi đến quá gần tường thành nếu không họ sẽ bị giết chết. Thỉnh thoảng có một vài người lính Am-môn ra khỏi cổng thành để như lính Do thái đến gần và tấn công họ, nhưng những lệnh Giô-áp ban ra phải được chấp hành. Giô-áp rất thông minh, nên sau khi đọc những dòng thư của Đa-vít đã luận ra rằng điều duy nhất U-ri có mà Đa-vít muốn chiếm lấy là người vợ xinh đẹp của ông ta, nên Giô-áp đã hợp tác với kế hoạch đó. Tóm lại, biết được âm mưu của Đa-vít sẽ là một vũ khí mà Giô-áp có thể sử dụng để bảo vệ mình một ngày nào đó. Bên cạnh đó, Giô-áp giết A-sa-ên, Áp-ne (II Sa 2:17-24 3:27), và có một ngày sẽ giết A-ma-sa (20:6-10), nên ông ta hiểu những việc này. Giô-áp biết ông không thể sai một mình U-ri đến gần tường thành vì như vậy sẽ làm quân lính nghi ngờ, nên vài “tôi tớ vua” (c.24) đã chết chung với U-ri chỉ để Đa-vít che đậy những tội lỗi của mình. “Tôi tớ vua” có thể là những vệ sĩ của Đa-vít, những người giỏi nhất trong đội quân Y-sơ-ra-ên (8:18).

Sự đau buồn của Bát-sê-ba vì cái chết của chồng chắc chắn là thật lòng, nhưng nỗi buồn ấy dịu bớt vì biết rằng mình sẽ sớm được đưa vào cung. Người ta có thể ngạc nhiên vì nàng vội kết hôn sau đám tang, và người nàng lấy lại là vua, nhưng 6 tháng sau khi nàng sinh một bé trai, thì mọi người đã vỡ lẽ. 3:1-5 cho biết Bát-sê-ba là vợ thứ 7 của Đa-vít. Nhưng khi tính luôn Mi-canh, người vợ son sẻ, Bát-sê-ba đứng thứ 8. trong Kinh Thánh số 8 thường là dấu hiệu của sự bắt đầu mới, với sự ra đời của Sa-lô-môn, con của Đa-vít với Bát-sê-ba, hy vọng này đã được ứng nghiệm.

Tuy nhiên, Đa-vít đã có một việc chưa làm trọn để ông phải quan tâm vì Đức Giê-hô-va không hài lòng với tất cả những gì ông đã làm.

9. Sự xưng tội (ISu 19:1-9) (II Sa 12:1-14).

Na-than có đặc ân truyền sứ điệp về giao ước của Đức Chúa Trời với Đa-vít và con cháu ông (II Sa 7:1-29), nhưng lúc bấy giờ tiên tri này phải đảm nhiệm phần việc của một bác sĩ thuộc linh và đương đầu với vua vì tội lỗi của vua. Đa-vít đã che đậy tội lỗi mình ít nhất trong 6 tháng, rồi con của Bát-sê-ba sắp ra đời. Đây không phải là nhiệm vụ dễ dàng đối với Na-than, nhưng rõ ràng ông đã chuẩn bị cẩn thận cho sự đối đầu với vị vua phạm tội này.

Sự xét xử (c.1-6). Qua việc kể câu chuyện về tội ác của người khác, Na-than chuẩn bị cho Đa-vít để đối diện với tội lỗi của chính mình, và có thể Đa-vít nghĩ rằng Na-than đang đưa ông ra tòa với một vụ án thật sự. Na-than để Đa-vít mất cảnh giác để có thể tìm hiểu phản ứng của vua và biết nên làm gì tiếp theo. Vì Đa-vít từng là người chăn chiên, ông sẽ quan tâm đến câu chuyện về kẻ đã bắt trộm con chiên cái vô tội; và là một vị vua, ông phải nhìn nhận gia đình người nghèo cần được xử công bằng.

Đức Chúa Trời hướng dẫn Na-than cẩn thận lựa lời mình để chúng có thể nhắc Đa-vít nhớ những điều ông nói và làm. Tiên tri đã nói rằng con chiên cái “ăn đồ người ăn, uống đồ người uống, và ngủ trên lòng người” (c.3). Điều này nhắc Đa-vít nhớ đến câu nói của U-ri trong 11:11: “Tôi lại vào nhà mình đặng ăn, uống, và ngủ cùng vợ mình sao?”. Nhưng cho đến khi Na-than kể đến chỗ người giàu bắt và giết con chiên đó, Đa-vít mới có phản ứng, và như vậy Đa-vít đã tỏ ra giận dữ với tội lỗi của người khác! (ISa 25:13,22,32 để thấy những lần khác Đa-vít nổi giận). Đa-vít dường như không nhận ra chính mình là người giàu đó, U-ri là người nghèo, Bát-sê-ba con chiên cái bị bắt đi. “Người khách” mà kẻ giàu đã tiếp đãi trọng trung cho sự cám dỗ và dục vọng đã len vào trong lòng Đa-vít khi Đa-

vít đi dạo trên nóc cung vua và bắt phục đờc ông. Nếu chúng ta mở cửa, tội lỗi sẽ bước vào như người khách và nó sớm trở nhàn chủ của chúng ta (Sa 4:6-7)

Đa-vít xét đoán người giàu ấy mà không nhận ra mình đang tự xét đoán mình. Trong tất cả sự mù quáng, loại tồi tệ nhất là loại mù quáng về chính mình. “Nhiều người dường như hoàn toàn xa lạ với bản chất của chính mình” Joshep Butler đã nói, Đa-vít là một trong số đó. Thật dễ dàng lên án tội lỗi của người khác (Mat 7:1-3)! Ăn cắp và giết gia súc không phải là một vi phạm lớn ở Y-sơ-ra-ên, nhưng Đa-vít đã nổi giận quá mức như vậy. Cho đến lúc này, ông vẫn xem việc làm mình như không có gì, và như thể U-ri đáng phải chết. Cả Đa-vít và Bát-sê-ba lẽ ra phải bị ném đá đến chết (Le 20:10 Phu 22:22-24 Gi 8:1-6). Biết luật pháp, Đa-vít biết rằng người chủ của con chiên cái phải đợc bồi thường với giá 4 con chiên (Xu 22:1).

Lời phán quyết (c.7-9). Tiên tri nhận ra rằng dù Đa-vít nổi giận, nhưng ông cũng không cảnh giác và dễ dàng cho gươm Thánh Linh xuyên thấu tâm lòng mình (He 4:12 Eph 6:17). Với đờn tấn công ngay tức khắc, Na-than đã nói, “Vua là người đó!” (c.7) và tiếp tục cho vua thấy vua thật đã xấu xa như thế nào. Na-than giải thích cho Đa-vít lý do ông đã cướp con chiên cái của U-ri. Thứ nhất, vua không quên sự nhân từ của Chúa, là Đấng đã ban cho ông mọi thứ ông đã có và sẽ ban thêm cho ông nhiều hơn nữa (c.7-8). Thứ hai, Đa-vít đã xem thường điều răn của Đức Chúa Trời và hành động như thể ông đợc quyền phạm tội (c.9). Bởi tội tham vợ người, tà dâm, làm chứng dối và giết người, Đa-vít đã phạm 4 điều răn, và ông nghĩ ông có thể thoát khỏi tội đó! Sắp đặt cho U-ri đến chỗ chết đã quá tàn nhẫn, vậy mà Đa-vít còn dùng gươm của kẻ thù thực hiện điều đó!

Bản án (c.10-12). Tội tà dâm của Đa-vít với Bát-sê-ba là tội do phút nông nổi không thể kiểm soát đợc tình cảm mình, nhưng tội giết U-ri là tội có trù tính, cố ý và đáng hổ thẹn. Đây có thể là lý do (IVua 15:5 nhấn mạnh “việc U-ri, người Hê-tít” và không nói gì về Bát-sê-ba. Nhưng Đức Giê-hô-va trừng phạt cả hai tội này, Đa-vít đã trả giá rất đắt cho dục vọng và mưu gian của mình. Đức Chúa Trời sửa phạt Đa-vít “đúng với những gì ông đã làm” (Phu 19:21 Xu 21:23-25 Le 24:20), một nguyên tắc thuộc linh mà Đa-vít mô tả trong bài thi thiên mà ông viết sau khi Sau-lơ tử trận (Thi 18:25-27).

Gươm này không xa khỏi nhà của vua, các bà vợ của vua đã bị bắt và bị xâm phạm như ông đã làm với Bát-sê-ba. Thật ra, Đa-vít phải trả giá gấp 4 lần, con của Bát-sê-ba chết, các con trai của Đa-vít là Am-nôn, Áp-sa-lôm và A-đô-ni-gia bị giết chết (IISa 13:29 18:14-15 IVua 2:25). Ta-ma, con gái xinh đẹp của Đa-vít bị anh cùng cha khác mẹ cưỡng hiếp (đoạn 13), các vợ lẽ của Đa-vít bị Áp-sa-lôm công khai sỉ nhục khi ông ta chiếm đợc vương quốc (IISa 16:22). Cho đến cuối đời, Đa-vít trải qua hết thảm kịch này đến thảm kịch khác, hoặc trong gia đình hoặc trong vương quốc. Giá mà Đa-vít phải trả cho phút nông nổi của mình thật đắt!

Những hình phạt của Đức Chúa Trời dành cho Đa-vít đã đợc nói trong giao ước Ngài lập với Y-sơ-ra-ên mà vua cần phải tuân giữ (Le 26:1-46 Phu 27:30). Nếu dân sự chống nghịch Đức Chúa Trời, Ngài sẽ giết con cái họ trong chiến tranh (Le 26:17 Phu 28:18), vợ của họ bị người khác bắt đi (Phu 28:30), và dân sự phải bị lưu đày khỏi xứ mình (Phu 28:63-68). Bởi sự phản loạn của Áp-sa-lôm, Đa-vít phải trốn khỏi Giê-ru-sa-lem và sống trong đồng vắng. Nhưng giao ước còn có phần nói về sự ăn năn và tha thứ.

Sự tha thứ (c.13-14). Tù nhân bị kết án này biết rằng lời tuyên án đúng và bản án dành cho ông thật công bằng, nên không có lời tranh cãi nào, ông đã nhận: “Ta đã phạm tội

cùng Đức Giê-hô-va' (c.13). Na-than cam đoan với Đa-vít rằng Đức Giê-hô-va đã tha thứ cho ông rồi. “Còn nếu chúng ta xưng tội mình, thì Ngài là thành tín công bình để tha tội cho chúng ta, và làm cho chúng ta sạch mọi điều gian ác” (IGi 1:9). “Hỡi Đức Giê-hô-va, nếu Ngài cố chấp sự gian ác, thì, Chúa ôi! Ai sẽ còn sống? Nhưng Chúa có lòng tha thứ cho, để người ta kính sợ Chúa” (Thi 130:3-4).

Chắc chắn sau đó Đa-vít đã viết rằng Đức Giê-hô-va “*tha thứ các tội ác người.... Cứu chuộc mạng sống người khỏi chốn hư nát.... Phương đông xa cách phương tây bao nhiêu, thì Ngài đã đem sự vi phạm chúng tôi khỏi xa chúng tôi bấy nhiêu*” (Thi 103:3-4,12).

Có chữ “nhưng” trong lời đáp của Na-than, vì dù Đức Chúa Trời trong ân điển Ngài đã tha thứ cho Đa-vít, nhưng Đức Chúa Trời trong quyền cai trị của Ngài phải để Đa-vít kinh nghiệm những hậu quả của những tội lỗi ông đã phạm, bắt đầu là cái chết của con của Bát-sê-ba. Trong suốt những tháng Đa-vít im lặng, ông đã chịu rất nhiều đau khổ, bạn có thể nhận thấy điều đó khi đọc hai bài cầu nguyện ăn năn của ông (Thi 32:1-11 51:1-19). 32:1-11 cho thấy một người đàn ông già yếu thay vì một chiến binh anh dũng và 51:1-19 mô tả một tín đồ gần như đã mất tất cả sự thánh khiết, vui mừng, khôn ngoan và bình an một người đang lo sợ Đức Chúa Trời cất Thánh Linh Ngài ra khỏi mình như Ngài đã làm với Sau-lơ. Đa-vít kinh nghiệm nỗi đau về mặt tình cảm và thể xác, nhưng ông đã để lại hai bài cầu nguyện quý báu này cho tất cả tín hữu đã từng phạm tội.

Bởi công việc đã trọn của Chúa Cứu Thế trên thập tự giá, Đức Chúa Trời có thể cứu rỗi những tội nhân hư mất và tha thứ những người không vâng lời Ngài, những tội nhân và các tín hữu không biết vâng lời càng sớm quay trở về ăn năn với Chúa, thì càng tốt hơn cho họ. Đa-vít đã viết, “Tôi đã thú tội cùng Chúa, không giấu gian ác tôi; Tôi nói: Tôi sẽ xưng các sự vi phạm tôi cùng Đức Giê-hô-va; Còn Chúa tha tội ác của tôi. Bởi có ấy phàm người nhân đức đều cầu nguyện cùng Chúa trong khi có thể gặp Ngài; Quả thật, trong lúc có nước lụt lan ra, thì sẽ chẳng lan đến người” (Thi 32:5-6). “Hãy tìm kiếm Đức Giê-hô-va đang khi mình gặp được; hãy kêu cầu đang khi Ngài ở gần!” (Es 55:6).

10. Sự sửa trị (ISu 19:1-9) (ISa 12:15-23)

Sự sửa trị không phải là sự trừng trị mà chúng ta thường thấy trong các vụ xét xử của quan tòa bảo vệ luật pháp; nhưng đúng hơn là nỗi đau đớn chấp nhận bằng tình thương của người Cha mong muốn con cái Ngài phải phục tùng, và trở nên trung kiên với Ngài. Sự sửa trị biểu lộ tình thương của Chúa (Ch 3:11-12), lời nhận xét của người Hy-lạp trong He 12:5-13 có ý nghĩa “dạy bảo, chỉ dẫn, sửa phạt”. Một chàng trai Hy-lạp tập luyện thể hình từ khi anh ta còn bé và đi theo các môn đấu vật, quyền anh, bơi lội, và ném xa, việc chơi thể thao sẽ giúp cho các chàng trai tăng trưởng “trí tuệ mình mẫn trong thân thể tráng kiện”. Trong đời sống của một Cơ-đốc nhân, sự sửa trị không luôn là sự trừng phạt của Chúa vì sự bất tuân của chúng ta; đôi khi Ngài chuẩn bị những sự thử thách cho chúng ta vượt qua, giống như huấn luyện viên hướng dẫn các lực sĩ chuẩn bị O-lym-pic. Nếu không có hậu quả đau khổ của tội lỗi và sự sửa trị tất yếu của Đức Chúa Trời, thì chúng ta sẽ phải sống trong thế giới bạo ngược và vô trách nhiệm ra sao?

Bát-sê-ba sanh được một đứa con trai mà Na-than dự báo là sẽ chết, nhưng Đa-vít đã kiêng ăn và cầu nguyện xin Đức Chúa Trời chữa lành cho đứa trẻ. Đức

Chúa Trời không ngắt ngang lời cầu xin của Đa-vít và bảo ông ngưng cầu thay, sau cùng những tội lỗi của Đa-vít đã được tha, điều này không làm hại Đa-vít trong việc dành cả ngày để cầu nguyện. Trong khoảng thời gian im lặng và xa cách Chúa, Đa-vít hiểu được nhiều điều! Đứa bé sống chỉ có một tuần, cha mẹ nó chưa thực hiện cắt bì và đặt tên con của họ trong ngày thứ tám. Con trai của họ là Salômôn có đến hai tên (c.24-25), nhưng đứa con này không có tên.

Tại sao Đức Chúa Trời yêu thương, công bình lại không nhậm lời cầu xin và chữa lành cho con trai của người cha đang đau khổ và ăn năn này? Xét cho cùng, đó không phải là do lỗi của đứa trẻ mà là do cha và mẹ của nó đã phạm tội cùng Đức Chúa Trời. Về việc này, tại sao Đức Chúa Trời cho phép U-ri và một số người lính chết tại Ra-mát để tạo điều kiện cho Đa-vít cưới Bát-sê-ba? Nếu tiếp tục đặt ra những câu hỏi tương tự, bạn sẽ kết thúc bằng một câu:” Tại sao tình yêu của Đức Chúa Trời cho phép sự gian ác xâm nhập vào thế gian?” Sau cùng, Đa-vít đã nhìn lại và thấy những từng trải đau khổ như là “sự tốt lành và sự nhơn từ” của Chúa (Thi 23:6), cho cả hai, Đa-vít và đứa trẻ. “Đấng đoán xét toàn thế gian, há lại không làm sự công bình sao? ” Ap-ra-ham hỏi (Sa 18:25). Khi ông nghe tin không tốt về việc Đức Chúa Trời phán xử trên gia đình mình, thậm chí Hê-li khi sa ngã cũng đã thú nhận : ”Ấy là Đức Giê-hô-va, nguyện Ngài làm điều đẹp ý Ngài!” (ISA 3:18). Ở đây không có câu trả lời nào dễ dàng cho chúng ta chấp nhận, nhưng có nhiều lời hứa chữa lành tâm hồn chúng ta, và đức tin được nuôi dưỡng lớn lên trên nền tảng của những lời hứa, không phải trên những lời lý giải.

Điều chắc chắn hơn: tuần lễ mà Đa-vít kiêng ăn cầu nguyện cho đứa trẻ cho chúng ta thấy đức tin của ông nơi Đức Chúa Trời và tình yêu mà ông dành cho bà Bát-sê-ba và đứa con của nàng. Hiếm thấy quốc vương phương Tây nào rơi nước mắt hoặc bày tỏ lòng đau đớn trước cái chết của đứa con được sanh ra bởi một cung phi. Bất chấp tội lỗi của mình, Đa-vít vẫn được xem là người chân thành nhân hậu, là người làm vừa lòng Đức Chúa Trời; ông không “bị tội lỗi dễ dàng mà cứng lòng” (He 3:13). Đa-vít tắm sạch, đã thay đổi y phục, thờ phượng Đức Chúa Trời, và trở về với cuộc sống đầy chán nản và nhiều buồn phận. Trong Thánh Kinh, việc tắm sạch và thay đổi y phục là dấu hiệu cho một đời sống mới bắt đầu (Sa 35:1-2 41:14 45:22 Xu 19:10 Le 14:8-9 Gie 52:33 Kh 3:18). Không có việc Chúa sửa trị chúng ta bao lâu và như thế nào, “Ngài không bắt tội luôn luôn, cũng chẳng giữ lòng giận đến đời đời” (Thi 103:9). Bởi vì ân tứ và lòng nhân từ của Chúa, chúng ta sẽ luôn có một đời sống mới bắt đầu.

Những lời của Đa-vít trong câu 13 mang lại sự yên ủi cho những người đang đau buồn vì cái chết của con mình, nhưng không những người nghiên cứu Cựu Ước nào cũng đồng tình rằng lời của vua được khải thị từ Đức Chúa Trời. Có thể Đa-vít sẽ nói :”Con trai của ta không thể sống lại từ phần mộ hay âm phủ, nhưng sẽ có một ngày ta đến đó để gặp lại con ta.” Nhưng sự an ủi nào sẽ cho chúng ta biết rằng mọi người rồi sẽ chết? “Nó sẽ chẳng trở về với ta” là câu mà Đa-vít tin rằng con trai đã chết của mình sẽ không được tái sinh cũng như không được sống lại cho đến khi Chúa tái lâm. Điều cũng này khẳng định rằng Đa-vít đã trông chờ sẽ thấy và nhận ra con trai mình ở nơi cuộc sống trong tương lai. Vậy cuối

cùng Đa-vít sẽ đi về đâu? “Tôi sẽ ở trong nhà Đức Giê-hô-va cho đến lâu dài.” (Thi 23:6 11:7 16:11 17:15).

11. Sự an ủi (ISu 19:1-9) (ISa 12:24-25)

Dù chúng ta cảm thấy khó chịu vì bàn tay sửa trị của người Cha yêu thương, thì vẫn có sự an ủi từ Đức Chúa Trời dành cho chúng ta (Es 40:1-2,9-11,28-31). Trước khi con trai của Bát-sê-ba chết, Đức Chúa Trời đã gọi nàng là “vợ của U-ri” (c.15), điều này hợp lý vì khi nàng thụ thai đứa trẻ, nàng còn là vợ U-ri; nhưng trong câu 24 nàng trở thành vợ của Đa-vít, điều này muốn nói rằng, tương tự như Đa-vít, là nàng cũng bắt đầu đời sống hoàn toàn mới. Bằng chứng cho ân tứ của Đức Chúa Trời đó là “vợ của U-ri” được nhắc đến trong bảng gia phả của Đấng Mê-si (Mat 1:6), cùng với Tama (c.3 Sa 38:1-30), Raháp và Ruto (c.5 Gios 2:1-24 6:22-25 Phu 23:3).

Ít nhất chín tháng đã trôi qua trong câu 24 và 25, chín tháng ân sủng và lòng nhân từ của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời muốn mọi việc xảy ra như vậy và Ngài nhìn thấy rằng đức trẻ có “cấu trúc gen di truyền” mà Ngài cần để thực hiện ý muốn của Ngài (Thi 139:13-16). Trong phương cách hết sức đặc biệt, “Đức Chúa Trời yêu thương Đa-vít” và ban cho Salômôn (“thái bình”) một cái tên rất đặc biệt, Giê-đi-đia được Đức Chúa Trời yêu thương.” Vì “Đa-vít” có nghĩa là “yêu mến”, cha và con cùng mang những cái tên tương tự với nhau về nghĩa. Đức Chúa Trời phán với Đa-vít rằng con trai ông sẽ được sanh ra và nó sẽ xây đền thờ cho Đức Chúa Trời (7:12-13 ISu 22:6-10), Ngài đã giữ lời hứa. Mỗi khi Đa-vít và Bát-sê-ba nhìn con trai mình, họ được nhắc nhở rằng Chúa đã tha thứ lỗi lầm đã qua và bảo đảm cho những dự định của họ trong tương lai.

12. Sự chinh phục (ISu 19:1-9) (ISu 20:1-3 ISa 12:26-31)

Nhưng vẫn còn việc nước cho Đa-vít làm, trong đó có việc hỗ trợ Giô-áp hoàn tất cuộc vây hãm Ráp-ba (10:14 11:1 12:26-31). Dần dần, quân Y-sơ-ra-ên chiếm trọn cả thành phố này, trước hết là lâu đài hoàng gia (c 26), đến khe nước (c 27). Bây giờ Giô-áp chuẩn bị cuộc tấn công sau cùng nhằm kết thúc cuộc vây hãm, nhưng Giô-áp muốn đích thân vua có mặt ở đó và điều khiển trận đánh. Mặc cho các sai phạm của vua, ít nhất Giô-áp mong muốn mang lại danh dự cho vua. Đa-vít đã đến Rap-ba và lãnh đạo quân đội chiếm lấy và quy phục thành phố.

Không có một vị vua nào có thể đội vương miện lâu trong khi nó nặng từ mười lăm đến mười bảy pound, nên lễ “lên ngôi” của Đa-vít diễn ra ngắn gọn nhưng khá trịnh trọng, và khăng định Am-môn nằm trong lãnh thổ của Đa-vít. (Vương miện dành cho vua và hoàng hậu nước Anh nặng hơn đến ba pound, và các vị vua sẽ thấy đội vương miện như mang một gánh nặng!) Vương miện rất giá trị, vì Đa-vít đã lấy nó cùng với nhiều chiến lợi phẩm mà ông tìm thấy tại thành phố. Hầu hết của cải thu được này được tích trữ vào kho của Đức Chúa Trời và được dùng để xây dựng đền thờ.

Đa-vít để vài tù binh chiến tranh làm việc riêng mình, cuốc đất và đốn cây, số khác làm gạch. Đức Chúa Trời trong ân điển Ngài đã ban cho Đa-vít chiến thắng này, dù ông từng là người chống nghịch Ngài. Ông và quân của mình trở về Giê-

ru-sa-lem là nơi mà ông trải qua nhiều sửa trị của Chúa, chính thế mà trong thời gian này các thành viên trong gia đình ông đều trưởng thành. Đa-vít đánh bại dân Am-môn và bắt họ hạ gươm, nhưng bây giờ gia đình ông dùng gươm mà tranh chiến với nhau.

13. Những đứa con bất trị của Đa-vít (ISu 19:1-9) (IISa 13:1-14:33)

Qua 10 đoạn đầu của II Samuên , chúng ta đã biết được Đức Chúa Trời đã ban cho Đa-vít quyền phép để ông đánh thắng các kẻ thù, xây dựng và mở mang đất nước như thế nào. Rồi Đa-vít phạm tội tà dâm, giết người và dối gạt (đoạn 11-12), các đoạn còn lại của sách này mô tả Đa-vít đang phải vật lộn với những vấn đề mà các con ông gây ra. Những tháng ngày của ông thật u ám và chán chường, nhưng ông vẫn nương mình nơi Đức Chúa Trời, và Ngài giúp ông vượt qua và chuẩn bị đất nước tiếp nhận sự trị vì của Sa-lô-môn, con trai ông. Cuộc sống làm gì cho chúng ta tùy thuộc vào những gì cuộc sống tìm thấy nơi chúng ta, và trong Đa-vít là đức tin vững mạnh nơi Đức Chúa Trời hằng sống.

Áp-sa-lôm là nhân vật chính trong phân cảnh này, vì chính Áp-sa-lôm đã xoay chuyển tình thế thành bi kịch! Ba người thừa kế ngai vàng của Đa-vít là Am-nôn, con trai đầu lòng của Đa-vít, Áp-sa-lôm, con trai thứ ba, và A-đô-ni-gia, con trai thứ tư (ISu 3:1-2). Đức Chúa Trời cảnh cáo Đa-vít rằng gươm sẽ không lìa khỏi ông (IISa 12:10), và Áp-sa-lôm (có nghĩa là “bình an”) là người đầu tiên cầm thanh gươm đó. Sự xét đoán của Đa-vít đối với người giàu trong câu chuyện của Na-than là “Hắn phải thường bốn lần giá chiêm con, vì đã làm như vậy, và vì không có lòng thương xót” (12:6), sự xét đoán đó giáng lại trên đầu Đa-vít. Con của Bát-sê-ba chết; Áp-sa-lôm giết Am-nôn vì cưỡng hiếp Ta-ma; Giô-áp giết Áp-sa-lôm trong trận chiến tại núi Ép-ra-im và A-đô-ni-gia bị giết vì âm mưu chiếm ngai vàng khỏi tay Sa-lô-môn (IVua 2:12-25).

Đa-vít đang cai trị Y-sơ-ra-ên, nhưng tội lỗi và sự chết đang cai trị gia đình ông (Ro 5:14,17,21). Đức Chúa Trời đã tha thứ những tội lỗi của Đa-vít (12:13), nhưng Đa-vít nhận thấy rằng hậu quả của tội lỗi đã được tha thật đau đớn. Đức Chúa Trời đã ban cho Đa-vít nhiều con trai (ISu 28:5), nhưng giờ đây Đức Chúa Trời biến những phước lành thành sự rửa sả (Ma 2:1-2). “Tội ác người sẽ sửa phạt người, sự bội nghịch người sẽ trách người” (Gie 2:19). Những sự kiện trong đoạn 13 và 14 như một đoạn kết buồn với 5 bước di chuyển: từ tình yêu đến dục vọng (IISa 13:1-14), từ dục vọng đến căm ghét (13:15-22), từ căm ghét đến giết người (13:23-36), từ giết người đến tình trạng tha hương (13:37-39) từ cảnh tha hương đến sự giải hòa (14:1-3).

14. Từ tình yêu đến dục vọng (ISu 19:1-9) (IISa 13:1-14)

Lần đầu tiên đầu tiên Áp-sa-lôm được đề cập vì đoạn 13-14 tập trung vào “câu chuyện của Áp-sa-lôm”, và Ta-ma là em ruột của Áp-sa-lôm. Cả Áp-sa-lôm và Ta-ma đều được ghi nhận là những người xinh đẹp (13:1 14:25). Mẹ của hai người là Ma-a-ca, công chúa của một nước nhỏ thuộc xứ A-ram, nằm gần biển Ga-li-lê. Chắc chắn Đa-vít đã cưới Ma-a-ca làm vợ để thiết lập hiệp ước hoà bình với cha nàng. Áp-sa-lôm thừa hưởng hai dòng máu hoàng gia từ cả cha và mẹ, điều đó đã khiến ông tự cao và quyết tâm tranh giành ngai vàng

Am-nôn là con trưởng nam của Đa-vít và là người hiển nhiên thừa kế ngai vàng, nên có lẽ ông đã tự cho mình có đặc ân hơn những người con khác. Thật bất hạnh cho ông ta khi áp ủ tình yêu bất bình thường với em gái cùng cha khác mẹ với mình, lẽ ra ông phải

ngưng ngay việc nuôi dưỡng dục vọng đó từ khi nó mới hình thành. (Mat 5:27-30). Tội lỗi không phải chỉ bất bình thường, nó còn phá hủy tiêu chuẩn tình dục thánh khiết theo Luật Pháp của Đức Chúa Trời (Le 18:9-11 20:17 Phu 27:22). Tuy nhiên, ông ta trở nên quá cuồng dại vì Ta-ma, ông ta nghĩ đó là tình yêu và có suy nghĩ bệnh hoạn vì nó. Một công chúa trinh trắng phải giữ mình nơi khuê các, tránh mọi tiếp xúc với những người khác giới thậm chí với những người bà con, và trí tưởng tượng của Am-nôn hoạt động liên tục khi ông ta nghĩ về nàng.

Giô-na-đáp là anh họ của Am-nôn, con trai của Sam-ma, là anh của Đa-vít, ở đây được gọi là Si-mê-a (ISa 16:9), ông ta là người lăm mánh khỏe, có thể đang giữ chức quan nhỏ trong triều. Chúng ta sẽ gặp lại ông trong IISa 14:32 sau khi Am-nôn bị người của Áp-sa-lôm giết chết. Trong cuộc sống, người dễ khiến chúng ta phạm tội nhất không ai khác là bạn của chúng ta, thật vậy, theo lời khuyên của Giô-na-đáp, Am-nôn đã trở thành người phạm tội cưỡng hiếp, loạn luân và cuối cùng bị giết chết.

Hẳn Am-nôn đã khỏi bệnh “tương tư” của mình, vì ông ta phải giả vờ bệnh khi Đa-vít đến thăm. Có lẽ Am-nôn suy nghĩ: “Nếu cha mình phạm tội tà dâm, tội giết người và thoát được tội, thì chắc chắn mình cũng thoát được tội cưỡng hiếp này”. Đây là sức mạnh tiêu cực của một tấm gương xấu. “Người công bình xiêu tó trước mặt kẻ gian ác, khác nào một suối nước bị đầy đục, một nguồn nước bị hư” (Ch 25:26). Gia đình của Đa-vít giờ đây bị vẩn đục và hậu quả của nó sẽ rất bi thảm. Đa-vít nổi tiếng khắp nơi vì sự khôn ngoan và thông sáng của mình (IISa 14:17,20), nhưng sau “vụ việc liên quan đến Bát-sê-ba”, dường như ông đã suy sụp. Do Đa-vít buộc Ta-ma thuận theo những yêu cầu của người anh cùng cha khác mẹ với nàng đã gây đau khổ và si nhục cho nàng; sau đó hai năm, khi ông cho phép Am-nôn đến dự tiệc của Áp-sa-lôm, ông đã đưa con trai đầu lòng mình vào chỗ chết. Đa-vít đã lừa dối và chính ông bị lừa dối!

Ta-ma nướng một chiếc bánh đặc biệt cho Am-nôn, Am-nôn đuổi hết mọi người ra ngoài; chỉ còn ông ta cùng em gái mình trong phòng, và nhân dịp đó đã cưỡng hiếp em gái mình. Điều mà ông ta cho là tình yêu thật ra chỉ là dục vọng, sự đam mê đó cai trị ông và khiến ông trở nên như loài cầm thú. Dĩ nhiên Ta-ma đã cố hết sức có thể để kháng cự. Sự phản kháng của nàng dựa trên luật pháp của Đức Chúa Trời và trách nhiệm của một cư dân trong tuyển dân Y-sơ-ra-ên khác với các nước lân bang (c.12). Tội lỗi của Đa-vít đã tạo cơ hội cho kẻ thù nhạo báng Đức Chúa Trời (12:14). Những lời phản đối của Ta-ma (c.12-13) nhắc chúng ta nhớ đến Sa 34:1-31 và Cac 19:1-20:48, hai tình huống tương tự khác. (Sa 34:7 Cac 1:23-24 20:6,10). Ta-ma cố kéo dài thời gian với một đề nghị, đó là Am-nôn phải xin vua cha cho phép được cưới nàng (c.13), dù nàng biết rằng Luật Pháp Môi-se cấm kiểu kết hôn giữa hai anh em như vậy (Le 18:9-11 20:17 Phu 27:22).

15. Từ dục vọng đến căm ghét (ISu 19:1-9) (IISa 13:15-22)

Am-nôn nghĩ ông ta rất yêu Ta-ma. Ban đầu ông mê mết vì nàng (c.1-2), sau đó ngã bệnh vì mong nhớ nàng (c.2) và ngày một hao mòn (c.4). Nhưng sau khi chiếm được nàng bằng bạo lực, ông ta vô cùng căm ghét nàng và muốn tống khứ nàng đi cho khuất mắt! Tình yêu chân thành không bao giờ xâm hại thân thể người khác chỉ để thỏa mãn mong muốn ích kỷ, tình yêu thật cũng không quyến dụ người khác vi phạm luật pháp của Đức Chúa Trời. Trong dục vọng của mình, Am-nôn không khát khao một tình yêu và không biết có một ranh giới rất mong manh giữa tình yêu ích kỷ và sự căm ghét. Trước khi ông

ta phạm tội, ông muốn Ta-ma là của mình; nhưng sau khi ông phạm tội, ông muốn tổng khừ nàng càng nhanh càng tốt.

Những tội lỗi liên quan đến tình dục luôn gây tổn thương về mặt cảm xúc. Khi bạn đối xử với người khác như một món hàng, cuối cùng bạn sẽ vứt bỏ họ như món đồ chơi cũ hoặc chiếc áo rách. Trong câu 17 bằng tiếng Hy-ba-lai không có từ “đàn bà”, nên Am-nôn có thể đã nói rằng “Hãy vứt món đồ này khỏi mặt ta!” Điều này giải thích tại sao Ta-ma kết tội Am-nôn là người độc ác do đã đuổi nàng đi hơn là đã cưỡng hiếp nàng. Không còn trinh tiết, Ta-ma không còn hy vọng kết hôn nữa, và có thể nàng cũng không còn được sống trong khuê các. Nàng sẽ đi về đâu? Ai sẽ tiếp rước nàng? Ai còn muốn cưới nàng? Làm sao nàng có thể chứng minh được Am-nôn đã xâm phạm đến nàng và nàng đã không quyền dụ ông ta trước?

Nàng đi đến chỗ của Áp-sa-lôm, anh ruột của mình, vì trong xã hội đa thê, anh trai phải có trách nhiệm bảo vệ danh dự cho em gái ruột của mình. Khi Áp-sa-lôm nhìn thấy Ta-ma khóc than, xé quần áo và rải tro lên đầu, ông biết nàng đã gặp phải điều đau khổ và sỉ nhục lớn, ông đoán biết Am-nôn đã xâm hại nàng. Câu hỏi của Áp-sa-lôm, “Có phải Am-nôn, anh của em đã nằm cùng em chăng?” (c.20) đã nói lên điều đó. Tin đồn trong cung không bỏ sót chuyện gì, nên có thể Áp-sa-lôm đã nghe được chuyện Am-nôn ngã bệnh và đòi gọi Ta-ma đến chỗ của ông ta. Nhưng nếu Áp-sa-lôm quan tâm đến em gái mình, tại sao ông ta không cảnh báo Ta-ma nên tránh xa Am-nôn? Vua ra lệnh cho Ta-ma đến thăm Am-nôn, và Áp-sa-lôm không thể thay đổi được lệnh của vua. Tất cả những gì Áp-sa-lôm có thể làm là khuyên em mình không nên ở một mình với Am-nôn.

Có lẽ Ta-ma muốn đi tâu với vua cha mọi chuyện, nhưng Áp-sa-lôm bảo nàng phải chờ đợi. Tại sao như vậy? Vì trong đầu của Áp-sa-lôm đã sáng lên một âm mưu với ba mục đích: trả thù cho Ta-ma, trừ khừ Am-nôn và như vậy người thừa kế ngai vàng sẽ là chính ông ta. Trong câu nói của Áp-sa-lôm, cụm từ “anh của em” có nghĩa là, nếu người xâm hại em là người khác thì anh sẽ trả thù ngay tức khắc; nhưng vì đó chính là anh của em, anh sẽ kiên nhẫn chờ thời cơ”. Áp-sa-lôm đang cố gắng tránh được sự gièm pha mà có thể làm đau buồn cho gia đình và nguy hại đến âm mưu chiếm ngôi của mình.

Vua Đa-vít đã nghe được bi kịch đó và rất giận dữ, nhưng ông có thể nói gì? Ký ức về tội lỗi của chính mình khiến ông không thể mở miệng, làm sao ông có thể trừng phạt con trai đầu lòng và là người thừa kế ngai vàng của ông? Theo luật pháp, nếu người nào cưỡng hiếp một người nữ đồng trinh, anh ta phải trả cho cha nàng tiền phạt và cưới người con gái đó, anh ta không được ly hôn với nàng (Phu 22:28-29). Tuy nhiên, luật pháp cũng cấm anh em cùng cha khác mẹ cưới nhau (Le 18:9), nên ở đây không thể có chuyện cho hai người cưới nhau. Đa-vít đã phạm hai trọng tội tà dâm và sát nhân Đức Chúa Trời đã không áp dụng luật pháp trên ông.

Như vậy, cả Đa-vít và Áp-sa-lôm đều không nói gì được về tội ác của Am-nôn. Thật ra, Áp-sa-lôm đã không nói chuyện với Am-nôn tiếng nào (dù tốt hay xấu) nhưng chỉ chờ thời cơ thích hợp để giết Am-nôn và trả thù cho em gái mình. Nhưng, bạn của Am-nôn là Giô-na-đáp biết Áp-sa-lôm muốn giết Am-nôn, vì ông ta đã nói “...ây là việc Áp-sa-lôm đã định ý làm từ ngày Am-nôn gian hiếp Ta-ma, em gái của người” (II Sa 13:32). Nếu Giô-na-đáp tiết lộ mọi chuyện đang xảy ra, có lẽ người khác cũng hoài nghi. Dục vọng của Am-nôn đã biến thành sự căm ghét, nhưng giờ đây chính Áp-sa-lôm đang nuôi thù hận trong lòng, và sự căm hận đó sinh ra tội sát nhân (Mat 5:21-22). Sau đó, khi Am-nôn bị trừ khừ, Áp-sa-lôm có thể được làm vua.

16. Từ Căm ghét đến giết người (Isa 19:1-9) (II Sa 13:23-36)

Emile Gaboriau, một tác giả Pháp, có viết, “Sự trả thù là trái ngọt mà bạn phải chờ đến lúc chín muồi”. Áp-sa-lôm đã chờ đợi trong hai năm để trả thù cho em gái mình, và khi thời cơ đến ông đã ra tay. Nhờ sự rộng lượng của vua cha, các hoàng tử không chỉ được chức vị cao trọng trong triều mà còn được chia cho phần đất và bầy gia súc riêng. Áp-sa-lôm có đất và đàn gia súc của mình tại Ba-anh-Hát-so, cách bắc Giê-ru-sa-lem 14 dặm. Người Y-sơ-ra-ên thường tổ chức tiệc lớn vào ngày hót lông chiên và mời bà con và bạn bè đến dự.

Áp-sa-lôm mời vua cha đến dự và mời cả các quan chức theo, nhưng Đa-vít không tán thành; Đa-vít giải thích rằng nhiều khách mời sẽ tạo gánh nặng về tài chính cho con trai mình. Áp-sa-lôm đang mong chờ vua cha đáp lời như vậy vì ông ta không muốn Đa-vít và các quan cận thần có mặt khi ông ra tay giết Am-nôn. Sau đó, Đa-vít thỉnh cầu vua cha cho phép Am-nôn, người sẽ kế vị vua, đến dự tiệc, một yêu cầu làm Đa-vít thấy lo sợ. Nhưng Đa-vít biết rằng hoàng tử kế vị thường phải có mặt trong các buổi lễ tiệc để thay mặt cho vua cha, vậy thì tại sao Am-nôn không thể đến dự tiệc tại nhà Áp-sa-lôm? Hơn nữa, hai năm đã trôi qua từ khi Am-nôn xâm phạm Ta-ma, Áp-sa-lôm không làm gì tổn hại đến Am-nôn. Để bảo đảm an toàn cho Am-nôn hơn, Đa-vít đã cho tất cả các hoàng tử cùng đến dự tiệc, và nghĩ rằng Áp-sa-lôm không dám ra tay với Am-nôn trước mặt nhiều hoàng tử khác.

Nhưng trong suốt hai năm qua Áp-sa-lôm đã sắp xếp kế hoạch và vạch đường trốn thoát. Đa-vít đã lập mưu giết U-ri, người Hê-tít, và đã sống sót, thế thì có lý do gì Áp-sa-lôm con trai ông lại không thể sống sót? Giống như cha mình, Áp-sa-lôm đã dùng tay người khác để thực hiện mưu đồ của mình vào thời điểm mà nạn nhân không thể ngờ được. Đa-vít đã chuốc rượu cho U-ri say nhưng không đạt được mục đích, trong khi Áp-sa-lôm làm cho anh mình say và thực hiện được kế hoạch mà ông ta sắp đặt. Áp-sa-lôm theo gương xấu của cha mình và phạm tội cố ý giết người.

Khi Áp-sa-lôm ra lệnh cho các đầy tớ giết Am-nôn, các hoàng tử khác nghe được đều bỏ chạy để thoát thân, chắc họ nghĩ rằng Áp-sa-lôm âm mưu giết sạch hoàng tộc để cướp ngôi. Các hoàng tử leo lên lưng lừa; con lừa (hay la) được xem là “con vật của vua” (18:9 IVua 1:33,38,44), và thúc chúng chạy nhanh về Giê-ru-sa-lem. Nhưng Áp-sa-lôm cũng chạy trốn (c.34,37) và có thể các tôi tớ của ông cũng trốn theo ông.

Trong câu 30-36, đây là phần được xen vào, chúng ta chuyển từ Ba-anh-Hát-so đến Giê-ru-sa-lem và nhìn nhận sự trốn chạy của các hoàng tử từ cái nhìn của vua Đa-vít. Trước khi các lính canh có thể nhận rõ đoàn người cỡi lừa chạy đến Giê-ru-sa-lem là các hoàng tử, có một người từ nhà Áp-sa-lôm đến báo tin rằng tất cả hoàng tử đều bị giết (tin xấu loan đi nhanh và bị phóng đại!). Đa-vít xé quần áo mình và nằm dưới đất trong đau đớn (II Sa 12:6), chắc chắn ông đang tự trách mình vì đã để cho các hoàng tử đến dự tiệc. Giô-na-đáp, cháu của Đa-vít, là người biết rõ hơn đã báo lại rằng chỉ Am-nôn bị giết; nhưng điều này cũng là một đòn kinh khiếp đối với Đa-vít vì Am-nôn là con trai đầu lòng và là người sẽ kế vị ông. Các hoàng tử chạy về đến nơi an toàn và mọi người đều đau buồn trước cái chết của Am-nôn và tội giết người của Áp-sa-lôm.

Trả thù thật sự không giải quyết được vấn đề gì mà cuối cùng nó quay lại làm tổn thương chính người đang tâm trả thù. Francis Bacon đã viết, “trong sự thù hận, một người không hơn gì kẻ thù mình, nhưng trong sự tha thứ, người ấy được cao trọng hơn”. Không

ai bị đối xử bất công và tàn nhẫn hơn Chúa Giê-xu đã chịu khi Ngài bị xét xử và đóng đinh, nhưng Ngài không trả đũa; và Ngài là tấm gương sáng cho chúng ta (IPhi 2:18-25). Một câu ngạn ngữ, “Đừng nổi khùng hãy trả đũa” có thể làm hài lòng một vài người, nhưng nó không làm Đức Chúa Trời đẹp lòng. Nếp sống Cơ Đốc là nếp sống của sự tha thứ và đức tin, tin rằng Đức Chúa Trời làm mọi sự để đem lại sự tốt lành cho chúng ta và sự vinh hiển cho Ngài (4:12-19).

17. Từ giết người đến tình trạng tha hương (ISu 19:1-9) (IISa 13:37-39)

Hai lần chúng ta được cho biết rằng Áp-sa-lôm bỏ trốn (c.34, 37), và có thể ông ta lần trốn trong cảnh hoảng loạn sau khi các hoàng tử khác bỏ chạy về Giê-ru-sa-lem. Chỉ Áp-sa-lôm và những đầy tớ tội lỗi của ông ta biết chuyện gì đang xảy ra trong bữa tiệc, nên mọi người khác không hiểu được chuyện gì. Họ đều chứng kiến “vụ ám sát tàn bạo” ấy và có thể dễ dàng làm chứng rằng Áp-sa-lôm là thủ phạm.

Áp-sa-lôm bỏ trốn xa 80 dặm về phía đông bắc đến nhà ông bà ngoại mình; Thanh-mai, ông ngoại của ông ta đang làm vua ở xứ Ghê-su-rơ (3:3). Chắc chắn nơi an toàn đó đã được chuẩn bị sẵn, và Thanh-mai cũng rất mong nhìn thấy cháu ngoại mình được làm vua Y-sơ-ra-ên. Ở tại Giê-ru-sa-lem, Đa-vít khóc than cho Am-nôn, con trai đầu lòng của mình, nhưng ở Ghê-ru-sơ, đứa con đang chạy trốn của ông ta đang lập mưu nhằm chiếm được ngai vàng từ tay cha mình. Thời gian là liều thuốc xoa dịu đi nỗi buồn, và 3 năm sau, Đa-vít đã nguôi ngoai về cái chết của người con kế vị của mình.

Câu, “Vua Đa-vít bỏ không đuổi theo Áp-sa-lôm nữa” (c.39) ít nhất có hai lý giải. Hoặc Đa-vít rất muốn gặp lại con trai mình, điều này có thể hiểu được, hoặc Đa-vít có ý định đuổi theo và xử lý Áp-sa-lôm, nhưng con giân của ông đã nguôi dần. Tôi thích lý giải thứ hai hơn. Nếu Đa-vít thật sự muốn Áp-sa-lôm trở về nhà, ông ta có thể làm điều đó cách dễ dàng, vì Giô-áp sẵn sàng thực hiện việc ấy (14:22) và những người bà con bên vợ của Đa-vít ở Ghê-ru-sơ sẽ hợp tác. Tuy nhiên, khi Áp-sa-lôm được trở về, Đa-vít đã không cho ông ta ở gần mình trong 2 năm (14:28)! Nếu vua nóng lòng muốn gặp lại con trai mình, ông sẽ có cách đặc biệt để lo việc ấy. Dường như trong lòng Đa-vít có một sự tranh chiến: ông biết rằng con trai ông đáng bị trừng phạt, nhưng Đa-vít nổi tiếng là người nhân nhượng con cái (IVua 1:6). Ban đầu Đa-vít định xử Áp-sa-lôm thật nghiêm khắc nhưng phân xử điều đó khi thái độ của ông đã thay đổi. Như được giải thích trong đoạn 14, Đa-vít cuối cùng đã thỏa hiệp và cho gọi Áp-sa-lôm về, nhưng trừng phạt ông ta bằng cách không giải hòa hoàn toàn. Phải đến 5 năm cha con họ mới giáp mặt nhau (IISa 13:38 14:28).

18. Từ cảnh tha hương đến sự giải hòa (ISu 19:1-9) (IISa 14:1-33)

Giô-áp biết rõ vua của mình và nhận thấy Đa-vít đang mong mỏi gặp mặt con trai lưu vong của mình. Là quan tổng binh, Giô-áp quan tâm đến người sẽ kế vị ngôi vua Y-sơ-ra-ên nếu như có chuyện chẳng lành xảy ra với Đa-vít, lúc này sắp bước sang tuổi 70. nhưng Áp-sa-lôm không thể trở về nếu như Đa-vít không cho phép, và vua sẽ không cho phép nếu như ông không chắc đó là quyết định đúng. Chính vua là người có nhiệm vụ giữ gìn luật pháp, Áp-sa-lôm đã phạm tội lập mưu giết anh cùng cha khác mẹ của mình.

Đa-vít yêu thương con trai mình và chắc chắn bị lên án vì cách ông ta nuông chiều con, nhưng làm sao ông có thể thoát được tình thế nan giải này? Giô-áp đưa ra cách giải quyết vấn đề.

Giô-áp dùng lý lẽ để thuyết phục vua (c.1-20). Như Na-than đã đối mặt với Đa-vít, một tội nhân, bằng cách kể một câu chuyện (II Sa 12:1-7), Giô-áp đã đến với Đa-vít, một người cha và một vị vua, bằng cách mượn môi miệng của một người đàn bà, được xem là khôn ngoan và giỏi diễn kịch, kể lại một câu chuyện bịa đặt về những nan đề trong gia đình. Bà ta đến gặp vua, than khóc và kể cho vua nghe những rắc rối trong gia đình bà. Hai con trai của bà tranh cãi nhau ngoài đồng và đứa này đã giết đứa kia. (Câu chuyện này nghe có vẻ giống chuyện Ca-in và A-bên, Sa 4:8-16). Những người bà con trong gia tộc muốn giết chết đứa con phạm tội ấy và báo thù huyết cho đứa con đã chết (Dan 35:6 Phu 19:1-14), nhưng bà chống lại họ. Giết chết đứa con duy nhất còn lại của bà đồng nghĩa với việc đặt dấu chấm hết cho gia đình bà và “tắt đóm lửa còn lại” của bà (c.7). Theo luật pháp, đứa con còn sống đã phạm tội và phải chết (Xu 21:12 Le 24:17), nhưng bà muốn vua tha cho đứa con trai còn sống của bà.

Câu chuyện của Na-than về con chiên cái đã cảm động lòng người chăn chiên Đa-vít, và câu chuyện về một gia đình xung đột này đã làm động lòng người cha Đa-vít. Phản ứng đầu tiên của ông là cam đoan với bà ta rằng ông sẽ “giải quyết việc này” (c.8), nhưng điều đó chưa đủ tốt cho bà. Đôi khi bộ máy chính quyền cần quay chậm lại, và trường hợp của bà là vấn đề liên quan đến sự sống và cái chết. Khi bà nói rằng bà sẽ mang lấy án phạt mà vua ban ra thay cho con trai, Đa-vít đã hứa sẽ bảo vệ bà nếu có ai đụng đến chuyện của bà (c.9-10). Nhưng người đàn bà này vẫn chưa hài lòng, nên bà cầu xin vua thề với bà rằng con trai bà sẽ không bị giết hại, và Đa-vít đồng ý (c.11). Thề bất cứ điều gì trong danh Đức Giê-hô-va là phải buộc mình với lời thề đó và không được lãng quên nó.

Người đàn bà này đã dồn Đa-vít vào thế kẹt (c.12-17). Nếu ông đồng ý bảo vệ đứa con trai tội lỗi mà ông không biết là ai, thì ông phải có trách nhiệm bảo vệ đứa con trai yêu dấu của chính mình càng hơn! Người đàn bà ấy đến gặp Đa-vít với vấn đề liên quan đến tương lai của một gia đình nhỏ, nhưng câu chuyện về Áp-sa-lôm liên quan đến vận mệnh của cả một dân tộc. Vua không muốn nhìn thấy con trai và là người thừa tự duy nhất của bà bị giết hại, nhưng ông đang yên lòng để cho con trai sẽ kế vị ngai vàng mình lưu lạc nơi đất khách. Ông đã tha thứ tội sát nhân của con trai người đàn bà ấy, nên có thể nào ông không tha thứ cho người đã có âm mưu và giết hại Am-nôn? Vua sẽ còn chờ bao lâu nữa mới cho người gọi con trai mình về? Cuối cùng, cuộc đời này thật ngắn ngủi, và khi cuộc đời kết thúc, nó giống như nước đổ xuống đất và không thể hút lại được. Giết kẻ sát nhân thì người bị hại cũng không thể sống lại, thế thì tại sao không cho anh ta một cơ hội khác?

Đức Chúa Trời không thiên vị ai, và luật pháp của Ngài là đúng đắn, nhưng ngay chính Đức Chúa Trời còn đặt ra những cách để bày tỏ lòng khoan dung và tha thứ cho tội nhân (c.14). Ngài phạt tội lỗi, điều đó là chắc chắn, nhưng Ngài cũng tìm cách để tội nhân được làm hoà với Ngài. (Có lẽ người đàn bà này ghi nhớ Xu 32:30-35 34:6-9). Phải chăng Ngài đã không tha thứ cho Đa-vít? Người đàn bà ấy thú nhận rằng bà sợ gia đình bà sẽ giết con trai bà và cướp đi sản nghiệp và Đức Chúa Trời ban cho họ.

Đây chính là những lời gây xúc động và Đa-vít ghi khắc nó vào lòng. Nhưng là một người khôn ngoan, ông nhận thấy toàn bộ nội dung của lời cầu xin của bà vượt khỏi ranh giới của gia đình và tài sản. Đa-vít đủ thông minh để hiểu bà đang nói về vua, Áp-sa-lôm và tương lai của dân Y-sơ-ra-ên, di sản của Đức Chúa Trời. Trong thời điểm này ông chắc cũng hiểu rằng toàn bộ câu chuyện là một câu chuyện bịa và có người nào đó đứng sau dựng nên câu chuyện cho người đàn bà ấy kể lại. Sau đó, sự thật được phơi bày, chính Giô-áp

là người tính toán mọi việc, nhưng động cơ của ông ta là một động cơ đáng khâm phục: “Giô-áp, tôi tớ của vua, đã làm như vậy, để làm cho việc này thành ra cách mới” (c.20).

Giô-áp tạ ơn vua (c.21-27). Chắc chắn chính Giô-áp đã dẫn người đàn bà đến để được ra mắt và trò chuyện với vua, và có thể ông cũng có mặt ở đó và nghe hết những gì vua và người đàn bà ấy nói với nhau. Đa-vít đã hứa bảo vệ bà và con trai bà, nên vua không thể nói gì ngoài việc cho phép Áp-sa-lôm trở về; và ông ra lệnh cho Giô-áp đi đến Ghê-ru-sơ và dẫn Áp-sa-lôm về Giê-ru-sa-lem. Những lời của Giô-áp trong câu 22 cho thấy rằng ông đã đề nghị chuyện này với Đa-vít nhiều lần rồi, và ông thật vui mừng khi vấn đề nay được giải quyết ổn thỏa. Ghê-ru-sơ cách Giê-ru-sa-lem 80 dặm, Giô-áp không mất nhiều thời gian để đến đó; như vậy chỉ trong 1 tuần hoặc 10 ngày sau Áp-sa-lôm đã được về đến quê nhà mình.

Tuy nhiên, còn có những giới hạn đối với hoàng tử kế vị này. Ông ta phải ở trong đất của mình, gần giống như bị giam lỏng trong nhà của mình, ông ta không được đến cung và gặp mặt vua cha. Có lẽ Đa-vít đang thử lòng trung thành của con trai mình, hoặc ông ta nghĩ rằng những giới hạn này sẽ bảo đảm với dân sự rằng ông không quá nuông chiều đứa con trai bất trị này của ông. Tuy nhiên, những giới hạn ấy không ngăn được tiếng tăm của Áp-sa-lôm lan ra, vì dân sự yêu mến và ca ngợi ông ta. Việc ông ta lập mưu giết anh khác mẹ của mình và đã bỏ trốn dường như là một tội rất nhỏ đối với dân sự, vì dân sự chắc chọn cho mình một thần tượng, và còn thần tượng nào tốt hơn vị hoàng tử trẻ đẹp này? Thiếu tư cách là điều không quan trọng; điều thật sự quan trọng là địa vị, của cải, và nhan sắc. Theo cách nói đương thời, Áp-sa-lôm xứng danh là một trang tu mi nam tử, là người “đầy nam tính”, dân sự ghen tị và ngưỡng mộ ông ta.

Dù Áp-sa-lôm có thể có được gì đi nữa, một điều mà ông ta không có là nhiều con trai để mang “danh tiếng” của ông. Ba con trai được đề cập trong câu 27 chắc đã chết trẻ, vì IISa 18:18 cho chúng ta biết rằng Áp-sa-lôm không có con trai trong thời điểm đó. Chúng ta không ngạc nhiên khi ông ta đặt tên cho con gái mình theo tên của Ta-ma, em gái ông. Luôn là một người tự cao tự đại, Áp-sa-lôm muốn dựng một bia tưởng niệm để nhắc nhở mọi người về sự vĩ đại của ông ta.

Giô-áp dẫn Áp-sa-lôm lôm đến ra mắt vua (c.28-33). “Người đàn bà khôn ngoan” lừa dối ấy có thể thấy mặt vua, nhưng chính con trai vua không được gặp mặt vua. Áp-sa-lôm sắp xếp việc này đã 2 năm, và tin rằng Giô-áp có thể giảng hòa cho hai cha con ông, nhưng Giô-áp không làm được gì. Áp-sa-lôm biết rằng không được ra mắt vua có nghĩa là ông đừng mong được thừa kế ngôi vua, và Áp-sa-lôm lại muốn làm vua Y-sơ-ra-ên hơn bất cứ điều gì. Một người sắc sảo như Giô-áp phải nhận ra rằng Áp-sa-lôm có ý muốn lên ngôi và rằng danh tiếng ngày càng lan ra của Áp-sa-lôm có thể giúp ích cho ông ta trong việc tiếp quản vương quốc. Biết được tình hình bất ổn như thế nào, viên quan tổng binh sáng suốt này tránh mặt Áp-sa-lôm vì sợ mình chịu dưới sự điều khiển của vị hoàng tử tự cao tự đại Áp-sa-lôm.

Sau hai năm chờ đợi, trong thời gian đó Áp-sa-lôm gọi Giô-áp đến tiếp kiến nhưng đều bị từ chối, ông quyết định ra tay mạnh hơn. Ông ra lệnh cho các đầy tớ mình đốt ruộng lúa mạch gần bên đất của mình, và ruộng lúa ấy chính là ruộng của Giô-áp. Việc làm đó khiến viên quan tổng binh phải lên tiếng, vì luật pháp có qui định kẻ có ý đốt phá ruộng của người khác phải bồi thường cho chủ của nó (Xu 22:6). Dân chúng đều biết về vụ đốt phá này, nên Giô-áp đến gặp Áp-sa-lôm mà không sợ bị hiểu lầm.

Áp-sa-lôm đưa ra hai lựa chọn cho Giô-áp: hoặc dẫn ông ta đến ra mắt và khuyên vua tiếp nhận và tha thứ cho ông ta, hoặc đem ông ta ra xét xử với tội giết người và xử tử ông ta. Áp-sa-lôm thà bị xử tử còn hơn phải tiếp tục sống trong cảnh giam lỏng nhục nhã này. Giô-áp rơi và tình cảnh tiến thoái lưỡng nan, vì chính ông là người sắp xếp cho Áp-sa-lôm trở về Giê-ru-sa-lem. Giô-áp biết dân chúng không bao giờ để cho vị hoàng tử mà họ yêu quý bị xét xử và kết tội, nhưng làm sao ông có thể bảo đảm rằng vua sẽ giảng hòa với Áp-sa-lôm, con trai vua? Giô-áp cho Đa-vít biết những lời Áp-sa-lôm đã nói, Đa-vít cho gọi con trai đến, và vua hôn làm hòa với con trai mình. Hai cha con họ được gặp nhau sau 5 năm xa cách (II Sa 13:38-14:28).

Không có chỗ nào chép rằng Áp-sa-lôm ăn năn và xin cha tha thứ, hoặc ông đã đến đền thờ để dâng của lễ như qui định. Cha con họ gặp nhau, nhưng đó là thời gian hoà hoãn ngắn ngủi, không phải sự hoà bình thật. Áp-sa-lôm vẫn âm thầm với kế hoạch riêng và quyết tâm chiếm được ngai vàng của Đa-vít. Giờ đây, hoàng tử Áp-sa-lôm được tự do, ông ta có thể xuất hiện trong thành và nhận được những lời nịnh hót của dân chúng, trong thời gian đó ông triệu tập những người ủng hộ ông để chuẩn bị cuộc phản loạn. Đa-vít sắp sửa mất ngai vàng và vương miện, mất những người vợ lẽ, người cố vấn đáng tin cậy, A-hi-tô-phe, và cuối cùng là con trai Áp-sa-lôm. Đây là thời kỳ tăm tối nhất trong cuộc đời Đa-vít.

19. Đa-vít trốn vào đồng vắng (ISu 19:1-9) (II Sa 15:1-16:14)

Khi bạn đối mặt với những kẻ thù hung bạo và khi bạn đang gặp khó khăn nhất trong cuộc đời, bạn sẽ kinh nghiệm được quyền năng của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời đang trừng phạt Đa-vít, nhưng Đa-vít biết rằng quyền năng của Đức Chúa Trời có thể giúp ông trong những phút đau khổ nhất cũng như trong phút huy hoàng nhất. Ông đã viết một bài thi thiên trong hoàn cảnh lưu lạc của mình, “Biết bao kẻ nói về linh hồn tôi rằng: Nơi Đức Chúa Trời chẳng có sự cứu rỗi cho nó. Nhưng, hỡi Đức Giê-hô-va, Ngài là cái khiên chở che tôi; Ngài là sự vinh hiển tôi, và là Đấng làm cho tôi ngược đầu lên” (Thi 2:2-3). Đa-vít nhận thấy tay sửa phạt bởi tình yêu thương của Đức Chúa Trời giáng trên ông, ông thú nhận rằng mình đáng bị như vậy. Nhưng ông cũng tin rằng tay nhân từ và quyền năng của Ngài vẫn hành động trên cuộc đời ông, rằng Đức Chúa Trời không bỏ ông như Ngài đã bỏ Sau-lơ. Đức Giê-hô-va vẫn thực hiện ý muốn tốt lành và trọn vẹn của Ngài, chưa bao giờ Đa-vít có đức tin mạnh mẽ và biết đầu phục Đức Chúa Trời như khi ông phải rời Giê-ru-sa-lem và trốn trong đồng vắng.

Khúc Kinh Thánh này giới thiệu với chúng ta 3 vị vua.

20. Áp-sa-lôm - vua giả mạo của Y-sơ-ra-ên (ISu 19:1-9) (II Sa 15:1-12)

Nếu người nào được trang bị để trở thành kẻ mị dân và dẫn dắt dân sự đi làm đường lạc lối, thì người đó chính là Áp-sa-lôm. Ông ta là người có ngoại hình đẹp đẽ, sự quyến rũ của ông khó ai kháng cự nổi (14:25-26), và ông thừa hưởng hia dòng máu hoàng tộc, từ cả cha và mẹ. Tính xấu của ông không quan trọng đối với hầu hết dân sự, là những người, giống con chiên, chỉ biết theo ai nói những điều họ thích nghe là cho họ những gì họ thích nhận. Một chủ bút, H. L. Mencken định nghĩa “kẻ mị dân” cực đoan hơn, nhưng ông bỏ qua điểm này, “Người giảng một học thuyết mà ông ta biết là không đúng cho những người mà ông ta biết là ngu dại”. Một tiểu thuyết gia, James Fenimore Cooper, trình bày nó chính xác hơn: “Người đề cao những mối quan tâm của mình bằng cách tác động đến sự hết lòng của người khác đối với những mối quan tâm đó”.

Áp-sa-lôm không chỉ là một kẻ giỏi nói dối, mà còn là một người bền chí; ông ta biết chờ đúng thời cơ để hành động. Ông đã đợi 2 năm để giết chết Am-nôn (13:23), giờ đây ông chờ thêm 4 năm nữa để trước khi công phản nghịch cha và chiếm lấy ngai vàng (c.7). Khi bạn đọc bài thi thiên mà Đa-vít viết trong cảnh lưu lạc, bạn sẽ biết trong thời điểm đó vua Đa-vít đang bệnh và không thể giải quyết việc triều chính, vì vậy Áp-sa-lôm đã có cơ hội xen vào và lật đổ. Với tài năng của mình, vị hoàng tử tự cao tự đại này đã tận dụng mọi phương tiện trong tầm tay mình để mê hoặc dân chúng và có được sự ủng hộ của họ. Đa-vít đã chiếm được lòng dân nhờ sự hy sinh và phục vụ của mình, nhưng Áp-sa-lôm thu phục được lòng dân bằng phương cách dễ dàng hơn, hiện đại hơn bằng cách xây dựng chính mình thành một hình tượng mà dân sự không thể kháng cự. Đa-vít là một anh hùng; Áp-sa-lôm chỉ là một người nổi danh. Thật đáng tiếc, nhiều người đã quen thuộc với vua của mình và bây giờ lại lợi dụng vua.

Chiến dịch của Áp-sa-lôm bắt đầu ngay sau khi ông giảng hòa với cha, vì lúc này ông được tự do đi bất cứ nơi nào. Việc đầu tiên của ông là cỡi xe ngựa và 50 người tùy tùng đi khắp nơi để gây sự chú ý. Tiên tri Sa-mu-ên đã báo trước về thái độ này của các vua Y-sơ-ra-ên (ISa 8:11), Môi-se đã cảnh cáo việc sắm nhiều ngựa (Phu 17:16). Đa-vít viết trong Thi 20:7. “Kẻ này nhờ cỡi xe cộ, kẻ khác nhờ cỡi ngựa, nhưng chúng tôi nhờ cỡi danh Giê-hô-va, là Đức Chúa Trời chúng tôi”.

Vì Đa-vít không có mặt luôn luôn với dân sự, Áp-sa-lôm gặp gỡ họ trên đường đi đến cổng thành mỗi sáng sớm khi họ đến thưa kiện. Cổng thành là “tòa án” của các thành phố ngày xưa (Ru 4:1 Sa 23:10 Phu 22:15 25:17), Áp-sa-lôm biết có nhiều người đang bất bình vì tòa án làm việc không hiệu quả. (II Sa 19:1-8). Áp-sa-lôm chào những người này như những người bạn cũ và hỏi thăm họ nơi sống ở đâu, đang gặp vấn đề là gì. Ông tỏ ra tán thành với những điều họ kiện tụng và nói ra những điều thiên vị cho họ. Đây là kiểu tăng bốc của kẻ hèn hạ, nhưng dân chúng thích như vậy. Áp-sa-lôm khoác lác rằng ông sẽ quản lý việc triều chính tốt hơn nếu ông được làm quan xét (c.4), đây là cách ông ta phê phán cha mình một cách tinh vi. khi dân sự cúi lạy ông ta, vì ông là hoàng thái tử, ông dang tay ôm họ vào lòng và hôn (c.5). Điều này nhắc chúng ta nhớ cái hôn giả hình của Giu-đa khi ông đến chào Chúa Giê-xu trong vườn Ghết-sê-ma-nê (Mat 26:47-50 Mac 14:45).

Chỉ mất 4 năm, Áp-sa-lôm đã lôi kéo được rất nhiều người tận tâm tận lực cho mình ở khắp đất nước. Những người mà Áp-sa-lôm gặp sẽ trở về nhà mình và kể cho bạn bè, người thân nghe rằng họ được tiếp chuyện thân mật với hoàng thái tử, sau khoảng thời gian 4 năm, Áp-sa-lôm đã có được rất nhiều bạn. Việc ông nhanh chóng tạo được ảnh hưởng đến suy nghĩ và tình cảm của nhiều người cảnh báo cho chúng ta rằng đến một ngày, một lãnh đạo sẽ dấy lên, người ấy sẽ điều khiển mọi suy nghĩ của dân chúng khắp thế giới (Kh 13:3 IITe 2:1-17). Ngay cả dân Y-sơ-ra-ên cũng sẽ bị lừa và ký hiệp ước với vị lãnh đạo này, sau đó ông ta sẽ quay lại tìm cách tiêu diệt họ (Da 9:26-27). Chúa Giê-xu đã nói với những lãnh đạo Do thái trong thời của Ngài, “Ta đã nhân danh Cha ta mà đến, các ngươi không nhận lấy ta. Nếu có kẻ khác lấy danh riêng mình mà đến, thì các ngươi sẽ nhận lấy” (Gi 5:43).

Áp-sa-lôm sống giả dối với anh chị em mình và dân Do thái trong nhiều năm, khi thời cơ đến, ông dối gạt cả cha mình (c.7-9). Hoàng tử này không còn bị giam lỏng trong nhà, nên không cần phải xin phép vua cha khi muốn ra khỏi Giê-ru-sa-lem, nhưng ông lợi dụng điều đó để thực hiện những mục đích riêng. Thứ nhất, ông có thể nói với mọi người rằng ông được phép vua cha đi đến Hép-rôn để làm trọn sự hứa nguyện mà ông đã lập trong

thời gian tha hương ở Ghê-ru-sơ. Thứ hai, làm nguôi nỗi sợ hãi về chuyện giết chết Am-nôn ngay trong bữa tiệc. Thứ ba, tạo được lòng tin trong lời mời hai trăm khách trong bộ máy chính quyền của vua cha đến dự tiệc, và họ vui vẻ tham dự. Khi khách nhìn thấy hai trăm người quyền cao chức trọng này, chắc chắn họ rất ấn tượng. Bữa tiệc này có liên quan đến việc làm trọn sự hứa nguyện, và vì vậy có hơi hướng của một ngày hội tôn giáo (Phu 23:21-23), vì các của lễ được dâng lên cho Đức Giê-hô-va. Có điều gì sai khi tổ chức yến tiệc dâng lên cho Đức Giê-hô-va? Áp-sa-lôm đã lợi dụng danh Đức Giê-hô-va để che lấp tội lỗi của mình.

Kỳ công của Áp-sa-lôm là giành được sự ủng hộ của A-hi-tô-phe, vị cố vấn khôn ngoan nhất của Đa-vít; khi khách khứa nhìn thấy vị cố vấn này trong bữa tiệc, họ cảm thấy yên lòng vì mọi việc. Nhưng A-hi-tô-phe không chỉ tham dự bữa tiệc đó thôi, ông còn cầu kết với Áp-sa-lôm nổi dậy chống nghịch vua Đa-vít. Có thể chính A-hi-tô-phe là người đã đạo diễn mọi việc. Xét cho cùng, Đa-vít là người đã xâm hại, Bát-sê-ba, cháu của A-hi-tô-phe và đưa chồng nàng vào chỗ chết. (II Sa 23:34 ISu 3:5). Đây là cơ hội tốt để A-hi-tô-phe trả thù Đa-vít. Tuy nhiên, trong khi ủng hộ Áp-sa-lôm, A-hi-tô-phe đã khước từ Sa-lô-môn, con trai của Bát-sê-ba và Đa-vít, là đứa con mà Đức Chúa Trời chọn làm vua kế vị. Đồng thời, A-hi-tô-phe đang tự dẫn mình vào chỗ chết, giống Giu-đa, vì ông khước từ vua thật và tự vẫn. (II Sa 17:23 Thi 41:9 55:12-14 Mat 26:21-25 Gi 13:18 Cong 1:16) A-hi-tô-phe đã lừa dối Đa-vít, vua mình và phạm tội cùng Đức Giê-hô-va, là Đấng đã chọn lựa Đa-vít.

Tại sao Áp-sa-lôm quyết định bắt đầu cuộc nổi dậy ở Hép-rôn? Vì một lý do, nó chính là thủ đô cũ của Giu-đa, có lẽ ở đó nhiều người phần nộ vì Đa-vít dời thủ đô đến Giê-ru-sa-lem. Áp-sa-lôm sinh ra tại Hép-rôn và được xem là có bà con thân thuộc với dân cư ở đó. Đối với dân Do thái Hép-rôn là một thành phố rất quan trọng về mặt tôn giáo, nó được giao cho các thầy tế lễ và có liên hệ với Ca-lép (Gios 21:8-16). Cách Giê-ru-sa-lem 20 dặm về phía tây nam, Hép-rôn là thành có tường bao quanh và là thành phố lý tưởng cho ai muốn xâm chiếm Giê-ru-sa-lem và giành lấy ngai vàng. Với hai trăm viên quan của Đa-vít đang “bị giam” đằng sau các bức tường của Hép-rôn, lật đổ vua Đa-vít là một chuyện rất đơn giản đối với Áp-sa-lôm.

21. Đa-vít - vua thật của Y-sơ-ra-ên (ISu 19:1-9) (II Sa 15:13-23)

Áp-sa-lôm và A-hi-tô-phe có những người lính kèn và các sứ giả sẵn sàng đợi lệnh, chỉ cần tín hiệu phát ra, tiếng tung hô “Áp-sa-lôm làm vua tại Hép-rôn!” sẽ vang dậy khắp nơi. Một sứ giả ẩn danh đã kịp báo với Đa-vít để giúp ông bảo toàn mạng sống. Tuy nhiên sự thương xót của Đa-vít có thể chỉ là trước đây, ngay tức khắc, vua xông vào cuộc, vì Đa-vít luôn làm hết sức mình trong cơn khủng hoảng.

Đa-vít chịu trách nhiệm (c.13-16). Mệnh lệnh chính thức đầu tiên của Đa-vít là bảo gia đình mình, các quan chức và những lính thân cận rời Giê-ru-sa-lem ngay. Nếu Áp-sa-lôm thu phục được toàn bộ dân sự theo ông ta, thì các kẻ thù từ Giu-đa và các chi phái phía bắc sẽ dễ dàng bao vây Giê-ru-sa-lem và không còn đường trốn thoát. Đa-vít biết rằng Áp-sa-lôm có thể giết Am-nôn thì cũng có thể giết các anh em khác, kể cả Đa-vít, là cha của người, nên mọi người cần phải trốn đi. Hơn nữa, nếu Áp-sa-lôm tấn công Giê-ru-sa-lem, ông ta sẽ giết các cư dân, như vậy vô cơ mà hàng trăm người vô tội sẽ phải chết. Đa-vít đã liều mạng sống của chính mình và từ bỏ ngai vàng để bảo vệ dân chúng. Những đầy tớ cam kết một lòng trung thành với vua (c.16) và như vậy trở thành những vệ sĩ bên cạnh ông (c.18-22). 10 người vợ lẻ bị bỏ lại để trông coi cung vua sẽ bị Áp-sa-lôm cưỡng đoạt

(II Sa 16:20-23), một hành động nhằm tuyên bố ông ta đã chiếm được vương quốc của cha mình.

Đa-vít huy động lực lượng (c.17-22). Đa-vít và những người theo ông chạy thoát về miền đông bắc, theo hướng ngược với Hép-rôn tính từ Giê-ru-sa-lem. Khi họ đến ngôi nhà cuối cùng trong vùng ngoại ô Giê-ru-sa-lem, họ dừng lại nghỉ ngơi và Đa-vít hiệu triệu lực lượng của mình. Họ bao gồm những cận vệ riêng của Đa-vít (dân Kê-rê-thít và dân Phê-lê-thít 8:18 23:22-23) cũng như 600 dân Phi-li-tin từ Gát đã theo Đa-vít và đang được Y-tai chỉ huy (I Sa 27:3). Y-tai cam đoan với Đa-vít rằng họ hoàn toàn trung thành với vua. Bằng chứng của lòng trung thành của dân ngoại này (c.21) là một trong những lời tuyên xưng đức tin và sự trung thành lớn được tìm thấy trong Kinh Thánh và được xếp ngang với đức tin của Ru-tơ (Ru 1:16) và thầy đội người La mã (Mat 5:13).

Đa-vít khóc (c.23). Từ chìa khóa trong câu này là “qua”, được dùng 9 lần. Đa-vít và dân chúng qua khe Xết-rôn (c.23), vào mùa đông khe nước này chảy rất mạnh về phía đông Giê-ru-sa-lem và muốn đến được núi Ô-li-ve phải băng qua nó. chi tiết này nhắc chúng ta về kinh nghiệm của Chúa khi Ngài đi vào vườn Ghết-sê-ma-nê (Gi 18:1). Trong chính thời khắc đó, Giu-đa, một trong những môn đồ của Ngài, phản Ngài và sắp xếp cho bọn lính bắt Ngài. Dân sự khóc khi vội vàng chạy trốn và vua cũng khóc với họ, dù có thể vì lý do khác hơn (c.23,30). Chính con trai của vua đã phản bội ông, cùng với những người bạn, vị cố vấn tin cậy, dân sự đại khờ, họ đã quên ông đã làm rất nhiều việc cho họ và không biết chuyện gì đang xảy ra. Đa-vít có thể đã cầu nguyện như Chúa Giê-xu đã cầu nguyện trên thập tự giá, “Lạy Cha, xin tha cho họ, vì họ không biết mình làm điều gì” (Lu 23:24).

Đa-vít có cảm giác tội lỗi không khi một lần nữa Áp-sa-lôm, con trai ông, đã xem thường ý muốn Đức Chúa Trời và làm lòng ông tan nát? Hai cha con ông đã giảng hòa, nhưng hoàng tử trẻ tuổi ấy không tỏ ra ăn năn vì tội lỗi của mình, cũng không xin cha hay Đức Chúa Trời tha thứ cho. “Guom chẳng hề thôi hủy hoại nhà người” là điểm gờ từ miệng tiên tri của Đức Chúa Trời, và nó đã ứng nghiệm. Con sơ sinh của Bát-sê-ba đã chết, và Am-nôn cũng bị giết. Đa-vít không muốn thêm Áp-sa-lôm phải chết (II Sa 18:5), nhưng hoàng tử ấy sẽ chết dưới tay Giô-áp, “giá” thứ ba mà Đa-vít phải trả (12:6). A-đô-ni-gia cũng sẽ chết vì kế hoạch chiếm ngôi sớm thất bại (IVua 1:1-53), như vậy món nợ sẽ được trả xong.

Lần thứ hai trong đời Đa-vít phải chạy trốn vào đồng vắng để bảo toàn mạng sống. Khi còn trẻ, ông trốn sự ganh ghét của Sau-lơ, giờ đây ông phải trốn sự độc ác và giả hình của Áp-sa-lôm, con trai mình và A-hi-tô-phe, vị cố vấn của mình. Khi rời Giê-ru-sa-lem, Đa-vít để thành ấy lại trong cuộc tàn sát đẫm máu, nhưng giờ đây ông và gia đình mình đang trong tình cảnh nguy hiểm, và tương lai của đất nước và giao ước của Đức Chúa Trời với Đa-vít là gì?

22. Giê-hô-va, Vua tối cao của Y-sơ-ra-ên (ISu 19:1-9) (II Sa 15:24-16:14)

khi bạn đọc những bài thi thiên của Đa-vít viết về cảnh lưu lạc, bạn không thể không nhận thấy đức tin của Đa-vít nơi Đức Chúa Trời; dù tình hình có khó khăn và rồi ren thê nào, ông cũng quyết tin rằng Đức Giê-hô-va vẫn cai trị trên ngôi của Ngài. Dù cho Đa-vít có sa ngã thế nào, ông vẫn biết rằng Đức Giê-hô-va sẽ luôn giữ giao ước Ngài và làm trọn lời hứa của Ngài. Thi thiên 4 có thể là bài ca mà Đa-vít viết cho Đức Chúa Trời ngay đêm đầu tiên ông xa nhà, Thi thiên 3 là lời ông cầu nguyện vào sáng hôm sau. Trong Thi thiên

41 và 55, ông dốc đổ lòng mình với Chúa, Ngài lắng nghe ông và đáp lời cho ông đúng lúc. Thi thiên 61,62 và 63 cho chúng ta thấy rõ tâm hồn hỗn loạn của Đa-vít khi ông cầu xin Đức Chúa Trời dẫn dắt và ban sức. Lưu ý mỗi một bài thi thiên trên đều kết thúc bằng lời khẳng định đức tin cách mạnh mẽ nơi Đức Chúa Trời. Ngày nay chúng ta có thể có lòng can đảm và đức tin trong những lúc khốn khó khi chúng ta nhận thấy Đức Chúa Trời đã đáp lời cho Đa-vít và đáp ứng những nhu cầu của ông như thế nào.

Đức Giê-hô-va hiểu rõ đức tin của Đa-vít (15:24-29). Xa-đốc và A-bia-tha cùng đảm nhiệm chức tế lễ giúp đem hòm giao ước về Giê-ru-sa-lem (ISu 15:11), nên họ nghĩ rằng đem hòm giao ước đến cho Đa-vít là việc làm khôn ngoan. Áp-sa-lôm chiếm ngai vàng của cha mình, nhưng các thầy tế lễ không để ông ta có được ngai của Đức Chúa Trời. Họ gia nhập vào trại của Đa-vít và dắt theo nhiều người Lê-vi theo, và A-bia-tha đã dâng của lễ (c.24) và chắc chắn đã cầu xin Đức Chúa Trời và bảo vệ vua.

Nhưng Đa-vít bảo họ đem hòm giao ước trở về Giê-ru-sa-lem! Ông không muốn ngai Đức Chúa Trời bị xem là tấm bùa may mắn như trong thời Hê-li khi sự vinh hiển đã rời bỏ Y-sơ-ra-ên (ISa 4:1-22). Áp-sa-lôm và người của ông đang cố gắng biến sự vinh hiển của Đa-vít thành ra sự xấu hổ (Thi 4:2), nhưng ân huệ của Đức Chúa Trời ở trên vua và Ngài sẽ phục hồi ngai vàng cho ông. Đa-vít đã nhìn thấy quyền năng và sự vinh hiển của Đức Chúa Trời trong nơi thánh của Ngài (Thi 63:2) ông sẽ nhìn thấy nó bằng đức tin khi lưu lạc trong đồng vắng. Nhưng thậm chí khi Đức Chúa Trời khước từ lời cầu xin Đa-vít, vua được chuẩn bị để tiếp nhận ý muốn tối thượng của Đức Giê-hô-va (c.26). Hê-li có nói một câu tương tự (ISa 3:18), nhưng đó là với ý định từ chức, không phải chứng tỏ sự tận tâm. Trong trường hợp của Đa-vít, vua hoàn toàn đầu phục Đức Giê-hô-va và nói: “Nguyện Ngài xử ta theo ý Ngài lấy làm tốt!”

Đức tin không có việc làm là đức tin chết, nên Đa-vít phân công cho hai thầy tế lễ làm tai mắt cho ông tại Giê-ru-sa-lem và báo tất cả tin tức về cho ông, điều đó sẽ giúp ông lên kế hoạch chiến lược cho mình. Con trai của Xa-đốc, A-hi-mát và Giô-na-than, con trai của A-bia-tha sẽ là sứ giả và đem tin tức về cho ông. Đa-vít là một nhà chiến thuật có ân tứ, khi bạn đọc ISa 19:1-28:25, bạn sẽ phát hiện ra rằng ông có một hệ thống thám tử làm việc có hiệu quả, điều này giúp ông biết rõ từng bước đi của Sau-lơ. Đa-vít sẽ nhất trí với lời khuyên của Oliver Cromwell, “Hãy đặt lòng tin nơi Đức Chúa Trời, hỡi con, và hãy sẵn sàng ứng phó”. Dù Áp-sa-lôm có thể làm gì đối với các quan chức của vua, ông không thể tra tay nơi các thầy tế lễ của Đức Chúa Trời và người Lê-vi, và họ thực hiện nhiệm vụ mình một cách âm thầm. Khi hai thầy tế lễ và các con trai của họ trở về Giê-ru-sa-lem với hòm giao ước, những người đi theo Áp-sa-lôm phải giải thích hành động của họ khi ủng hộ theo Áp-sa-lôm.

Đức Giê-hô-va nhìn thấy nước mắt của Đa-vít (II Sa 15:30). “Kinh Thánh được viết trong nước mắt, và với nước mắt nó sẽ sinh ra những điều quý giá nhất của nó,” A.W. Tozer đã nói. Đa-vít là một người mạnh mẽ và can đảm, nhưng ông không ngại khóc trước mặt nhiều người. (người đàn ông cũng thường khóc, kể cả Chúa Giê-xu và Phao-lô). Trong Thi thiên 6, chúng ta thấy nước mắt của Đa-vít, rất có thể đây là bài thi thiên viết trong thời gian lưu lạc (c.6-8), cũng như trong Thi 30:5 39:12 56:8. “Hỡi kẻ làm ác kia, khá lìa xa ta hết thảy; Vì Đức Giê-hô-va đã nghe tiếng khóc lóc ta” (Thi 6:8). “Của lễ đẹp lòng Đức Chúa Trời, ấy là tâm thần đau thương: Đức Chúa Trời ôi! Lòng đau thương thống hối Chúa không khinh dể đâu” (Thi 51:17).

Đa-vít chắc chắn đã khóc rất nhiều, vì những tội lỗi của ông đã gây nên sự đau buồn và chết chóc trong gia đình ông. Am-nôn bị giết, Ta-ma bị hãm hiếp, giò đến Áp-sa-lôm con trai của vua đang âm mưu chiến đoạt ngai vàng Y-sơ-ra-ên và cái chết đang chờ ông ta phía trước. Bạn và là vị cố vấn của Đa-vít, A-hi-tô-phe, đã phản bội ông, dân sự là những người Đa-vít đã liều mạng sống mình vì họ, đang xây lưng lại với ông mà đi theo kẻ phản nghịch không bao giờ được Đức Chúa Trời chọn lựa. Nếu có người đàn ông nào có quyền khóc, thì người đó chính là Đa-vít. Giống như con cái không biết vâng lời bị phát vào mông, con người dễ dàng khóc lóc khi họ đang bị trừng phạt vì tội lỗi mình, và thường quên đau khi sự trừng phạt ấy qua đi. Nhưng nước mắt của Đa-vít sâu xa hơn nhiều. Ông không chỉ quan tâm đến sự an toàn của đứa con phản nghịch của mình mà còn sự an ninh của đất nước mình và tương lai của nhiệm mạng đối với thế gian mà Đức Chúa Trời giao cho dân Y-sơ-ra-ên. Giao ước của Đức Chúa Trời với Đa-vít (IISa 7:1-29) đảm bảo với ông rằng ngôi của ông sẽ còn đến đời đời, và điều này được ứng nghiệm trong Chúa Cứu Thế; nhưng lời hứa ấy cũng ngụ ý rằng Y-sơ-ra-ên sẽ không bị tiêu diệt vì ngọn đèn của Đa-vít chỉ tạm thời bị lu mờ (IVua 11:36 15:4 IIVua 8:19; 21:7 Thi 132:17). Đức Chúa Trời sẽ thành tín giữ giao ước Ngài và Đa-vít biết rằng ngai của ông sẽ được giữ vững trong bàn tay của Đức Chúa Trời.

Đức Giê-hô-va đáp lời cầu xin của Đa-vít (IISa 15:31-37). Một sứ giả khác đến trại của Đa-vít và báo tin rằng A-hi-tô-phe đã phản bội ông để theo Áp-sa-lôm (c.12), “Đến đổi người bạn thân tôi, mà lòng tôi tin cậy, và đã ăn bánh tôi, cũng giơ gót lên nghịch cùng tôi” (Thi 41:9). “Vì chẳng kẻ thù nghịch sỉ nhục tôi; bằng vậy, tôi có thể chịu được ... Nhưng chính là người, kẻ bình đẳng cùng tôi, bầu bạn tôi, thiết hữu tôi” (Thi 55:11-14). Bạn sẽ làm gì khi người bạn tri kỷ của bạn phản bội bạn? Bạn hãy làm như Đa-vít đã làm bạn hãy cầu nguyện và thờ phượng. “Ôi, Đức Giê-hô-va! Xin làm cho những mưu chước của A-hi-tô-phe ra ngu dại...Đa-vít đã đi đến chót núi, tại nơi người ta thờ lạy Đức Chúa Trời” (c.31).

Và khi Đa-vít nhìn thấy Hu-sai, người này là câu trả lời cho lời cầu nguyện của Đa-vít! Hu-sai được gọi là “bạn hữu của Đa-vít” (c.37 ISu 27:33), điều này ngụ ý ông ta là bạn và là người cố vấn đặc biệt cho vua. Ông ta là người A-t-kít, cho thấy ông ta xuất thân từ nhóm người Ca-na-an và như vậy là người Ngoại bang (Sa 10:17 ISu 1:15). Thành A-t-kít nằm ở vùng Sy-ri, cách bắc Đa-mách khoảng hai trăm dặm và cách phía đông biển năm dặm. Những cuộc chinh phục của Đa-vít vượt xa đến miền bắc, một số người ở đó đã bắt đầu thờ phượng Đức Chúa Trời chân thần của Y-sơ-ra-ên và phục vụ vua Y-sơ-ra-ên.

Giống như đã bảo với Xa-đốc, A-bia-tha và hai con trai của họ, Đa-vít cũng bảo như vậy với Hu-sai: ông sai ông ta trở về Giê-ru-sa-lem để “phục sự” Áp-sa-lôm. Cả năm người này đang liều mình vì Đức Giê-hô-va và đất nước của mình, nhưng họ xem việc phục vụ vua và giúp vua khôi phục lại ngai vàng là một vinh dự. Tất cả những người được Đa-vít giao cho những nhiệm vụ đặc biệt có thể nói, “Phàm việc gì vua chúa chúng tôi nhứt định, thì các tôi tớ vua sẽ sẵn làm theo” (c.15). Đây nên là câu trả lời của Cơ Đốc Nhân ngày nay khi bày tỏ lòng tận hiến của mình đối với Đấng Christ.

Hu-sai đến Giê-ru-sa-lem ngay khi Áp-sa-lôm đến, sự nhiệt liệt chào đón vua mới của dân sự đã giúp cho Hu-sai vào thành mà không bị chú ý, hoặc có lẽ ông đã củng cố thêm vị trí của mình bằng cách nhập vào đoàn người. Dĩ nhiên, sau đó Hu-sai đón tiếp vua và thực hiện tất cả những gì ông có thể để ngăn chặn kế hoạch của vua mới và báo tin về cho Đa-vít. Nếu có một điều gì đó tốt hơn sự nhận được câu trả lời cho lời cầu nguyện, thì đó

chính là câu trả lời cho lời cầu nguyện, và Hu-sai chính là câu trả lời cho lời cầu nguyện của Đa-vít. Theo cái nhìn của con người, nếu không có Hu-sai bên cạnh cố vấn cho Áp-sa-lôm, Đa-vít chắc đã bị giết ngoài đồng vắng.

Đức Giê-hô-va đáp ứng nhu cầu của Đa-vít (16:1-4). Khi Đa-vít gặp Hu-sai, đó chính là câu trả lời cho ông, nhưng khi ông gặp Xíp-ba, cuộc gặp gỡ này đáp ứng nhu cầu tức thời nhưng sinh ra một vấn đề mà mãi cho đến khi Đa-vít lấy lại ngai vàng mới giải quyết được. Xíp-ba là một trong những người giữ đất cho Sau-lơ, giống như người trông coi Mê-phi-bô-sét, con trai của Giô-na-than (đoạn 9). Biết rằng Xíp-ba là một người cơ hội với những động cơ không tốt, Đa-vít nghi ngờ sự hiện diện của Xíp-ba, những lễ vật của ông ta và sự vắng mặt của Mê-phi-bô-sét, người được Đa-vít chăm sóc. Xíp-ba đã dẫn theo một đàn lừa cho Đa-vít và gia đình ông sử dụng, cũng như nhiều bánh mì, rượu và trái cây. Những lễ vật này rất cần thiết và có giá trị, nhưng Đa-vít quan tâm đến động cơ đằng sau chúng.

Xíp-ba nói dối với vua và cố hết sức làm mất thể diện Mê-phi-bô-sét, người chủ trẻ của mình. Đa-vít đang mệt mỏi và bị tổn thương sâu sắc trong lòng, đây không phải là lúc tốt nhất để ông đưa ra những quyết định khôn ngoan. Ông chấp nhận những lời dối gạt của Xíp-ba – sau này người lời đó bị nghi ngờ (II Sa 19:26-27) và đưa ra quyết định vội vàng đó là ban cho Xíp-ba những của cải mà đúng ra thuộc về Mê-phi-bô-sét. “Trả lời trước khi nghe, ấy là sự điên dại và hổ thẹn cho ai làm vậy” (Ch 18:13). Những người lãnh đạo của Đức Chúa Trời phải luôn thận trọng để không đưa ra những quyết định thiếu khôn ngoan dựa vào những thông tin không đầy đủ.

Đức Giê-hô-va tôn cao sự đầu phục của Đa-vít (II Sa 16:5-14). Qua lời dối trá của Xíp-ba, Sa-tan tấn công Đa-vít như con rắn phình gạt (II Co 11:3 Sa 3:1-7), sau đó qua miệng lưỡi của Si-mê-i, Sa-tan đến như con sư tử cắn xé (I Phi 5:8). Xíp-ba nói dối và Si-mê-i đã ném đá, cả hai cùng gây khó khăn cho Đa-vít. Vua Đa-vít giờ đây đang ở Ba-hu-rim thuộc chi phái Bên-gia-in, nơi lực lượng ủng hộ Sau-lơ vẫn còn hùng mạnh. Si-mê-i ở trên đồi đối ngang Đa-vít và đứng trên chỗ cao hơn Đa-vít, và như vậy ông ta dễ dàng ném đá và hất bụi đất lên Đa-vít và những người theo ông. Đa-vít mệt mỏi và chán chường, nhưng ông không bao giờ phần nộ trả miếng lại khi ông để cho Si-mê-i tiếp tục công kích mình. A-bi-sai chỉ muốn lên đồi và giết chết người đang công kích vua, nhưng Đa-vít không cho phép. A-bi-sai cũng từng muốn giết Sau-lơ trong trai Y-sơ-ra-ên (I Sa 26:6-8). Ông đã giao cho Giô-áp, em trai mình, nhiệm vụ giết Áp-ne (II Sa 3:30), nên Đa-vít biết rằng không nên xem nhẹ những lời ông ta nói.

“Ó người huyết, người gian tà kia! Hãy đi nà, hãy đi nà!”, Si-mê-i la lớn tiếng như vậy, nhưng Đa-vít không trả đũa. Si-mê-i đang đổ lỗi cho Đa-vít về cái chết của Sau-lơ và các con trai Sau-lơ, vì xét cho cùng, khi họ chết, Đa-vít chính thức ở trong đội quân Phi-li-tin. Việc Đa-vít ở cách xa chiến trường vài dặm khi họ ngã xuống dường như không là vấn đề đối với Si-mê-i. Người Bên-gia min này có lẽ đã đổ tội cho Đa-vít về cái chết của Ích-bô-sét, là người thừa kế ngai vàng của Sau-lơ, về cái chết của Áp-ne, quan tổng binh của vua, và dĩ nhiên cũng có cái chết của U-ri, người Hê-tít. “Chính người bị hoạn nạn, bởi vì người là một người huyết” (c.8). Si-mê-i đang vi phạm luật pháp trong khi tuôn ra những lời căm phẫn đối với Đa-vít, vì Xu 22:28 có chép, “*Người chớ nên nói lộng ngôn cùng Đức Chúa Trời, cũng đừng rửa sả vua chúa của dân sự người*”.

Thái độ của Đa-vít là thái độ đầu phục vì ông chấp nhận lời rửa sả của Si-mê-i như là hình phạt từ tay Đức Chúa Trời. Đa-vít đã tuyên bố rằng ông sẽ chấp nhận mọi hình phạt

từ Đức Chúa Trời giáng trên ông (II Sa 15:26), và giờ đây ông chứng minh cho lời nói đó. Khi Đa-vít biết rằng ông là người phạm tội tà dâm và tội giết người, là một người đáng phải chết, nhưng Đức Chúa Trời đã để ông sống, vậy thì lý do gì ông lại than phiền về những lời rửa sạch và hành động si nhục đó? Và nếu Áp-sa-lôm, con trai của Đa-vít, ra tay giết ông, thì lý do gì người xa lạ này lại bị phạt vì những lời nói phạm đến vua và ném đá vào vua? Đa-vít có đức tin rằng sẽ có một ngày Đức Chúa Trời phán quyết công bình và gìn giữ những người như Áp-sa-lôm và Si-mê-i. Có lẽ Đa-vít đang nghĩ đến Phu 32:35 “Sự báo thù sẽ thuộc về ta, phần đời trả sẽ qui về ta” (Ro 14:17-21). Khi Đa-vít khôi phục được ngai vàng, ông đã tha thứ cho Si-mê-i (II Sa 19:16-23) sau đó Sa-lô-môn giam lỏng ông tại Giê-ru-sa-lem. Khi ngao mạn Si-mê-i bước ra khỏi giới hạn đó, ông đã bị bắt và xử tử (IV Vua 2:36-46).

Đa-vít và những người theo ông đi qua Bê-hu-rim khoảng 20 dặm đến chỗ cạn của sông Giô-đanh, có lẽ gần Ginh-ganh hoặc Giê-ri-cô, và họ nghỉ ngơi tại đó. Ngay sáng hôm sau họ băng qua sông và đến Ma-ha-na-im (II Sa 17:22,24), nơi Gia-cốp sửa soạn gặp lại Ê-sau và vật lộn với Đức Chúa Trời (Sa 32). Có lẽ Đa-vít nhớ sự kiện đó và lấy lại can đảm khi ông nghĩ về đội binh thiên sứ mà Đức Chúa Trời sai đến bảo vệ Gia-cốp.

Sự khốn khổ này đã làm được điều gì cho Đa-vít? Nó khiến ông trở nên giống Chúa Cứu Thế Giê-xu hơn! Ông bị dân sự mình khước từ và bị bạn thân mình phản bội. Ông đã làm mọi việc cho dân sự và từ bỏ chính mình để cứu đứa con trai chống nghịch đáng phải chết mất. Giống như Chúa Giê-xu, Đa-vít đã đi qua Xếp-rôn và lên núi Ô-li-ve. Ông đã bị vu oan và bị sỉ nhục, nhưng ông đầu phục ý muốn tối thượng của Đức Chúa Trời. “Ngài bị rửa mà chẳng rửa lại, chịu nạn mà không hề ngấm dọ, nhưng cứ phó mình cho Đấng xử đoán công bình;” (I Phi 2:23).

Đa-vít đã mất ngai vàng của mình, nhưng Giê-hô-va Đức Chúa Trời vẫn ở trên ngôi của Ngài và sẽ giữ lời hứa của Ngài với tôi tớ Ngài. Thành tín với giao ước của Ngài, Đức Giê-hô-va nhớ đến Đa-vít và tất cả những khổ nạn mà ông gánh chịu (Thi 132:1), và ngày nay Ngài luôn nhớ đến chúng ta.

23. Chiến thắng vui buồn lẫn lộn của Đa-vít (ISu 19:1-9) (II Sa 16:15-18:33)

Khi Ngài tổng thư ký Douglass MacArthur đứng trước Quốc hội Mỹ vào ngày 19 tháng 4 năm 1951, ông đã nói một câu rất nổi tiếng, “Trong chiến tranh không có gì thay thế cho chiến thắng”. Nhưng không phải một vị tướng giỏi giữ được đội quân được trang bị là giành được thắng lợi, thật sự không ai chiến thắng trong chiến tranh, tại sao? Vì giá của nó rất đắt. Trong sách của Hitler, *Mein Kampf*, có nói 125 người chết trong Chiến Tranh Thế Giới thứ hai. Trong cái nhìn về vũ khí hạt nhân trong thời hiện đại, không ai có thể “thắng” trong Chiến Tranh Thế Giới thứ ba.

Đội quân của Đa-vít và đội quân của Áp-sa-lôm sắp sửa vướng vào cuộc nội chiến mà dù cha hay con đều không thể “chiến thắng”, nhưng cả hai đều sẽ thua. Nếu Đa-vít thắng, có nghĩa là con trai và bạn ông, Áp-sa-lôm và A-hi-tô-phe phải chết; nếu Áp-sa-lôm thắng, có nghĩa là Đa-vít và những người khác trong gia đình ông sẽ chết. Trong từ ngữ hiện đại, nó là tình trạng “chiến thắng chưa cay” trong từ ngữ cổ, nó là “chiến thắng với giá quá đắt”

Áp-sa-lôm tin vào sức hút của mình, danh tiếng của mình, quân đội của mình và sự khôn ngoan của A-hi-tô-phe, nhưng Đa-vít tin nơi Đức Giê-hô-va. “*Hỡi Đức Chúa Trời,*

xin hãy nghe tiếng kêu của tôi, lắng nghe lời cầu nguyện tôi. Khi tôi cực lòng, tôi sẽ kêu cầu cùng Chúa từ nơi cực địa; Xin hãy dẫn tôi lên hòn đá cao hơn tôi” (Thi 61:1-2)

Đa-vít đã kinh nghiệm được gì quan những ngày khôn khó này?

24. Ngôi Đa-vít bị chiếm đoạt (Isu 19:1-9) (IISa 16:15-23)

Phân đoạn này là một bài tường thuật, nó bị xen vào ở 15:37 nên chúng ta có thể biết được về sự trốn thoát của Đa-vít và sự chạm mặt giữa ông với Xíp-ba và Si-mê-i. Nhờ sự trốn thoát mau lẹ của Đa-vít, cuộc nổi loạn của Áp-sa-lôm không gây đổ máu và dễ dàng chiếm được Giê-ru-sa-lem, đó là điều Đa-vít muốn (15:14). Không giống Áp-sa-lôm, Đa-vít có tấm lòng của người một chăn, ông nghĩ đến lợi ích của dân sự trước hết (24:17 Thi 78:70-72).

Hu-sai chiếm được lòng tin của Áp-sa-lôm (c.16-19). Hu-sai nhanh chóng có chân trong bộ máy chính quyền và chính thức được diện kiến vị vua mới. Ông ta không muốn Áp-sa-lôm nghĩ mình là một thám tử, dù ông đúng là như vậy. Ông là người của Đức Chúa Trời ở Giê-ru-sa-lem để vô hiệu hóa lời khuyên của A-hi-tô-phe. Chắc chắn Áp-sa-lôm không ngạc nhiên khi thấy vị cố vấn của cha mình ở Giê-ru-sa-lem, nhưng lời chào mai mỉa của ông không làm Hu-sai buồn lòng. Những lời Hu-sai nói với Áp-sa-lôm phải được suy gẫm thật cẩn thận nếu không chúng sẽ gây hiểu lầm.

Hu-sai chào Áp-sa-lôm với thái độ kính trọng thường thấy, “Vua vạn tuế! Vua vạn tuế!”, *nhưng ông ta không nói “vua Áp-sa-lôm”* Trong lòng ông ta, ông ta muốn ám chỉ vua Đa-vít, nhưng vị vua mới không hiểu những gì Hu-sai nói. Trong sự kiêu căng của mình, Áp-sa-lôm nghĩ Hu-sai đang gọi ông là vua. Một lần nữa, chúng ta thấy Hu-sai không đề cập tên của Áp-sa-lôm hay nói rằng ông ta sẽ phục sự vua mới. Trong câu 18, Hu-sai đang nói về Đa-vít, vì Đức Giê-hô-va không bao giờ chọn Áp-sa-lôm làm vua Y-sơ-ra-ên; và Hu-sai không hứa phục sự Áp-sa-lôm, nhưng phục sự con trai Đa-vít. Nói cách khác, Hu-sai đang ra mắt Áp-sa-lôm, *nhưng ông sẽ phục sự Đức Giê-hô-va và Đa-vít*. Một Áp-sa-lôm kiêu ngạo hiểu rằng lời của Hu-sai ám chỉ đến ông ta, và nhận Hu-sai làm người cố vấn thứ hai của mình. Quyết định này thuộc về Đức Chúa Trời và mở đường cho sự thất bại của Áp-sa-lôm.

Áp-sa-lôm nghe theo lời khuyên của A-hi-tô-phe (c.20-23). Áp-sa-lôm có hai nhiệm vụ quan trọng để thực hiện trước khi ông có thể cai trị vương quốc Y-sơ-ra-ên. Thứ nhất, ông phải chiếm được ngai vàng của cha và cho mọi người biết ông chính thức là vua. Không giống Đa-vít cha mình, là người thường tìm biết ý muốn Đức Chúa Trời qua U-rim và Thu-mim hay quan tiên tri, Áp-sa-lôm tin vào kinh nghiệm và sự khôn ngoan của con người và theo quan điểm của con người, A-hi-tô-phe là một trong số những người giỏi nhất. Tuy nhiên, A-hi-tô-phe không tìm kiếm ý muốn Đức Chúa Trời ông cũng không thích ý muốn Đức Chúa Trời. Mục đích chính của ông là trả thù Đa-vít vì có tội với Bát-sê-ba, cháu gái của ông, và U-ri người Hê-tít, chồng nàng.

Theo thông lệ, vua mới sẽ thừa hưởng những người vợ và hậu cung của vua tiền nhiệm, nên khi Áp-sa-lôm nghe theo lời khuyên của A-hi-tô-phe, ông đã xưng mình là vua Y-sơ-ra-ên (IISa 3:7 12:8 IVua 2:22). Qua việc lấy những vợ lẽ của cha, Áp-sa-lôm đã làm mình trở thành kẻ thù của cha và cắt đứt mọi nhịp cầu giải hòa có thể có. Vị vua mới nói với những người theo mình rằng sẽ không có con đường quay đầu lại và cuộc cách mạng sẽ tiếp tục. Nhưng ông ta cố ý làm nhiều hơn điều đó: ông làm ứng nghiệm lời của tiên tri Na-than, đó là những người vợ của Đa-vít sẽ bị sỉ nhục nơi công khai (IISa 12:11-12). Đa-

vít đi dạo trên nóc cung điện thì nổi lòng ham muốn Bát-sê-ba (11:2-4), và đó cũng là nơi những người vợ của Đa-vít sẽ chịu sỉ nhục.

25. Lời cầu xin của Đa-vít được nhậm (ISu 19:1-9) (IISa 17:1-28)

Đạt được mục đích thứ nhất của mình và tiếp quản vương triều, Áp-sa-lôm phải giải quyết đến vấn đề thứ hai và đảm bảo rằng Đa-vít và những người theo ông không quay về và lấy lại ngai vàng. Giải pháp này đơn giản nhưng quyết liệt: ông phải tìm và giết cha mình. Để tìm sự hướng dẫn, Áp-sa-lôm đã quay sang nhờ những người cố vấn giúp đỡ.

Lời khuyên của Hu-sai chiếm ưu thế (c.1-14). Thành thật mà nói, nếu Áp-sa-lôm nghe theo lời khuyên của A-hi-tô-phe, Đa-vít sẽ bị giết và vấn đề của Áp-sa-lôm được giải quyết. Nhưng Đa-vít đã cầu nguyện xin Chúa khiến cho lời khuyên trở nên ngu ngốc (IISa 15:31), Đức Chúa Trời dùng Hu-sai để làm việc đó. lưu ý rằng A-hi-tô-phe đặt chính mình ở phía trước và ngay trung tâm bằng cách dùng những cụm từ như, “Xin cho phép tôi chọn mười hai ... Tôi sẽ kéo ra đuổi ... Tôi sẽ xông vào ...” vân vân. Ông ta muốn làm quan tổng binh của đội quân vì ông muốn đích thân giết chết vua Đa-vít, kẻ thù mình. Kế hoạch của ông ta là một kế hoạch tốt: dùng một đội quân nhỏ, có thể di chuyển nhanh, đột ngột tấn công vào ban đêm, và giết chết Đa-vít là mục tiêu lớn của ông ta. Sau đó A-hi-tô-phe sẽ dẫn những người theo Đa-vít trở về và họ sẽ thề trung thành với vị vua mới. Đó sẽ là một chiến thắng nhanh chóng và không phải đổ nhiều máu.

Hu-sai không có mặt lúc A-hi-tô-phe vạch ra kế hoạch của ông ta, nên Áp-sa-lôm gọi Hu-sai đến và nói cho ông biết những gì A-hi-tô-phe đã nói. Được sự hướng dẫn từ Đức Chúa Trời, Hu-sai đưa ra giải pháp hoàn toàn khác và đánh vào cái tôi của vị vua trẻ. Lời của Hu-sai không có hàng loạt nhưng từ “tôi sẽ...” tập trung vào bản thân mình nhưng với hàng loạt những câu tập trung vào vị vua mới nhằm kích động trí tưởng tượng của vua và thổi phồng cái tôi của vua. Hu-sai đã giăng một cái bẫy hiệu quả bằng môi miệng mình, và Áp-sa-lôm đã rơi vào đó.

Thứ nhất, Hu-sai giải thích tại sao “lần này” lời khuyên của A-hi-tô-phe không khôn ngoan, mặc dù nó là khôn ngoan trong những lúc khác (c.7-10). Khi chỉ tập trung vào việc giết Đa-vít, Áp-sa-lôm biết rằng cha mình là một nhà chiến thuật vĩ đại và là một chiến binh tài giỏi, bên cạnh ông là những binh lính dày dạn kinh nghiệm và can đảm. Tất cả những người đó đang rất phấn nộ vì phải bỏ nhà cửa mình mà chạy trốn. Họ giống như con gấu cái mất con. (Hu-sai là chuyên gia về cách nói ẩn dụ!). Hơn nữa, Đa-vít rất thông minh, ông ta sẽ ẩn mình nơi an toàn nên không thể bị mắc bẫy. Những người của ông sẽ bảo vệ ông và phục kích giết chết những ai dám đến gần. Đội quân của Đa-vít rất có kinh nghiệm trận mạc nên không hề bị bất ngờ trước những cuộc tấn công đột ngột. Một cuộc tấn công bất ngờ với lực lượng nhỏ sẽ không là kế hoạch tốt. Nếu đội quân xâm lược bị đẩy lùi, lời đồn sẽ lan rành đội quân của Áp-sa-lôm đã thất bại, và tất cả lính của ông đã bỏ trốn. Áp-sa-lôm rồi sẽ kết thúc triều đại của mình trong cảnh rối loạn hàng ngũ.

Và Hu-sai vạch ra kế hoạch nhằm giải quyết những khó khăn đó. Thứ nhất, vị vua mới phải đích thân lãnh đạo đội quân, đó phải là đội quân lớn nhất mà ông ta có thể triệu tập được “từ Đan cho đến Bê-e-Sê-ba”. Đề xuất này hấp dẫn cái tôi bị thổi phồng của Áp-sa-lôm, và trong sự tưởng tượng của mình ông ta có thể nhìn thấy chính mình đang dẫn đầu một đội quân đại thắng. Dĩ nhiên, ông ta không phải là một chiến binh dày dạn, nhưng điều đó có ảnh hưởng gì? Thật đây là cách tốt nhất để mở đầu thời trị vì! Áp-sa-lôm không

dừng lại để nghĩ đến việc ông phải thời gian để tập trung lực lượng “từ Đan cho đến Bê-e-Sê-ba”, trong lúc đó Đa-vít có thể vượt qua sông Giô-đanh và “thoát đi”.

Với một đội quân lớn như vậy dưới sự lãnh đạo của mình, Áp-sa-lôm không phải dựa vào sự tấn công bất ngờ và khó khăn nhưng có thể “đáp trên” quân của Đa-vít trong một vùng rộng lớn, như sương sớm sa xuống đất. Quân Đa-vít chạy đến đâu đều gặp phải quân của Áp-sa-lôm và sẽ không còn đường trốn thoát. Thay vì giữ lại lính của Đa-vít, quân của Áp-sa-lôm sẽ xóa sổ họ để họ không thể gây phiền nhiễu được nữa. Nhận thấy Áp-sa-lôm lo lắng về yếu tố thời gian, Hu-sai trình bày ý kiến phản đối của mình trong câu 13. Nếu trong thời gian chờ đợi tập trung lực lượng mà nghe tin Đa-vít đã dẫn quân của ông vào thành có tường bao quanh thì nhiệm vụ sẽ càng dễ dàng hơn. Cả đất nước sẽ nghe theo lời của vua mới và hợp cùng nhau bao vây thành đó, giết sạch không chừa một ai. Thật là một minh họa hùng hồn!

Kế hoạch đơn giản của A-hi-ô-phe đã bị quên lãng, khi kế hoạch lớn của Hu-sai, được nhấn mạnh với những hình ảnh sống động, lôi cuốn được trái tim và tâm trí của Áp-sa-lôm và những người lãnh đạo trong triều. Đức Chúa Trời đã đáp lời cầu xin của Đa-vít và khước từ lời khuyên của A-hi-ô-phe. Áp-sa-lôm sẽ cầm đầu đội quân, mê mải với chiến thắng, nhưng ông ta sẽ thất bại nhục nhã. *“Đức Giê-hô-va làm bại mưu các nước, khiến những tư tưởng các dân tộc ra hư không. Mưu của Đức Giê-hô-va được vững lập đời đời, ý tưởng của lòng Ngài còn đời này sang đời kia”* (Thi 33:10-11).

Bộ máy dò thám của Đa-vít đã hoạt động (c.15-22). Đa-vít và những người theo ông đóng tại những chỗ cạn của sông Giô-đanh, cách Giê-ru-sa-lem khoảng 20 dặm, hai người báo tin đang chờ sẵn tại Ên-Rô-ghên trong rừng Xép-rôn, cách Giê-ru-sa-lem chưa đến 1 dặm. Hu-sai đưa tin cho hai thầy tế lễ này và bảo họ nói với Đa-vít hãy vượt qua sông Giô-đanh càng sớm càng tốt. Ông đã không trì hoãn. Nếu Áp-sa-lôm thay đổi ý kiến và nghe theo kế hoạch của A-hi-ô-phe, thì tất cả đã có thể thoát được hết. Xa-đốc và A-bia-tha nói với một đầy tớ gái khuyết danh; cô ta đem tin về cho Giô-na-than và A-hi-mát, họ chạy vội về nhà của một người ở Ba-hu-rim cách đó 1 dặm đường. Tuy nhiên, một người trai trẻ đã nhìn thấy họ và nhận ra họ là các con trai của các thầy tế lễ. Muốn gây ấn tượng cho vị vua mới, anh ta đã kể cho Áp-sa-lôm nghe những chuyện đang xảy ra, và lính của Áp-sa-lôm đã đuổi theo hai người ấy.

Trong thời điểm này, tình tiết giống như trong câu chuyện về hai thám tử được chép trong Giô-suê 2. Ra-háp đã giấu hai thám tử dưới những nhánh cây khô trên mái nhà. Vợ của một người Ba-hu-rim đã giấu hai người báo tin này dưới cái giếng, rồi trải mền lên miệng giếng và phơi lúa mạch trên đó. Không ai ép buộc người phụ nữ ấy hợp tác với kế hoạch gian ác của của Áp-sa-lôm, cô ta chỉ quân lính đi sai đường và hai người được thoát nạn. Hai người đến trại của Đa-vít, báo tin cho ông và giục ông vượt qua sông Giô-đanh ngay, và Đa-vít đã làm theo như vậy. Quân lính trở về với hai bàn tay trắng, nhưng Áp-sa-lôm không xem thất bại của họ là nghiêm trọng. Ông ta thật sai lầm!

A-hi-ô-phe kết liễu mạng sống mình (c.23). Tại sao? Có phải vì Áp-sa-lôm làm tổn thương ông vì không nghe theo lời ông? Không phải vậy, vì ông ta biết rằng lời khuyên của Hu-sai sẽ dẫn đến thất bại cho Áp-sa-lôm, A-hi-ô-phe đang phục sự một vị vua sai lầm. Là kẻ phản bội Đa-vít, A-hi-ô-phe hoặc sẽ bị giết chết hoặc sẽ bị trục xuất khỏi đất nước vĩnh viễn. Thay vì làm bản thân mình và gia đình mình chịu sỉ nhục, ông ta tự sắp xếp số phận của mình và đã tự treo cổ. Tình tiết này nhắc chúng ta nhớ đến chuyện của

Giu-đa (Mat 27:5) và hai bài thi thiên của Đa-vít (Thi 41:9 55:12-15 Gi 13:18). Trong Cong 1:15-22, Phi-e-rơ cho rằng có hai bài thi thiên khác có liên quan đến Giu-đa (Thi 69:25 109:8).

A-hi-tô-phr là đầy tớ trung thành của vua và đất nước cho đến khi ông ta nuôi ý định trả thù Đa-vít vì việc Đa-vít làm với Bát-sê-ba- và U-ri. Mong muốn trả thù ám ảnh ông ta đến nỗi ông ta không còn là một đầy tớ trung thành của Đức Chúa Trời mà bắt đầu phục vụ cho những mong muốn tội lỗi của chính mình. Ông ta biết những tham vọng của Áp-sa-lôm nhưng đã giấu Đa-vít, ông ta hợp tác với Áp-sa-lôm ngay trong triều đình. Nhưng bằng sự khôn ngoan của mình, A-hi-tô-phe đang phục vụ cho vị vua sai lạc, và Đức Giê-hô-va phải trừng phạt ông ta. Cả A-hi-tô-phe và Áp-sa-lôm đều bị treo trên cây mà chết. Thật bi thảm cho những ai từng là một tấm gương sáng và có đời sống ích lợi nhưng kết thúc cuộc đời trong hổ thẹn. Có những người trẻ tuổi ngu dại cũng có những người già rồi vẫn ngu dại, A-hi-tô-phe là một trong những người đó. Tất cả chúng ta cần cầu nguyện xin Chúa giúp để chúng ta có một kết thúc tốt đẹp cho cuộc đời mình.

Bạn bè quan tâm đến Đa-vít (c.24-29). Đa-vít và những người theo ông băng qua sông và đến Ma-ha-na-im, thủ đô cũ của 10 chi phái khi Ích-bô-sét, con trai Sau-lơ, làm vua (IISa 2:8). Chính tại Ha-ma-na-im Gia-cóp đã gặp đội binh thiên sứ của Đức Chúa Trời được sai đến để bảo vệ ông (Sa 32:1-22), nhưng Đa-vít không có khả năng nào giống như vậy. Tuy nhiên, Đức Chúa Trời thường dùng những con người để giúp các đầy tớ Ngài, và lần này những người đó là Sô-bi, Ma-ki và Bát-xi-lai. Họ cung cấp lương thực cho vua và những người theo vua và biết đây là những người đáng cho họ quan tâm chăm sóc. Đức Chúa Trời dọn bàn cho Đa-vít khi các kẻ thù của ông đang tiến gần (Thi 23:5).

Quân của Áp-sa-lôm chịu dưới sự chỉ huy của A-ma-sa, cháu của Đa-vít và anh em họ của Giô-áp (c.25). Dĩ nhiên, Áp-sa-lôm là người cầm quân chính (IISa 17:11). Thật đáng buồn thay khi con nghịch cùng cha, cậu nghịch cùng cháu, anh em nghịch cùng nhau và dân cùng một nước tranh chiến với nhau. Chiến tranh đã quá bi thảm, cội chiến càngn bi thảm hơn. Áp-sa-lôm và quân của ông ta vượt quan sông Giô-đanh, định sẽ chạm trán với quân của Đa-vít ở đâu đó gần khu rừng ở Ép-ra-im, cách tây bắc Ha-ma-na-im khoảng 3 dặm. Rừng Ép-ra-im có thể được đặt tên bởi những người Ép-ra-im băng qua sông và cư trú ở bờ tây trong vùng Ga-la-át.

26. Con trai Đa-vít bị giết chết (Isu 19:1-9) (IISa 18:1-18)

Biết kẻ thù sắp đến, Đa-vít đếm số quân của mình và chia thành 3 toán, rồi chọn Giô-áp, A-bi-sai và Y-tai làm ba người chỉ huy của ba toán đó. Dù Áp-sa-lôm và A-ma-sa có dùng cách đánh gì đi nữa, lính của Đa-vít cũng có thể theo đúng kế hoạch mà hỗ trợ nhau. Đa-vít đã xung phong ra trận cùng lính của mình, nhưng dân chúng khuyên ông hãy ở nơi an toàn trong thành có tường bao bọc. (21:15-17, xảy ra đã lâu trước khi Áp-sa-lôm phản nghịch). “Vua bằng một vạn chúng tôi”, dân chúng đã nói như vậy. Họ biết quân của Áp-sa-lôm sẽ đuổi theo vua và không quan tâm đến quân lính. Nếu Đa-vít ở trong thành, ông có thể gọi quân tiếp viện khi cần. Đa-vít nghe theo quyết định của họ, dù sao ông cũng không muốn trực tiếp đánh nhau với con trai mình.

Nhưng ông cũng không muốn quân lính chiến đấu với con trai ông! Áp-sa-lôm đã đứng trước cổng thành Giê-ru-sa-lem và tấn công cha mình (15:1-6) giờ đây Đa-vít đứng trước cổng thành và chỉ huy binh lính nhân nhượng cho Áp-sa-lôm. Chắc chắn Áp-sa-lôm không nhân nhượng cha mình! Ông ta đã giết Am-nôn, đánh đuổi Đa-vít ra khỏi Giê-ru-sa-lem, chiếm ngôi của Đa-vít, cưỡng hiếp vợ lẽ của Đa-vít, và bây giờ đang muốn ra tay giết Đa-

vít. Dường như đó không phải là loại người bạn muốn bảo vệ, nhưng nếu Đa-vít có phạm một sai lầm, thì sai lầm đó là ông đã quá nuông chiều con cái (IVua 1:5-6 ISa 3:13). Nhưng trước khi chúng ta phê phán Đa-vít, chúng ta phải nhớ rằng Đa-vít là người vừa lòng Đức Chúa Trời. Chúng ta hãy biết ơn vì Cha chúng ta ở trên trời không đối đãi chúng ta theo tội lỗi của chúng ta (Thi 103:1-14). Trong ân điển của Ngài, Ngài ban cho chúng ta những điều chúng ta không đáng nhận được, và trong lòng nhân từ thương xót của Ngài, Ngài không giáng trên chúng ta những điều chúng ta đáng phải gánh chịu. Chúa Giê-xu không đáng phải chết, vì Ngài là vô tội; nhưng Ngài đã gánh hình phạt thay cho chúng ta. Ngài là Cứu Chúa của chúng ta!

Trận đánh lan tràn khắp vùng và nhiều binh lính đã ngã xuống vì khu rừng dày đặc. Chúng ta không biết mỗi bên có bao nhiêu binh lính ngã xuống, nhưng có thể đến 10 ngàn lính của Áp-sa-lôm tử trận. Cả gươm đao và khu rừng đã ăn tươi nuốt sống quân lính (Phép ẩn dụ này đã được sử dụng trong IISa 1:22 2:26). Nhưng Đức Chúa Trời không cần gươm để ngăn Áp-sa-lôm phản nghịch; Ngài chỉ dùng một nhánh cây! Cái đầu tóc của ông ta góp phần gì cho tai nạn ấy không được chép lại, nhưng thật buồn cười là cái mà ông từng tự hào đã trở thành phương tiện giết chết ông. Thật vậy, sự kiêu ngạo dẫn đến sự đoán phạt. Một ví dụ khác là Sam-sôn (Cac 16:1-31). “*Ngài bắt kẻ khôn ngoan trong chước móc họ, mưu kế của kẻ quý quí bèn bị bại*” (Giop 5:13).

Quân lính nhìn thấy Áp-sa-lôm bị treo trên cây thì không dám chạm vào, nhưng Giô-áp phải thực hiện phần việc của mình. Chính Giô-áp là người sắp xếp cho Đa-vít và Áp-sa-lôm giải hòa và giờ đây Giô-áp bỏ qua lệnh của Đa-vít và giết chết Áp-sa-lôm. Áp-sa-lôm không nghe theo kế hoạch của A-hi-tô-phe là “chỉ giết một mình vua”, nhưng Giô-áp làm theo điều đó! Có một ý trong câu 11, đó là Giô-áp ra giá thưởng cho ai giết chết Áp-sa-lôm. Người lính không chịu giết Áp-sa-lôm để nhận thưởng vì hai lý do: anh ta không muốn cãi lệnh vua, ông không chắc Giô-áp có bảo vệ anh ta hay không khi vua phát hiện ra việc đó. Xét cho cùng, Đa-vít đã từng giết chết người đã bảo ông giết Sau-lơ (IISa 1:1-16) cũng như đã giết hai người đã giết chết Ích-bô-sết, con trai Sau-lơ (4:1), người lính ấy biết rằng Giô-áp không muốn bị vướng vào chuyện ra lệnh giết con trai vua trong khi vua ra lệnh ngược lại. Cái chết của Áp-sa-lôm đặt dấu chấm hết cho cuộc nội chiến và phản loạn, như vậy Giô-áp cho quân mình rút về.

Cả Áp-sa-lôm và A-hi-tô-phe đều chết trên cây, đối với người Y-sơ-ra-ên, treo mình trên cây là bằng chứng cho thấy cái chết đó bị Đức Chúa Trời rửa sả (Phu 21:22-23 Ga 3:13). Khi bạn xét lại những tội mà hai người này đã phạm, thì có ngạc nhiên không khi họ bị Đức Chúa Trời rửa sả? Tuy nhiên trong ân điển Ngài, Đức Chúa Trời đã tha thứ cho Đa-vít với tội trạng tương tự và cho ông được sống. Có lúc, Áp-sa-lôm là người nổi tiếng nhất trong nước, nhưng cuối đời xác ông được chôn trong hố giữa rừng và bên trên là một đồng đá lớn. Hình như ba con trai của ông ta đều chết (IISa 14:27), nên không còn ai trong gia đình ông lưu giữ danh ông ta; vì thế ông đã dựng một cái bia để lưu danh của chính mình (c.18). Bia ban đầu không còn nữa, và phần mộ của Áp-sa-lôm, như được gọi, mà chúng ta thấy ngày nay ở trũng Xếp-rôn có từ thời Hê-rôt. “*Kỷ niệm người công bình được khen ngợi; song tên kẻ gian ác rục đi*” (Ch 10:7).

27. Lòng Đa-vít tan nát (ISu 19:1-9) (IISa 18:19-33)

Chiến tranh qua đi và cuộc phản loạn đã được dập tắt. Tất cả những việc còn lại là của Giô-áp; ông phải khai báo với vua và đem vua về Giê-ru-sa-lem an toàn. Nhưng đây là

chiến thắng với buồn vui lẫn lộn của Đa-vít. Khi kẻ thù là chính con trai mình, thì không thể có chiến thắng và cũng không thể ăn mừng chiến thắng.

A-hi-mát là người đưa tin (“người chạy”) nổi tiếng (c.27), ông ta đã tình nguyện chạy báo tin cho vua ở Ma-ha-na-im, đoạn đường dài khoảng 3 dặm. Là một thanh niên đầy lòng nhiệt tình, anh ta không hiểu rõ vua đang nói gì; vì Đa-vít có tiếng là người hay trút cơn giận và sự buồn phiền trên người đưa tin (1:4-16 4:8-12)! Dù câu nói “Mọi sự may mắn” của A-hi-mát có thể ngụ ý một tin vui, như thường gặp, nhưng hôm ấy không có một tin vui nào. Giô-áp hiểu rõ vua của mình và biết rằng tin về cái chết của Áp-sa-lôm phải được báo với lòng trắc ẩn và sự khéo léo. Để giữ an toàn cho A-hi-mát, Giô-áp chọn một người chỉ được biết là “Cu-si”, có lẽ là một trong đầy tớ riêng của Giô-áp. Thà một người Ngoại bang bị giết còn hơn là con trai của nột thầy tế lễ Do thái. Tuy nhiên sau khi Cu-si đi khỏi, A-hi-mát tiếp tục làm phiền Giô-áp và xin phép được đi báo tin. Không có thưởng hay phạt gì cho việc báo tin này, vậy sao phải đi? Mệt mỏi vì phải nghe lời cầu xin của người thanh niên trẻ ấy, Giô-áp đã cho phép anh ta đi.

A-hi-mát nhắc chúng ta nhớ những người thích quấy rầy, muôn tỏ ra mình quan trọng nhưng không biết phải nói gì. Anh ta đi đường chính, dài hơn để đi hơn, đến Ma-ha-na-im bằng qua trũng, trong khi Cu-si đi đường tắt, ngắn hơn, hiểm trở hơn. A-hi-mát và Cu-si đều không biết tin chính xác và cũng không biết cách báo tin cho thật khéo léo tế nhị. Khi Cu-si chạy đi, anh ta suy nghĩ cách nói cho vua biết tin con trai vua đã chết. Chạy còn ý nghĩa gì nếu bạn không biết cách báo tin?

Bối cảnh chuyển sang Ma-ha-na-im, nơi đó Đa-vít đang ngồi nửa trong nửa ngoài cổng thành, và chờ tin từ chiến trường. Dù không chuẩn bị sẽ báo tin thế nào, nhưng A-hi-mát cố gắng chạy về trước Cu-si. Đa-vít nói, “Ấy là một người tử-tế, người chắc đem tin lành” (c.27). Rõ ràng tính cách của người đưa tin không có liên quan gì đến nội dung của tin tức, nhưng Đa-vít đang cố nắm bắt tia hy vọng dù mong manh.

Trước khi đến cổng thành, A-hi-mát quá vội báo tin đến nỗi anh ta la lớn, “Mọi sự may mắn”. Sau đó ông chạy đến quỳ trước mặt vua và báo với vua rằng Giô-áp đã thắng trận. Khi Đa-vít hỏi về Áp-sa-lôm, người đưa tin không chuẩn bị tinh thần để báo tin buồn này, nên anh ta cố lảng tránh. Cuối cùng anh ta không nói được điều Đa-vít rất muốn nghe. Anh ta nói đúng nhưng không đủ. Anh ta phải đứng một bên để chờ Cu-si đem đúng tin và đến đúng lúc.

Trong chức vụ của tôi, đôi lúc tôi buộc phải làm người đem tin buồn đến cho người khác. Tôi có thể tập trung cầu nguyện, cân nhắc, và ẩn mình nơi yên tĩnh để nghĩ xem phải nói sao cho giảm nhẹ được nỗi buồn cho người nghe. Việc ấy không hề dễ dàng chút nào. Một số người định nghĩa “tài xử trí” là “một năng khiếu nêu rõ vấn đề mà không gây thù địch”, và Cu-si là một người có tài xử trí.

Kinh Thánh chép rằng Đa-vít đã “rất cảm thương” khi biết rằng Áp-sa-lôm đã chết. Chắc hẳn ông đã cầu xin cho chuyện tồi tệ nhất ấy không xảy ra, nhưng nó đã xảy ra. Trong một chiều hướng, Đa-vít đã tự tuyên án cho mình khi nói với Na-than, “Hắn phải thường bốn lần giá chiên con” (II Sa 12:6), vì đây là sự trả giá cuối cùng trong món nợ lớn của Đa-vít. Con sơ sinh chết, Ta-ma bị cưỡng hiếp, Am-nôn bị giết và giờ đến lượt Áp-sa-lôm cũng chết. Một lần nữa Đa-vít đã ném nỗi đau của tội lỗi đã được tha thứ.

Nhưng nước mắt của Đa-vít cho thấy trái tim của một người cha thương con đang tan nát. Nói về nỗi đau buồn của Đa-vít, Charles Spurgeon đã nói, “Biết thông cảm nhiều như

bạn có thể khôn ngoan hơn là ngồi xét đoán trường hợp mà không bao giờ là của mình.” Đa-vít khóc khi ông nghe tin về cái chết của Giô-na-than và Sau-ơ (1:11-12), Áp-ne (3:32), và Am-nôn (13:33-36), vậy thì làm sao ông lại không khóc cho cái chết của Áp-sa-lôm con trai yêu dấu của mình? Một lần nữa chúng ta thấy tấm lòng của Đức Chúa Trời được mặc khải qua tấm lòng của Đa-vít, vì Đấng Christ chết thay cho chúng ta khi chúng ta là những tội nhân và nghịch cùng Đức Chúa Trời (Rô 5:7-10). Đa-vít ước có thể chết thay cho Áp-sa-lôm, nhưng *Chúa Giê-xu đã chết thay cho chúng ta rồi!*

Vấn đề của Đa-vít không phải ông đau buồn vì con trai mình, vì sự đau buồn là một phản ứng rất con người và nước mắt là một liều thuốc rịt lành nỗi đau. Vấn đề của ông là ông đau buồn quá mức và không để mình được an ủi. Phản ứng của ông không bình thường. Ông bỏ bê chính mình và trách nhiệm của mình và phải bị Giô-áp trách cứ trước khi quay bước về Giê-ru-sa-lem và giải cứu đất nước. Những rắc rối của ông đã qua đi, nhưng Đức Giê-hô-va thêm sức cho ông để trở thành một nhà lãnh đạo mà Ngài muốn ông trở thành.

Đức Giê-hô-va có thể chữa lành tấm lòng tan vỡ, nếu chúng ta giao phó cho Ngài và bởi đức tin vâng phục Ngài.

28. Đa-vít trở về và những vấn đề được đổi mới (ISu 19:1-29) (IISa 19:1-40)

Chủ đề được lập đi lập lại trong đoạn này là việc “đem vua trở về” (c.10,11,13,15,41). Đa-vít đã băng quan sông Giô-đanh đến ma-ha-na-im, nhưng ông vẫn thuộc về Giê-ru-sa-lem. Tất cả các chi phái, kể cả chi phái Giu-đa của Đa-vít, đã góp phần trong sự phản nghịch của Áp-sa-lôm ở chừng mực nào đó; bây giờ là lúc họ trở về. Những năm tháng chiến tranh đã khiến cho Y-sơ-ra-ên mâu thuẫn nhau sâu sắc, và rất cần sự hiệp một và lòng trung thành. Đoạn này mô tả quá trình xây dựng đất nước qua 5 bước mà Đa-vít đã thực hiện.

29. Đa-vít tập trung vào viễn cảnh của mình (ISu 19:1-29) (IISa 19:1-8)

Một mục sư người Xcôt-len, Andrew Bonar (1810-1892) thường nói, “Chúng ta phải cảnh giác sau thắng lợi cũng giống như trước khi bước vào trận chiến”. Có thể thắng trận nhưng không chiến thắng, điều này xảy ra với Đa-vít sau khi Giô-áp đánh bại Áp-sa-lôm và đội quân của ông ta. Ngày lễ ra là ngày mừng chiến thắng đối với đội quân của Đa-vít lại trở thành ngày buồn bã, ngưng ngưng và xấu hổ; dân chúng lặng lẽ trở về thành như thể họ chịu nhục nhã vì thất trận. Họ đã liều mạng sống mình cho vua và đất nước, bây giờ bị đối xử như những tội phạm!

Rất có thể Đa-vít không nhạy cảm với những hy sinh mà quân lính của ông dành cho ông (23:13-17 ISa 30:21-30), nhưng hôm đó Đa-vít quá ám ảnh với cái chết của Áp-sa-lôm đến nỗi ông không còn nghĩ đến điều gì khác. Qua việc lánh mặt mọi người, Đa-vít đã biến chiến thắng về quân sự trở thành thất bại về mặt tình cảm. Đa-vít không chỉ là một chiến binh vĩ đại mà còn là một nhà thơ, một nhạc sĩ, là người có cảm xúc mạnh mẽ; có thể đi từ vực sâu của tuyệt vọng rồi lên đến đỉnh vinh quang trong khi làm thơ. Đa-vít đã trải qua thời gian đau khổ sau cái chết của Am-nôn (IISa 13:37-39), và cái chết của con trai Áp-sa-lôm, ông yêu thương nhất, khiến ông không thể nguôi được nỗi buồn. Thái độ của Đa-vít làm những người theo ông bối rối, vì họ luôn xem Áp-sa-lôm là kẻ nói dối, giết người, phản bội và phiến loạn.

Chắc chắn chúng ta mong muốn người cha phải đau buồn trước cái chết bi thảm của đứa con và tha thứ cho những lỗi lầm và tội lỗi của con. Nhưng người lãnh đạo phải đứng vững, dù lòng họ có tan nát; đó là một trong những cái giá mà những người lãnh đạo phải trả. Vào ngày 10 tháng 10 năm 1950, Ngài Winston Churchill được giới thiệu trước trường Đại học Copenhagen như một “nhà tạo nên chiến thắng” trong Chiến Tranh Thế Giới thứ hai. Churchill đã trả lời rằng: “tôi chỉ là một đày tớ của đất nước tôi và nếu giây phút nào đó, tôi không thể hiện được quyết tâm không nao núng của nó để đánh trận và chinh phục, thì tôi sẽ bị đào thải”. Người cha Đa-vít quên rằng ông cũng là một vua Đa-vít và ông còn có vương miện trên đầu bởi binh lính can đảm của ông đã đặt lợi ích của đất nước lên trên quyền lợi của cá nhân họ.

Lời nói đột ngột và sắc bén của Giô-áp đã kéo Đa-vít trở về thực tại, Đa-vít chỗi dậy ngồi ở cửa thành nơi đó những người theo Đa-vít đã đến gặp ông và ở đó Đa-vít biết được sự phục vụ can đảm của họ. Có thể Đa-vít chưa biết chính Giô-áp đã bố trí giết và chôn Áp-sa-lôm, nếu không phản ứng của ông đã khác. Không lâu sau Đa-vít biết được những việc Giô-áp và lính của mình đã làm và điều đó khiến ông sớm đưa A-ma-sa lên làm quan tổng binh của đội quân (c.13 (IVua 2:5)).

Một điều thiếu sót trong toàn bộ tình tiết về Áp-sa-lôm là việc Đa-vít tìm kiếm ý muốn Đức Chúa Trời khi ông đưa ra quyết định. Khi còn trẻ Đa-vít thường cậy vào U-rim và Thu-mim hoặc xin lời khuyên của tiên tri, nhưng ngoài lời cầu nguyện trong IISa 15:31, chúng ta không thấy Đa-vít cầu xin sự hướng dẫn nào. Dĩ nhiên, trong những bài thi thiên có chép về những nỗi bận tâm và những lời cầu nguyện của ông, nên chúng ta biết Đa-vít đã không dựa vào sức riêng và những người lãnh đạo của mình. Nhưng chúng ta mong Đa-vít tìm sự hướng dẫn của Đức Chúa Trời khi xử lý Áp-sa-lôm và những vấn đề ông ta gây ra. Khi phải giải quyết các con trai mình, Đa-vít cần sự giúp đỡ nhất, nhưng có lẽ ông không thừa nhận nó. không bao giờ quá trễ cho Đức Chúa Trời hành động.

30. Đa-vít nỗ lực vì sự thống nhất đất nước (ISu 19:1-9) (IISa 19:5-15)

Cuối cùng Đa-vít đã về đế Giê-ru-sa-lem, đây là dấu hiệu cho dân chúng thấy được rằng cuộc phản loạn đã kết thúc, vị vua thật của họ đã lấy lại được ngai vàng. Nhưng trên đường về Giê-ru-sa-lem, Đa-vít phải đưa ra nhiều chiếu chỉ quan trọng và các sứ giả tin cẩn đã loan truyền cho dân chúng. Chiếu chỉ thứ nhất, Đa-vít muốn đất nước mình là một đất nước thống nhất. Những thành kiến và oán thù trước đây phải bị chôn vùi, dân sự phải một lòng phò tá vua. Trong vòng các chi phái đã có sự chia rẽ nhau, người theo Áp-sa-lôm người theo Đa-vít (c.9-10), và sự chia rẽ giữa 10 chi phái (Y-so-ra-ên) và Giu-đa vẫn còn tồn tại.

Đa-vít bắt đầu với Giu-đa (c.11-12). Những lãnh đạo từ 12 chi phái nên đồng lòng có lời mời chính thức để Đa-vít trở về và tiếp tục cai trị đất nước, nhưng những cuộc tranh cãi giữa các đảng phái và những xung đột giữa các chi phái đang gây lộn xộn cho đất nước. Đa-vít biết rằng nếu còn chần chừ vấn đề càng thêm rắc rối, nên ông đã bắt tay ngay vào việc. Xét cho cùng ông là vua được Đức Chúa Trời xức dầu (c.22) và không cần trưng cầu ý dân trước khi dựng dậy vương triều đã ngã.

Giu-đa là chi phái nhà vua (Sa 49:10), Đa-vít xuất thân từ chi phái này, kinh đô của ông tại Giu-đa và chính các trưởng lão ở Giu-đa là những người đầu tiên lập Đa-vít lên làm vua (IISa 2:1-4), nên trước hết ông cần đến sự trợ giúp của các trưởng lão ở Giu-đa là điều hợp lý. Với hai thầy tế lễ của mình làm trung gian, Đa-vít nói với các trưởng lão Giu-đa

rằng dân Y-sơ-ra-ên ở các chi phái khác đang nói về sự trở lại Giê-ru-sa-lem của vua, nhưng vua không nghe lời nào từ chi phái của chính mình, các lãnh đạo Giu-đa phải hợp tác với vua, nên đây phải là lúc họ bày tỏ lòng trung thành đối với Đa-vít, vua hợp pháp của họ. Có thể tất cả những lãnh đạo ở các chi phái từng ngu muội đi theo Áp-sa-lôm đang phân vân không biết Đa-vít sẽ làm gì họ một khi đã lấy lại được ngai vàng.

Đa-vít chọn A-ma-sa làm quan tổng binh (c.13-14). Tin tức về sự chọn lựa này có lẽ làm những người lãnh đạo trong nước ngạc nhiên lắm và đã cất đi gánh nặng của họ, vậy là Đa-vít tha thứ cho tất cả những quan quân từng đi theo Áp-sa-lôm. A-ma-sa từng là quan tổng binh của Áp-sa-lôm được giao nhiệm vụ rượt đuổi và tìm giết Đa-vít, nhưng bây giờ Đa-vít đã chọn ông ta (cháu của Áp-sa-lôm và anh em họ của Giô-áp) làm người lãnh đạo cho đội quân lớn mạnh của mình.

Nhưng tại sao không chọn Giô-áp? Vì lý do thứ nhất, Đa-vít biết được chính Giô-áp đã bất tuân lệnh vua mà giết chết Áp-sa-lôm. Dù Áp-sa-lôm là kẻ đáng chết, nhưng phải bị bắt sống và dẫn ông ta về cho Đa-vít xử tội; và Giô-áp không có quyền trái lệnh vua và tự xử lý như một đao phủ. Nếu Giô-áp làm được điều này với con vua, thì ông còn có thể là điều gì khác với chính vua? Điều đó kéo theo lý do thứ hai: Giô-áp dần dần làm cho quyền hạn của mình tăng lên vì Đa-vít được khuyên không nên đích thân ra đánh trận (II Sa 21:15-17).

Ở Phương Đông ngày xưa, vua là người cầm quân chính của đội quân mình, và bất kỳ người nào giữ vị trí này, dù với bất cứ lý do gì, đều là người có quyền và được kính trọng. Chính Giô-áp đã bảo Đa-vít đến Ráp-ba để thực hiện cuộc chinh phục cuối cùng; nếu không Giô-áp sẽ chiếm thành đó và lấy tên mình đặt cho nó! trong thời gian đánh trận ở rừng Êp-ra-im Giô-áp có ít nhất 10 người vác binh khí theo mình (18:15)! Giô-áp có tiếng là người thích trừ khử bất kỳ người nào đe dọa đến quyền hạn của mình. Ông ta và em trai A-bi-sai đã giết Áp-ne, quan tổng binh của Sau-lơ (3:2); trước khi câu chuyện kết thúc, Giô-áp sẽ giết chết A-ma-sa (20:4-13).

Giô-áp và các em trai mình, dù là những chiến binh có năng lực, đã gây đau khổ cho Đa-vít ngay những ngày đầu lên ngôi (3:39 16:10 19:22). Dĩ nhiên, Giô-áp biết tất cả về vụ giết hại U-ri (11:14), và có lẽ thông tin đó đã làm tăng sức mạnh cho ông. Khi ông giết Áp-sa-lôm Giô-áp đã đi quá xa, Đa-vít thấy đây là cơ hội để loại bỏ quan tổng binh tham quyền này và đưa A-ma-sa, người lãnh đạo đội quân phản nghịch, lên thay vị trí đó, Đa-vít đã hợp nhất hai đội quân và tuyên bố ân xá cho tất cả những binh lính phiến loạn, và đem lại cho đất nước một sự khởi đầu mới.

Khi các chi phái khác tranh cãi và trì hoãn, dân sự trong chi phái Giu-đa một lòng ủng hộ Đa-vít, họ chính thức mời Đa-vít trở về. Đa-vít đi xuống Giô-đanh, gần Ginh-ganh, dân Giu-đa đón tiếp người ở đó. Ginh-ganh cách Giê-ru-sa-lem không đến 20 dặm và là thành phố quan trọng trong lịch sử Do thái. Ở đó, những người nam thuộc thế hệ mới đã bước vào giao ước với Đức Giê-hô-va và chịu cắt bì (Gios 3:1-5:15), chính tại Ginh-ganh, Sa-mu-ên đã phục hồi giao ước khi Sau-lơ lên làm vua (ISa 11:14-15). Kinh Thánh không nhắc đến, nhưng có lẽ Đa-vít cũng đã tái lập giao ước tại Ginh-ganh và cam đoan với dân sự rằng Đức Giê-hô-va vẫn trên ngôi của Ngài và Lời Ngài vẫn còn có hiệu lực. Có lẽ đây chính là lúc vua lập lại lời hứa nguyện. Vì suốt phần còn lại của sách này chúng ta sẽ thấy Đa-vít không buông lơì nhiệm vụ.

31. Đa-vít ban lệnh ân xá (Isu 19:1-9) (II Sa 19:16-13)

Không chỉ những người Giu-đa tại Giô-đanh tiếp đón Đa-vít, mà Si-mê-i người Bên-gia-min, kẻ thù ông, cũng ở đó với hàng ngàn người từ chi phái của ông “(16:5-14). Xíp-ba, người giữ đất cho Mê-phi-bô-sét (9:1-10) cũng có mặt trong đám đông cùng với 15 con trai và 20 đầy tớ của ông ta, họ vượt qua sông để đón Đa-vít và hộ tống ông về bờ bên đây. Có người cho bè qua lại để đón vua và người nhà của vua qua sông Giô-đanh. Khi Đa-vít đến được bờ tây của sông, Si-me-i phủ phục và xin ông tha thứ.

Chắc chắn Si-mê-i đáng phải chết vì cách ông đối đãi với vua (Xu 22:28), A-bi-sai đang sẵn sàng ra tay, nhưng Đa-vít ngăn cháu mình như đã làm trước đây (IISa 16:9). Lần đây tiên Đa-vít ngăn A-bi-sai, lý do của ông là Đức Giê-hô-va đã bảo Si-mê-i rửa sả vua, nên Đa-vít xem lời sỉ nhục của ông ta như đến từ Đức Chúa Trời. Nhưng lần này lý do của ông là tha cho Si-me-i vì hôm nay là ngày vui mừng, không phải là ngày báo thù. Nhưng trên hết, qua việc tha thứ cho Si-mê-i, vua Đa-vít muốn ban lệnh ân xá cho tất cả những ai từng ủng hộ Áp-sa-lôm trong cuộc phản nghịch.

Đa-vít đã giữ lời và không sai giết Si-mê-i vì tội của ông ta, nhưng khi Đa-vít sắp qua đời, ông nhắc Sa-lô-môn để mắt đến Si-mê-i (IVua 2:8-9). Sa-lô-môn giam lỏng ông ta, không cho ông ta ra khỏi Giê-ru-sa-lem, nhưng Si-mê-i không vâng lệnh, ông đã bị bắt và giết chết (IVua 2:36-46). Si-mê-i có một khuyết điểm là chống lại nhà cầm quyền và xem thường những người mà Đức Chúa Trời chọn lựa (Cac 8:1-35), đó là lý do Đa-vít cảnh giác Sa-lô-môn. Si-mê-i không cảm kích lòng khoan dung của Đa-vít hay ân huệ của Sa-lô-môn, tính độc lập và kiêu ngạo của ông ta cuối cùng đã làm hại chính ông ta.

32. Đa-vít sửa chữa sai lầm (ISu 19:1-9) (IISa 19:24-30)

Mê-phi-bô-sét, hoàng tử tật nguyền, đã được nhận vào nhà Đa-vít và được ăn nơi bàn của vua (9:1), ân huệ này Đa-vít muốn dành để tỏ lòng kính trọng Giô-na-than, cha của Mê-phi-bô-sét và là bạn thân thiết của Đa-vít. Khi Đa-vít làm vua toàn cõi Y-sơ-ra-ên, ông thừa hưởng tất cả những gì trước đây thuộc về Sau-lơ, kể cả ruộng đất của ông ta, miếng đất mà Đa-vít cho lại Mê-phi-bô-sét để ông và gia đình ông sinh sống. Đa-vít ra lệnh cho Xíp-ba chăm lo ruộng đất của Mê-phi-bô-sét và nghe theo lệnh của Mê-phi-bô-sét, và ông ta đã hứa làm theo. Nhưng khi Đa-vít trốn khỏi Giê-ru-sa-lem, Xíp-ba đã bỏ chủ mình mà chạy theo giúp Đa-vít và binh lính của Đa-vít. Trong thời gian đó, Đa-vít đã có một quyết định vội vàng và giao tất cả ruộng đất đó cho Xíp-ba (IISa 16:1-4). Xíp-ba cũng đã giúp Đa-vít qua sông và trở về triều (19:17).

Không có Xíp-ba giúp đỡ, Mê-phi-bô-sét khó có thể nào vượt 20 dặm từ Giê-ru-sa-lem đến Giô-đanh, nhưng ông ta đã làm được. Ông biết Xíp-ba đã vu khống rằng ông đang mong chờ cuộc phản loạn thành công và vương miện của Sau-lơ sẽ trở về nhà Sau-lơ. Mê-phi-bô-sét muốn có cơ hội trực tiếp giải bày với Đa-vít, phủ nhận lời vu cáo của Xíp-ba và khẳng định lòng trung thành của mình với vua, ông đã làm được tất cả điều đó. Câu nói lập đi lập lại của ông “Ôi vua chúa tôi” xuất phát từ tấm lòng ông. Mê-phi-bô-sét luôn trung thành với vua.

Khi Đa-vít nghe Mê-phi-bô-sét giải bày, ông nhận ra mình đã vội vàng quyết định giao hết đất cho Xíp-ba, nhưng Đa-vít không có thời gian để giải quyết vấn đề này. Mê-phi-bô-sét tỏ rõ lòng mình rằng ông không cầu xin vua bất cứ điều gì. Vua đã ban cho ông cuộc sống này, ông còn đòi hỏi gì hơn? Câu nói của ông có thể được diễn giải như vậy: “Tôi đã nhận nhiều hơn những gì tôi đáng được nhận, tôi còn cần đến gai vàng làm gì? Tôi lẽ ra phải chết, nhưng vua không chỉ cho tôi sống mà còn đem tôi vào nhà của vua.”

Câu trả lời của Đa-vít thật khó hiểu. Mới nghe có thể hiểu rằng “Không cần xét lại chuyện này làm gì nữa. Đất ấy sẽ được chia đôi cho người và Xíp-ba”. Nhưng có phải Đa-vít là loại người nói hai lời? Làm thế nào để quyết định đó được hàng ngàn người Bên-gia-min có mặt ở đó chấp nhận? Xét cho cùng, làm ơn cho Mê-phi-bô-sét sẽ củng cố mối quan hệ giữa Đa-vít và chi phái Mên-gia-min (chi phái của Sau-lơ) cũng như với 10 chi phái từng ủng hộ nhà Sau-lơ. Lấy phân nửa cơ nghiệp của Mê-phi-bô-sét thật không hợp với không khí vui mừng và khoan dung hôm đó, nhưng chia đất như vậy cũng chứng tỏ Đa-vít đã tha thứ cho Xíp-ba vì tội nói dối và phản chủ. Giải quyết bằng cách chia đôi đất cho hai người, Đa-vít gỡ được mối rối ấy cách dễ dàng.

Nhưng câu đáp lời của Mê-phi-bô-sét hẳn đã làm Đa-vít ngạc nhiên, “Xíp-ba lấy hết cũng được, bởi vì vua chúa tôi đã trở về nhà mình bình an vô sự” (c.30). Trường hợp này nhắc chúng ta nhớ “vụ đưa con chết ngạt” mà Sa-lô-môn xét xử (IVua 3:16-28). Khi ông quyết định chia đứa trẻ ra làm hai, người mẹ thật của đứa bé đã bảo vệ con mình, và đó là cách Sa-lô-môn xác định ai là mẹ thật. Không giống đứa bé sống động, đất có thể chia đôi mà không tổn hại gì đến nó; nhưng có lẽ Đa-vít muôn thử lòng Mê-phi-bô-sét. Kinh Thánh không cho chúng ta biết, nhưng có lẽ Mê-phi-bô-sét đã nhận lại được tất cả phần đất trước đây của mình. Dù sao, Xíp-ba là người làm việc trên miếng đất đó để chăm lo cho Mê-phi-bô-sét.

33. Đa-vít ban thưởng cho người trung thành (ISu 19:1-9) (IISa 19:31-40).

Bát-xi-lai là một trong ba chủ đất mà Đa-vít gặp khi ông đến Ma-ha-na-im, họ cùng nhau chu cấp vật thực cho Đa-vít và quân lính của ông (17:27-29). Ông đã trở về nhà mình ở Rô-ghê-lim, khoảng từ 20 đến 25 dặm về phía bắc. Khi ông nghe tin Đa-vít sẽ trở về Giê-ru-sa-lem, ông đã xuống đến nơi để tiễn. Không giống Si-mê-i, ông không có tội để xin vua tha thứ, cũng không bị hiểu lầm để giải bày như Mê-phi-bô-sét. Bát-xi-lai không muốn nhận ân huệ nào của vua. Tất cả những gì ông muốn là vui mừng tiễn vua về cung trong sự bình an, và biết rằng chiến tranh đã kết thúc. Hai quãng đường cả đi và về thật quá khó khăn cho cụ già 80 tuổi, nhưng ông muốn dành cho vua điều tốt đẹp nhất.

Đa-vít muôn ban thưởng cho Bát-xi-lai; muôn dẫn ông về cung ở Giê-ru-sa-lem để chăm sóc. Đa-vít không chỉ muốn tỏ lòng biết ơn của mình, nhưng khi có được người quan trọng như vậy ở Giê-ru-sa-lem sẽ thắt chặt thêm tình thân với cư dân ở Trans-Jordan trong thời gian thống nhất đất nước là điều quan trọng nhất. Nhưng Bát-xi-lai từ chối lời đề nghị của Đa-vít vì viện lý do tuổi già. Những người già thường không muốn xa quê hương nguồn cội, họ muốn được chết nơi quê nhà và được chôn chung với những người họ thương yêu. Ở tuổi đó, Bát-xi-lai không còn thích cuộc sống tiện nghi trong cung, ông sẽ chỉ là gánh nặng cho vua, là người có quá nhiều chuyện phải lo lắng.

Tuy nhiên, Bát-xi-lai vui lòng cho con trai ông, Kim-ham, theo vua trở về Giê-ru-sa-lem (IVua 2:7). Điều Bát-xi-lai không cần cho chính mình, ông sẵn sàng dành cho người khác. Matthew Harry có nói, Những người già không nên ganh tị với những người trẻ tuổi về những niềm vui mà mình đã trải qua rồi, cũng không nên bắt buộc họ rút lui như mình đã rút lui.” Bát-xi-lai qua sông với Đa-vít và Kim-ham và đi theo một quãng ngắn nữa trước khi nói lời từ biệt, Đa-vít ôm hôn và chúc phước cho Bát-xi-lai, người bạn và người ơn của mình. Trong thời Giê-rê-mi, có một địa điểm có tên là trạm Kim-ham (nơi ở của Kim-ham) gần Bết-lê-hem (Gie 41:17), có thể đây là nơi con trai của Bát-xi-lai đã cư ngụ cùng gia đình mình.

Nhưng những rắc rối của Đa-vít chưa chấm hết, vì mỗi thù truyền kiếp giữa 10 chi phái (Y-sơ-ra-ên) và Giu-đa lại nổi lên và gây ra một cuộc nội chiến khác. Shakespeare thật đúng khi nói rằng, “Đầu đội vương miện thật không dễ gì yên ổn”.

1-3; xem giải nghĩa ISu 19:1-9

5. NHỮNG TRẬN CHIẾN MỚI CỦA ĐA-VÍT (ISu 20:4-8 IISa 19:41-20:26)

Một nhà thơ hài hước, Ogden Nash đã giống một tiếng chuông khi ông viết rằng: “Con người có thể vượt qua những trở ngại bình thường trong cuộc sống, miễn là đó không phải những trở ngại do chính họ gây ra cho mình”.

Khi chúng ta đọc về cuộc đời sau này của Đa-vít, chúng ta có thể thấy chân lý của câu nói này. Tất cả bậc cha mẹ đều gặp phải những vấn đề có thể biết trước được với con cái mình, nhưng tội lỗi của con cái Đa-vít dường như đã lập kỷ lục, đặc biệt những tội lỗi của Áp-sa-lôm. Tất cả những người lãnh đạo thường có vấn đề với những người theo mình, nhưng trong trường hợp của Đa-vít, tranh chiến tron Y-sơ-ra-ên nhiều lần xảy ra giữa các anh em với nhau. Hậu quả của tội lỗi thật sự gây nhiều đau khổ! Những đoạn này mô tả 4 cuộc chiến khác nhau mà Đa-vít phải đương đầu sau khi cuộc phản nghịch của Áp-sa-lôm bị dẹp tan.

1. Xung đột giữa các chi phái (ISu 20:4-8) (IISa 19:41-20:4,14-26)

Một cuộc khủng hoảng có thể đem lại điều tốt lành cho người này nhưng điều rủi ro cho người khác. Những đại diện của các chi phái tập trung tại Ginh-ganh để hộ tống vua về Giê-ru-sa-lem, và thay vì cùng vui mừng trong sự đắc thắng mà Đức Chúa Trời ban cho dân sự Ngài, các chi phái lại đang tranh cạnh với nhau. “Dân Y-sơ-ra-ên” là dân thuộc 10 chi phái phía bắc, và họ nổi giận với chi phái Giu-đa ở phía nam, việc này cũng lôi kéo cả chi phái Si-mê-ôn. Yras nổi giận vì Giu-đa không chờ họ đến hiện trường để hộ tống Đa-vít về Giê-ru-sa-lem. Giu-đa đã “lén đem vua” đi mà đã bỏ quên và làm bẽ mặt 10 chi phái khác. Giu-đa trả lời rằng Đa-vít xuất thân từ chi phái của họ, nên họ phải có trách nhiệm quan tâm đến ông nhiều hơn. Y-sơ-ra-ên lại tranh cãi rằng họ có đến 10 chi phái còn Giu-đa chỉ có 1, như thể vua là một vật bảo đảm trong thị trường chứng khoán. Dường như không ai khuyên các chi phái phải cầu xin Đức Giê-hô-va giúp đỡ và nhớ rằng Ginh-ganh là nơi Y-sơ-ra-ên đã có một khởi đầu mới trong thời Giô-suê (Gios 3:1-5:15).

Cuộc xung đột giữa Giu-đa và Y-sơ-ra-ên có nguồn gốc sâu xa, giống như những cuộc xung đột chính trị giữa các nước ngày nay. Khi vua Sau-lơ triệu tập đội quân đầu tiên của mình, đã có sự phân chia giữa Y-sơ-ra-ên và Giu-đa (ISa 11:8), sự chia rẽ này tồn tại suốt trong thời trị vì của người (IISa 15:4 17:52 18:16). Sau khi Sau-lơ qua đời, 10 nchi phái Y-sơ-ra-ên ủng hộ Ích-bô-sét, con trai Sau-lơ, trong khi Giu-đa ủng hộ Đa-vít (IISa 2:10-11). Dĩ nhiên chi phái Giu-đa đan gvang theo ý muốn của Đức Chúa Trời, vì Ngài đã chọn Đa-vít làm vua kế vị của nước Y-sơ-ra-ên. Sự đối địch này tồn tại cả trong thời Đa-vít (11:11 12:8). “Một nước mà chia xé nhau thì bị phá hoang; một thành hay là một nhà mà chia xé nhau thì không còn được” (Mat 12:25). Khi Giê-rô-bô-am lên làm vua kế vị Sa-lô-môn, cha mình, sự rạn nứt càng lớn hơn và đất nước bị chia thành hai nước Giu-đa và Y-sơ-ra-ên.

Tất cả những gì cần để ngọn lửa thù địch ấy bùng phát là lời nói của một người thích trở thành nhà lãnh đạo, và Sê-ba là người lãnh đạo đó. Là người Bên-gia-min, ông có thiện cảm với nhà Sau-lơ, và có thể ông là một quan chức trong đội quân phía bắc. Nếu 10 chi

phái ly khai khỏi đất nước, có lẽ ông dễ trở thành quan tổng binh của quân đội của họ. Se-ba không tuyên chiến; tất cả những gì ông ta làm là giải tán đội quân và những cư dân xuất thân từ các chi phái phía bắc và bảo họ đừng theo Đa-vít nữa. Nhưng trong bản chất đó là một lời tuyên chiến, vì Sê-ba đi khắp các chi phái phía bắc để kêu gọi người theo mình (c.14). Rõ ràng không có nhiều người đáp ứng, Sê-ba và những người theo ông kết thúc cuộc đời họ tại thành A-bên, nơi có tường bao quanh.

Giô-áp một lần nữa chỉ huy quân của Đa-vít và đuổi theo Sê-ba đến A-bên, bắt đầu bao vây nó. Lần thứ ba trong “câu chuyện về Đa-vít”, người một phụ nữ đã làm thay đổi chiều hướng của sự việc. A-bi-ga-in là người đầu tiên (ISa 25:1-44), người đàn bà ở Thê-cô-a là người thứ hai (IISa 14:1-33). Một người phụ nữ khôn ngoan đứng trên bờ thành mà gọi Giô-áp và đoán chắc với ông rằng thành của cô không hề liên minh với bất kỳ kẻ phiến loạn nào và vì vậy không đáng bị tấn công. Có lẽ nàng nghĩ đến luật pháp trong Phu 20:10-16 có qui định rằng trước hết phải giảng hòa trước khi muốn tấn công thành nào. Khi Giô-áp giải thích rằng ông chỉ đuổi theo một mình Sê-ba, nàng thuyết phục dân trong thành giết kẻ phản nghịch để cứu thành của mình. Tuy nhiên, Sê-ba không phải là kẻ giờ đầu chịu báng; là kẻ phản nghịch lại nhà vua nên ông ta đánh phải chết. Sê-ba muốn đứng đầu đội quân, nhưng cuối cùng đầu của ông ta bị ném qua tường thành.

Đoạn này kết thúc với danh sách thứ hai, liệt kê tên các quan chức của Đa-vít (IISa 8:15-18), có hai tên mới được bổ sung: A-đô-ram có nhiệm vụ trông coi về thuế khóa (sự lao động khổ sai), và Y-ra, người Giai-rơ làm tể tướng thân cận của Đa-vít. “Lao động khổ sai” dành cho những tù binh chiến tranh, nhưng dân Y-sơ-ra-ên thỉnh thoảng bị bắt đi lao động để giúp nhà nước xây dựng những công trình trong nước. Suốt thời trị vì của Sa-lô-môn và sau đó, các quan trông coi việc thuế khóa này luôn phải bận rộn với công việc mình (IVua 4:6 5:14 12:18 IISu 10:18-19).

Bây giờ chúng ta quay lại một chút để xem Giô-áp được phục chức làm quan tổng binh trong đội quân của Đa-vít như thế nào.

2. Xung đột cá nhân (ISu 20:4-8) (IISa 20:4-13)

Khi Đa-vít nghe tin Sê-ba triệu tập quân phản nghịch, ông tức tốc ra lệnh cho A-ma-sa, quan tổng binh mới của mình (19:13), tập trung lực lượng trong vòng 3 ngày và đến Giê-ru-sa-lem. Là một nhà chiến lược dày dạn, Đa-vít biết rằng cần phải tập tất cuộc nổi dậy từ khi nó còn trong trứng nước, nếu không nó sẽ kích động những người bất mãn trong xứ và có thể bùng nổ thành chiến tranh. Hàng ngàn thân dân của Đa-vít đã đi theo Áp-sa-lôm. Và dường như 10 chi phái ở phía bắc đang sẵn sàng theo bất cứ người nào.

Nhưng A-ma-sa và đội quân không có mặt kịp thời trong vòng 3 ngày theo như lệnh, và Đa-vít trao quyền chỉ huy cho A-bi-sai. A-ma-sa từng là quan tổng binh của Áp-sa-lôm, nên có lẽ Đa-vít sợ ông ta phản bội và cấu kết với Sê-ba. Lời giải thích hợp lý nhất cho việc trễ nải của mình là vì dân chúng không tin ông và không sẵn sàng theo ông và liều mạng sống mình. Có lính của Giô-áp và “các đồng sĩ” của Đa-vít bên cạnh, A-bi-sai nhanh chóng triệu tập đội quân của Giu-đa và thẳng tiến về phương bắc để ngăn chặn việc tạo phản của Sê-ba. Hãy tưởng tượng xem họ ngạc nhiên như thế nào khi nhìn thấy A-ma-sa và đội quân của ông ta ở gần hòn đá lớn của Ga-ba-ôn, khoảng 6 dặm cách tây bắc Giê-ru-sa-lem. Lúc đó A-ma-sa đang trên đường đến gặp Đa-vít để báo cáo và nhận lệnh.

Dù không có địa vị chính thức, Giô-áp cũng đã đồng đi với A-bi-sai, em trai mình, để giúp đỡ khi cần. Hai người này từng bên nhau trong trận chiến ở rừng Êp-ra-im và đánh

bại Áp-sa-lôm. Giô-áp không thích A-ma-sa, là người đã phản bội Đa-vít và cầm đầu quân của Áp-sa-lôm (17:25). Hơn nữa, chính A-ma-sa đã có được địa vị của Giô-áp, là quan tổng binh, việc này là một nỗi nhục đối với Giô-áp. (Đa-vít có chọn lựa như vậy vì Giô-áp đã giết Áp-sa-lôm). Giô-áp biết rằng ông và A-bi-sai, em trai mình, có thể giải quyết thành công cuộc nổi dậy của Sê-ba, còn A-ma-sa quá yếu kém và thiếu kinh nghiệm để dẫn dắt đội quân chiến thắng.

Như khi họ giết Áp-ne (3:27-39), Giô-áp và A-bi-sai phải nhanh chóng bàn tính với nhau khi thấy A-ma-sa tiến đến gần. Giô-áp đã giết Áp-ne và Áp-sa-lôm, nên tay ông nay đã vấy máu. Với thanh gươm đứt trong võ bên hông, Giô-áp đã làm cho A-ma-sa nghĩ rằng đây là sự gặp gỡ bình thường, nhưng đó là mách khéo xảo quyệt của Giô-áp nhằm làm A-ma-sa không cảnh giác (Cac 3:20-23). Một lần nữa, thanh gươm đã không rời khỏi nhà Đa-vít, vì A-ma-sa là anh em họ của ông. Không có lý do cho cái chết của A-ma-sa. Thật vậy, ông đã gia nhập đội quân của Áp-sa-lôm, nhưng Đa-vít đã ban lệnh ân xá chung trong đó có Giô-áp, là người đã giết Áp-sa-lôm. Giô-áp có thể dễ dàng cướp đi quyền chỉ huy của A-ma-sa, nhưng người lính già từng trải này có tính khí như vậy, ông thích diệt tất cả những ai ngáng đường ông. Ông ta không muốn bất kỳ người lãnh đạo của Áp-sa-lôm còn sống để gây thêm rắc rối cho Đa-vít.

Giô-áp bỏ A-ma-sa nằm chết trên vũng máu bên đường, cảnh tượng này làm cuộc hành quân tạm gián đoạn. Vị tướng của họ đã ngã xuống trước khi trận chiến bắt đầu! Giô-áp và A-bi-sai đuổi theo Sê-ba, nhưng đội quân không đi theo họ. Một trong binh lính của Giô-áp đã nhanh trí kéo xác chết vào lề đường và lấy áo choàng đắp lên. Sau đó anh ta tập hợp lính của A-ma-sa để hỗ trợ Giô-áp và Đa-vít, và quân lính đã đáp ứng theo. Về mặt chính trị, nói cho đúng là “Đa-vít và A-bi-sai”, vì Đa-vít đã trao quyền chỉ huy cho A-bi-sai; nhưng Giô-áp đã lấy lại vị trí cũ của mình và sẽ không rời nó nữa (c.23). Một lần nữa, Đa-vít phải trao quyền cho Giô-áp.

Chúng ta cứ tin rằng có người nào đó sẽ chôn xác của A-ma-sa, vì xác chết không được chôn bị xem là việc nghiêm trọng trong Y-sơ-ra-ên.

3. Xung đột tôn giáo (ISu 20:4-8) (IISa 21:11-14).

Sách kết thúc với ghi nhận về hai tai họa cho đất nước – một trận hạn hán do bởi tội lỗi của vua Sau-lơ (21:1-4) một nạn bệnh dịch do bởi tội lỗi của Đa-vít (24:1-25). Giữa hai biến cố bi thương này, tác giả tóm tắt cho chúng ta 4 chiến thắng (21:15-22) và bảng liệt kê những đồng sĩ của Đa-vít (23:8-39), cũng như hai bài thơ của Đa-vít (22:1-23:7). Một lần nữa chúng ta thấy Đa-vít là một chiến binh, một thi sĩ và một tội nhân.

Tội lỗi (c.1-4). Không có chỗ nào trong Kinh Thánh cho chúng ta biết thời điểm và lý do Sau-lơ tàn sát người Ga-ba-ôn và như vậy vi phạm lời thề mà Y-sơ-ra-ên đã lập với họ trong thời Giô-suê (Gios 9:1-27). Giô-suê cô tận dụng sai lầm của mình vì ông ta muốn dùng họ làm người đồn cũi và xách nước; nhưng lời thề của dân Y-sơ-ra-ên ràng buộc họ phải bảo vệ người Ga-ba-ôn (Gios 10:1-43). Sau-lơ đã giết nhiều người Ga-ba-ôn nhưng có ý định xoá sổ họ, nên đây là trường hợp “thanh trừ tôn giáo” và tội diệt chủng.

Đời sống tôn giáo của Sau-lơ là một mớ rối ren. Với nỗ lực nhằm chứng tỏ mình là người tin kính, Sau-lơ đã lập những lời thề ngu dại mà không ai nên giữ (ISa 14:24-35), trong khi đó ông đã không vâng theo những mạng lệnh rõ ràng của Đức Giê-hô-va (ISa 13:1-23 15:1-35). Ông được lệnh giết tất cả người A-ma-léc và đã không vâng theo, nhưng ông cố sức tiêu diệt người Ga-ba-ôn! Một điều rối ren khác đó là Giê-i-ên, ông cố của Sau-

lơ, là tổ phụ của người Ga-ba-ôn (ISu 8:29-33 9:35-39), như vậy Sau-lơ tàn sát những người bà con của mình.

Ga-ba-ôn đã trở thành một thành của người Lê-vi (Gios 21:17), có lúc đền tạm có mặt ở đó (IVua 3:4-5). Thành này nằm trong chi phái Bên-gia-min, chi phái của Sau-lơ và có lẽ đó là manh mối cho thái độ của Sau-lơ. Để cho người ngoại Ga-ba-ôn sống và bình yên trong xứ Y-sơ-ra-ên đã quá nguy hiểm, nhưng có phải họ đang sống ở Bên-gia-min? Một trong chiến thuật “lãnh đạo” của Sau-lơ là ban ruộng đất và nhà cửa cho người nào theo ông (ISa 22:7), có lẽ để đáp ứng như câu này ông phải tịch thu của người Ga-ba-ôn. Dù động cơ và phương thức của ông là gì, Sau-lơ trong mồ mả mình đã làm cho Y-sơ-ra-ên chịu đoán phạt, hạn hán và đòi kéo dài trong khoảng 3 năm (IISa 21:1,10).

Năm đầu tiên của cơn hạn hán có thể do thời tiết thay đổi bất ngờ, suốt năm thứ hai, người ta có thể nói rằng, “Thời tiết chắc sẽ tốt hơn”. Nhưng đến năm thứ ba đất chịu khô hạn và đói kém, Đa-vít đã tìm kiếm mặt Đức Chúa Trời. Trong giao ước của Đức Giê-hô-va với Y-sơ-ra-ên có viết rằng, Ngài sẽ ban mưa móc cho xứ nếu dân sự biết kính trọng và vâng lời Ngài (Phu 28:1-14). Đa-vít biết rằng tội sát nhân sẽ làm ô uế xứ mình (Dan 35:30-34), đó chính là nguyên nhân gây ra mọi sự khốn khó này. Có lẽ quan tiên tri Na-than hoặc tể tướng Y-ra, Đức Giê-hô-va đã phán với Đa-vít, “Sự này xảy đến vì có Sau-lơ và nhà đồ huyết của người, bởi vì người có giết dân Ga-ba-ôn” (c.1). Sau-lơ đã chết hơn 30 năm, và Đức Giê-hô-va vẫn kiên nhẫn chờ cho tội lỗi này được giải quyết.

Sự báo thù (c.5-9). Khi biết sự thật này, Đa-vít liền đề nghị bồi thường cho những tội ác của người tiền nhiệm mình, vì ông muốn dân Ga-ba-ôn có thể chúc phước cho dân Y-sơ-ra-ên và như vậy cũng sẽ được phước Đức Chúa Trời (Sa 12:1-3). Nhưng người Ga-ba-ôn không muốn tiền; họ biết rằng tiền không thể chuộc được tội sát nhân và đền đáp cho người sống sót (Dan 35:31-33). Người Ga-ba-ôn nói rõ rằng họ biết vị trí của họ trong Y-sơ-ra-ên như những đầy tớ và người ngoại ở nhờ, họ không có quyền đòi hỏi gì. Nhưng cần phải có sự đổ huyết để chuộc cho huyết người Ga-ba-ôn đã phải đổ ra (Xu 21:24 Le 19:21 Phu 19:21). Dân chúng đang chịu khổ vì tội lỗi của Sau-lơ, nếu Đa-vít giết bất cứ người nào thì cũng sẽ không giải quyết được vấn đề. Người Ga-ba-ôn yêu cầu giao cho họ 7 người nam trong vòng con cháu của Sau-lơ để hiến tế trước mặt Đức Giê-hô-va và như vậy cơn hạn hán và đói kém sẽ kết thúc.

Đa-vít biết rằng Do thái không được dâng của lễ là những con người (Le 18:21 20:1-5 Phu 12:29-32 18:10), ông cũng không xem cái chết của 7 người ấy là những của lễ với giá trị chuộc tội. Chúng ta ngày nay có Tân Ước và hiểu được Phúc Âm của Chúa Cứu Thế Giê-xu, chúng ta nhìn toàn bộ tình tiết này với sự ghê rợn xen lẫn mất tinh thần, nhưng chúng ta nên nhớ rằng chúng ta đang giải quyết bằng luật pháp, không phải bằng ân điển, và với dân Y-sơ-ra-ên, không phải với Hội Thánh. Luật pháp Môi-se qui định rằng tội giết người chưa được giải quyết phải được chuộc bằng của lễ (Phu 21:1-9), vì vậy tội tàn sát rõ ràng của vua phải được chuộc nhiều hơn là dường nào! Tuy nhiên chúng ta phải nhớ cái chết của 7 người ấy không phải là sự chuộc tội, nhưng là sự báo thù hợp pháp.

Dù Đa-vít không phạm tội đó, ông phải chọn ra 7 người để chịu chết, đó không phải là một việc làm dễ dàng (Có lẽ Đa-vít nghị về những người phải chết vì tội lỗi mình con của Bát-sê-ba, U-ri người Hê-tít, Am-nôn, Áp-sa-lôm và A-ma-sa). Vì lời thề sẽ bảo vệ con cháu của Giô-na-than (ISa 20:12-17), vua tránh tên Me-phi-bô-sét và chọn hai con trai sanh bởi Rít-ba, vợ lẽ của Sau-lơ, và 5 con trai của Mê-ráp, con gái của Sau-lơ. Là người đã lấy Át-ri-ên (c.8). Chúng ta không biết 7 người này bị xử tử như thế nào, có thể họ bị treo cổ

rồi bị đẩy xuống từ một mỏm đá. Chuyện này xảy ra trong mùa gặt lúa mạch vào giữa tháng Tư, và 7 xác chết bị phơi giữa trời trong 6 tháng, cho đến khi mưa xuống và con hạn hán trôi qua vào tháng Mười. Treo xác là một điều sỉ nhục và để người ấy chịu rửa sả (Phu 21:22-23).

Lòng trắc ẩn (c.10-14). Luật pháp quy định rằng xác chết treo phải được đem xuống và chôn khi mặt trời lặn. Để chắc chắn tội của Sau-lơ đã được giải quyết, Đa-vít cho phơi các xác ấy cho đến khi mưa xuống, để cho thấy Đức Giê-hô-va lại ban ơn cho dân Y-sơ-ra-ên. Suốt thời gian đó, Rít-ba đã bảo vệ xác của con và cháu mình, đây là việc làm của lòng yêu thương và can đảm. Chính Rít-ba có liên quan trong việc Áp-ne bỏ nhà Sau-lơ và đi theo Đa-vít (II Sa 3:6-12).

Nhưng Đa-vít đã đi trước một bước. Ông lấy cốt của Sau-lơ, các con trai Sau-lơ mà người Gia-be ở Ga-la-át đã chôn cất (ISa 31:1-13), đem tất cả về chôn trong phần mộ của gia đình họ (c.12-14). Được chôn chung với các tổ phụ mình là ao ước của mỗi một người Y-sơ-ra-ên, Đa-vít ban ân phước này cho Sau-lơ và gia đình ông ta. Dù vấn đề vẫn còn vài điều bất thường, nhưng có một sự thật là: tội lỗi của một người có thể gây đau khổ và cái chết cho gia đình mình, dù người ấy đã chết và được chôn rồi. Chúng ta phải tin rằng Đa-vít đã vì ích lợi của đất nước khi giải quyết tội lỗi cách khe khắc, nhưng ông cũng tỏ lòng nhân từ với nhà Sau-lơ.

4. Xung đột giữa các quốc gia (ISu 20:4-8) (II Sa 21:15-22)

Bốn cuộc chiến xảy ra trong những ngày đầu Đa-vít lên ngôi, có thể sau khi ông lập Giê-ru-sa-lem làm thủ đô và dân Phi-li-tin chống đối việc ông làm vua Y-sơ-ra-ên. Tất cả 4 cuộc chiến đều liên quan đến “con cháu của người khổng lồ” từ Phi-li-tin, một trong số đó là em của Gô-li-át (c.19).

Trong cuộc chiến thứ nhất (c.15-17), Đa-vít thấy mình rất mệt mỏi vì Phi-li-tin tập trung vào ông nhiều hơn các binh lính khác. Ít-bi-Bê-nốp muốn giết chết Đa-vít và có một ngọn giáo nặng đến 7,5 pound. Tuy nhiên A-bi-sai, cháu của Đa-vít, là người từng làm vua nổi giận, đã đến giải cứu vua và giết tên khổng lồ. Sau đó, các lãnh đạo quân sự quyết định không để vua ra trận để phải hy sinh trên chiến trường. Vua là “ngọn đèn của Y-sơ-ra-ên” và phải được bảo vệ. (IVua 11:36 15:4 IIVua 8:19 IISu 21:7)

Trận chiến thứ hai với dân Phi-li-tin (c.18 ISu 20:4) xảy ra ở Góp, chúng ta không thể xác định vị trí của nó, ở nơi này dân Y-sơ-ra-ên đã thắng vì một trong các đồng sĩ của Đa-vít đã giết tên khổng lồ (ISu 11:29). Việc tên của những người khổng lồ lưu danh cho thấy họ là những chiến binh nổi tiếng.

Cuộc chiến thứ ba với dân Phi-li-tin (c.19) xảy ra tại Góp một lần nữa, lần này em của Gô-li-át là người bị giết chết. Chúng ta rất ít về Ên-cha-nan, ngoại trừ chi tiết ông đến xuất thân từ Bết-lê-hem và là một trong những đồng sĩ của Đa-vít (II Sa 13:24).

Trận thứ tư xảy ra ở Gát trong lãnh thổ của kẻ thù (c.20-22 ISu 20:6-8), Giô-na-than, cháu của Đa-vít đã giết chết tên khổng lồ, giống như Gô-li-át, tên khổng lồ này đã thách đố Y-sơ-ra-ên và Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên (ISa 17:10).

Khi còn trẻ Đa-vít đã giết chết Gô-li-át, chắc chắn ông là tấm gương sáng cho người Y-sơ-ra-ên về đức tin nơi Đức Chúa Trời; Ngài là Đấng ban chiến thắng. Biết làm thế nào để tự mình giết chết những tên khổng lồ là rất tốt, nhưng còn phải giúp người khác giết chết những tên khổng lồ trong đời sống của họ nữa.

5. Bài ca chiến thắng của Đa-vít (ISu 20:4-8) (IISa 22:1-51 Thi 18:1-50)

Sách Samuên thứ nhất có chép lại bài ca của An-ne khi bà đem Sa-mu-ên dâng cho Đức Giê-hô-va tại đền tạm, Sách Samuên thứ hai có ghi lại bài ca của Đa-vít sau khi Đức Giê-hô-va giúp ông đánh bại quân thù (c.1 18:1-50 tiêu đề). Thật ý nghĩa khi hai sách với đầy những đau thương và gánh nặng lại có trong nó những bài ca ngợi khen! Dù trải qua những ngày tăm tối, dù ký ức của chúng ta toàn là đau khổ, chúng ta cũng có thể ca ngợi Đức Chúa Trời luôn luôn.

Trong bài ca này, Đa-vít tạ ơn Đức Giê-hô-va vì Ngài ban cho ông nhiều chiến thắng, trong sự khoan dung và đường lối khôn ngoan của Ngài, Đức Giê-hô-va đã đem ông lên ngai vàng của Y-sơ-ra-ên. Nên nhớ rằng Sau-lơ không bị kể là kẻ thù của Đa-vít, dù Sau-lơ làm gì cho ông đi nữa, ông không bao giờ đối xử với Sau-lơ như kẻ thù. Có thể II Samuên 22 là bản gốc, nhưng khi bài ca này được sửa lại cho hợp với sử thờ phượng Đa-vít đã viết câu mở đầu: “*Hỡi Đức Giê-hô-va, Ngài là năng lực tôi, tôi yêu mến Ngài*” (Thi 18:1). Từ Hy-ba-lai được dùng với nghĩa “yêu mến” có nghĩa là “tình yêu thương sâu xa và tha thiết”, không phải một cảm xúc chóng qua. Ông cũng bỏ đi một phần trong câu 3 “*Hỡi Đấng che chở tôi! Ấy Ngài giải cứu tôi khỏi sự hung bạo*”. Có những khác biệt khác, nhưng chúng ta vẫn dễ dàng hiểu được sứ điệp của bài ca ngợi khen này.

Có thể không phải bài ca này được viết ngay sau sự thất bại của Sau-lơ và sự mở đầu triều đại Đa-vít tại Hép-rôn. Từ câu 51 chúng ta đoán rằng Đa-vít viết nó sau khi Đức Chúa Trời lập giao ước Ngài với ông (IISa 7:1-29) và ban cho ông những chiến thắng được ghi nhận trong II Samuên 8 và 10. Chúng ta có thể suy luận thêm từ câu 20-27 rằng ông đã viết bài ca này trước khi ông phạm tội với Bát-sê-ba và U-ri (IISa 11:1-12:31), vì ông không bao giờ viết được câu 20-27 sau kinh nghiệm đau buồn đó.

Trọng điểm trong bài ca này là những việc mà Đức Chúa Trời, trong ân điển và lòng thương xót của Ngài, đã làm cho Đa-vít.

6. Đức Giê-hô-va giải cứu Đa-vít (ISu 20:4-8) (IISa 22:1-19)

“Giải cứu” là từ chìa khóa trong bài ca này (c.1,2,18,20,44,49), và nó mang nghĩa “cứu khỏi nguy hiểm, mang đi khỏi, cho thoát khỏi.” Ít nhất trong 10 năm trước khi ông lên làm vua, Đa-vít được Sau-lơ và quân của Sau-lơ rượt đuổi, Kinh Thánh có ghi lại ít nhất 5 lần Sau-lơ tìm cách giết Đa-vít. (ISa 10:10-11 19:8-10,18-24). Sau khi được làm vua, Đa-vít phải ra trận chiến đấu cùng dân Phi-li-tin, Am-môn, Sy-ri, Mô-áp, Ê-đôm, và Đức Chúa Trời đã giúp ông chiến thắng tất cả kẻ thù của mình.

Đa-vít mở đầu bài thơ bằng lời ngợi khen Đức Giê-hô-va vì Ngài là hòn đá và đồn lũy, Đấng giải cứu (c.20) hình ảnh này có được qua những năm tháng Đa-vít sống trong đồng vắng khi ông và những người theo ông phải trốn trong hang đá và những nơi trú ẩn tự nhiên. “Đức Chúa Trời là hòn đá tôi” (c.3) có thể được dịch là “Đức Chúa Trời như hòn đá của tôi”. Hình ảnh Đức Chúa Trời là “hòn đá” đã có từ Sa 49:24 thường được dùng trong “*Những bài ca của Môi-se*” trong Phu 32:4,15,18,30-31). An-ne đã dùng nó trong bài ca của mình (ISa 2:2), thường được thấy trong các bài thi thiên. Hòn đá nhắc chúng ta về sức mạnh và sự kiên định, có thể nương dựa và không hề thay đổi. Dù các kẻ thù của Đa-vít cố gắng tìm giết ông, ông luôn Đức Chúa Trời hướng dẫn và bảo vệ. Đức Chúa Trời là cái khiên che quanh ông và là Đấng giải cứu ông thoát khỏi bao hiểm nguy.

Hình ảnh hòn đá làm rõ hình ảnh nước lụt (c.4-7), điều này dẫn đến hình ảnh sóng động của cơn dông bão (c.8-20). Trong khi lưu lạc trong đồng vắng, chắc chắn Đa-vít nhìn thấy nhiều trận mưa dông (Thi 29:1-11) biến những lòng sông khô cạn thành những dòng nước cuộn cuộn (Thi 126:4). Dù lý do gì đi nữa, Đa-vít luôn phải tranh đấu với những lực lượng hùng mạnh của Sau-ơ. Các lượn sóng của tử vong, lụt gian ác, những dây của địa ngục (xứ sở của sự chết), và lưới sự chết làm cho cuộc sống của Đa-vít rất khó khăn và đầy nguy hiểm. Không ngạc nhiên khi ông nói với Giô-na-than, “chỉ còn một bước cách tôi và sự chết mà thôi” (ISa 20:3).

Bạn sẽ làm gì khi bạn đang chết đuối trong cơn lụt của sự thù địch? *Bạn kêu cầu cùng Đức Giê-hô-va và tin Ngài cứu giúp bạn* (c.7). Đa-vít là một chiến sĩ cầu nguyện, ông nương dựa nơi sự khôn ngoan, sức mạnh và sự giải cứu của Đức Chúa Trời, Ngài không bao giờ quên ông. Tại sao Đức Chúa Trời phải chờ một thời gian dài trước khi giải cứu Đa-vít và đem ông lên ngôi? Vì Ngài đang huấn luyện ông thành một người lãnh đạo, điều này được thực hiện chỉ bởi sự thử thách, sự khốn khổ, và sự tranh chiến. Nhưng Đức Giê-hô-va cũng có cách sắp xếp thời gian riêng của Ngài, vì “khi kỳ hạn đã được trọn” (Ga 4:4) từ dòng dõi Đa-vít, Đấng Mê-si sẽ đến thế gian.

Khi Đức Giê-hô-va đáp lời kêu nài của Đa-vít, giải cứu ông khỏi tay Sau-ơ và các kẻ thù của dân sự Đức Chúa Trời, thì giống như cơn dông bão sấm sét đã trôi qua (c.8-20). Đa-vít mô tả sự can thiệp của Đức Chúa Trời như cơn động đất (câu 8) kéo theo ánh chớp, lửa và khói (c.9). Đức Giê-hô-va nổi giận! (Thi 74:1 140:10). Nổi rõ trên nền trời đen kịt, Đức Chúa Trời ngự xuống trên đám mây ở trên lưng chê-ru-bin. Cơn dông bão dữ dội! Trong Kinh Thánh bảo tố có thể là hình ảnh của một đội quân đang tiến công (Exe 38:9 Da 11:40 Ha 3:14) hoặc sự đoán phạt của Đức Chúa Trời (Gie 11:6 23:19 25:32). Mũi tên của Đức Chúa Trời giống như tia chớp, tiếng của Ngài như sấm, và gió giống như hơi thở giận dữ từ mũi Ngài. Không ngạc nhiên khi các kẻ thù Ngài đã bỏ chạy trong khiếp sợ! *Đa-vít không xem mình là một nhà lãnh đạo vĩ đại, là người cầm đầu đội quân chiến thắng, nhưng như một dây tó của Đức Chúa Trời, biết tin cậy Đức Giê-hô-va để thắng trận. Ông dâng mọi vinh quang cho Đức Giê-hô-va.* Đức Chúa Trời không chỉ “ngự xuống” (c.10), nhưng Ngài còn “giơ tay” và kéo Đa-vít ra khỏi vùng nước nguy hiểm.

7. Đức Giê-hô-va ban thưởng cho Đa-vít (ISu 20:4-8) (ISa 22:20-28)

Sự công bình của Đa-vít (c.21-25). Đọc sơ những câu này chúng ta nghĩ rằng Đa-vít đang khoe khoang về chính mình, nhưng không phải như vậy. Đa-vít đang ngợi khen Đức Giê-hô-va vì giúp ông sống một đời sống không chỗ trách được trong nguy hiểm và khó khăn. Hãy nghĩ xem thật khó khăn thế nào khi vừa phải giữ trọn luật pháp của Đức Giê-hô-va trong đồng vắng Giu-đa vừa phải trốn chạy để bảo toàn mạng sống mình! Trong tất cả những gì ông đã làm, Đa-vít luôn cố làm vui lòng Đức Chúa Trời, vâng theo luật pháp Ngài và tin nơi lời hứa của Ngài. Những câu Kinh Thánh này mô tả Đa-vít là một người thanh liêm (Thi 78:72), “một người theo lòng Ngài,” (ISa 13:14). Đa-vít biết và vinh vào lời hứa của Đức Chúa Trời và Ngài khen ngợi ông. Vua Sau-ơ vi phạm những điều khoản của giao ước ấy, và Ngài đã trừng phạt ông ta.

Điều này không có nghĩa là Đa-vít không có một vết nhơ nào và luôn làm điều đúng. Có những ngày ông nản lòng và nhờ kẻ thù giúp đỡ, nhưng đây là những sự việc ngoài ý muốn trong cuộc đời được dâng trọn vẹn cho Đức Giê-hô-va. Đa-vít chỉ tôn vinh một mình Đức Giê-hô-va và không bao giờ xây qua các thần khác. Ông không làm ô danh Đức Giê-

hô-va; ông yêu thương và bảo vệ cha mẹ mình (ISa 22:1-4) và khi ông có cơ hội giết chết Sau-lơ, ông đã không ra tay với người được Đức Chúa Trời xúc dầu. Suốt trong những “năm tranh chiến” của mình không có bằng chứng nào cho rằng Đa-vít đã phạm tội ăn cắp, tà dâm hay làm chứng dối cho người khác. (thật ra, chính Sau-lơ đã nói dối về Đa-vít). Đa-vít là người rộng lượng, ông không nuôi lòng tham. Chúng ta không biết Đa-vít tôn trọng ngày Sa-bát như thế nào khi ông ở xa cộng đồng của giao ước, nhưng không có lý do để tin rằng ông vi phạm điều răn thứ tư. Theo sự công bình của luật pháp, Đa-vít là người có tay trong sạch và tâm lòng thánh khiết (Thi 24:3-6), ông nhận được sự ban thưởng từ Đức Giê-hô-va.

Sự thành tín của Đức Giê-hô-va (c.26-28). Đức Giê-hô-va không bao giờ làm trái những thuộc tính của Ngài. Đức Chúa Trời đối đãi với dân sự tuy theo thái độ và hành động của họ. Đa-vít khoan dung cho Sau-lơ và tha mạng sống cho ông ta ít nhất hai lần, và Đức Giê-hô-va đã khoan dung với Đa-vít. “Phước cho những kẻ hay thương xót, vì sẽ được thương xót!” (Mat 5:7). Đa-vít thành tín với Đức Giê-hô-va, và Ngài thành tín với Đa-vít. Đa-vít có lòng ngay thẳng, ông một lòng phục sự Đức Chúa Trời. Đa-vít không phải là người vô tội không người nào là vô tội trên thế gian này nhưng ông không chỗ trách được trong động cơ và lòng trung thành với Đức Giê-hô-va. Trong ý nghĩa đó, tấm lòng của ông thật thanh khiết: “Phước cho những kẻ có lòng trong sạch, vì sẽ thấy Đức Chúa Trời!” (Mat 5:8).

Không giống Sau-lơ, Đa-vít không ngoan cố nhưng đầu phục ý muốn của Đức Chúa Trời (c.27). “Còn đối cùng kẻ trái nghịch, Chúa sẽ tỏ mình nhất nhiệm lại” nhắc chúng ta rằng đức tin là sống mà không có mưu toan và lời biện hộ, Sau-lơ luôn mắc hai lỗi này. Từ Hy-ba-lai dịch cho từ ngữ “trái nghịch” xuất xứ từ một gốc từ có nghĩa là “chống nghịch với”. Đa-vít không tranh chiến với Đức Chúa Trời hoặc ý muốn của Ngài, nhưng Sau-lơ thì luôn như vậy; đó là lý do tại sao Đa-vít được tôn cao còn Sau-lơ bị hạ thấp (IPhi 5:5-6 Gia 4:10).

Cuối cùng, Đa-vít khiêm hạ và tan vỡ trước mặt Đức Giê-hô-va, trong khi Sau-lơ đề cao chính mình và luôn xem mình là nhất. “Vì Chúa cứu dân bị khốn khổ; Nhưng mắt Chúa coi chừng kẻ kiêu căng đặng làm chúng nó bị hạ xuống” (c.28). An-ne đã đề cập đến chủ đề quan trọng này trong bài ca của mình cho Đức Giê-hô-va (ISa 2:3,7-8). Khi Sau-lơ bắt đầu thời trị vì của mình, ông đứng cao hơn người khác từ vai trở lên (ISa 10:23-24), nhưng gần cuối đời ông đã té úp mặt tại nhà của một phù thủy (28:20) và té ngã trên chiến trường vì tự vẫn (31:1-6). “Vậy thì, ai tưởng mình đứng, hãy giữ kéo ngã” (ICo 10:12). Đa-vít cúi mặt trong sự đầu phục, và Đức Giê-hô-va nâng mặt ông lên trong vinh quang. Sau-lơ ngẩng mặt lên và cuối cùng phải cúi mặt trong nhục nhã.

Đức Chúa Trời luôn thành tín với thuộc tính của Ngài và giao ước Ngài. Biết được thuộc tính của Đức Chúa Trời là yếu tố rất cần thiết để biết được ý muốn Ngài và làm đẹp lòng Ngài. Đa-vít biết giao ước của Đức Chúa Trời nên ông hiểu Ngài muốn ông làm gì. *Thuộc tính của Đức Chúa Trời và giao ước của Đức Chúa Trời là những nền tảng cho những lời hứa của Đức Chúa Trời. Nếu chúng ta bỏ quên thuộc tánh và giao ước của Đức Chúa Trời, chúng ta không bao giờ nhận được lời hứa của Ngài.*

8. Đức Giê-hô-va ban năng quyền cho Đa-vít (ISu 20:4-8) (II Sa 22:29-43).

Trong khúc ca này, Đa-vít đã nhìn về quá khứ và nhắc lại những gì Đức Chúa Trời đã cứu giúp ông trong những năm tháng lưu vong.

Đức Giê-hô-va soi sáng cho Đa-vít (c.29). Hình ảnh ngọn đèn chiếu sáng có thể ngụ ý lòng nhân từ của Đức Chúa Trời khi giữ mạng sống con người (Giop 18:5-6 21:17). Cuộc đời Đa-vít gặp nhiều nguy hiểm, nhưng Đức Giê-hô-va giữ gìn mạng sống ông và chu cấp mọi sự cần dùng cho ông. Nhưng ngọn đèn sáng còn nói về thời trị vì của vua. Những người theo Đa-vít sợ rằng ngày nào đó Đa-vít ngã xuống nơi chiến trường và “ngọn đèn của Y-sơ-ra-ên” sẽ tắt (IISa 21:17). Dù sau khi Đa-vít chết, Đức Giê-hô-va vẫn thành tín với giao ước Ngài và giữ cho ngọn đèn Đa-vít cháy mãi bằng cách duy trì triều đại của Đa-vít (IVua 11:36 15:4 IIUua 8:19 IISu 21:7 Thi 132:17).

Nhưng Đức Chúa Trời soi sáng cho Đa-vít trong cách khác, vì Ngài mặc khải ý muốn của Ngài qua lời tiên tri và việc dùng U-rim và Thu-mim. Sau-ơ đã tự mình quyết định, nhưng Đa-vít tìm kiếm ý muốn Đức Chúa Trời trước. Suốt trong những ngày lưu vong tăm tối, Đa-vít có thể nói, “*Đức Giê-hô-va là ánh sáng và là sự cứu rỗi tôi: Tôi sẽ sợ ai? Đức Giê-hô-va là đồn lũy của mạng sống tôi: Tôi sẽ hãi hùng ai?*” (Thi 27:1).

Đức Giê-hô-va ban sức cho Đa-vít (c.30-35). Hình ảnh ở đây cho thấy một chiến binh can đảm đập bằng mọi thứ trên đường chiến thắng. Đức Chúa Trời ban sức cho Đa-vít để ông đối diện với kẻ thù mà không hề lo sợ, xông ngang qua đạo quân và những chướng ngại mà họ giăng ra, và vượt qua các tường thành. Đường lối của Đức Chúa Trời thật trọn vẹn (c.31) Ngài làm cho đường lối của Đa-vít ra trọn vẹn (c.33), vì Đa-vít tin cậy nơi Ngài. Đức Chúa Trời che chở cho Đa-vít trong chiến trận vì Đa-vít nương dựa hoàn toàn nơi Lời tinh tường của Đức Chúa Trời.

Thân thể Đa-vít thuộc về Đức Giê-hô-va (Ro 12:1), Đức Chúa Trời dùng cánh tay, bàn chân và bàn tay ông (c.33-35) để đánh bại kẻ thù. Đa-vít là một chiến binh đầy ơn, nhưng chính quyền phép của Đức Chúa Trời giúp ông thành công. Giống như con nai nhanh nhẹn, ông có thể leo lên đến những đỉnh cao; dù vậy chân ông vẫn không xiêu tó (c.37). Đức Chúa Trời khiến cánh tay ông mạnh mẽ để có thể giương cung đồng và bắn tên với một lực cực mạnh. Trong sức mạnh của Đức Giê-hô-va, Đa-vít không thể thất bại.

Đức Giê-hô-va mở rộng đường cho Đa-vít (c.36-43). Đức Chúa Trời mở đường cho Đa-vít (c.37) và để ông nơi rộng rãi (c.20), một lẽ thật tuyệt vời mà chúng ta đã xét qua rồi. Một câu đáng chú ý “sự hiền từ Chúa đã làm cho tôi nên sang trọng” (c.36) cho thấy giọng nói sùng sốt của Đa-vít vì Đức Giê-hô-va vạn quân đã chiếu cố ông và quan tâm đến ông. Đa-vít luôn thấy mình là một người chần chừ rất đỗi bình thường, không có một địa vị gì trong Y-sơ-ra-ên (ISa 18:18,23), nhưng Đức Giê-hô-va “bước xuống” khiến ông nên cao trọng. Ngài khiến Đa-vít trở thành một chiến binh vĩ đại và làm nổi danh ông (IISa 7:23), Đa-vít biết lòng nhân từ lạ lùng này của Đức Chúa Trời, nhưng ước ao lớn nhất của Đa-vít là làm rạng danh Giê-hô-va khắp các nước (7:18-29).

Sự hạ cố bởi lòng nhân từ của Đức Giê-hô-va là chủ đề mà thường bị dân sự Đức Chúa Trời lãng quên. Như với Đa-vít, Đức Chúa Cha đã hạ cố để hành động trong cuộc đời chúng ta để tia sửa chúng ta cho phù hợp với công việc mà Ngài đặt để (Es 57:15), Đức Chúa Con đã hạ mình vì chúng ta khi Ngài xuống thế gian như một tôi tớ và làm của lễ chuộc tội cho chúng ta (Phi 2:5-11). Đức Thánh Linh đã hạ cố xuống thế gian và sống trong dân sự Ngài! Đa-vít không nhìn lại những năm tháng lưu vong với những khó khăn gian khổ và “sự khắc nghiệt” của Đức Chúa Trời nhưng nhìn thấy sự hiền từ của Đức Chúa Trời. Ông chỉ nhìn thấy sự nhân từ và thương xót đối theo bước ông (Thi 23:6). Người đầy tớ trong thí dụ gọi đã chủ mình là “người nghiêm nhặt” (Mat 25:24), chắc chắn ông không có cái nhìn giống như Đa-vít!

Chúng ta có thể run rẩy khi đọc đến phần mô tả những chiến công của Đa-vít, nhưng chúng ta phải nhớ rằng ông đang đánh trận cho Đức Giê-hô-va. Nếu những nước này thắng trận và tiêu diệt Y-sơ-ra-ên, thì chuyện gì sẽ xảy ra cho kế hoạch cứu rỗi vĩ đại của Đức Chúa Trời? Chúng ta sẽ không có Kinh Thánh, và chúng ta sẽ không có Cứu Chúa! Khi chống nghịch Đức Chúa Trời và thờ các thần tượng, những nước Ngoại bang đã phạm tội nghịch cùng nguồn sự sáng, nên họ không có gì để bào chữa cho mình (Rô 1:18 Gios 2:1-24). Đức Giê-hô-va đã kiên nhẫn với họ trong nhiều năm (Sa 15:16), nhưng họ đã chối bỏ ân điển của Ngài. Đa-vít đuổi theo kẻ thù khi họ tìm đường tháo chạy (c.38,41) ông đánh bại họ, đê bẹp họ, nghiền họ thành bụi đất! Họ thành ra như bùn trên đường.

9. Đức Giê-hô-va lập vững nhà Đa-vít (Isu 20:4-8) (II Sa 22:44-51)

Đánh trận và thắng kẻ thù là một chuyện, nhưng giữ vững đất nước dưới sự cai trị của mình là một chuyện khác. Đa-vít không chỉ thông nhất 12 chi phái Y-sơ-ra-ên, ông còn đương đầu với các nước lệ thuộc Y-sơ-ra-ên.

Đức Giê-hô-va phong Đa-vít làm vua (44-46). Các nước Ngoại bang không muốn Y-sơ-ra-ên có vua, nhất là có vua như vua Đa-vít, một nhà chiến lược khôn ngoan, một chiến binh can đảm, một người lãnh đạo được yêu mến. Tuy nhiên Đức Chúa Trời không chỉ lập Đa-vít làm vua, mà còn hứa cho triều đại của Đa-vít được tồn tại đời đời. Đức Giê-hô-va hứa ban ngai vàng cho Đa-vít, và Ngài đã giữ lời. Ngài cũng giúp Đa-vít thống nhất đất nước và giải quyết những người còn trung thành với Sau-lơ. Từ “người ngoại quốc” trong câu 45-46 có nghĩa là những người ở các nước Ngoại bang. Những chiến thắng của Đức Giê-hô-va làm những dân này khiếp sợ và tháo chạy tìm nơi ẩn núp. Cuối cùng họ sẽ ra khỏi đồn lũy mong manh của mình để đầu phục Đa-vít.

Đức Giê-hô-va đưa Đa-vít lên địa vị cao trọng (c.47-49). Lời ngợi khen của Đa-vít “Đức Giê-hô-va hằng sống” (câu 47 là lời làm chứng cho các dân ngoại rằng các thần tượng của họ không thể giải cứu và bảo vệ họ (Thi thiên 115). Duy chỉ Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, là Đức Chúa Trời chân thật và hằng sống, những chiến công và sự lên ngôi của Đa-vít chứng minh Đức Chúa Trời đã ở cùng ông. Đa-vít không bao giờ tự đề cao mình, ông tôn cao Đức Chúa Trời. Đa-vít kết thúc bài ca bằng lời ngợi khen Giê-hô-va Đức Chúa Trời cao cả và thánh khiết của Y-sơ-ra-ên. Ông tôn cao Đức Chúa Trời, và Đức Chúa Trời tôn cao ông (Mat 6:33 II Sa 2:30). Nếu chúng ta tự tán dương danh của mình hay những việc làm của mình, chúng ta sẽ phạm tội, nhưng nếu Đức Chúa Trời tán dương chúng ta, chúng ta có thể đem vinh quang về cho danh Ngài (Gios 3:7).

Đức Giê-hô-va lựa chọn Đa-vít (c.50-51). Sự lựa chọn tối thượng của Đức Chúa Trời để cho Đa-vít làm vua và lập giao ước với ông, hình thành một nền tảng cho tất cả những gì Ngài làm cho tới tận ngày nay. Y-sơ-ra-ên được kêu gọi làm nhân chứng với các nước, và Đa-vít có trách nhiệm xây dựng một đất nước sẽ làm rạng danh Đức Chúa Trời. Thật là tệ vì tội lỗi của ông với Bát-sê-ba đã làm ô danh Đức Chúa Trời (II Sa 12:14). Tuy nhiên, Đa-vít là vua được Đức Chúa Trời xức dầu, giao ước giữa Đức Chúa Trời và ông sẽ tồn tại và cuối cùng sẽ được ứng nghiệm trong sự cai trị của Chúa Cứu Thế Giê-xu trong Nước của Ngài.

Phao-lô trích câu 50 trong Rô 15:9 để động viên tín hữu ở các Hội Thánh tại Rôma. Các tín hữu là người Ngoại bang ở Rôma vui hưởng sự tự do trong Cứu Chúa trong khi các tín hữu người Do thái vẫn còn chịu ràng buộc dưới Luật pháp Môi-se. Phao-lô nói rõ rằng Chúa Cứu Thế đến cho cả người Do thái lẫn người Ngoại bang để làm trọn lời hứa với

người Do thái và chết cho cả người Do thái lẫn người Ngoại bang. Từ những ngày đầu tiên nước Y-sơ-ra-ên được khai sinh, khi Đức Chúa Trời gọi Áp-ra-ham và Sa-ra, Đức Giê-hô-va đã có ý định cứu luôn người Ngoại bang trong kế hoạch cứu rỗi bởi ân điển Ngài. (Sa 12:1-3 Lu 2:29-32 Gi 4:22 Eph 2:11).

Những câu liên tiếp trong Ro 15:8-12 thật có ý nghĩa. Chúa Giê-xu khẳng định lời hứa của Ngài với dân Y-sơ-ra-ên (c.8) và Y-sơ-ra-ên rao truyền sứ điệp cứu rỗi cho các dân Ngoại bang (c.9). Cả người Do thái và người Ngoại bang tin Chúa đều như một thân thể thuộc linh cùng nhau ca tụng danh Ngài (c.10); tất cả các nước nghe được tin lành của Phúc Âm (c.11). Khi Chúa Giê-xu trở lại, Ngài sẽ cai trị cả người Do thái và người Ngoại bang trong Nước vinh hiển của Ngài (c.12). Ngay từ những ngày đầu này, hoạch định của Đức Chúa Trời là dân Y-sơ-ra-ên sẽ làm phương tiện để rao sự cứu rỗi cho thế gian hư mất.” Sự cứu đến từ Đức Giê-hô-va!” (Gion 2:10) và “Sự cứu rỗi bởi người Giu-đa mà đến” (Gi 4:22). Người Ngoại bang mắc nợ người Do thái (Ro 15:27), người Cơ Đốc Nhân Ngoại bang phải trả món nợ ấy. Họ có thể tỏ lòng cảm kích đối với dân Y-sơ-ra-ên qua lời cầu nguyện cho sự cứu rỗi của họ (9:1-5 10:1) cho sự hòa bình của Giê-ru-sa-lem (Thi 122:6), hết lòng làm chứng khi có cơ hội (Ro 1:16) và chia sẻ những nhu cầu vật chất (15:27).

Khi đọc lại bài thi thiên này, bạn có thể thấy những gì đã làm cảm động lòng Đa-vít. Ông đã nhìn thấy Đức Chúa Trời và đề cập đến Ngài ít nhất 19 lần. Ông nhìn thấy Đức Chúa Trời trong mọi khía cạnh trong đời sống lúc vui mừng cũng như trong hoạn nạn. Ông đã nhìn thấy những mục đích của Đức Chúa Trời trong cuộc đời ông và cho nước Y-sơ-ra-ên và vui mừng vì được là một phần trong những mục đích đó. Nhưng phần khởi hơn hết, dù trong những lúc khó khăn nhất, Đa-vít vẫn nhìn thấy bàn tay nhân từ của Đức Chúa Trời, khuôn đúc cuộc đời ông và làm thành những mục đích của Ngài (c.35). Những vấn đề lớn (Thi 25:17) đã “làm Đa-vít lớn lên” (Thi 4:1) chuẩn bị ông cho những nhiệm vụ lớn hơn (II Sa 22:37) trong nơi rộng rãi mà Đức Chúa Trời dành sẵn cho ông (22:20). Đó cũng có thể là những kinh nghiệm của chúng ta.

1-26; xem giải nghĩa ISu 11:10-41

6. DI SẢN CỦA ĐA-VÍT (ISu 22:1-29:30)

Đa-vít “lúc còn sống, làm theo ý chỉ Đức Chúa Trời” (Cong 13:36). Khi bạn phục vụ cách trung tín lúc còn sống, những gì bạn làm cũng còn có ích cho đời sau, “Ai làm theo ý muốn của Đức Chúa Trời thì còn lại đời đời” (IGi 2:17). Di sản của Đa-vít làm giàu cho dân Y-sơ-ra-ên của Đức Chúa Trời qua hàng thế kỷ sau. Không chỉ Đa-vít chu cấp tất cả những gì cần thiết để xây dựng đền thờ, ông còn viết nhiều bài hát và làm ra nhiều nhạc cụ để phục vụ cho việc thờ phượng trong đền thờ (ISu 23:5). Hơn nữa, từ chính dòng dõi của Đức Chúa Trời mà Cứu Chúa đã đến thế gian, “Chồi và hậu tự của Đa-vít” (Kh 22:16), nên Đa-vít vẫn còn góp phần vung đắp cho Hội Thánh ngày nay.

Khi chúng ta nghe đến tên của Đa-vít, chúng ta thường nghĩ đến Bát-sê-ba và những tội lỗi của ông trước tiên, nhưng những đoạn này cho thấy Đa-vít là một người sáng lập, người đã liều mạng sống mình để thu góp của cải xây dựng đền thờ cho sự vinh hiển của Đức Chúa Trời. Ông là một tấm gương sáng cho các tín hữu trong mọi thời đại, là những người muốn dâng đời sống mình cho Cứu Chúa và muốn để lại cho người sau những di sản là chính ơn phước của mình.

1. Sự thúc đẩy thuộc linh (ISu 22:1-19)

Một số độc giả Kinh Thánh ngày nay có thể dễ dàng bỏ qua những đoạn này, sẵn sàng lướt qua những danh sách với nhiều cái tên khó nhớ để đọc ngay vào thời trị vì của Sa-lô-môn trong I Sử ký; nhưng làm như vậy là một sai lầm lớn. Hãy nghĩ đến sự khích lệ và sự hướng dẫn trong các đoạn này đã đem lại cho dân Y-sơ-ra-ên sót, là những người đã trở về Giê-ru-sa-lem sau khi bị Ba-by-lôn bắt đi lưu đày. (Xem sách Exo-ra, Nê-hê-mi, A-ghe và Xa-cha-ri). Những người can đảm này đã xây lại đền thờ và tổ chức những hoạt động trong đó, và đọc những đoạn này sẽ nhắc nhở rằng họ đang làm công việc của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời hướng dẫn Đa-vít từng chi tiết của đền thờ nguyên gốc và Đa-vít truyền lại cho Sa-lô-môn. Những “danh sách này” giúp Xô-rô-ba-bên và thầy tế lễ cả Giê-hô-sua xem xét và tuyển chọn người phục vụ trong đền thờ (Exo 2:59-64), và loại ra những người không đủ tư cách.

Những đoạn này khích lệ người Do thái trong những thế kỷ nhọc nhằn đã qua của họ, chúng có thể động viên chúng ta ngày hôm nay khi chúng ta định xây dựng Hội Thánh mình (Eph 2:19-22). Khi bạn đọc ICo 3:9-12 và so sánh phân đoạn đó với ISu 22:1-19 28:1-29:30, bạn sẽ nhận ra những sự tương tự, chúng khuyến khích chúng ta xây dựng Hội Thánh theo như mạng lệnh của Đức Chúa Trời. Đa-vít biết rằng đền thờ của Đức Chúa Trời phải được xây bằng vàng, bạc và đá quý (ISu 22:14 29:1-5), Phao-lô lấy những vật liệu này và áp dụng chúng với ý nghĩa thuộc linh cho Hội Thánh địa phương. Chúng tượng trưng sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời như được tìm thấy trong Lời Ngài (Ch 2:1-10 3:23-25 8:10-21). Gỗ, cỏ khô, và rơm rạ có thể được tìm thấy dễ dàng trên mặt đất, nhưng vàng, bạc và đá quý *bạn phải đào sâu mới tìm được chúng*. Chúng ta không xây dựng Hội Thánh chúng ta theo sự khôn ngoan của loài người hay bắt chước theo thế gian; chúng ta xây bằng sự dạy dỗ và vâng theo lẽ thật quý báu của Lời Đức Chúa Trời (Xem ICo 3:18-20 về quan điểm của Phao-lô về sự khôn ngoan của thế gian).

Sa-lô-môn không thiết kế đền thờ mà ông xây vì Đức Giê-hô-va hướng dẫn Đa-vít thiết kế nó rồi (ISu 28:11-12). Khi chúng ta đọc Kinh Thánh và cầu nguyện, Đức Chúa Trời sẽ chỉ cho chúng ta biết những hoạch định của Ngài dành cho Hội Thánh chúng ta. “Lấy lòng sợ sệt run rẩy làm nên sự cứu chuộc mình” (Phi 2:12-13) được viết cho những tín hữu ở Phi-líp, và dù nó cũng áp dụng riêng cho tất cả tín hữu, ý nhấn mạnh của nó là nhắm vào nhiệm vụ của Hội Thánh nói chung. Một số lãnh đạo Hội Thánh chạy ngược chạy xuôi để nghiên cứu nhằm tìm ra cách xây dựng Hội Thánh, nhưng họ có thể ngồi ở nhà, cầu nguyện cho Hội Thánh, và tìm kiếm ý muốn của Đức Chúa Trời trong Lời Ngài. Đức Chúa Trời có hoạch định khác nhau cho từng Hội Thánh, và chúng ta không nên bắt chước nhau một cách mù quáng.

Hội Thánh được xây dựng nhằm bày tỏ sự vinh hiển của Đức Chúa Trời, và nhiệm vụ của chúng ta trong Hội Thánh là làm vinh hiển Đức Chúa Trời (ICo 10:31 14:25). Khi Sa-lô-môn làm lễ khánh thành đền thờ, sự vinh hiển của Đức Chúa Trời đầy dẫy ở đó (IVua 8:6-11), nhưng khi dân Y-sơ-ra-ên phạm tội thì sự vinh hiển Ngài không còn nữa (Exe 10:4,18-19 11:22-23). Chúng ta không biết bao nhiêu Hội Thánh làm đúng theo những nghi thức thờ phượng từ Chúa nhật này đến Chúa nhật khác, nhưng không có dấu hiệu gì của sự vinh hiển của Đức Chúa Trời.

Đền thờ là “nhà cầu nguyện cho mọi dân tộc” (Es 56:7), nhưng các lãnh đạo tôn giáo trong thời Chúa Giê-xu đã biến đền thờ thành ổ trộm cướp (Mat 21:13 Lu 19:46 Gie 7:11). Ổ trộm cướp là nơi kẻ trộm chạy vào trốn sau khi họ làm việc gian ác, điều này ngụ ý rằng sự phục vụ trong nhà thờ có thể là một chỗ tốt để người ta làm ra vẻ thiêng liêng (IGi 1:5-

10). Bao nhiêu Hội Thánh được biết đến vì chức vụ và sự cầu nguyện của họ có kết quả? Chúng có thể là những nhà hát, trường học, và thậm chí là nơi dành cho những hoạt động xã hội, nhưng chúng có phải là nhà cầu nguyện không?

Đền thờ được xây dựng và Đức Chúa Trời làm vinh hiển nó bằng sự hiện diện của Ngài vì các lãnh đạo và dân sự đã dâng điều tốt nhất cho Đức Giê-hô-va, hy sinh và làm theo những lời dạy của Ngài. Đây là một gương tốt cho chúng ta ngày nay. Chúng ta được đặc ân góp sức mình trong việc xây dựng Hội Thánh, và động cơ của chúng ta phải là vì sự vinh hiển của Đức Chúa Trời.

2. Sự chuẩn bị cẩn thận (ISu 22:1-19)

Đức Giê-hô-va không cho phép Đa-vít xây đền thờ, nhưng Ngài tôn trọng sự chuẩn bị mà Đa-vít đã làm để Sa-lô-môn con trai ông thực hiện nhiệm vụ đó. Một câu ngạn ngữ cổ nói rằng, “Bắt đầu tốt là một nửa thành công”, và Đa-vít cẩn thận chuẩn bị Sa-lô-môn, dân sự, những vật liệu cho công trình vĩ đại này (c.3,5,14).

Địa điểm, vật liệu và nhân công (c.1-4). Chúng ta không biết rõ Đức Chúa Trời bắt đầu cho Đa-vít những bản thiết kế đền thờ khi nào, nhưng mua đất của Ọt-nan có lẽ là dấu hiệu của việc làm đó. Khi Đức Chúa Trời giáng lửa từ trời xuống thiêu những của lễ của Đa-vít (ISu 21:26), Đa-vít biết rằng tội lỗi ông đã được tha và ông được hàn gắn mối thông công với Đức Chúa Trời. Nhưng Đa-vít cũng hiểu rằng bàn thờ của ông giờ rất đặc biệt đối với Đức Giê-hô-va và tiếp tục dâng của lễ ở đó thay vì đi đến đền tạm ở Ga-ba-ôn. Đức Giê-hô-va cho ông biết rằng Núi Mô-ri-a là nơi Đức Chúa Trời muốn đền thờ của Ngài được xây dựng. Có thể Đa-vít đã viết Thi thiên 30 trong thời gian đó, dù không có một đền thờ thật sự được khánh thành. Bởi đức tin, ông dâng cho Đức Chúa Trời chỗ đất mà ông mua được và đền thờ mà một ngày nào đó sẽ được xây lên ở nơi ấy.

Đa-vít thu nhận cả người Do thái lẫn người ngoại kiều (IVua 5:13-18) để giúp xây đền thờ. Sự phân cấp chính quyền này của Đa-vít do A-đô-ram chịu trách nhiệm (IISa 20:24), cũng được gọi là A-đô-ni-ram (IVua 4:6). 30 ngàn người Do thái lấy gỗ ở Li-ban khoảng 1 tháng và trở về nhà trong 2 tháng, trong đó có 15 ngàn người ngoại kiều, dưới sự giám sát của những người Do thái, có nhiệm vụ đẽo những khối đá to từ các ngọn núi (IVua 5:13-18 9:15-19 IISu 2:17-18). Việc người Ngoại bang làm việc chung với người Do thái cho thấy đền thờ thật sự là nhà của mọi dân tộc. Chúng ta không nên nghĩ rằng những người ngoại kiều này bị đối xử như những nô lệ, vì Luật pháp Môi-se cấm điều đó (Xu 22:21 23:9 Le 19:33).

Khoảng một vài năm, Đa-vít đã thu góp được một khối lượng lớn nguyên vật liệu cần thiết cho việc xây dựng đền thờ, tổng giá trị của chúng không thể nào tính được. Nhiều trong số đó là những chiến lợi phẩm lấy được từ những cuộc chiến mà Đa-vít thắng trận (ISu 18:9-11 26:26-28). Chiến binh Đa-vít đã đánh bại các kẻ thù của Y-sơ-ra-ên và cướp đi những của cải của họ để Sa-lô-môn, con trai ông sẽ sống trong hòa bình và có nguồn tài chánh cần thiết để xây nhà cho Đức Chúa Trời.

Sa-lô-môn, người xây dựng đền thờ (c.5-16). Một số học giả Kinh Thánh cho rằng Đa-vít khoảng 60 tuổi khi ông bắt đầu chuẩn bị cho kế hoạch xây đền thờ, nhưng chúng ta không biết lúc đó Sa-lô-môn bao nhiêu tuổi. Đa-vít nhận xét về con trai mình là “còn thơ ấu và non nớt” (ISu 22:5 29:1) và sau khi được lên ngôi, Sa-lô-môn cho mình là “một đứa trẻ nhỏ” (IVua 3:7). Điều này giải thích tại sao Đa-vít đã khuyên răn và động viên con trai ông nhiều lần rằng phải vâng phục Đức Giê-hô-va và làm thành công việc mà Ngài giao

phó (ISu 22:6-16 28:9-10,20-21). Đa-vít cũng khuyên các lãnh đạo hãy khích lệ và giúp đỡ vị vua mới trong trách nhiệm to lớn ấy. Đa-vít muốn mọi việc được chuẩn bị thật chu đáo trước khi ông qua đời hầu cho Sa-lô-môn có mọi thứ ông cần thiết để xây đền thờ cho Đức Chúa Trời.

Đa-vít động viên Sa-lô-môn bằng cách cam đoan rằng việc xây đền thờ là ý muốn của Đức Chúa Trời; như vậy Ngài sẽ giúp hoàn thành nó (c.6-10). Đức Chúa Trời đã giúp cha ông đánh trận cho Đức Giê-hô-va và đem lại sự hòa bình cho Y-sơ-ra-ên, bây giờ là thời điểm xây dựng nhà cho Đức Chúa Trời (II Sa 7:9). Đức Giê-hô-va đã cho Đa-vít biết rằng một con trai của ông sẽ hoàn tất công việc này (7:12-16 ISu 17:11 Phu 12:8-14). Đa-vít nhấn mạnh rằng đền thờ được xây không phải để tôn vinh Đa-vít hay Sa-lô-môn, nhưng làm vinh danh Đức Giê-hô-va (c.7,8,10,19). Đa-vít muốn tin chắc rằng Sa-lô-môn sẽ làm vinh hiển Đức Giê-hô-va và không xây một công trình nhằm làm rạng danh chính ông ta.

Đa-vít còn động viên con trai mình bằng cách nhắc cho ông ta nhớ về sự thành tín của Đức Chúa Trời (c.11-13). Nếu ông tin Đức Giê-hô-va và vâng theo Ngài hoàn toàn, Ngài sẽ giữ cho nước Y-sơ-ra-ên hoà bình và an ninh và giúp xây xong đền thờ. (ISu 28:7-9,20). Những từ “Khá vững lòng bền chí; chớ sợ sệt, chớ kinh hãi chi” nhắc chúng ta nhớ những lời Môi-se động viên Giô-suê (Phu 31:5-8,23) Đức Giê-hô-va nhắc lại lời động viên đó sau khi Môi-se qua đời (Gios 1:6,9). Môi-se và Giô-suê là những người trung tín, và Đức Chúa Trời nhìn thấy họ qua tất cả những thử thách của họ và giúp họ có thể hoàn thành những nhiệm vụ của mình. Ngài cũng sẽ làm như vậy với Sa-lô-môn.

Sự động viên thứ ba của Đa-vít dành cho con trai là số tài sản to lớn mà vua thu trữ được cùng với rất nhiều nhân công mà ông tuyển mộ (c.14-16). Dường như không thể tin được, nhưng vua nói rằng ông đã tích lũy được 3.750 tấn vàng và 37.500 tấn bạc, còn đồng và sắt thì không thể tính nổi. Ít nhất, Sa-lô-môn không cần phải lo thu góp những vật liệu này.

Những lãnh đạo của Y-sơ-ra-ên (c.17-19). Đa-vít ra lệnh cho các lãnh đạo hợp sức với Sa-lô-môn và giúp ông ta hoàn thành dự án. Ông nhắc họ rằng sự hòa bình và yên ổn mà họ có được chỉ bởi Đức Chúa Trời đã dùng Đa-vít đánh bại các kẻ thù của Y-sơ-ra-ên và mở mang bờ cõi (Chú ý từ “an tịnh” trong câu 9 và 18 và trong ISu 23:25). Nhưng đền thờ là dành cho Đức Giê-hô-va, nên các lãnh đạo phải tìm kiếm Đức Chúa Trời và có lòng ngay thẳng trước mặt Ngài. Đa-vít đặt ngai vàng mình ở Giê-ru-sa-lem và ông muốn hòm giao ước, ngôi của Đức Chúa Trời cũng ở đó. Điều duy nhất ông quan tâm là danh của Đức Giê-hô-va được vinh hiển.

3. Tổ chức trong đền thờ (ISu 22:1-19) (ISu 24:1-27:34)

Đa-vít biết rằng những chức vụ trong đền thờ cũng phải được tổ chức và chuẩn bị nếu muốn làm vinh hiển Đức Chúa Trời. Những dự án xây dựng của các Hội Thánh thường tập trung nhiều vào tài chính và vật liệu mà họ quên đi khía cạnh thuộc linh, và sau đó hội chúng sa ngã và chia rẽ ấy gặp nhau để cung hiến đền thờ mới xây! Nhà quản trị tài giỏi, Đa-vít đã tổ chức người Lê-vi (đoạn 23), các thầy tế lễ (đoạn 24) ban hát trong đền thờ (đoạn 25), và những nhân sự trong đền thờ (đoạn 26). Đa-vít muốn chắc rằng mọi việc trong nhà Đức Chúa Trời phải “phải phép và theo thứ tự” (ICo 14:40). Khi đưa ra những quyết định này, Đa-vít và hai thầy tế lễ đã rút thăm (ISu 24:5-6,31 25:8 26:13-14,16). Đây là việc mà Giô-suê đã thực hiện khi ông phân đất ở Đất Hứa cho các chi phái (Gios 14:2 23:4).

Nhưng tổ chức không phải tự nó là quan trọng, vì những người này là những người được sắp xếp để phục vụ. Cụm từ “cai quản công việc của đền Đức Giê-hô-va” được dùng nhiều lần trong những đoạn này để nhắc chúng ta rằng chức việc đó là trách nhiệm chính của các thầy tế lễ của Đức Chúa Trời trong nhà Đức Chúa Trời. (ISu 23:24,26,28,32 25:1,6,8,30 28:13,14,20,21 29:5,7 IISu 31:16,17). Thực hiện công việc là một chuyện, dùng công việc đó để phục vụ Đức Chúa Trời và dân sự Ngài là một chuyện khác.

Người Lê-vi (ISu 23:1-32 xem thêm đoạn 6). Tác giả các sách Sử ký không chép lại những tranh chiến trong hoàng tộc xảy ra khi Sa-lô-môn lên làm vua (IVua 1:1-2:46), nhưng câu 1 cho thấy lễ lên ngôi lần đầu và 29:22; là lần thứ hai, câu ấy có nghĩa đơn giản là Đa-vít tuyên bố Sa-lô-môn là người kế vị ông, như trong ISu 28:4-5, trong khi 29:22 mô tả buổi lễ lên ngôi thật sự. (Chúng ta thường có ấn tượng rằng lễ lên ngôi của Sa-lô-môn được mô tả trong IVua 1:1-53 chỉ được chuẩn bị vội vàng). Lễ lên ngôi chính thức và công khai của Sa-lô-môn được mô tả trong ISu 29:21-25.

Người Lê-vi giúp thầy tế lễ trong đền thánh và theo luật phải từ 30 tuổi trở lên (c.3 Dan 4:3 8:24). Sau đó độ tuổi được hạ xuống còn 20 tuổi (c.24). 38.000 người Lê-vi được chia thành 4 ban, mỗi ban có một nhiệm vụ riêng: 24.000 người Lê-vi giúp các thầy tế lễ trong đền thờ, 6.000 người làm quan xét và các quản lý khác (ISu 26:1-32), 4.000 người có nhiệm vụ giữ cửa (ISu 26:1-19), 4.000 người là những người ca hát (25:1-31). Có một đền thờ, một thầy tế lễ, một luật pháp thánh, và một Đức Giê-hô-va để phục sự, nhưng có rất nhiều ban thứ và chức việc, không giống như Hội Thánh ngày nay. Việc người Lê-vi trông coi đền thờ trong khi các thầy tế lễ hầu việc tại bàn thờ không có nghĩa là công việc của họ kém quan trọng hơn đối với Đức Giê-hô-va. Mỗi một thầy tế lễ đều quan trọng trước mặt Đức Chúa Trời và mỗi chức vụ đều cần thiết.

Đa-vít không tổ chức ban nhạc trong đền thờ, nhưng ông làm ra những nhạc cụ thích hợp cho họ sử dụng ca ngợi Chúa trong đền thờ (c.5 IISu 29:25-27 Am 6:5). Không có việc gì mà các thầy tế lễ và người Lê-vi làm trong đền thờ lại bị bỏ mặc hoặc theo sự khôn ngoan của con người, nhưng được qui định bởi Đức Giê-hô-va. Na-đáp và A-bi-hu, các con trai của A-rôn, thầy tế lễ cả (ISu 24:1-2), Đức Chúa Trời bị giết chết vì đã thờ phượng theo cách riêng (Le 10:1-20).

Những nhiệm vụ của người Lê-vi được nêu ra trong 24-32. Dân Y-sơ-ra-ên được yên ổn trong xứ của mình và không còn là người du cư nữa, nên người Lê-vi không phải vác những vật dụng của đền tạm từ nơi này đến nơi khác (Dan 4:1-49). Xây dựng đền thờ có nghĩa là người Lê-vi cần được giao nhiệm vụ mới. Một trong những nhiệm vụ của họ là dọn dẹp và tu sửa đền thờ và các sân để đảm bảo nó luôn sạch đẹp. Bất cứ khi nào, mỗi ngày, mỗi tháng, mỗi năm khi của lễ được dâng lên, ban hát của người Lê-vi sẽ dâng lời ngợi khen Đức Giê-hô-va.

Các thầy tế lễ (ISu 24:1-31). Điều quan trọng là các thầy tế lễ phải đúng là con cháu của A-rôn. Trong thời Đa-vít, ông có hai thầy tế lễ, Xa-đốc là hậu duệ của A-rôn qua Ê-lê-axa, và A-hi-mê-léc, con trai của A-bia-tha, xuất thân từ dòng dõi của Y-tha-ma. A-bia-tha là bạn của Đa-vít và là thầy tế lễ trong suốt những ngày tháng lưu vong của ông (ISa 20:20) và cũng trong những ngày Áp-sa-lôm phản nghịch (15:24-29). Thật đáng tiếc, A-bia-tha không trung thành với Sa-lô-môn mà ở về phía A-đô-ni-gia trong âm mưu chiếm ngôi của A-đô-ni-gia, và Sa-lô-môn phải trục xuất ông ta ra khỏi Giê-ru-sa-lem (IVua 2:22-27). A-bia-tha xuất thân từ dòng dõi Hê-li, và dòng dõi đó đã bị Đức Chúa Trời chối bỏ và trừng phạt (ISa 2:30-33 xem thêm IISa 22:26-27). 74 dòng dõi thầy tế lễ được chọn bằng cách

rút thăm để phục sự trong đền thờ theo thời gian biểu và thời gian còn lại phải ở trong thành của thầy tế lễ và dạy dỗ dân sự. Thủ tục này vẫn được làm theo khi Xa-cha-ri hầu việc trong đền thờ (Lu 1:5-9). Ông xuất thân từ dòng dõi của A-bi-gia (ISu 24:10).

Ban nhạc (ISu 25:1-31). Ngoài thổi kèn theo nghi lễ (Dan 10:1-36), không có chỗ nào trong Luật Pháp Môi-se có đề cập đến việc kết hợp âm nhạc với thờ phượng, tuy nhiên đoạn này mô tả việc tổ chức thật chu đáo 24 ban nhạc. Đa-vít là tác giả các bài thi thiên và là người có tài đánh đàn (IISa 23:1-2 16:18) và có thể chính Đa-vít là người đầu tiên đưa âm nhạc vào sự thờ phượng trong đền thờ (câu 6), và Đức Giê-hô-va tán thành những cải cách này (IISu 29:25). Đàn cầm, đàn sắt, và chập chỏa được đề cập ở đây (câu 1), và kèn được nhắc đến ở những chỗ khác (ISu 13:8 15:24,28 IISu 5:13 20:28). Cũng có những ban hát nữa (ISu 15:27).

Ba người Lê-vi có ân tứ được giao việc hướng dẫn ban nhạc trong đền thờ. A-sáp đã viết 12 bài thi thiên (50,73-83) và chơi chập chỏa (16:5). Hê-man cũng được gọi là “đáng tiên kiến của vua” (25:5), có nghĩa là ông có ân tứ nhận biết ý muốn Đức Chúa Trời. Đức Giê-hô-va hứa ban cho ông một gia đình lớn (c.5), tất cả các con của ông đều ở trong ban nhạc. Tên của Giê-đu-thun có thể viết là “Giu-đa” có nghĩa là “ngợi khen”, một cái tên thích hợp với chức vụ hướng dẫn ban hát. Giê-đu-thun cũng có liên quan với Thi thiên chương 39,62 và 77.

Từ “nói tiên tri” được dùng 3 lần trong 1-3 để mô tả chức vụ của A-sáp, Hê-man và Giê-đu-thun. Từ này thường chỉ về chức vụ của các tiên tri trong việc công bố Lời của Đức Chúa Trời. Họ nói những điều cần thiết trong hiện tại và không chỉ tiên báo về tương lai. Mi-ri-am hướng dẫn những người phụ nữ ca ngợi Đức Chúa Trời, bà được gọi là nữ tiên tri (Xu 15:20). Gốc từ hy-ba-lai **naba** có nghĩa là “sôi nổi” để nói lên sự nhiệt tình và sôi nổi của tiên tri khi công bố sứ điệp của Đức Chúa Trời. Có người nói nó xuất xứ từ gốc từ tiếng A-rập có nghĩa là “công bố”. Tâm điểm là những người hướng dẫn ban nhạc trong đền thờ không nhất thiết phải là những tiên tri trong nghĩa chuyên môn, nhưng họ và ban nhạc của họ công bố Lời (sứ điệp) của Đức Chúa Trời với niềm vui và sự nhiệt tình.

Những nhân sự khác trong đền thờ (ISu 26:1-32). Những nhân sự này có thể kể đến như người giữ cửa (c.1-19) người trông coi kho tàng (câu 20-28), các quan chức khác ở ngoài Giê-ru-sa-lem (c.29-32). Những người giữ cửa được giao việc giữ cửa đền thờ, 4 người ở cửa bắc và nam, và 6 người ở cửa đông và tây (c.17-18). Hai người canh giữ kho tàng, và cũng có những người canh gác khuôn viên bên ngoài đền thờ. Có những chi tiết về khu vực đền thờ không được ghi lại trong Kinh Thánh và điều này làm cho chúng ta khó mô tả chính xác. Có lẽ những người gác cửa có nhiệm vụ quan sát người ra kẻ vào để bảo đảm không ai cố ý làm ô uế đền thờ hoặc có thái độ không xứng với nơi thánh của Đức Giê-hô-va.

Những người giữ kho tàng (c.20-28) canh gác hai kho tàng của đền thờ, một kho chứa các của lễ nói chung và kho còn lại chứa những “các vật thánh” mà dân sự dâng lên, đặc biệt là những của cải đoạt được từ chiến trường (c.20-28). (IIVua 12:14-16) Sau-lơ và Đa-vít đã làm giàu thêm cho kho tàng này, những lãnh đạo khác cũng như vậy, như tiên tri Sa-mu-ên và hai tướng Áp-ne và Giô-áp.

Nhóm viên chức thứ ba trong đền thờ (c.29-32) là các quan trưởng và quan xét có nhiệm vụ ở bên ngoài đền thờ và cả vùng phía tây Giô-đanh. Họ giúp vua giữ mối liên hệ với các chi phái Ru-bên và Gát và phân nửa chi phái Ma-na-se. Nhưng họ còn có nhiệm

vụ nhắc cho các chi phái này quan tâm đến công việc của Đức Chúa Trời (c.32) đó là những việc rất quan trọng của đất nước. Bị tách biệt với các chi phái khác, dân Y-sơ-ra-ên bên bờ tây sông Giô-đanh có thể dễ dàng xao lãng những ngày lễ hàng năm thậm chí cả ngày Sa-bát. Điều này giải thích tại sao các quan chức này được kể là những người hầu việc trong đền thờ. Có thể họ còn có nhiệm vụ thu thuế.

1-32; xem giải nghĩa ISu 22:1-19

1-31; xem giải nghĩa ISu 22:1-19

1-31; xem giải nghĩa ISu 24:1-31

1-32; xem giải nghĩa ISu 24:1-31

4. Điều hành quân (ISu 27:1-34)

Để cho Sa-lô-môn có thể xây đền thờ, nước Y-sơ-ra-ên phải được giữ vững và hòa bình với các nước láng giềng, vì Sa-lô-môn còn trẻ và không kinh nghiệm trận mạc như Đa-vít cha người. Nên rất cần phải thành lập quân đội, các lãnh đạo chi phái, những người quản lý và cố vấn để giúp riêng cho vua.

Các quan trưởng (c.1-5). Đội quân của Đa-vít bao gồm 288.000 người, không phải là một lực lượng quá lớn được chia thành 12 ban với 24.000 người mỗi ban, như vậy mỗi người phục vụ một tháng trong năm. Tuy nhiên, nếu có chuyện khẩn cấp, toàn bộ đội quân có thể được triệu tập. Mỗi tháng một ban có nhiệm vụ làm “người mạnh dạn” của Đa-vít, tên của họ được kể trong ISu 11:1-35. Mười hai quan trưởng lần lượt Gia-sô-bê-am (c.2-3 11:11), Đô-đai (c.4 11:12), Bê-na-gia, làm đầu nhóm cận vệ của Đa-vít (c.5-6 11:22-25), A-sa-ên, cháu của Đa-vít (c.7 11:26), Sa-mê-hút (c.8 11:27;), Y-ra (c.9 11:28), Hê-lét (c.10 11:27), Si-bê-cai (c.11 11:29), A-bi-ê-xe (c.13 11:30), Ma-ha-rai (c.13 11:30), Bê-na-gia (c.14 11:31), và Hiên-đai (c.15 11:30).

Các quan trưởng chi phái (c.16-24). Mỗi chi phái có một người đứng đầu (Dan 1:1-2:34 4:1-49) và các chi phái phải được chia nhỏ ra (10 người, 50 người, 100 người, 1000 người Xu 18:17-23), một đơn vị nhỏ đó có một người đứng đầu. Vì lý do nào đó mà Gát và A-se không được đề cập trong danh sách này, nhưng để đủ số 12, chi phái Lê-vi được kể chung với cả hai chi phái Giô-sép (Ép-ra-im và Ma-na-se). Vua có thể triệu tập 12 người và qua họ có thể truyền chiếu chỉ cho tất cả dân chúng.

Sự đề cập những chi phái và những người lãnh đạo các chi phái gợi nhớ cuộc tu bộ đáng buồn của Đa-vít (ISu 21:1-17 IISa 24:1-25). Những thông tin bổ sung này giúp chúng ta hiểu tại sao các con số có sự khác nhau trong hai lần đếm số dân (ISu 24:9 21:5), vì Giô-áp không hoàn tất việc tu bộ và không phải tất cả con số đều được ghi lại.

Các quản lý của vua (c.25-31). Suốt thời trị vì của Sau-lơ, có một vài loại thuế (ISA 17:25), nhưng chúng không được đề cập trong đoạn thuật lại thời trị vì của Đa-vít. Dưới thời Sa-lô-môn, những loại thuế trở nên quá đáng (IVua 4:7,26-28 12:1-24). Đa-vít có ruộng, vườn cây, vườn nho, đàn gia súc ...riêng và nhờ đó ông được đáp ứng những nhu cầu cần thiết cho cung điện. Đa-vít có kho thâu trữ sản vật của ông, và vì cách chi tiêu của ông ông xa xỉ như của Sa-lô-môn, những gì Đa-vít nhận được từ Đức Chúa Trời nhiều hơn nhu cầu của ông.

Những vị cố vấn của vua (c.32-34). Mỗi người lãnh đạo cần nhóm cố vấn riêng để khuyên nhủ vua, xem xét những quyết định và động cơ của vua, giúp vua tìm kiếm ý muốn

của Đức Chúa Trời. Giô-na-tha, cậu của Đa-vít, nhận địa vị cao trọng này. Giê-hi-ên là giáo sư cho các vương tử. A-hi-tô-phên là người bạn thân tín và là người cố vấn khôn ngoan của Đa-vít, nhưng ông theo phe Áp-sa-lôm chống nghịch vua và tự vẫn khi Áp-sa-lôm không nghe theo lời khuyên của ông (II Sa 15:30-31 16:15-17:23). Hu-sai là người cố vấn mà lời khuyên của ông được Áp-sa-lôm nghe theo, và làm cho quân phiến loạn thất bại. “Giê-hô-gia-đa, con trai của Bê-na-gia” thay thế vị trí của A-hi-tô-phên. Bê-na-gia này có thể là con trai của thầy tế lễ Bê-na-gia, là người làm đầu nhóm cận vệ của Đa-vít. Thầy tế lễ A-bia-tha là một trong những người thân tín nhất của Đa-vít (I Sa 22:20-23), dù cho Giô-áp và Đa-vít không thân nhau, Đa-vít rất cần sự lãnh đạo của ông ta trong quân đội mình khi biết rõ suy nghĩ của ông ta. Giô-áp không luôn được Đa-vít hết lòng thương mến.

5. Sự dâng hiến thành tâm (ISu 27:1-34 28:1-29:20).

Không cơ cấu hay tổ chức nào của con người có thể thay thế được tấm lòng thành tâm dâng hiến cho Đức Giê-hô-va. Đa-vít rồi sẽ rời khỏi cuộc đời này, đứa con trai trẻ tuổi thiếu kinh nghiệm của ông sẽ kế vị ông, và việc xây dựng đền thờ là nhiệm vụ vượt quá khả năng của bất kỳ người nào. Nếu không có sự ban ơn của Đức Chúa Trời, con người đừng hy vọng thành công. Những người lãnh đạo đến và đi, nhưng Đức Chúa Trời còn lại đời đời; chính Ngài là Đấng mà chúng ta phải làm đẹp lòng.

Đa-vít triệu tập những người lãnh đạo (ISu 28:1-8). Đa-vít triệu tập các lãnh đạo, được đề cập trong đoạn trước, tại Giê-ru-sa-lem và nhắc họ nhớ rằng ông rất ước ao xây một đền thờ cho Đức Giê-hô-va. Một người dân rất nên biết lòng của người lãnh đạo mình và cách Đức Chúa Trời hành động trong tấm lòng của người đó. Đa-vít nhấn mạnh rằng chính Đức Chúa Trời đã chọn và xức dầu cho ông làm vua và chính Ngài cũng đã chọn Sa-lô-môn làm người kế vị cho ông. Ông nhắc các lãnh đạo nhớ lại giao ước đầy lòng khoan dung của Đức Chúa Trời với nhà Đa-vít và nhớ trách nhiệm của họ là phải vâng theo luật pháp của Đức Chúa Trời. Nếu họ giữ những điều khoản trong giao ước và vâng lời Đức Chúa Trời, Ngài sẽ giữ lời hứa của Ngài và ban phước cho đất nước. Một khi họ vâng giữ giao ước của Đức Chúa Trời, họ sẽ có được xú và hưởng được phước lành của đất.

Đa-vít giao nhiệm vụ cho Sa-lô-môn (28:9-10). Sa-lô-môn phải có bản phận làm gương trong việc vâng giữ luật pháp của Đức Chúa Trời. “Hết lòng” có nghĩa là dâng cho Chúa tất cả tấm lòng mình, không chia sẻ nó cho ai. Thật đáng tiếc là trong những năm cuối đời Sa-lô-môn đã ăn ở hai lòng; ông bắt đầu thờ hình tượng, vì điều này mà Đức Chúa Trời đã trừng phạt và đất nước bị chia cắt. Lần thứ hai Đa-vít động viên Sa-lô-môn hãy “mạnh dạn” (22:13), và ông đã lập lại lần nữa trước khi dứt lời (c.20). Tiến sĩ Lee Roberson thường nói, “Mọi chuyện có thể xảy ra với người lãnh đạo, hoặc thành công hoặc thất bại”. Nếu người lãnh đạo trung tín với Đức Giê-hô-va và tin cậy Ngài, Đức Chúa Trời sẽ cho họ thành công.

Đa-vít trao những món quà của mình cho dự án (c.11-21). Món quà đầu tiên của Đa-vít dành cho Sa-lô-môn là bản thiết kế nhà thờ và những vật dụng trong nó (c.11-19). Đền thờ phải xây theo kiểu của đền tạm nói chung; đền thờ Sa-lô-môn xây rộng lớn hơn và công phu hơn đền thờ Môi-se xây. Đa-vít nhắc Sa-lô-môn rằng những bản thiết kế này không phải là những gợi ý của Đức Chúa Trời, nhưng là nhiệm mạng mà Ngài ủy thác. Việc tổ chức các thầy tế lễ, người Lê-vi cũng là nhiệm vụ Đức Chúa Trời giao phó. Môi-se phải làm mọi việc theo khuôn khổ mà Đức Chúa Trời ban cho ông trên núi (Xu 25:9,40 He 8:5), và Sa-lô-môn cũng vậy. Những bản thiết kế đền thờ cho biết cần bao nhiêu nguyên

vật liệu cho mỗi bộ phận của công trình và mỗi vật dụng trong nó (c.13-19), không được thay đổi một chút gì.

Món quà thứ hai Đa-vít cho là lời khích lệ để Sa-lô-môn được thêm vững đức tin và ý chí (c.20). Giống như Môi-se đã khích lệ Giô-suê (Phu 31:6-7), Đa-vít nói với Sa-lô-môn rằng Đức Giê-hô-va sẽ không bao giờ lia bỏ ông và ông sẽ tìm thấy trong Ngài tất cả sự khôn ngoan và sức mạnh mà mình cần để hoàn tất dự án xây đền thờ.

Món quà thứ ba dành cho Sa-lô-môn là một dân tộc đã được chuẩn bị sẵn sàng cho dự án (c.21). Chúng ta thấy cách Đa-vít tổ chức các cấp lãnh đạo, cả về dân sự lẫn tôn giáo, nên họ có thể làm việc với nhau cách đồng bộ và nghe theo lệnh vua mới. Giống như Đức Giê-hô-va ban cho những con người khôn ngoan để dựng đền tạm (Xu 35:25-35 36:1-2), thì Ngài cũng ban cho Sa-lô-môn những nhân công cần thiết để xây dựng đền thờ cho Ngài. Lời hứa này sẽ được thực hiện (IISu 2:13-14). Hơn nữa, tất cả dân sự sẽ nghe lệnh của vua mới và vâng theo ông.

Món quà thứ ba của Đa-vít chính là kho của cải của ông mà ông đã tích lũy để xây đền thờ (ISu 29:1-5). Theo 22:14, những chiến lợi phẩm trong chiến tranh dâng cho Đức Giê-hô-va có đến 3.750 tấn vàng, 37.500 tấn bạc. Đa-vít bổ sung thêm vào đó của cải riêng của mình là 110 tấn vàng và 260 tấn bạc (c.4). Như vậy có nghĩa Đa-vít đã cung cấp cho việc xây đền thờ 3.860 tấn vàng và 37.760 tấn bạc. Nhưng vua còn kêu gọi các lãnh đạo dâng rời rộng cho “quỹ xây dựng” (c.6-9), và họ đóng góp được 190 tấn và 185 pao vàng, 375 tấn bạc, 675 tấn đồng và 3.750 tấn sắt, cùng nhiều đá quý khác. Điều này nghe giống như “vàng, bạc, bửu thạch” của Phao-lô (ICo 3:12). Điều đánh ghi nhận về những người lãnh đạo và những lễ vật của họ đó là họ đã dân ghiên cách vui lòng, lần này chúng ta được nhắc về lời dạy của Phao-lô trong IICo 8:1-5 9:7.

Đa-vít cầu khẩn Đức Giê-hô-va (ISu 29:10-21). Lời cầu nguyện trang nghiêm này bắt đầu bằng lời ngợi khen và tôn vinh Đức Giê-hô-va (c.10-14). Đức Chúa Trời ban ơn dư dật cho Đa-vít, nên ông dâng lời chúc tạ cho Ngài! Ông chúc tạ Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên và nhận biết sự cao cả, quyền năng, vinh hiển, đặc thắng và oai nghi của Ngài. Mọi sự thuộc về Đức Chúa Trời! Đức Chúa Trời là Chúa tể muôn vật! Danh Ngài cao cả và vinh quang! Nhưng Đa-vít và dân sự là gì mà có thể dâng cho Đức Giê-hô-va cách rời rộng như vậy? Xét cho cùng, mọi thứ đều thuộc về Đức Giê-hô-va, và khi chúng ta dâng cho Ngài, chúng ta chỉ trả lại cho Ngài những gì Ngài ban cho chúng ta.

Trái ngược với Đức Chúa Trời đòi đòi, Đa-vít nhận mình giống như bao người khác, là người khách lạ ở trọ trên đất này. Đức Chúa Trời đòi đòi vô cùng, nhưng sự sống của con người rất ngắn ngủi và không ai có thể ngăn được sự chết. (Ở đây Đa-vít nói giống như Môi-se nói trong Thi 90:1-17). Vì tất cả mọi vật đều thuộc về Đức Chúa Trời, cuộc sống này ngắn ngủi, điều khôn ngoan nhất mà chúng ta có thể làm là dâng lại cho Đức Chúa Trời tất cả những gì Ngài ban cho chúng ta và đầu tư vào chỗ đòi đòi.

Ông cam đoan với Đức Chúa Trời rằng những lễ vật ấy xuất phát từ tấm lòng của ông và của dân sự, họ đã dâng lên với lòng vui mừng và thành thật. Đa-vít cầu xin Chúa cho dân sự luôn có lòng rộng rãi, biết ơn và vui mừng, và họ luôn trung thành với Đức Chúa Trời của họ. Nói cách khác, họ chỉ thờ phượng một mình Đức Chúa Trời và không làm Đức Chúa Trời của họ buồn lòng.

Như một người cha tin kính, Đa-vít cầu thay cho Sa-lô-môn trước khi dứt lời cầu nguyện; ông xin Chúa cho con trai ông luôn biết vâng theo luật pháp và xây xong đền thờ

để dâng vinh quang cho Đức Giê-hô-va. Sau đó ông kêu gọi dân sự chúc tạ Đức Chúa Trời, và họ nghe theo, quì gối, sấp mặt xuống đất để tỏ lòng tôn kính và đầu phục. Thật là một sự bắt đầu cho chương trình xây dựng!

1-20; xem giải nghĩa ISu 28:1-21

6. Ngày lễ vui mừng (ISu 29:21-25)

Ngày hôm sau, Đa-vít dâng của lễ cho Đức Giê-hô-va và mở tiệc cho những người lãnh đạo. Của lễ thiêu được dâng lên để bày tỏ tấm lòng tận hiến của cả dân sự. Nhưng Đa-vít cũng dâng các của lễ thù ân, và một phần trong các của lễ này được dùng làm đồ ăn trong buổi tiệc thông công. Đỉnh điểm của lễ này là lễ lên ngôi của Sa-lô-môn. Điều quan trọng là tất cả những người đại diện cho cả dân Y-sơ-ra-ên đều công nhận Sa-lô-môn là vua được Đức Chúa Trời xức dầu; nếu không, ông không bao giờ hướng dẫn được họ xây đền thờ. Đa-vít được Sa-mu-ên xức dầu nơi riêng tư (ISa 16:13) hai lần nơi công khai tại Hép-rôn (IISa 2:4 5:3), nên ông được xức dầu 3 lần. Trong buổi lễ này, Xa-đốc được xức dầu làm thầy tế lễ cả, điều này có nghĩa là A-bia-tha đã bị loại ra một bên. Cuối cùng A-bia-tha phản bội và ủng hộ A-đô-ni-gia và bị cho lui về ở ẩn (IVua 2:26-27,35).

Sách II Samuên kết thúc một cách trang trọng bằng đoạn thuật về sự băng hà của vua Đa-vít. Một câu châm ngôn Nga có nói, “Ngay cả vị vua vĩ đại nhất cuối cùng cũng bị chôn dưới 3 tấc đất”. Đúng vậy, nhưng có một vài người có thể làm vinh hiển Đức Giê-hô-va từ mồ mã mình! Từ ngày đó trở đi, các vua của Y-sơ-ra-ên đều được đem ra so sánh với Đa-vít (IVua 3:3 15:5 IIvua 18:3 22:2 14:3 15:3,34 16:2 18:3 20:3).

Di sản của Đa-vít để lại thật giàu có và tồn tại lâu đời. Ông đã thống nhất đất nước, đem lại cho dân chúng sự hòa bình trên đất của họ, và mở mang bờ cõi của đất nước. Đức Chúa Trời đã chọn ông để lập một triều đại, mà qua đó Chúa Cứu Giê-xu đến thế gian. Ông để lại rất nhiều của cải dùng cho việc xây đền thờ. Ông là người đã mua miếng đất để xây đền thờ. Đức Chúa Trời đã ban cho Đa-vít bản đồ thiết kế của đền thờ, và Đa-vít đã tuyển mộ nhân công xây dựng nó.

Đa-vít đã viết bài hát cho người Lê-vi ca ngợi trong giờ thờ phượng Đức Chúa Trời, và ông cũng cung cấp những nhạc cụ. Ông tổ chức các chức việc trong đền thờ và dạy cho dân sự rằng thờ phượng Đức Chúa Trời phải là ưu tiên một đối với họ và đất nước của họ. Trước khi qua đời, ông đã động viên Sa-lô-môn, chỉ dạy những người lãnh đạo, trao cho vua mới một đất nước thống nhất, với những con người đang nhiệt tình với dự án xây đền thờ cho Đức Chúa Trời. Chúng ta ngày nay học được từ cuộc đời Đa-vít cả những điều nên làm theo và những điều nên tránh. Chúng ta có những bài thi thiên của Đa-vít để đọc, để suy gẫm và để hát nữa.